

PHỤ LỤC III

QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH PHÁP Y

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BYT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Phần 1

QUY ĐỊNH CHUNG

I. Quy định chung về giám định pháp y gồm:

- Quy trình giám định pháp y.
- Thành phần hồ sơ giám định pháp y.
- Biểu mẫu giám định pháp y.
- Thời hạn giám định pháp y.
- Nội dung yêu cầu giám định pháp y.
- Nhân lực thực hiện giám định pháp y.
- Chế độ lưu trữ hồ sơ giám định pháp y.

II. Quy trình giám định pháp y

Quy trình giám định pháp y gồm ba mươi tám (38) quy trình quy định tại Phần 2 ban hành kèm theo Phụ lục này.

III. Thành phần hồ sơ giám định pháp y

- Thành phần hồ sơ giám định pháp y thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Giám định tư pháp năm 2025.
- Biểu mẫu chi tiết trong hồ sơ của từng loại hình giám định thực hiện theo quy định tại Mục IV Phần này.

IV. Biểu mẫu giám định pháp y

- Mười tám (18) biểu mẫu văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định pháp y quy định tại Phần 3 ban hành kèm theo Phụ lục này.
- Ba mươi sáu (36) biểu mẫu kết luận giám định pháp y quy định tại Phần 4 ban hành kèm theo Phụ lục này.
- Mười (10) biểu mẫu khác sử dụng trong giám định pháp y quy định tại Phần 5 ban hành kèm theo Phụ lục này.

V. Thời hạn giám định pháp y

- Đối với các trường hợp bắt buộc phải trung cầu giám định được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Đối với các trường hợp khác được thực hiện như sau:
 - Trường hợp giám định xâm hại tình dục, xác định giới tính: không quá 09

ngày; trường hợp phải giám định ADN hoặc phải hội chẩn thì không quá 20 ngày;

b) Trường hợp giám định hành hạ ngược đãi, sự có thai, khả năng tình dục nam: không quá 09 ngày; trường hợp phải hội chẩn thì không quá 20 ngày;

c) Trường hợp giám định ADN (không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này), độc chất, mô bệnh học: không quá 20 ngày; trường hợp phải hội chẩn thì không quá 01 tháng;

d) Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a, b, c khoản này: thời hạn giám định thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật Giám định tư pháp năm 2025.

VI. Nội dung giám định pháp y

1. Nội dung giám định pháp y: sử dụng quy trình giám định nhằm trả lời các vấn đề hoặc câu hỏi được nêu ra trong yêu cầu/trung cầu giám định.

2. Nguyên tắc tính nội dung giám định pháp y làm cơ sở để tính bồi dưỡng giám định: mỗi quy trình giám định sử dụng khi thực hiện giám định trên đối tượng giám định là người sống được tính một nội dung giám định.

VII. Nhân lực thực hiện giám định pháp y

1. Người thực hiện giám định pháp y bao gồm:

a) Giám định viên pháp y;

b) Người giúp việc cho giám định viên pháp y.

2. Số lượng người thực hiện giám định:

a) Giám định lần đầu: 02 giám định viên và 02 người giúp việc;

b) Giám định lại: 03 giám định viên và 02 đến 03 người giúp việc;

c) Giám định lại lần thứ hai hoặc giám định lại trong trường hợp đặc biệt: tối thiểu có 03 giám định viên và 03 người giúp việc.

3. Nhiệm vụ cụ thể của từng giám định viên và người giúp việc trong quá trình thực hiện giám định được quy định tại các quy trình giám định pháp y.

VIII. Chế độ lưu trữ hồ sơ giám định pháp y

1. Hồ sơ giám định pháp y đưa vào lưu trữ là hồ sơ đã hoàn thành việc giám định; Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc giám định, người thực hiện giám định có trách nhiệm bàn giao hồ sơ để lưu trữ và bảo quản theo quy định.

2. Việc lưu trữ và bảo quản hồ sơ giám định pháp y thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

3. Thời hạn bảo quản hồ sơ giám định pháp y được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 33/2025/TT -BYT ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Y tế quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành y tế.

IX. Tổ chức thực hiện

1. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Phụ lục này trên toàn quốc.

2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ quan quản lý nhà nước về y tế hoặc cơ quan quản lý về giám định pháp y thuộc các bộ, ngành chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra tổ chức pháp y công lập và đơn vị thực hiện giám định pháp y thuộc thẩm quyền thực hiện quy định tại Phụ lục này.

3. Viện Pháp y Quốc gia trực thuộc Bộ Y tế:

a) Tập huấn thành phần hồ sơ, quy trình giám định pháp y và các biểu mẫu tại Phụ lục này đối với các tổ chức pháp y công lập và đơn vị thực hiện giám định pháp y trên toàn quốc;

b) Chỉ đạo chuyên môn, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn, báo cáo kết quả thực hiện quy định tại Phụ lục này của các tổ chức pháp y công lập và đơn vị thực hiện giám định pháp y trên toàn quốc; trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, tổng hợp, báo cáo về Bộ Y tế, Bộ Tư pháp theo quy định của Chính phủ.

4. Các tổ chức pháp y công lập và đơn vị thực hiện giám định pháp y:

a) Thủ trưởng các tổ chức pháp y công lập và đơn vị thực hiện giám định pháp y có trách nhiệm:

- Bảo đảm đủ nhân lực thực hiện giám định pháp y theo quy định tại mục VII Phần này và thời hạn giám định pháp y theo quy định tại mục V Phần này;

- Căn cứ nhân lực của đơn vị, văn bằng chuyên môn, chứng chỉ, chứng nhận đào tạo, kinh nghiệm, nghiệp vụ của giám định viên và người giúp việc để phân công giám định viên và người giúp việc thực hiện giám định, phân công người chủ trì thực hiện giám định, cử người giám định theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Luật Giám định tư pháp năm 2025. Việc phân công hoặc cử người giám định phải thực hiện bằng văn bản;

b) Hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan quản lý trực tiếp, đồng thời gửi báo cáo về Viện Pháp y Quốc gia theo quy định của Chính phủ;

5. Thủ trưởng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước có trách nhiệm thực hiện hoặc phối hợp, hỗ trợ trong khám chuyên khoa, hội chẩn chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ giám định pháp y khi có đề nghị của các tổ chức pháp y công lập và đơn vị thực hiện giám định pháp y. Trường hợp từ chối thực hiện hoặc từ chối phối hợp, hỗ trợ, khám chuyên khoa, hội chẩn chuyên môn phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

Phần 2
38 QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH PHÁP Y

TT	Tên Quy trình	
1.	Quy trình giám định tổn thương cơ thể trên người sống	
2.	Quy trình giám định tình trạng sức khỏe	
3.	Quy trình giám định trẻ em bị hành hạ, ngược đãi	
4.	Quy trình giám định độ tuổi trên người sống	
5.	Quy trình giám định giới tính	
6.	Quy trình giám định sự có thai	
7.	Quy trình giám định khả năng tình dục nam	
8.	Quy trình giám định xâm hại tình dục	
9.	Quy trình giám định nghi can xâm hại tình dục	
10.	Quy trình giám định xâm hại tình dục ở trẻ em	
11.	Quy trình giám định vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình thành thương tích	
12.	Quy trình giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ	
13.	Quy trình giám định tử thi qua hồ sơ	
14.	Quy trình giám định tử thi	
15.	Quy trình giám định tử thi trong thiên tai, thảm họa	
16.	Quy trình giám định hài cốt	
17.	Quy trình giám định tử thi là trẻ sơ sinh hoặc thai nhi	
18.	Quy trình giám định tử thi khai quật	
19.	Quy trình chung giám định độc chất	
20.	Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất	
21.	Quy trình giám định chất độc bay hơi	
22.	Quy trình giám định ma túy trong dịch sinh học	
23.	Quy trình giám định thuốc an thần gây ngủ nhóm Barbiturat	
24.	Quy trình giám định thuốc an thần gây ngủ nhóm Benzodiazepin	
25.	Quy trình giám định thuốc an thần gây ngủ nhóm Phenothiazin	
26.	Quy trình giám định thuốc chống động kinh và an thần khác	
27.	Quy trình giám định alkaloid và base hữu cơ	
28.	Quy trình giám định thuốc bảo vệ thực vật nhóm clo hữu cơ	
29.	Quy trình giám định thuốc bảo vệ thực vật nhóm phospho hữu cơ	

30.	Quy trình giám định thuốc bảo vệ thực vật nhóm Carbamat	
31.	Quy trình giám định Nereistoxin và Cartap	
32.	Quy trình giám định thuốc diệt cỏ	
33.	Quy trình giám định thuốc diệt chuột nhóm Coumarin	
34.	Quy trình giám định chất độc vô cơ	
35.	Quy trình giám định ADN nhân	
36.	Quy trình giám định ADN ti thể	
37.	Quy trình giám định ADN bằng phương pháp phân tích đa hình đơn nucleotide (SNP)	
38.	Quy trình giám định mô bệnh học	

1. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH TỒN THƯƠNG CƠ THỂ TRÊN NGƯỜI SỐNG

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng giám định tồn thương cơ thể là người sống.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Phòng khám giám định, đảm bảo: Rộng rãi, kín đáo, sạch sẽ.

2. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao

2.1. Thiết bị, dụng cụ

- Bàn khám, giường khám lâm sàng.
- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình.
- Bộ dụng cụ khám tổng quát: Cân, thước đo, máy đo huyết áp, ống nghe, nhiệt kế, thước dây, thước tỷ lệ, đèn khám, xe đẩy dụng cụ y tế, đèn chiếu, đèn đọc phim X quang,...
- Dụng cụ cơ bản để khám các chuyên khoa: Tai mũi họng, thần kinh, răng hàm mặt, mắt,...

- Các thiết bị, dụng cụ cần thiết khác.

2.2. Vật tư tiêu hao

- Băng băng, gạc.
- Dung dịch sát khuẩn.
- Nước muối sinh lý.
- Găng tay vô khuẩn.
- Phương tiện phòng hộ cá nhân.
- Các vật tư cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ và đối tượng giám định

- Bộ phận được phân công tiếp nhận và lập biên bản giao nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ giám định, đối tượng giám định, mẫu vật giám định (nếu có).

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.
- Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung cần giám định:
 - + Các bản sao hồ sơ y tế có liên quan đến thương tích cần giám định nếu người được giám định có khám, điều trị tại cơ sở y tế.
 - + Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định, kết luận giám định trước đó đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại.
 - + Biên bản xem xét dấu vết thân thể (nếu có).

- + Biên bản ghi lời khai của bị hại, nghi can, nhân chứng (nếu cần).
- + Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định: ảnh chụp thương tích, ảnh chụp hiện trường,... (nếu có).
- Mẫu vật giám định (nếu có).
- * Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.
- * Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

2. Phân công cán bộ chuyên môn

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GDV pháp y thực hiện giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

2.1. Nhiệm vụ của GDV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.
- Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- + Khám giám định và chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng.
- + Đề nghị và chuẩn bị tổ chức hội chẩn chuyên môn, xin ý kiến chuyên gia (nếu cần).
- + Tổng hợp, đánh giá các kết quả lâm sàng, cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn,... đưa ra kết luận giám định.
- + Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định.
- + Trong quá trình giám định, các GDV phối hợp, thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GDV thứ nhất (GDV 1):
- + Chủ trì, điều phối quá trình giám định.
- + Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.
- + Quyết định chỉ định cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn chuyên gia,...sau khi đã thống nhất với các GDV khác và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.
- + Chủ trì, thống nhất với các GDV để đưa ra kết luận giám định.
- GDV thứ hai (GDV 2):
- + Kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.

- + Kiểm tra, đơn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.

- + Đầu mối liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).

- + Chuẩn bị thực nghiệm trong trường hợp cần thiết.

- + Dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.

- + Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình giám định.

- GDV thứ ba (GDV 3):

- + Phối hợp GDV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.

- + Phối hợp với GDV 2 kiểm tra đơn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.

- + Phối hợp với GDV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).

- + Phối hợp với GDV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.

- + Kiểm tra, đơn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

- NGV thứ nhất (NGV 1):

- + Tiếp nhận hồ sơ tài liệu từ bộ phận tiếp nhận hồ sơ.

- + Tổng hợp nội dung thông tin liên quan trong suốt quá trình thực hiện giám định, báo cáo GDV.

- + Đầu mối liên hệ với cơ quan trung cầu, các cơ sở y tế trong trường hợp cần thiết.

- + Hướng dẫn cán bộ cơ quan trung cầu, đối tượng giám định hoàn tất các thủ tục trong quá trình giám định.

- + Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả khám chuyên khoa, xét nghiệm cận lâm sàng, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có).

- + Ghi chép và phụ giúp GDV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình giám định.

- NGV thứ hai (NGV 2):

- + Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện phòng hộ,...

- + Hướng dẫn người được giám định phối hợp trong giám định.

- + Hỗ trợ GDV và người được giám định trong quá trình khám giám định.

- + Đo chiều cao, cân nặng, mạch, nhiệt độ, huyết áp,...

- + Chụp ảnh trong quá trình giám định.

- + Phụ giúp GĐV chuẩn bị hồ sơ, chuyển hồ sơ cho các chuyên gia trong trường hợp cần hội chẩn theo yêu cầu của GĐV.

- + Chuyển hồ sơ cho GĐV dự thảo kết luận giám định, hoàn thiện bản ảnh, in các tài liệu liên quan trình GĐV duyệt.

- + Phụ giúp GĐV chuẩn bị thực nghiệm.

- + Hoàn thiện hồ sơ sau khi hoàn thành giám định, bàn giao hồ sơ lưu trữ.

- + Bàn giao mẫu vật sau khi hoàn thành giám định.

- + Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.

- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GĐV.

- NGV thứ ba (NGV 3):

- + Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GĐV.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

GĐV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành khám giám định.

4. Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định

- Tiếp nhận người được giám định từ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.

- Yêu cầu cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định:

- + Phối hợp, bổ sung hồ sơ, tài liệu nếu cần thiết.

- + Đưa người được giám định đi khám chuyên khoa, làm các cận lâm sàng khi có chỉ định, lấy kết quả giao cho tổ chức giám định.

- + Bảo đảm an toàn cho người giám định và người được giám định.

- + Yêu cầu bố trí người phiên dịch trong trường hợp người được giám định nói tiếng dân tộc, nói tiếng nước ngoài hoặc là người câm điếc (nếu cần).

- + Yêu cầu có người giám hộ trong trường hợp người được giám định phải có người giám hộ theo quy định.

5. Tiếp xúc với người được giám định

- Đối chiếu giấy tờ của người được giám định (căn cước công dân, hộ chiếu,...).

- Giải thích cho người được giám định về quy trình khám trước khi tiến hành giám định.

- Đề nghị người được giám định phối hợp trong quá trình giám định.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát

- Khai thác thông tin về tình hình sự việc, tiền sử thương tích, bệnh tật,...

- Đánh giá tình trạng tinh thần (*tỉnh táo, tiếp xúc tốt, mệt mỏi, hoảng loạn,...*).

- Đánh giá thể trạng (*béo, trung bình, gầy, suy kiệt,...*).

- Đo chiều cao, cân nặng.
- Đo mạch, huyết áp, thân nhiệt, nhịp thở.
- Quan sát đánh giá da, niêm mạc.
- Ghi nhận dấu hiệu bất thường, bệnh lý liên quan (nếu có).

1.2. Khám thương tích

- Khám đánh giá thương tích theo nội dung yêu cầu giám định tại Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định, đối chiếu với hồ sơ, tài liệu.
- Khám toàn tử tổn thương thực thể, từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, đánh giá chức năng của bộ phận, tổ chức cơ thể bị tổn thương.
- Mô tả vị trí giải phẫu, kích thước, đặc điểm, tính chất từng tổn thương.

1.3. Khám bộ phận

Khám các bộ phận khác có liên quan theo phân khu giải phẫu và chức năng cơ thể.

2. Chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng

Tùy từng trường hợp, GDV ra chỉ định khám chuyên khoa và các cận lâm sàng cần thiết.

3. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

Tiến hành hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết.

4. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm

Trường hợp cơ quan trưng cầu/yêu cầu giám định cung cấp mẫu vật thì GDV nghiên cứu, giám định mẫu vật theo Quy trình giám định vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình thành thương tích (Quy trình 11, mục IV). Trường hợp cần thiết GDV báo cáo lãnh đạo đơn vị để tiến hành thực nghiệm.

5. Tổng hợp, đánh giá kết quả và kết luận giám định

5.1. Tổng hợp các kết quả chính

- Tổng hợp, đánh giá kết quả khám giám định, khám chuyên khoa, cận lâm sàng.
- Tổng hợp kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia (nếu có).
- Tổng hợp, đánh giá kết quả giám định mẫu vật, kết quả thực nghiệm (nếu có).
- Kết quả khác (nếu có).

5.2. Kết luận

Kết luận giám định căn cứ vào các kết quả chính qua giám định, trả lời nội dung các câu hỏi theo quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 01 Phần 3 Phụ lục này).

- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 1a hoặc 1b Phần 4 Phụ lục này).
- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định, kèm theo mẫu vật (nếu có) cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

2. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng giám định là người sống được trưng cầu/yêu cầu giám định tình trạng sức khỏe.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Phòng khám giám định, đảm bảo: Rộng rãi, kín đáo, sạch sẽ.

2. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao

2.1. Thiết bị, dụng cụ

- Bàn khám, giường khám lâm sàng,...
- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình.
- Bộ dụng cụ khám tổng quát: Cân, thước đo, máy đo huyết áp, ống nghe, nhiệt kế, thước dây, thước tỷ lệ, đèn khám, xe đẩy dụng cụ y tế, đèn chiếu, đèn đọc phim X quang,...
- Dụng cụ cơ bản để khám các chuyên khoa: Tai mũi họng, thần kinh, răng hàm mặt, mắt,...

- Các thiết bị, dụng cụ cần thiết khác.

2.2. Vật tư tiêu hao

- Băng băng, gạc.
- Dung dịch sát khuẩn.
- Nước muối sinh lý.
- Găng tay vô khuẩn.
- Phương tiện phòng hộ cá nhân.
- Các vật tư tiêu hao cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ và đối tượng giám định

- Bộ phận được phân công tiếp nhận và lập biên bản giao nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ giám định, đối tượng giám định.

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.
- Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung cần giám định:
 - + Các bản sao hồ sơ y tế có liên quan đến tình trạng sức khỏe cần giám định.
 - + Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định, kết luận giám định trước đó đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại.
 - + Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định.

* Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.

* Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật giám định tư pháp.

2. Phân công cán bộ chuyên môn

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GDV pháp y thực hiện giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

2.1. Nhiệm vụ của GDV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.
- Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- + Khám giám định và chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng.
- + Đề nghị và chuẩn bị tổ chức hội chẩn chuyên môn, xin ý kiến chuyên gia (nếu cần).
- + Tổng hợp, đánh giá các kết quả lâm sàng, cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn,... đưa ra kết luận giám định.
- + Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định.
- + Trong quá trình giám định, các GDV phối hợp, thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GDV thứ nhất (GDV 1):
- + Chủ trì, điều phối quá trình giám định.
- + Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.
- + Quyết định chỉ định cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn chuyên gia,...sau khi đã thống nhất với các GDV khác và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.
- + Chủ trì, thống nhất với các GDV để đưa ra kết luận giám định.
- GDV thứ hai (GDV 2):
- + Kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
- + Kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
- + Đầu mối liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
- + Chuẩn bị thực nghiệm trong trường hợp cần thiết.
- + Dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong ekip giám định.

- + Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình giám định.
- GDV thứ ba (GDV 3):
 - + Phối hợp GDV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
 - + Phối hợp với GDV 2 kiểm tra đơn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
 - + Phối hợp với GDV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
 - + Phối hợp với GDV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.
 - + Kiểm tra, đơn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

- NGV thứ nhất (NGV 1):
 - + Tiếp nhận hồ sơ tài liệu từ bộ phận tiếp nhận hồ sơ.
 - + Tổng hợp nội dung thông tin liên quan trong suốt quá trình thực hiện giám định, báo cáo GDV.
 - + Đầu mối liên hệ với cơ quan trung cầu, các cơ sở y tế trong trường hợp cần thiết.
 - + Hướng dẫn cán bộ cơ quan trung cầu, đối tượng giám định hoàn tất các thủ tục trong quá trình giám định.
 - + Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả khám chuyên khoa, xét nghiệm cận lâm sàng, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có) .
 - + Ghi chép và phụ giúp GDV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình giám định.
- NGV thứ hai (NGV 2):
 - + Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện phòng hộ,...
 - + Hướng dẫn người được giám định phối hợp trong giám định.
 - + Hỗ trợ GDV và người được giám định trong quá trình khám giám định.
 - + Đo chiều cao, cân nặng, mạch, nhiệt độ, huyết áp,...
 - + Chụp ảnh trong quá trình giám định.
 - + Phụ giúp GDV chuẩn bị hồ sơ, chuyển hồ sơ cho các chuyên gia trong trường hợp cần hội chẩn theo yêu cầu của GDV.
 - + Chuyển hồ sơ cho GDV dự thảo kết luận giám định, hoàn thiện bản ảnh, in các tài liệu liên quan trình GDV duyệt.
 - + Phụ giúp GDV chuẩn bị thực nghiệm.
 - + Hoàn thiện hồ sơ sau khi hoàn thành giám định, bàn giao hồ sơ lưu trữ.
 - + Bàn giao mẫu vật sau khi hoàn thành giám định.

- + Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.
- NGV thứ ba (NGV 3):
- + Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GDV.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

GDV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành khám giám định.

4. Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định

- Tiếp nhận người được giám định từ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- Yêu cầu cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định:
 - + Phối hợp, bổ sung hồ sơ, tài liệu nếu cần thiết.
 - + Đưa người được giám định đi khám chuyên khoa, làm các xét nghiệm cận lâm sàng khi có chỉ định, lấy kết quả giao cho tổ chức giám định.
 - + Bảo đảm an toàn cho người giám định và người được giám định.
 - + Yêu cầu bố trí người phiên dịch trong trường hợp người được giám định nói tiếng dân tộc, nói tiếng nước ngoài hoặc là người câm điếc (nếu cần thiết).
 - + Yêu cầu có người giám hộ trong trường hợp người được giám định phải có người giám hộ theo quy định.

5. Tiếp xúc với người được giám định

- Đối chiếu giấy tờ của người được giám định (căn cước công dân, hộ chiếu,...).
- Giải thích cho người được giám định về quy trình khám trước khi tiến hành giám định.
- Đề nghị người được giám định phối hợp trong quá trình giám định.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát

- Khai thác thông tin về tiền sử thương tích, bệnh tật,... quan sát hành vi, thái độ của người được giám định.
- Đánh giá tình trạng tinh thần (*tỉnh, mệt mỏi, hoảng loạn,... có tiếp xúc, hợp tác được với GDV không*).
- Đo chiều cao, cân nặng, đánh giá thể trạng (*béo, trung bình, gầy,...*).
- Đo mạch, huyết áp, thân nhiệt, nhịp thở.
- Quan sát đánh giá da, niêm mạc, ghi nhận dấu hiệu bệnh liên quan (nếu có).

1.2. Khám bộ phận

- Khám các cơ quan bộ phận bị tổn thương, bị bệnh theo ghi nhận tại Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định, hồ sơ, tài liệu. Khám tuân tự đầy đủ từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, đánh giá chức năng của bộ phận, tổ chức cơ thể có bệnh.

- Khám các cơ quan, bộ phận cơ thể có liên quan để đánh giá mức độ ảnh hưởng của bệnh toàn thân và tình trạng sức khỏe.

2. Chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng

Tùy tình trạng bệnh, GDV chỉ định khám chuyên khoa và các cận lâm sàng cần thiết.

3. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

Tiến hành hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết.

4. Tổng hợp, đánh giá và kết luận giám định

4.1. Tổng hợp các kết quả chính

- Tổng hợp, đánh giá kết quả khám giám định, khám chuyên khoa, cận lâm sàng.

- Tổng hợp kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia (nếu có).

- Kết quả khác (nếu có).

4.2. Kết luận

Kết luận giám định căn cứ vào các kết quả chính qua giám định, trả lời nội dung các câu hỏi theo quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 02 Phần 3 Phụ lục này).

- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 2a hoặc 2b Phần 4 Phụ lục này).

- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định, kèm theo mẫu vật (nếu có) cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

3. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH TRẺ EM BỊ HÀNH HẠ, NGƯỢC ĐÃI

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng giám định là trẻ em bị hoặc nghi bị hành hạ, ngược đãi được trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Phòng khám giám định, đảm bảo: Kín đáo, thân thiện, sạch sẽ, có phương tiện sưởi ấm về mùa đông và mát về mùa hè.

2. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị, dụng cụ

- Bàn khám, giường khám lâm sàng.
- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình.
- Bộ dụng cụ khám tổng quát: Cân, thước đo, máy đo huyết áp, ống nghe, nhiệt kế, thước dây, thước tỷ lệ, đèn khám, xe đẩy dụng cụ y tế, đèn chiếu, đèn đọc phim X quang,...

- Dụng cụ cơ bản để khám các chuyên khoa: Tai mũi họng, thần kinh, răng hàm mặt, mắt,...

- Các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết khác.

2.2. Vật tư tiêu hao

- Băng băng, gạc.
- Dung dịch sát khuẩn.
- Nước muối sinh lý.
- Găng tay vô khuẩn.
- Phương tiện phòng hộ cá nhân.
- Các vật tư tiêu hao cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ và đối tượng giám định

- Bộ phận được phân công tiếp nhận và lập biên bản giao nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ giám định, đối tượng giám định, mẫu vật giám định (nếu có).

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.
- Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung cần giám định:
- + Các hồ sơ y tế có liên quan nếu trẻ được giám định có khám, điều trị tại cơ sở y tế.

- + Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định, kết luận giám định trước đó đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại.
- + Biên bản xem xét dấu vết thân thể (nếu có).
- + Biên bản ghi lời khai của bị hại, nghi can, nhân chứng (nếu cần).
- + Biên bản niêm phong thu mẫu vật (nếu có)
- + Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định: ảnh chụp, băng ghi âm, ghi hình,... (nếu có).
- Mẫu vật giám định (nếu có).
- * Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.
- * Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật giám định tư pháp.

2. Phân công cán bộ chuyên môn

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GDV pháp y thực hiện giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

2.1. Nhiệm vụ của GDV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.
- Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- + Khám giám định và chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng.
- + Đề nghị và chuẩn bị tổ chức hội chẩn chuyên môn, xin ý kiến chuyên gia (nếu cần).
- + Tổng hợp, đánh giá các kết quả lâm sàng, cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn,... đưa ra kết luận giám định.
- + Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định.
- + Trong quá trình giám định, các GDV phối hợp, thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GDV thứ nhất (GDV 1):
- + Chủ trì, điều phối quá trình giám định.
- + Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.
- + Quyết định chỉ định cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn chuyên gia,...sau khi đã thống nhất với các GDV khác và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.
- + Chủ trì, thống nhất với các GDV để đưa ra kết luận giám định.

- GĐV thứ hai (GĐV 2):
 - + Kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
 - + Kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
 - + Đầu mối liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
 - + Chuẩn bị thực nghiệm trong trường hợp cần thiết.
 - + Dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.
 - + Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình giám định.
 - GĐV thứ ba (GĐV 3):
 - + Phối hợp GĐV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
 - + Phối hợp với GĐV 2 kiểm tra đôn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
 - + Phối hợp với GĐV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
 - + Phối hợp với GĐV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.
 - + Kiểm tra, đôn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.
- ## 2.2. Nhiệm vụ của NGV
- NGV thứ nhất (NGV 1):
 - + Tiếp nhận hồ sơ tài liệu từ bộ phận tiếp nhận hồ sơ.
 - + Tổng hợp nội dung thông tin liên quan trong suốt quá trình thực hiện giám định, báo cáo GĐV.
 - + Đầu mối liên hệ với cơ quan trung cầu, các cơ sở y tế trong trường hợp cần thiết.
 - + Hướng dẫn cán bộ cơ quan trung cầu, đối tượng giám định hoàn tất các thủ tục trong quá trình giám định.
 - + Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả khám chuyên khoa, xét nghiệm cận lâm sàng, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có) .
 - + Ghi chép và phụ giúp GĐV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình giám định.
 - NGV thứ hai (NGV 2):
 - + Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện phòng hộ,...
 - + Hướng dẫn người được giám định phối hợp trong giám định.
 - + Hỗ trợ GĐV và người được giám định trong quá trình khám giám định.

- + Đo chiều cao, cân nặng, mạch, nhiệt độ, huyết áp,...
- + Chụp ảnh trong quá trình giám định.
- + Phụ giúp GĐV chuẩn bị hồ sơ, chuyển hồ sơ cho các chuyên gia trong trường hợp cần hội chẩn theo yêu cầu của GĐV.
- + Chuyển hồ sơ cho GĐV dự thảo kết luận giám định, hoàn thiện bản ảnh, in các tài liệu liên quan trình GĐV duyệt.
- + Phụ giúp GĐV chuẩn bị thực nghiệm.
- + Hoàn thiện hồ sơ sau khi hoàn thành giám định, bàn giao hồ sơ lưu trữ.
- + Bàn giao mẫu vật sau khi hoàn thành giám định.
- + Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GĐV.
- NGV thứ ba (NGV 3):
- + Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GĐV.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

GĐV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành khám giám định.

4. Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định

- Tiếp nhận trẻ được giám định từ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- Yêu cầu cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định:
 - + Phối hợp, bổ sung hồ sơ, tài liệu nếu cần thiết.
 - + Đưa trẻ được giám định đi khám chuyên khoa, làm các xét nghiệm cận lâm sàng khi có chỉ định, lấy kết quả giao cho tổ chức giám định.
 - + Bảo đảm an toàn cho người giám định và trẻ được giám định.
 - + Bố trí người phiên dịch trong trường hợp trẻ được giám định nói tiếng dân tộc, nói tiếng nước ngoài hoặc là người khuyết tật câm điếc (nếu cần).
 - + Yêu cầu người giám hộ trong trường hợp trẻ em phải có người giám hộ theo quy định.

5. Tiếp xúc với trẻ được giám định và gia đình hoặc người giám hộ

- Kiểm tra đối chiếu giấy tờ tùy thân của trẻ, người giám hộ (giấy khai sinh, căn cước công dân, hộ chiếu,...).
- Kiểm tra đối chiếu nhân thân trẻ được giám định với hồ sơ giám định.
- Giải thích cho trẻ và gia đình hoặc người giám hộ (nếu có) về quy trình khám trước khi tiến hành giám định. Đề nghị trẻ và gia đình hoặc người giám hộ (nếu có) phối hợp trong quá trình giám định.
- Trường hợp trẻ được giám định trong tình trạng cần cấp cứu thì GĐV báo cáo lãnh đạo đơn vị và thông báo cho cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định đưa trẻ đi cấp cứu, đồng thời có thể phối hợp giám định tại cơ sở y tế.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát

- Khai thác thông tin từ trẻ được giám định, quan sát hành vi, thái độ của trẻ khi nhắc đến bố mẹ hoặc người thân, sử dụng các câu hỏi dễ hiểu, tránh gây cho trẻ xúc động hoặc gọi lại ký ức bị ngược đãi, hành hạ; không hỏi lặp đi lặp lại một câu hỏi.

- Khai thác thông tin từ người giám hộ về tình hình sự việc, tiền sử thương tích, bệnh tật của trẻ, những thay đổi trong ăn uống, giấc ngủ, sinh hoạt của trẻ, tình trạng sử dụng chất kích thích,...

- Đánh giá tình trạng thể chất (*béo, trung bình, gầy, suy kiệt,...*), tình trạng tinh thần (*tỉnh, mệt mỏi, hoảng loạn,...*) của trẻ, khả năng giao tiếp, hợp tác của trẻ trong khi giám định.

- Đo chiều cao, cân nặng.

- Đo mạch, huyết áp, thân nhiệt, nhịp thở.

- Quan sát đánh giá da, niêm mạc, nghe tim, phổi.

1.2. Khám thương tích

- Tổn thương phần mềm (*sẹo, vết thương phần mềm, vết bầm tím,...*):

+ Vị trí.

+ Tính chất (*hình dáng, kích thước, bờ mép, màu sắc,...*).

+ Số lượng.

+ Có dấu hiệu nhiễm khuẩn không.

- Tổn thương xương, khớp (*gãy xương, trật khớp,...*):

+ Vị trí xương gãy.

+ Tình trạng ổ gãy, đặc điểm gãy xương.

+ Biến chứng ổ gãy.

+ Ngắn chi, teo cơ.

+ Vận động khớp: Có hạn chế vận động không, mức độ,...

- Tổn thương mạch máu, thần kinh:

+ Vị trí mạch máu, thần kinh theo định khu giải phẫu.

+ Loại mạch máu, thần kinh bị tổn thương.

+ Tính chất tổn thương.

1.3. Khám bộ phận

- Khám tuần tự đầy đủ các bộ phận cơ thể từ trên xuống dưới, từ trước ra sau:

+ Đầu: Các tổn thương ở vùng đầu, tình trạng, tính chất của tổn thương (chú ý phần tóc che phủ, nếu cần thiết có thể cắt hoặc cạo tóc để đánh giá và chụp ảnh).

+ Mặt: Các tổn thương phần mềm ở mặt, tai, mũi, mắt, miệng (răng, lợi, lưỡi, niêm mạc miệng,...).

+ Cổ: Các thương tích phần mềm, sự vận động của cổ.

+ Ngực: Sự cân đối của lồng ngực, phần mềm, xương sườn.

+ Bụng: Đánh giá tổn thương (nếu có).

+ Lưng: Kiểm tra phần mềm, vận động cột sống các tư thế khác nhau.

+ Hậu môn, sinh dục: Trường hợp nghi ngờ có tác động vào vùng hậu môn, sinh dục cần khám để phát hiện tổn thương nếu có theo Quy trình giám định xâm hại tình dục ở trẻ em (Quy trình 10, mục IV). Chú ý cả các phương thức đặt thuốc với mục đích điều trị.

+ Chân, tay: Đánh giá khả năng vận động, cảm giác,...

2. Chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng

- Tùy từng trường hợp, GDV chỉ định khám chuyên khoa và các cận lâm sàng cần thiết:

+ Khám chuyên khoa ngoại, sản, nhi, tai mũi họng, mắt, răng hàm mặt,...

+ Xét nghiệm tổng quát.

+ Các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh: X quang, siêu âm, chụp cắt lớp vi tính, chụp cộng hưởng từ,...

+ Điện sinh lý thần kinh cơ.

+ Điện não.

+ Điện tim.

+ Xét nghiệm bệnh truyền nhiễm, ADN, độc chất,...

+ Các xét nghiệm cần thiết khác.

3. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

Tiến hành hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết.

4. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm

Trường hợp cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định cung cấp mẫu vật thì GDV nghiên cứu, giám định mẫu vật theo Quy trình giám định vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình thành thương tích (Quy trình 11, mục IV). Trường hợp cần thiết GDV báo cáo lãnh đạo đơn vị để tiến hành thực nghiệm.

5. Tổng hợp, đánh giá kết quả và kết luận giám định

5.1. Tổng hợp các kết quả chính

- Kết quả khám giám định, kết quả khám chuyên khoa, cận lâm sàng.

- Kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia (nếu có).

- Kết quả giám định mẫu vật, kết quả thực nghiệm (nếu có).

5.2. Kết luận

Kết luận giám định căn cứ vào nội dung câu hỏi theo quyết định trung cầu/yêu cầu giám định, lưu ý những vấn đề sau:

- Xác định thời gian và số lần gây thương tích, dựa vào:
 - + Màu sắc các thương tích.
 - + Số lượng các vết sẹo.
 - + Tính chất các vết sẹo.
 - + Vị trí các vết sẹo.
- Xác định vật gây thương tích, cơ chế hình thành thương tích dựa vào:
 - + Hồ sơ, tài liệu.
 - + Kết quả khám thương tích (*đặc điểm sẹo, biến chứng, di chứng, hình ảnh gãy xương trên phim X quang, ...*).
- Xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể theo Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hiện hành.
- Đề nghị cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định, gia đình đưa trẻ đi điều trị tổn thương và điều trị tâm lý hoặc giám định pháp y tâm thần (nếu cần thiết).

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 03 Phần 3 Phụ lục này).
- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 3a hoặc 3b Phần 4 Phụ lục này).
- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định, kèm theo mẫu vật (nếu có) cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

4. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH ĐỘ TUỔI TRÊN NGƯỜI SỐNG

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng giám định là người sống được trưng cầu/yêu cầu giám định độ tuổi.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Phòng khám giám định đảm bảo: Kín đáo, sạch sẽ, có phương tiện sưởi ấm về mùa đông và mát về mùa hè.

2. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị, dụng cụ

- Bàn khám, giường khám lâm sàng.
- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình.
- Bộ dụng cụ khám tổng quát: Cân, thước đo, máy đo huyết áp, ống nghe, nhiệt kế, thước dây, thước tỷ lệ, đèn khám, xe đẩy dụng cụ y tế, đèn chiếu, đèn đọc phim X quang, đèn rọi để chụp ảnh,...

- Các thiết bị, dụng cụ cần thiết khác.

2.2. Vật tư tiêu hao

- Găng tay vô khuẩn.
- Băng băng, gạc vô khuẩn.
- Dung dịch sát khuẩn, nước muối sinh lý.
- Phương tiện phòng hộ cá nhân.
- Các vật tư tiêu hao cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ và đối tượng giám định

- Bộ phận được phân công tiếp nhận và lập biên bản giao nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ giám định và đối tượng giám định.

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.
- Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung cần giám định:
 - + Các hồ sơ y tế có liên quan đến nội dung giám định (nếu có).
 - + Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định, kết luận giám định trước đó đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại.
 - + Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định.

* Nếu đủ điều kiện giám định thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.

* Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật giám định tư pháp.

2. Phân công cán bộ chuyên môn

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GDV pháp y thực hiện giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

2.1. Nhiệm vụ của GDV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.
- Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- + Khám giám định và chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng.
- + Đề nghị và chuẩn bị tổ chức hội chẩn chuyên môn, xin ý kiến chuyên gia (nếu cần).
- + Tổng hợp, đánh giá các kết quả lâm sàng, cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn,... đưa ra kết luận giám định.
- + Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định.
- + Trong quá trình giám định, các GDV phối hợp, thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GDV thứ nhất (GDV 1):
 - + Chủ trì, điều phối quá trình giám định.
 - + Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.
 - + Quyết định chỉ định cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn chuyên gia,...sau khi đã thống nhất với các GDV khác và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.
 - + Chủ trì, thống nhất với các GDV để đưa ra kết luận giám định.
- GDV thứ hai (GDV 2):
 - + Kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
 - + Kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
 - + Đầu mối liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
 - + Chuẩn bị thực nghiệm trong trường hợp cần thiết.
 - + Dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong ekip giám định.
 - + Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình giám định.
- GDV thứ ba (GDV 3):
 - + Phối hợp GDV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.

+ Phối hợp với GĐV 2 kiểm tra đơn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.

+ Phối hợp với GĐV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).

+ Phối hợp với GĐV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.

+ Kiểm tra, đơn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

- NGV thứ nhất (NGV 1):

+ Tiếp nhận hồ sơ tài liệu từ bộ phận tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổng hợp nội dung thông tin liên quan trong suốt quá trình thực hiện giám định, báo cáo GĐV.

+ Đầu mối liên hệ với cơ quan trung cầu, các cơ sở y tế trong trường hợp cần thiết.

+ Hướng dẫn cán bộ cơ quan trung cầu, đối tượng giám định hoàn tất các thủ tục trong quá trình giám định.

+ Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả khám chuyên khoa, xét nghiệm cận lâm sàng, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có).

+ Ghi chép và phụ giúp GĐV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình giám định.

- NGV thứ hai (NGV 2):

+ Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện phòng hộ,...

+ Hướng dẫn người được giám định phối hợp trong giám định.

+ Hỗ trợ GĐV và người được giám định trong quá trình khám giám định.

+ Đo chiều cao, cân nặng, mạch, nhiệt độ, huyết áp,...

+ Chụp ảnh trong quá trình giám định.

+ Phụ giúp GĐV chuẩn bị hồ sơ, chuyển hồ sơ cho các chuyên gia trong trường hợp cần hội chẩn theo yêu cầu của GĐV.

+ Chuyển hồ sơ cho GĐV dự thảo kết luận giám định, hoàn thiện bản ảnh, in các tài liệu liên quan trình GĐV duyệt.

+ Phụ giúp GĐV chuẩn bị thực nghiệm.

+ Hoàn thiện hồ sơ sau khi hoàn thành giám định, bàn giao hồ sơ lưu trữ.

+ Bàn giao mẫu vật sau khi hoàn thành giám định.

+ Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GĐV.

- NGV thứ ba (NGV 3):

+ Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GĐV.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

GĐV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành khám giám định.

4. Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định

- Tiếp nhận đối tượng giám định từ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.

- Yêu cầu cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định:

+ Phối hợp, bổ sung hồ sơ, tài liệu nếu cần thiết.

+ Đưa người được giám định đi khám chuyên khoa, làm các cận lâm sàng khi có chỉ định, lấy kết quả giao cho tổ chức giám định.

+ Bảo đảm an toàn cho người giám định và người được giám định.

+ Những công việc khác nếu cần thiết.

5. Tiếp xúc với người được giám định

- Đối chiếu giấy tờ của người được giám định (căn cước công dân, hộ chiếu,...).

- Giải thích cho người được giám định về quy trình khám trước khi tiến hành giám định.

- Đề nghị người được giám định phối hợp trong quá trình giám định.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát

- Khai thác thông tin về tình hình sự việc liên quan đến nội dung giám định.

- Đánh giá tình trạng tinh thần của người được giám định: Có tiếp xúc, hợp tác được với GĐV không.

- Đánh giá sự phát triển chung của cơ thể.

+ Đối với nữ: Đánh giá giọng nói. Đo kích thước của tuyến vú.

+ Đối với nam: Đánh giá sự phát triển của lông, râu, giọng nói,...

- Đo chiều cao, cân nặng, đánh giá thể trạng (*béo, trung bình, gầy*,...).

- Đo mạch, huyết áp.

- Quan sát đánh giá da, niêm mạc.

1.2. Khám bộ phận sinh dục

* *Đối với nữ:*

- Đánh giá sự phát triển sinh dục phụ.

- Khám và đánh giá sự phát triển của môi lớn, môi bé.

* *Đối với nam:*

- Đánh giá sự phát triển sinh dục phụ.

- Khám và đánh giá sự phát triển của dương vật, tinh hoàn.

1.3. Khám các bộ phận khác

Khám tuần tự từ trên xuống, từ trước ra sau, từ ngoài vào trong: Đầu, mặt, cổ, ngực, bụng, lưng, tay, chân.

2. Chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng

- Khám chuyên khoa răng hàm mặt, chụp X quang cung răng hai hàm: Đánh giá sự phát triển của răng.

- Chụp X-quang: Xương cổ-bàn tay phải và trái thẳng; xương sọ thẳng và nghiêng; khung chậu thẳng; xương cổ-bàn chân phải và trái thẳng; xương đòn thẳng (nếu cần),...

- Các cận lâm sàng khác phục vụ chẩn đoán (nếu cần).

3. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

Tiến hành hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết.

4. Tổng hợp, đánh giá và kết luận giám định

4.1. Các kết quả chính

- Tổng hợp, đánh giá kết quả khám giám định.
- Tổng hợp, đánh giá kết quả khám chuyên khoa, cận lâm sàng.
- Tổng hợp kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia (nếu có).
- Kết quả khác (nếu có).

4.2. Kết luận

- Kết luận giám định căn cứ vào các kết quả chính qua giám định, trả lời các nội dung câu hỏi theo quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 04 Phần 3 Phụ lục này).

- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 4a hoặc 4b Phần 4 Phụ lục này).
- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định, kèm theo mẫu vật (nếu có) cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

5. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH GIỚI TÍNH

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng giám định là người sống được trưng cầu/yêu cầu giám định xác định giới tính.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Phòng khám giám định, đảm bảo: Kín đáo, sạch sẽ, có phương tiện sưởi ấm về mùa đông và mát về mùa hè.

2. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị, dụng cụ

- Bàn khám, giường khám lâm sàng.
- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình.
- Bộ dụng cụ khám tổng quát: Cân, thước đo, máy đo huyết áp, ống nghe, nhiệt kế, thước dây, thước tỷ lệ, đèn khám, xe đẩy dụng cụ y tế, đèn chiếu, đèn đọc phim X quang, đèn rọi để chụp ảnh,...
- Các thiết bị, dụng cụ cần thiết khác.

2.2. Vật tư tiêu hao

- Găng tay vô khuẩn.
- Băng băng, gạc vô khuẩn.
- Dung dịch sát khuẩn, nước muối sinh lý.
- Phương tiện phòng hộ cá nhân.
- Các vật tư tiêu hao cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ và đối tượng giám định

- Bộ phận được phân công tiếp nhận và lập biên bản giao nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ giám định và đối tượng giám định.

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.
- Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung cần giám định:
 - + Các hồ sơ y tế có liên quan đến giám định (nếu có).
 - + Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định, kết luận giám định trước đó đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại.
 - + Biên bản ghi lời khai của bị hại, nghi can, nhân chứng (nếu cần).
 - + Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định.
- * Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.

* Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật giám định tư pháp.

2. Phân công cán bộ chuyên môn

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GDV pháp y thực hiện giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

2.1. Nhiệm vụ của GDV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.
- Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- + Khám giám định và chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng.
- + Đề nghị và chuẩn bị tổ chức hội chẩn chuyên môn, xin ý kiến chuyên gia (nếu cần).
- + Tổng hợp, đánh giá các kết quả lâm sàng, cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn,... đưa ra kết luận giám định.
- + Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định.
- + Trong quá trình giám định, các GDV phối hợp, thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GDV thứ nhất (GDV 1):
- + Chủ trì, điều phối quá trình giám định.
- + Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong kíp giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.
- + Quyết định chỉ định cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn chuyên gia,...sau khi đã thống nhất với các GDV khác và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.
- + Chủ trì, thống nhất với các GDV để đưa ra kết luận giám định.
- GDV thứ hai (GDV 2):
- + Kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
- + Kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
- + Đầu mối liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
- + Chuẩn bị thực nghiệm trong trường hợp cần thiết.
- + Dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.

- + Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình giám định.
 - GDV thứ ba (GDV 3):
 - + Phối hợp GDV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
 - + Phối hợp với GDV 2 kiểm tra đơn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
 - + Phối hợp với GDV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
 - + Phối hợp với GDV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.
 - + Kiểm tra, đơn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.
- ## 2.2. Nhiệm vụ của NGV
- NGV thứ nhất (NGV 1):
 - + Tiếp nhận hồ sơ tài liệu từ bộ phận tiếp nhận hồ sơ.
 - + Tổng hợp nội dung thông tin liên quan trong suốt quá trình thực hiện giám định, báo cáo GDV.
 - + Đầu mối liên hệ với cơ quan trung cầu, các cơ sở y tế trong trường hợp cần thiết.
 - + Hướng dẫn cán bộ cơ quan trung cầu, đối tượng giám định hoàn tất các thủ tục trong quá trình giám định.
 - + Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả khám chuyên khoa, xét nghiệm cận lâm sàng, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có) .
 - + Ghi chép và phụ giúp GDV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình giám định.
 - NGV thứ hai (NGV 2):
 - + Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện phòng hộ,...
 - + Hướng dẫn người được giám định phối hợp trong giám định.
 - + Hỗ trợ GDV và người được giám định trong quá trình khám giám định.
 - + Đo chiều cao, cân nặng, mạch, nhiệt độ, huyết áp,...
 - + Chụp ảnh trong quá trình giám định.
 - + Phụ giúp GDV chuẩn bị hồ sơ, chuyển hồ sơ cho các chuyên gia trong trường hợp cần hội chẩn theo yêu cầu của GDV.
 - + Chuyển hồ sơ cho GDV dự thảo kết luận giám định, hoàn thiện bản ảnh, in các tài liệu liên quan trình GDV duyệt.
 - + Phụ giúp GDV chuẩn bị thực nghiệm.
 - + Hoàn thiện hồ sơ sau khi hoàn thành giám định, bàn giao hồ sơ lưu trữ.
 - + Bàn giao mẫu vật sau khi hoàn thành giám định.

- + Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.
- NGV thứ ba (NGV 3):
- + Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GDV.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

GDV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành khám giám định.

4. Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định

- Tiếp nhận đối tượng giám định từ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- Yêu cầu cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định:
- + Phối hợp, bổ sung hồ sơ, tài liệu nếu cần thiết.
- + Đưa người được giám định đi khám chuyên khoa, làm các xét nghiệm cận lâm sàng khi có chỉ định, lấy kết quả giao cho tổ chức giám định.
- + Bảo đảm an toàn cho người giám định và người được giám định.
- + Những công việc khác nếu cần thiết.

5. Tiếp xúc với người được giám định

- Đối chiếu giấy tờ của người được giám định (căn cước công dân, hộ chiếu,...).
- Giải thích cho người được giám định về quy trình khám trước khi tiến hành giám định.
- Đề nghị người được giám định phối hợp trong quá trình giám định.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát

- Khai thác thông tin về tình hình sự việc liên quan đến nội dung giám định. Tìm hiểu những thông tin về người được giám định: có kinh nguyệt (đối với nữ) hoặc xuất tinh (đối với nam),...

- Đánh giá tình trạng thể chất (*béo, trung bình, gầy,...*), tình trạng tinh thần: có tiếp xúc, hợp tác được với GDV không.

- Đánh giá sự phát triển chung của cơ thể.
- Ghi nhận kiểu tóc, ăn mặc, trang điểm, giọng nói, dáng đi.
- Nhận xét giọng nói (*thanh, trầm...*). Dáng đi (*thẳng, mạnh dạn hay yếu đuối,...*).

- Đo chiều cao, cân nặng, mạch, huyết áp, thân nhiệt, nhịp thở.

- Quan sát đánh giá da, niêm mạc, nghe tim, phổi.

1.2. Khám bộ phận sinh dục

- Tùy theo người được giám định nghi là nam hay nữ sẽ khám bộ phận sinh dục ngoài và mô tả:

- + Sự phát triển sinh dục phụ, sự phát triển môi lớn, môi bé.
- + Sự phát triển của âm hộ, khám màng trinh, âm đạo.
- + Đánh giá sự phát triển của dương vật, tinh hoàn.
- + Các bất thường bộ phận sinh dục ngoài (nếu có): Ví dụ lỗ tiểu đóng thấp, chưa phát triển hoàn toàn hoặc không rõ,...

1.3. Khám các bộ phận khác

- Khám tuần tự từ trên xuống, từ trước ra sau, từ ngoài vào trong: Đầu, mặt, cổ, ngực, bụng lưng, chân tay.

- Nhận xét và đo kích thước của tuyến vú.

2. Chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng

- Tùy từng trường hợp, GDV chỉ định khám chuyên khoa và các cận lâm sàng cần thiết:

- + Khám chuyên khoa sản, nhi, nam khoa,...
- + Siêu âm, nội soi, chụp X quang, chụp cắt lớp, chụp cộng hưởng từ,... để đánh giá tình trạng cơ quan sinh dục: tử cung, buồng trứng hoặc tinh hoàn.
- + Xét nghiệm nội tiết tố.
- + Xét nghiệm nhiễm sắc thể giới tính.
- + Sinh thiết xác định tuyến sinh dục là tinh hoàn hay buồng trứng.
- + Xét nghiệm ADN.

3. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

Tiến hành hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết.

4. Tổng hợp, đánh giá và kết luận giám định

4.1. Các kết quả chính

Căn cứ xác định giới tính trên người sống dựa vào những kết quả chính sau:

1. Ngoại hình bên ngoài.
2. Bộ phận sinh dục bên ngoài.
3. Cơ quan (tuyến) sinh dục bên trong.
4. Hormon giới tính.
5. Nhiễm sắc thể.
6. Các kết quả khác.

4.2. Kết luận

Kết luận giám định căn cứ vào các kết quả chính qua giám định, trả lời các nội dung câu hỏi theo quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 05 Phần 3 Phụ lục này).

- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 5a hoặc 5b Phần 4 Phụ lục này).
- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

6. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH SỰ CÓ THAI

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng giám định là người sống được trung cầu/yêu cầu giám định sự có thai hoặc sảy thai.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Phòng khám giám định, đảm bảo: Kín đáo, sạch sẽ, có phương tiện sưởi ấm về mùa đông và mát về mùa hè.

2. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị, dụng cụ

- Bàn khám sản khoa.
- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình.
- Cân, thước đo, máy đo huyết áp, ống nghe, nhiệt kế, thước dây, thước tỷ lệ, đèn khám, xe đẩy dụng cụ y tế, đèn chiếu, đèn đọc phim X quang, đèn rọi để chụp ảnh,...

- Mỏ vịt nhiều kích cỡ.
- Các thiết bị, dụng cụ cần thiết khác.

2.2. Vật tư tiêu hao

- Găng tay vô khuẩn.
- Băng băng, gạc vô khuẩn.
- Dung dịch sát khuẩn, nước muối sinh lý.
- Que thử thai; ống nghiệm thu mẫu máu, nước tiểu.
- Phương tiện phòng hộ cá nhân.
- Các vật tư tiêu hao cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận quyết định trung cầu/yêu cầu, hồ sơ và đối tượng giám định

- Bộ phận được phân công tiếp nhận và lập biên bản giao nhận quyết định trung cầu/yêu cầu, hồ sơ giám định và đối tượng giám định.

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.
- Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung cần giám định:
 - + Các hồ sơ y tế có liên quan đến giám định nếu người được giám định có khám, điều trị tại cơ sở y tế.
 - + Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định, kết luận giám định trước đó đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại.
 - + Biên bản ghi lời khai của bị hại, nghi can, nhân chứng (nếu cần).

- + Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định.
- * Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.
- * Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật giám định tư pháp.

2. Phân công cán bộ chuyên môn

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GĐV pháp y thực hiện giám định. Các GĐV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

2.1. Nhiệm vụ của GĐV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.
- Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- + Khám giám định và chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng.
- + Đề nghị và chuẩn bị tổ chức hội chẩn chuyên môn, xin ý kiến chuyên gia (nếu cần).
- + Tổng hợp, đánh giá các kết quả lâm sàng, cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn,... đưa ra kết luận giám định.
- + Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định.
- + Trong quá trình giám định, các GĐV phối hợp, thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GĐV thứ nhất (GĐV 1):
- + Chủ trì, điều phối quá trình giám định.
- + Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.
- + Quyết định chỉ định cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn chuyên gia,...sau khi đã thống nhất với các GĐV khác và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.
- + Chủ trì, thống nhất với các GĐV để đưa ra kết luận giám định.
- GĐV thứ hai (GĐV 2):
- + Kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
- + Kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
- + Đầu mối liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).

- + Chuẩn bị thực nghiệm trong trường hợp cần thiết.
- + Dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.
- + Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình giám định.
- GDV thứ ba (GDV 3):
- + Phối hợp GDV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
- + Phối hợp với GDV 2 kiểm tra đơn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
- + Phối hợp với GDV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
- + Phối hợp với GDV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.
- + Kiểm tra, đơn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

- NGV thứ nhất (NGV 1):
- + Tiếp nhận hồ sơ tài liệu từ bộ phận tiếp nhận hồ sơ.
- + Tổng hợp nội dung thông tin liên quan trong suốt quá trình thực hiện giám định, báo cáo GDV.
- + Đầu mối liên hệ với cơ quan trung cầu, các cơ sở y tế trong trường hợp cần thiết.
- + Hướng dẫn cán bộ cơ quan trung cầu, đối tượng giám định hoàn tất các thủ tục trong quá trình giám định.
- + Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả khám chuyên khoa, xét nghiệm cận lâm sàng, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có).
- + Ghi chép và phụ giúp GDV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình giám định.
- NGV thứ hai (NGV 2):
- + Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện phòng hộ,...
- + Hướng dẫn người được giám định phối hợp trong giám định.
- + Hỗ trợ GDV và người được giám định trong quá trình khám giám định.
- + Đo chiều cao, cân nặng, mạch, nhiệt độ, huyết áp,...
- + Chụp ảnh trong quá trình giám định.
- + Phụ giúp GDV chuẩn bị hồ sơ, chuyển hồ sơ cho các chuyên gia trong trường hợp cần hội chẩn theo yêu cầu của GDV.
- + Chuyển hồ sơ cho GDV dự thảo kết luận giám định, hoàn thiện bản ảnh, in các tài liệu liên quan trình GDV duyệt.
- + Phụ giúp GDV chuẩn bị thực nghiệm.

- + Hoàn thiện hồ sơ sau khi hoàn thành giám định, bàn giao hồ sơ lưu trữ.
- + Bàn giao mẫu vật sau khi hoàn thành giám định.
- + Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.
- NGV thứ ba (NGV 3):
- + Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GDV.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

GDV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành khám giám định.

4. Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định

- Tiếp nhận đối tượng giám định từ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- Yêu cầu cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định:
- + Phối hợp, bổ sung hồ sơ, tài liệu nếu cần thiết.
- + Đưa người được giám định đi khám chuyên khoa, làm các xét nghiệm cận lâm sàng khi có chỉ định, lấy kết quả giao cho tổ chức giám định.
- + Bảo đảm an toàn cho người giám định và người được giám định.
- + Những công việc khác nếu cần thiết.

5. Tiếp xúc với người được giám định

- Đối chiếu giấy tờ của người được giám định (căn cước công dân, hộ chiếu,...).
- Giải thích cho người được giám định về quy trình khám trước khi tiến hành giám định.
- Đề nghị người được giám định phối hợp trong quá trình giám định.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát

- Khai thác thông tin của người được giám định về tiền sử sản phụ khoa và những thông tin khác liên quan.
- Đánh giá tình trạng tinh thần: có tiếp xúc, hợp tác được với GDV không.
- Đánh giá tình trạng chung của cơ thể.
- Đo chiều cao, cân nặng, đánh giá thể trạng (*béo, trung bình, gầy,...*).
- Đo mạch, huyết áp, thân nhiệt, nhịp thở.
- Quan sát đánh giá da, niêm mạc, nghe tim, phổi.

- Ghi nhận các dấu hiệu bất thường (nếu có).

1.2. Khám lâm sàng

a) Khám thai

- Xem xét và đo kích thước của tuyến vú, quầng vú, núm vú, khám vú xem có dịch lạ chảy ra hay không.
- Xem xét vùng bụng, nhận định vết rạn và đo vòng bụng.
- Sờ nắn độ cứng của bụng, đo chiều cao tử cung.
- Nghe tim thai.

b) Khám cơ quan sinh dục

- Đánh giá sự phát triển sinh dục phụ.
- Đánh giá sự phát triển môi lớn, môi bé.
- Khám âm hộ: Sự phát triển và bệnh lý.
- Khám màng trinh: Loại màng trinh, các vết rách màng trinh, mức độ và vị trí rách, mức độ giãn của màng trinh.

1.3. Khám các bộ phận khác

Khám tuần tự từ trên xuống, từ trước ra sau, từ ngoài vào trong: Đầu, mặt, cổ, ngực, bụng, lưng, tay, chân.

2. Chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng

- Tùy từng trường hợp, GDV chỉ định khám chuyên khoa và các cận lâm sàng cần thiết:

- + Khám chuyên khoa sản.
- + Siêu âm thai.
- + Xét nghiệm xác định sự có thai.
- + Các xét nghiệm cần thiết khác.

3. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

Tiến hành hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết.

4. Tổng hợp, đánh giá và kết luận giám định

4.1. Các kết quả chính

- Nhận xét về tiền sử có mang thai hay không?
- Bằng chứng triệu chứng lâm sàng về việc có mang thai hay không?
- Kết quả khám chuyên khoa: (*Có thai hay không, số lượng thai, thai còn sống hay chết, tuổi thai, vị trí thai, ...*).
- Kết quả khác (nếu có).

4.2. Kết luận

Kết luận giám định căn cứ vào các kết quả chính qua giám định, trả lời các nội dung câu hỏi theo quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 06 Phần 3 Phụ lục này).
- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 6a hoặc 6b Phần 4 Phụ lục này).
- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

7. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH KHẢ NĂNG TÌNH DỤC NAM

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng giám định là nam giới được trưng cầu/yêu cầu giám định khả năng tình dục.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Phòng khám giám định, đảm bảo: Kín đáo, sạch sẽ, có phương tiện sưởi ấm về mùa đông và mát về mùa hè.

2. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị, dụng cụ

- Bàn khám, giường khám lâm sàng.
- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình.
- Bộ dụng cụ khám tổng quát: Cân, thước đo, máy đo huyết áp, ống nghe, nhiệt kế, thước dây, thước tỷ lệ, đèn khám, xe đẩy dụng cụ y tế, đèn chiếu, đèn đọc phim X quang, đèn rọi để chụp ảnh,...
- Các thiết bị, dụng cụ cần thiết khác.

2.2. Vật tư tiêu hao

- Găng tay vô khuẩn.
- Băng băng, gạc vô khuẩn.
- Dung dịch sát khuẩn, nước muối sinh lý.
- Chất bôi trơn.
- Phương tiện phòng hộ cá nhân.
- Các vật tư tiêu hao cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ và đối tượng giám định

- Bộ phận được phân công tiếp nhận và lập biên bản giao nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ giám định và đối tượng giám định.

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.
 - Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung cần giám định:
 - + Các hồ sơ y tế có liên quan đến giám định (nếu có).
 - + Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định, kết luận giám định trước đó đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại.
 - + Biên bản ghi lời khai của bị hại, nghi can, nhân chứng (nếu cần).
 - + Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định.
- * Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.

* Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

2. Phân công cán bộ chuyên môn

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GĐV pháp y thực hiện giám định. Các GĐV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

2.1. Nhiệm vụ của GĐV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.
- Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- + Khám giám định và chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng.
- + Đề nghị và chuẩn bị tổ chức hội chẩn chuyên môn, xin ý kiến chuyên gia (nếu cần).
- + Tổng hợp, đánh giá các kết quả lâm sàng, cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn,... đưa ra kết luận giám định.
- + Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định.
- + Trong quá trình giám định, các GĐV phối hợp, thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GĐV thứ nhất (GĐV 1):
- + Chủ trì, điều phối quá trình giám định.
- + Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.
- + Quyết định chỉ định cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn chuyên gia,...sau khi đã thống nhất với các GĐV khác và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.
- + Chủ trì, thống nhất với các GĐV để đưa ra kết luận giám định.
- GĐV thứ hai (GĐV 2):
- + Kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
- + Kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
- + Đầu mối liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
- + Chuẩn bị thực nghiệm trong trường hợp cần thiết.
- + Dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong ekip giám định.

- + Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình giám định.
- GDV thứ ba (GDV 3):
- + Phối hợp GDV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
- + Phối hợp với GDV 2 kiểm tra đơn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
- + Phối hợp với GDV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
- + Phối hợp với GDV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.
- + Kiểm tra, đơn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

- NGV thứ nhất (NGV 1):
- + Tiếp nhận hồ sơ tài liệu từ bộ phận tiếp nhận hồ sơ.
- + Tổng hợp nội dung thông tin liên quan trong suốt quá trình thực hiện giám định, báo cáo GDV.
- + Đầu mối liên hệ với cơ quan trung cầu, các cơ sở y tế trong trường hợp cần thiết.
- + Hướng dẫn cán bộ cơ quan trung cầu, đối tượng giám định hoàn tất các thủ tục trong quá trình giám định.
- + Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả khám chuyên khoa, xét nghiệm cận lâm sàng, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có) .
- + Ghi chép và phụ giúp GDV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình giám định.
- NGV thứ hai (NGV 2):
- + Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện phòng hộ,...
- + Hướng dẫn người được giám định phối hợp trong giám định.
- + Hỗ trợ GDV và người được giám định trong quá trình khám giám định.
- + Đo chiều cao, cân nặng, mạch, nhiệt độ, huyết áp,...
- + Chụp ảnh trong quá trình giám định.
- + Phụ giúp GDV chuẩn bị hồ sơ, chuyển hồ sơ cho các chuyên gia trong trường hợp cần hội chẩn theo yêu cầu của GDV.
- + Chuyển hồ sơ cho GDV dự thảo kết luận giám định, hoàn thiện bản ảnh, in các tài liệu liên quan trình GDV duyệt.
- + Phụ giúp GDV chuẩn bị thực nghiệm.
- + Hoàn thiện hồ sơ sau khi hoàn thành giám định, bàn giao hồ sơ lưu trữ.
- + Bàn giao mẫu vật sau khi hoàn thành giám định.

- + Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.
- NGV thứ ba (NGV 3):
- + Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GDV.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

GDV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành khám giám định.

4. Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định

- Tiếp nhận đối tượng giám định từ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- Yêu cầu cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định:
- + Phối hợp, bổ sung hồ sơ, tài liệu nếu cần thiết.
- + Đưa người được giám định đi khám chuyên khoa, làm các xét nghiệm cận lâm sàng khi có chỉ định, lấy kết quả giao cho tổ chức giám định.
- + Bảo đảm an toàn cho người giám định và người được giám định.
- + Những công việc khác nếu cần thiết.

5. Tiếp xúc với người được giám định

- Đối chiếu giấy tờ của người được giám định (căn cước công dân, hộ chiếu,...).
- Giải thích cho người được giám định về quy trình khám trước khi tiến hành giám định.
- Đề nghị người được giám định phối hợp trong quá trình giám định.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát

- Khai thác thông tin từ người được giám định về hoàn cảnh xảy ra vụ việc, hoàn cảnh gia đình, tình hình kinh tế, tiền sử tình dục, sức khỏe hiện tại.
- Đánh giá tình trạng tinh thần: có tiếp xúc, hợp tác được với GDV không.
- Đánh giá sự phát triển chung của cơ thể.
- Đo chiều cao, cân nặng, đánh giá thể trạng (*béo, trung bình, gầy,...*).
- Đo mạch, huyết áp, thân nhiệt, nhịp thở.
- Quan sát đánh giá da, niêm mạc, nghe tim, phổi.
- Ghi nhận các dấu hiệu bất thường (nếu có).

1.2. Khám bộ phận sinh dục

- Đánh giá sự phát triển sinh dục phụ.
- Khám lông: Mô tả lông, chiều dài, màu sắc, quăn hay thẳng.
- Đo chu vi, chiều dài dương vật khi chưa cương, có đặt thước đo và chụp ảnh (có thể quay phim nếu cần).
- Ghi nhận tình trạng niêm mạc quy đầu.

- Ghi nhận tình trạng bao quy đầu.
- Ghi nhận tình trạng dây hãm dương vật.
- Ghi nhận tình trạng lỗ sáo.
- Ghi nhận tình trạng rãnh quy đầu.
- Ghi nhận tình trạng bìu, tinh hoàn, thừng tinh, tĩnh mạch thừng tinh hai bên.
- Ghi nhận tình trạng tầng sinh môn.

1.3. Khám đánh giá khả năng cương dương vật

Sử dụng các kỹ thuật thông thường và chuyên môn sâu để kích thích. Khi dương vật cương, tiến hành đo kích thước chu vi và chiều dài, chụp ảnh (có thể quay phim). Đánh giá độ cứng của dương vật.

Nếu chưa có kết quả đánh giá khả năng cương dương vật, GDV có thể hẹn khám lại nếu cần thiết.

1.4. Khám các bộ phận khác

Khám tuần tự từ trên xuống, từ trước ra sau, từ ngoài vào trong: Đầu, mặt, cổ, ngực, bụng lưng, chân tay.

2. Chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng

- Tùy từng trường hợp, GDV chỉ định khám chuyên khoa và các cận lâm sàng cần thiết:

- + Khám chuyên khoa nam học.
- + Xét nghiệm hormon sinh dục nam.
- + Các xét nghiệm cần thiết khác.

3. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

Tiến hành hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết.

4. Tổng hợp, đánh giá và kết luận giám định

4.1. Các kết quả chính

- Tổng hợp, đánh giá kết quả khám giám định.
- Tổng hợp, đánh giá kết quả khám chuyên khoa, cận lâm sàng.
- Tổng hợp kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia (nếu có).
- Kết quả khác (nếu có).

4.2. Kết luận

Kết luận giám định căn cứ vào các kết quả chính qua giám định, trả lời các nội dung câu hỏi theo quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 07 Phần 3 Phụ lục này).

- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 7a hoặc 7b Phần 4 Phụ lục này).
- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

8. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH XÂM HẠI TÌNH DỤC

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng giám định là người từ 16 tuổi trở lên bị xâm hại tình dục hoặc nghi ngờ bị xâm hại tình dục được trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Phòng khám giám định, đảm bảo: Kín đáo, sạch sẽ, có phương tiện sưởi ấm về mùa đông và mát về mùa hè.

2. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị, dụng cụ

- Giường hoặc bàn khám sản khoa.
- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình.
- Đèn rọi để chụp ảnh.
- Đèn UV soi dấu vết (nếu có).
- Dụng cụ khám sản khoa.
- Dụng cụ khám giám định thường quy.
- Cân, thước đo chiều cao, thước dây, mã số kèm thước tỷ lệ.
- Ống nghe, máy đo huyết áp, nhiệt kế.
- Lược, xy lạnh.
- Các thiết bị, dụng cụ cần thiết khác.

2.2. Vật tư tiêu hao

- Găng tay vô khuẩn.
- Gạc vô khuẩn.
- Cồn sát khuẩn.
- Bông thấm nước vô khuẩn.
- Tăm bông vô khuẩn.
- Ống nghiệm vô khuẩn.
- Chất bôi trơn.
- Phương tiện phòng hộ cá nhân.
- Các vật tư tiêu hao cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ và đối tượng giám định

- Bộ phận được phân công tiếp nhận và lập biên bản giao nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ giám định, đối tượng giám định, mẫu vật giám định (nếu có).

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.
- Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung cần giám định:
- + Các hồ sơ y tế có liên quan đến giám định nếu người được giám định có khám, điều trị tại cơ sở y tế.
- + Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định, kết luận giám định trước đó đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại.
- + Biên bản ghi lời khai của bị hại, nghi can, nhân chứng (nếu có).
- + Biên bản niêm phong thu mẫu vật (nếu có).
- + Bản sao hợp pháp các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định.
- Mẫu vật giám định (nếu có).
- * Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.
- * Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

2. Phân công cán bộ chuyên môn

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GDV pháp y thực hiện giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

** Lưu ý: Yêu cầu phải có nhân viên y tế là người cùng giới với người được giám định tham gia hoặc chứng kiến trong quá trình khám giám định.*

2.1. Nhiệm vụ của GDV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.
- Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- + Khám giám định và chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng.
- + Đề nghị và chuẩn bị tổ chức hội chẩn chuyên môn, xin ý kiến chuyên gia (nếu cần).
- + Tổng hợp, đánh giá các kết quả lâm sàng, cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn,... đưa ra kết luận giám định.
- + Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định.
- + Trong quá trình giám định, các GDV phối hợp, thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GDV thứ nhất (GDV 1):
- + Chủ trì, điều phối quá trình giám định.
- + Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.

+ Quyết định chỉ định cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn chuyên gia,...sau khi đã thống nhất với các GDV khác và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.

+ Chủ trì, thống nhất với các GDV để đưa ra kết luận giám định.

- GDV thứ hai (GDV 2):

+ Kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.

+ Kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.

+ Đầu mối liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).

+ Dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.

+ Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình giám định.

- GDV thứ ba (GDV 3):

+ Phối hợp GDV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.

+ Phối hợp với GDV 2 kiểm tra đôn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.

+ Phối hợp với GDV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).

+ Phối hợp với GDV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.

+ Kiểm tra, đôn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

- NGV thứ nhất (NGV 1):

+ Tiếp nhận hồ sơ tài liệu từ bộ phận tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổng hợp nội dung thông tin liên quan trong suốt quá trình thực hiện giám định, báo cáo GDV.

+ Đầu mối liên hệ với cơ quan trung cầu, các cơ sở y tế trong trường hợp cần thiết.

+ Hướng dẫn cán bộ cơ quan trung cầu, đối tượng giám định hoàn tất các thủ tục trong quá trình giám định.

+ Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả khám chuyên khoa, xét nghiệm cận lâm sàng, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có) .

+ Ghi chép và phụ giúp GDV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình giám định.

- NGV thứ hai (NGV 2):

- + Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện phòng hộ,...
- + Hướng dẫn người được giám định phối hợp trong giám định.
- + Hỗ trợ GDV và người được giám định trong quá trình khám giám định.
- + Đo chiều cao, cân nặng, mạch, nhiệt độ, huyết áp,...
- + Chụp ảnh trong quá trình giám định.
- + Phụ giúp GDV chuẩn bị hồ sơ, chuyển hồ sơ cho các chuyên gia trong trường hợp cần hội chẩn theo yêu cầu của GDV.
- + Chuyển hồ sơ cho GDV dự thảo kết luận giám định, hoàn thiện bản ảnh, in các tài liệu liên quan trình GDV duyệt.
- + Hoàn thiện hồ sơ sau khi hoàn thành giám định, bàn giao hồ sơ lưu trữ.
- + Bàn giao mẫu vật sau khi hoàn thành giám định.
- + Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.
- NGV thứ ba (NGV 3):
- + Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GDV.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

GDV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành khám giám định.

4. Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định

- Tiếp nhận đối tượng giám định từ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- Yêu cầu cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định:
- + Phối hợp, bổ sung hồ sơ, tài liệu nếu cần thiết.
- + Đưa người được giám định đi khám chuyên khoa, làm các xét nghiệm cận lâm sàng khi có chỉ định, lấy kết quả giao cho tổ chức giám định.
- + Bảo đảm an toàn cho người giám định và người được giám định.
- + Bố trí chuyên gia tâm lý trong trường hợp người được giám định có rối loạn tâm lý không hợp tác.
- + Bố trí người phiên dịch trong trường hợp người được giám định nói tiếng dân tộc, nói tiếng nước ngoài hoặc là người khuyết tật.
- + Yêu cầu người giám hộ trong trường hợp cần phải có người giám hộ theo quy định.
- + Những công việc khác nếu cần thiết.

5. Tiếp xúc với người được giám định

- Đối chiếu giấy tờ của người được giám định (căn cước công dân, hộ chiếu,...).
- Giải thích cho người được giám định về quy trình khám trước khi tiến hành giám định.

- Đề nghị người được giám định phối hợp trong quá trình giám định.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát

- Khai thác thông tin từ người được giám định về vụ việc, quan sát hành vi, thái độ của người được giám định, sử dụng các câu hỏi dễ hiểu, tránh gây xúc động, gọi lại ký ức bị hoặc hình ảnh bị xâm hại tình dục; không hỏi lặp đi lặp lại một câu hỏi.

- Đánh giá tình trạng tinh thần: tỉnh, mệt mỏi, hoảng loạn,... có tiếp xúc, hợp tác được với GDV không.

- Đo chiều cao, cân nặng, đánh giá thể trạng (*béo, trung bình, gầy, ...*).

- Đo mạch, huyết áp, thân nhiệt, nhịp thở.

- Quan sát đánh giá da, niêm mạc, nghe tim, phổi.

- Quan sát đánh giá, ghi nhận những dấu vết thương tích trên cơ thể (nếu có).

- Các trường hợp đến sớm có thể dùng đèn UV soi tìm dấu vết trên cơ thể (*máu, nước bọt, tinh dịch, ...*) và thu mẫu từ dấu vết nếu có.

1.2. Khám miệng, hầu họng

- Quan sát đánh giá môi, miệng, niêm mạc má. Tìm kiếm các biểu hiện tổn thương vùng môi, miệng.

- Khám răng, lưỡi, khoang miệng.

+ Chú ý sự phù nề vùng hầu họng.

+ Tùy tình trạng, thời gian xảy ra, trong trường hợp trước 24 giờ có thể cho súc miệng bằng nước muối sinh lý, thu và ly tâm tìm tinh trùng.

1.3. Khám bộ phận sinh dục

1.3.1. Đối với nữ

- Người được giám định nằm tư thế sản khoa hoặc tư thế nằm sấp đầu gối-ngực trên bàn khám. Kiểm tra một cách hệ thống theo thứ tự mu, mặt trong bẹn, tầng sinh môn, âm hộ, âm vật, lỗ niệu đạo, lỗ âm đạo, màng trinh, âm đạo,...

- Khám tầng sinh môn, gò mu, lông mu, quan sát tìm kiếm các vết thâm tím, vết xước, trầy da, rách da hoặc dấu vết lạ.

- Khám âm hộ:

+ Tìm các thương tích trên môi lớn, môi bé,...

+ Tìm dấu hiệu nhiễm trùng, ví dụ vết loét, dịch mủ, mụn rộp,...

- Khám màng trinh: Xác định loại màng trinh, đường kính lỗ màng trinh, độ giãn của màng trinh, vị trí vết rách màng trinh, độ sâu của vết rách trên màng trinh, vết rách cũ hay mới,... (*ghi nhận tổn thương màng trinh theo vị trí đánh số thuận chiều kim đồng hồ*).

- Khám âm đạo:

+ Quan sát thành âm đạo, kiểm tra dấu hiệu tổn thương âm đạo, xem có dịch từ âm đạo chảy qua lỗ màng trinh ra ngoài không, tính chất dịch dính vào găng khi khám.

+ Kiểm tra cổ tử cung, túi cùng sau tử cung và niêm mạc âm đạo để xem có sang chấn, chảy máu hoặc dấu vết nhiễm trùng hay không (nếu cần).

*** Lưu ý:**

- Tùy trường hợp mà quyết định có sử dụng mỏ vịt hay không, nếu sử dụng phải lựa chọn kích cỡ phù hợp, động tác nhẹ nhàng, chú ý bôi trơn mỏ vịt trước khi khám.

- Không nên tiến hành khám bằng soi đầu dò hoặc đưa ngón tay vào lỗ âm đạo để đánh giá kích cỡ.

- Dùng tăm bông chuyên dụng lấy dịch âm đạo xét nghiệm tìm tinh trùng, tế bào lạ. Trường hợp cần thiết có thể bơm nước muối sinh lý vào âm đạo rồi hút ra để lấy dịch ly tâm tìm tinh trùng.

- Khám vú: Quan sát bầu vú, quầng vú, núm vú xác định tổn thương, tìm kiếm dấu vết bất thường, thu mẫu xét nghiệm (nếu có).

1.3.2. Đối với nam

- Người được giám định nằm trên giường hoặc bàn khám, tư thế sản khoa.

- Khám tầng sinh môn, gò mu, lông, quan sát, tìm kiếm dấu vết lạ.

- Khám dương vật:

+ Xác định thương tích (nếu có).

+ Ghi nhận tình trạng niêm mạc quy đầu.

+ Ghi nhận tình trạng bao quy đầu.

+ Ghi nhận tình trạng dây hãm dương vật.

+ Ghi nhận tình trạng lỗ sáo.

+ Ghi nhận tình trạng rãnh quy đầu.

- Khám bìu: Ghi nhận tình trạng bìu, tinh hoàn.

- Thu mẫu: Dùng tăm bông thấm nước muối sinh lý phết xung quanh quy đầu.

1.4. Khám hậu môn, trực tràng

- Quan sát, ghi nhận tình trạng hậu môn, các nếp gấp hậu môn (*nứt, chảy máu, giãn, ...*), phản xạ co giãn hậu môn,...

- Xem xét các dấu hiệu tổn thương hậu môn, thăm khám trực tràng tìm tổn thương (nếu cần).

1.5. Khám các bộ phận khác

- Khám tuần tự từ trên xuống, từ trước ra sau, từ ngoài vào trong: Đầu, mặt, cổ, ngực, bụng, lưng, mông, tay, chân. Chú ý các vùng nhạy cảm, dấu vết chống đỡ của nạn nhân.

- Nếu có tổn thương, thực hiện giám định theo Quy trình giám định tổn thương cơ thể trên người sống (Quy trình 1, mục IV).

2. Khám chuyên khoa, cận lâm sàng

- Tùỳ từng trường hợp, GDV chỉ định khám chuyên khoa và các cận lâm sàng cần thiết.

+ Khám chuyên khoa sản.

+ Khám chuyên khoa tai mũi họng, mắt, răng hàm mặt,...

+ Siêu âm bụng tổng quát, siêu âm buồng trứng, tử cung, siêu âm bìu đối với nam (trong trường hợp nghi ngờ có chấn thương hoặc kiểm tra sự có thai).

+ Các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh khác trong một số trường hợp nghi ngờ tổn thương các bộ phận khác (*gãy xương, chấn thương ổ bụng,...*).

+ Xét nghiệm đánh giá sự có thai.

+ Xét nghiệm rượy, ma túy, các chất kích thích: Có thể lấy mẫu máu hoặc nước tiểu để làm các xét nghiệm độc chất.

+ Xét nghiệm HIV, lậu, giang mai, Chlamydia và các bệnh lây qua đường tình dục khác.

+ Xét nghiệm tinh trùng từ dịch trong âm đạo, trong nước súc miệng, trong phết hầu họng.

+ Xét nghiệm ADN trên các mẫu vật thu được từ cơ thể của người bị hại hoặc tại địa điểm nơi xảy ra vụ việc (nếu cơ quan trung cầu cung cấp). Các mẫu vật có thể bao gồm đất có dính máu, tinh trùng, nước bọt hoặc các mẫu vật khác từ nghi phạm (*ví dụ: quần áo, băng vệ sinh, khăn tay, bao cao su, ...*), cũng như mẫu thu được từ các vết cắn, dấu vết tinh trùng, từ miệng các vết thương có liên quan, trên móng tay và vết cào da. Trong trường hợp này, cần lấy mẫu máu của người bị hại để phân biệt ADN của nạn nhân với ADN lạ tìm thấy.

+ Xét nghiệm tìm tế bào niêm mạc âm đạo trên phết rãnh quy đầu (nếu là nam).

+ Xét nghiệm mẫu lông, tóc thu được trên cơ thể (nếu cần): Các mẫu tóc/lông lạ được tìm thấy trên quần áo hoặc cơ thể của người bị hại. Có thể lấy mẫu tóc hoặc lông mu của người bị hại để so sánh.

3. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

Tiến hành hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết.

4. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm (nếu có)

Trường hợp cơ quan trung cầu cung cấp mẫu vật thì GDV nghiên cứu, giám định mẫu vật theo Quy trình giám định vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình thành thương tích (Quy trình 11, mục IV). Trường hợp cần thiết, GDV báo cáo lãnh đạo đơn vị đề tiến hành thực nghiệm.

5. Tổng hợp, đánh giá và kết luận giám định

5.1. Các kết quả chính

- Tổng hợp, đánh giá kết quả khám giám định.
- Tổng hợp, đánh giá kết quả khám chuyên khoa, cận lâm sàng.
- Tổng hợp, đánh giá kết quả giám định mẫu vật hoặc kết quả thực nghiệm (nếu có).
- Tổng hợp kết quả hội chẩn chuyên môn (nếu có).
- Các kết quả khác.

5.2. Kết luận

Kết luận giám định căn cứ vào các kết quả chính qua giám định, trả lời các nội dung câu hỏi theo quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định. Trong đó lưu ý những vấn đề sau:

- Kết luận về tình trạng tổn thương bộ phận sinh dục (*âm hộ, màng trinh, âm đạo,...*).
- Kết luận về tình trạng tổn thương bộ phận khác trên cơ thể và xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể (nếu có tổn thương).
- Nhận xét, đánh giá các dấu vết tổn thương, cơ chế, vật gây thương tích và dấu vết sinh học (nếu có).
- Kết luận về dấu hiệu có thai, tình trạng bệnh lây truyền qua đường tình dục,...(nếu có).

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 08 Phần 3 Phụ lục này).
- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 8a hoặc 8b Phần 4 Phụ lục này).
- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định, kèm theo mẫu vật (nếu có) cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

9. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH NGHI CAN XÂM HẠI TÌNH DỤC

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng giám định là người có hoặc nghi ngờ có hành vi xâm hại tình dục được trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Phòng khám giám định đảm bảo: Rộng rãi, kín đáo, sạch sẽ, có phương tiện sưởi ấm về mùa đông và mát về mùa hè.

3. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị, dụng cụ

- Giường hoặc bàn khám sản khoa.
- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình.
- Đèn rọi để chụp ảnh.
- Đèn UV soi dấu vết (nếu có).
- Dụng cụ khám sản khoa.
- Dụng cụ khám giám định thường quy.
- Cân, thước đo chiều cao, thước dây, mã số kèm thước tỷ lệ.
- Ống nghe, máy đo huyết áp, nhiệt kế.
- Lược, xy lạnh.
- Các thiết bị, dụng cụ cần thiết khác

2.2. Vật tư tiêu hao

- Găng tay vô khuẩn.
- Gạc vô khuẩn.
- Cồn sát khuẩn.
- Bông thấm nước vô khuẩn.
- Tăm bông vô khuẩn.
- Ống nghiệm vô khuẩn.
- Chất bôi trơn.
- Phương tiện phòng hộ cá nhân.
- Các vật tư tiêu hao cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH, CHUẨN BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ và đối tượng giám định

- Bộ phận được phân công tiếp nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ, đối tượng giám định, mẫu vật giám định (nếu có).

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

- Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung cần giám định:
- + Các hồ sơ y tế có liên quan giám định pháp y (nếu có).
- + Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định, kết luận giám định trước đó đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại.
- + Biên bản ghi lời khai của bị hại, nghi can, nhân chứng (nếu có).
- + Biên bản niêm phong thu mẫu vật (nếu có).
- + Bản sao hợp pháp các tài liệu khác liên quan đến nội dung cần giám định.
- Mẫu vật giám định (nếu có).
- * Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.
- * Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

2. Phân công cán bộ chuyên môn

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GDV pháp y thực hiện giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

2.1. Nhiệm vụ của GDV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.
- Làm việc với cán bộ cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định.
- + Khám giám định và chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng.
- + Đề nghị và chuẩn bị tổ chức hội chẩn chuyên môn, xin ý kiến chuyên gia (nếu cần).
- + Tổng hợp, đánh giá các kết quả lâm sàng, cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn,... đưa ra kết luận giám định.
- + Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định.
- + Trong quá trình giám định, các GDV phối hợp, thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GDV thứ nhất (GDV 1):
- + Chủ trì, điều phối quá trình giám định.
- + Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trưng cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.
- + Quyết định chỉ định cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn chuyên gia,...sau khi đã thống nhất với các GDV khác và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.
- + Chủ trì, thống nhất với các GDV để đưa ra kết luận giám định.

- GĐV thứ hai (GĐV 2):
 - + Kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
 - + Kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
 - + Đầu mối liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
 - + Dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.
 - + Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình giám định.
- GĐV thứ ba (GĐV 3):
 - + Phối hợp GĐV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
 - + Phối hợp với GĐV 2 kiểm tra đôn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
 - + Phối hợp với GĐV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
 - + Phối hợp với GĐV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.
 - + Kiểm tra, đôn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

- NGV thứ nhất (NGV 1):
 - + Tiếp nhận hồ sơ tài liệu từ bộ phận tiếp nhận hồ sơ.
 - + Tổng hợp nội dung thông tin liên quan trong suốt quá trình thực hiện giám định, báo cáo GĐV.
 - + Đầu mối liên hệ với cơ quan trung cầu, các cơ sở y tế trong trường hợp cần thiết.
 - + Hướng dẫn cán bộ cơ quan trung cầu, đối tượng giám định hoàn tất các thủ tục trong quá trình giám định.
 - + Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả khám chuyên khoa, xét nghiệm cận lâm sàng, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có) .
 - + Ghi chép và phụ giúp GĐV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình giám định.
- NGV thứ hai (NGV 2):
 - + Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện phòng hộ,...
 - + Hướng dẫn người được giám định phối hợp trong giám định.
 - + Hỗ trợ GĐV và người được giám định trong quá trình khám giám định.
 - + Đo chiều cao, cân nặng, mạch, nhiệt độ, huyết áp,...

- + Chụp ảnh trong quá trình giám định.
- + Phụ giúp GDV chuẩn bị hồ sơ, chuyển hồ sơ cho các chuyên gia trong trường hợp cần hội chẩn theo yêu cầu của GDV.
- + Chuyển hồ sơ cho GDV dự thảo kết luận giám định, hoàn thiện bản ảnh, in các tài liệu liên quan trình GDV duyệt.
- + Hoàn thiện hồ sơ sau khi hoàn thành giám định, bàn giao hồ sơ lưu trữ.
- + Bàn giao mẫu vật sau khi hoàn thành giám định.
- + Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.
- NGV thứ ba (NGV 3):
- + Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GDV.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

GDV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành khám giám định.

4. Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định

- Tiếp nhận đối tượng giám định từ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- Yêu cầu cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định:
- + Phối hợp, bổ sung hồ sơ, tài liệu nếu cần thiết.
- + Đưa người được giám định đi khám chuyên khoa, làm các xét nghiệm cận lâm sàng khi có chỉ định, lấy kết quả giao cho tổ chức giám định.
- + Bảo đảm an toàn cho người giám định và người được giám định.
- + Bố trí người phiên dịch trong trường hợp người được giám định là người nói tiếng dân tộc, người nước ngoài, người khuyết tật (nếu cần thiết).
- + Bố trí người giám hộ trong trường hợp phải có người giám hộ.

5. Tiếp xúc với người được giám định

- Đối chiếu giấy tờ tùy thân của người được giám định (căn cước công dân, hộ chiếu,...).
- Giải thích cho người được giám định về quy trình khám trước khi tiến hành giám định.
- Đề nghị người được giám định phối hợp trong quá trình giám định.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát

- Khai thác thông tin của người được giám định về vụ việc, quan sát hành vi, thái độ.
- Đánh giá tình trạng tinh thần: tỉnh, mệt mỏi, hoảng loạn,... có tiếp xúc, hợp tác được với GDV không.
- Đo chiều cao, cân nặng, đánh giá thể trạng (*béo, trung bình, gầy, ...*).

- Đo mạch, huyết áp, thân nhiệt, nhịp thở.
- Quan sát đánh giá da, niêm mạc, nghe tim, phổi.
- Ghi nhận những dấu vết thương tích trên cơ thể (nếu có).
- Các trường hợp đến sớm có thể dùng đèn UV soi tìm dấu vết trên cơ thể (máu, nước bọt, tinh dịch,...) và thu dấu vết nếu có.
- Khám quần áo, dấu vết (*tùy trường hợp đến sớm hay muộn sẽ do GDV quyết định*): vết rách, vết bẩn, dấu vết sinh học,...
- Xem xét tóc.
- Khám toàn thân về dấu vết của chóng cự như vết cào, cắn,... nếu có vết cắn phải mô tả thật kỹ.

1.2. Khám sinh dục

1.2.1. Đối với nam

- Người được giám định nằm trên giường, bàn khám, tư thế sản khoa.
- Khám tầng sinh môn, gò mu, lông mu, quan sát, tìm kiếm dấu vết lạ.
- Khám dương vật:
 - + Xác định thương tích (nếu có).
 - + Ghi nhận tình trạng niêm mạc quy đầu.
 - + Ghi nhận tình trạng bao quy đầu.
 - + Ghi nhận tình trạng dây hãm dương vật.
 - + Ghi nhận tình trạng lỗ sáo.
 - + Ghi nhận tình trạng rãnh quy đầu.
- Khám bìu: Ghi nhận tình trạng bìu, tinh hoàn.
- Thu mẫu: Dùng tăm bông thấm nước muối sinh lý phết xung quanh quy đầu.

1.2.2. Đối với nữ

- Người được giám định nằm tư thế sản khoa hoặc tư thế chân éch nằm sấp trên bàn khám. Kiểm tra một cách hệ thống theo thứ tự: mu, mặt trong bẹn, tầng sinh môn, âm hộ, âm vật, lỗ niệu đạo, lỗ âm đạo, màng trinh, âm đạo, cổ tử cung, túi cùng,...
- Khám tầng sinh môn, gò mu, lông, quan sát tìm kiếm các vết thâm tím, vết trầy xước, rách da hoặc dấu vết lạ.
- Khám âm hộ: Tìm các thương tích trên môi lớn, môi bé,...
- Khám màng trinh: Xác định loại màng trinh, đường kính lỗ màng trinh, độ giãn của màng trinh, vị trí vết rách màng trinh, độ sâu của vết rách trên màng trinh, vết rách cũ hay mới.
- Khám âm đạo: Quan sát thành âm đạo, kiểm tra dấu hiệu tổn thương âm đạo, xem có dịch từ âm đạo chảy qua lỗ màng trinh ra ngoài không, tính chất dịch dính vào găng khi khám.

* **Lưu ý:** Tùy trường hợp mà quyết định có sử dụng mỏ vịt hay không, nếu sử dụng phải lựa chọn kích cỡ phù hợp.

- Dùng tăm bông chuyên dụng lấy dịch âm đạo xét nghiệm tìm tinh trùng, tế bào lạ. Trường hợp cần thiết có thể bơm nước muối sinh lý vào âm đạo rồi hút ra để lấy dịch ly tâm tìm tinh trùng.

1.3. Khám các bộ phận khác

Khám tuần tự từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ ngoài vào trong: Đầu, mặt, cổ, ngực, bụng, lưng, mông, tay, chân. Nếu có tổn thương, thực hiện giám định theo Quy trình giám định tổn thương cơ thể trên người sống (Quy trình 1, mục IV).

2. Chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng

- Tùy từng trường hợp, GDV chỉ định khám chuyên khoa và các cận lâm sàng cần thiết:

+ Khám chuyên khoa sản (đối với nữ), nam học (đối với nam), các chuyên khoa khác (nếu cần).

+ Siêu âm bụng tổng quát, siêu âm tinh hoàn.

+ Xét nghiệm HIV, lậu, giang mai, các bệnh lây qua đường tình dục.

+ Xét nghiệm tế bào niêm mạc âm đạo trên phết rãnh quy đầu.

+ Xét nghiệm tinh trùng trong phết âm đạo.

+ Xét nghiệm lông thu được.

+ Xét nghiệm ADN.

3. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

Tiến hành hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết.

4. Nghiên cứu mẫu vật gửi giám định hoặc thực nghiệm

Trường hợp cơ quan trưng cầu cung cấp mẫu vật thì GDV nghiên cứu, giám định mẫu vật theo Quy trình giám định vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình thành thương tích (Quy trình 11, mục IV). Trường hợp cần thiết GDV báo cáo lãnh đạo đơn vị để tiến hành thực nghiệm.

5. Tổng hợp, đánh giá và kết luận giám định

5.1. Các kết quả chính

- Tổng hợp, đánh giá kết quả khám giám định.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả khám chuyên khoa, cận lâm sàng.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả giám định mẫu vật hoặc kết quả thực nghiệm (nếu có).

- Tổng hợp kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia (nếu có).

- Kết quả khác (nếu có).

5.2. Kết luận

Kết luận giám định căn cứ vào các kết quả chính qua giám định, trả lời các nội dung câu hỏi theo quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định. Trong đó lưu ý những vấn đề sau:

- Kết luận về tình trạng bộ phận sinh dục.
- Kết luận về tình trạng bộ phận khác trên cơ thể.
- Nhận xét, đánh giá các dấu vết, cơ chế, vật gây thương tích và dấu vết sinh học (nếu có).
- Kết luận về bệnh lây truyền qua đường tình dục (nếu có).

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 09 Phần 3 Phụ lục này).
- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 9a hoặc 9b Phần 4 Phụ lục này).
- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định, kèm theo mẫu vật (nếu có) cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

10. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH XÂM HẠI TÌNH DỤC Ở TRẺ EM

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng giám định là trẻ em (cả nữ và nam) bị xâm hại tình dục hoặc nghi ngờ bị xâm hại tình dục.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Phòng khám giám định, đảm bảo: Rộng rãi, kín đáo, thân thiện, sạch sẽ, có phương tiện sưởi ấm về mùa đông và mát về mùa hè.

2. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị, dụng cụ

- Giường hoặc bàn khám sản khoa.
- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình.
- Đèn rọi để chụp ảnh.
- Đèn UV soi dấu vết (nếu có).
- Dụng cụ khám sản khoa.
- Dụng cụ khám giám định thường quy.
- Cân, thước đo chiều cao, thước dây, mã số kèm thước tỷ lệ.
- Ống nghe, máy đo huyết áp, nhiệt kế.
- Lược, xy lạnh.
- Các thiết bị, dụng cụ cần thiết khác.

2.2. Vật tư tiêu hao

- Găng tay vô khuẩn.
- Gạc vô khuẩn.
- Cồn sát khuẩn.
- Bông thấm nước vô khuẩn.
- Tăm bông vô khuẩn.
- Ống nghiệm vô khuẩn.
- Chất bôi trơn.
- Phương tiện phòng hộ cá nhân.
- Các vật tư tiêu hao cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ và đối tượng giám định

- Bộ phận được phân công tiếp nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ, đối tượng giám định, mẫu vật giám định (nếu có).

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

- Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung cần giám định:
- + Các hồ sơ y tế có liên quan giám định pháp y nếu người được giám định có khám, điều trị tại cơ sở y tế.
- + Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định, kết luận giám định trước đó đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại.
- + Biên bản ghi lời khai của bị hại, nghi can, nhân chứng (nếu có).
- + Biên bản niêm phong thu mẫu vật (nếu có).
- + Các tài liệu khác liên quan đến nội dung cần giám định.
- Mẫu vật giám định (nếu có).
- * Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.
- * Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

2. Phân công cán bộ chuyên môn

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GDV pháp y thực hiện giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

** Lưu ý: Yêu cầu phải có nhân viên y tế là người cùng giới với trẻ được giám định tham gia hoặc chứng kiến trong quá trình khám giám định.*

2.1. Nhiệm vụ của GDV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.
- Làm việc với cán bộ cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định.
- + Khám giám định và chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng.
- + Đề nghị và chuẩn bị tổ chức hội chẩn chuyên môn, xin ý kiến chuyên gia (nếu cần).
- + Tổng hợp, đánh giá các kết quả lâm sàng, cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn,... đưa ra kết luận giám định.
- + Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định.
- + Trong quá trình giám định, các GDV phối hợp, thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GDV thứ nhất (GDV 1):
- + Chủ trì, điều phối quá trình giám định.
- + Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trưng cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.

+ Quyết định chỉ định cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn chuyên gia,...sau khi đã thống nhất với các GDV khác và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.

+ Chủ trì, thống nhất với các GDV để đưa ra kết luận giám định.

- GDV thứ hai (GDV 2):

+ Kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.

+ Kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.

+ Đầu mối liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).

+ Dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.

+ Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình giám định.

- GDV thứ ba (GDV 3):

+ Phối hợp GDV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.

+ Phối hợp với GDV 2 kiểm tra đôn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.

+ Phối hợp với GDV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).

+ Phối hợp với GDV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.

+ Kiểm tra, đôn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. *Nhiệm vụ của NGV*

- NGV thứ nhất (NGV 1):

+ Tiếp nhận hồ sơ tài liệu từ bộ phận tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổng hợp nội dung thông tin liên quan trong suốt quá trình thực hiện giám định, báo cáo GDV.

+ Đầu mối liên hệ với cơ quan trung cầu, các cơ sở y tế trong trường hợp cần thiết.

+ Hướng dẫn cán bộ cơ quan trung cầu, đối tượng giám định hoàn tất các thủ tục trong quá trình giám định.

+ Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả khám chuyên khoa, xét nghiệm cận lâm sàng, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có) .

+ Ghi chép và phụ giúp GDV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình giám định.

- NGV thứ hai (NGV 2):

- + Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện phòng hộ,...
- + Hướng dẫn người được giám định phối hợp trong giám định.
- + Hỗ trợ GDV và người được giám định trong quá trình khám giám định.
- + Đo chiều cao, cân nặng, mạch, nhiệt độ, huyết áp,...
- + Chụp ảnh trong quá trình giám định.
- + Phụ giúp GDV chuẩn bị hồ sơ, chuyển hồ sơ cho các chuyên gia trong trường hợp cần hội chẩn theo yêu cầu của GDV.
- + Chuyển hồ sơ cho GDV dự thảo kết luận giám định, hoàn thiện bản ảnh, in các tài liệu liên quan trình GDV duyệt.
- + Hoàn thiện hồ sơ sau khi hoàn thành giám định, bàn giao hồ sơ lưu trữ.
- + Bàn giao mẫu vật sau khi hoàn thành giám định.
- + Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.
- NGV thứ ba (NGV 3):
- + Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GDV.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

GDV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành khám giám định.

4. Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định

- Tiếp nhận đối tượng giám định từ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- Yêu cầu cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định:
 - + Phối hợp, bổ sung hồ sơ, tài liệu (nếu cần).
 - + Đưa trẻ được giám định đi khám chuyên khoa, làm các xét nghiệm cận lâm sàng khi có chỉ định, lấy kết quả giao cho tổ chức giám định.
 - + Bảo đảm an toàn cho người giám định và người được giám định.
 - + Bố trí chuyên gia tâm lý trong trường hợp trẻ rối loạn tâm lý không hợp tác.
 - + Bố trí người phiên dịch trong trường hợp trẻ nói tiếng dân tộc, trẻ nói tiếng nước ngoài, trẻ khuyết tật (nếu cần).
 - + Bố trí người giám hộ trong trường hợp trẻ em phải có người giám hộ theo quy định.
 - + Thực hiện các công việc khác nếu cần thiết.

5. Tiếp xúc trẻ cần giám định và gia đình hoặc người giám hộ

- Đối chiếu giấy tờ tùy thân của trẻ hoặc người giám hộ (giấy khai sinh, căn cước công dân, hộ chiếu,...).
- Giải thích cho trẻ được giám định và gia đình hoặc người giám hộ (nếu có) về quy trình khám trước khi tiến hành giám định. Đề nghị trẻ và gia đình hoặc người giám hộ (nếu có) phối hợp trong quá trình giám định.

- Trường hợp trẻ được giám định trong tình trạng cần cấp cứu thì GDV báo cáo lãnh đạo đơn vị và thông báo cho cơ quan trung cầu đưa trẻ đi cấp cứu, đồng thời có thể phối hợp giám định tại cơ sở y tế.

- Đề nghị đại diện gia đình hoặc người giám hộ chứng kiến trong quá trình khám giám định với trẻ dưới 15 tuổi.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát

- Khai thác thông tin từ trẻ được giám định, quan sát hành vi, thái độ của trẻ khi nhắc đến bố mẹ hoặc người thân, sử dụng các câu hỏi dễ hiểu, tránh gây cho trẻ xúc động gợi lại ký ức bị hoặc hình ảnh bị xâm hại tình dục; không hỏi lặp đi lặp lại một câu hỏi.

+ Nếu là trẻ em dưới 15 tuổi có thể hỏi thêm người giám hộ về tình hình sự việc.

- Khai thác thông tin về sự thay đổi trong ăn uống, ngủ, sinh hoạt của trẻ, sử dụng chất kích thích,...

- Đánh giá tình trạng tinh thần: tỉnh, mệt mỏi, hoảng loạn,... có tiếp xúc, hợp tác được với GDV không.

- Đo chiều cao, cân nặng, đánh giá thể trạng (*béo, trung bình, gầy,...*).

- Đo mạch, huyết áp, thân nhiệt, nhịp thở.

- Quan sát đánh giá da, niêm mạc, nghe tim, phổi.

- Quan sát đánh giá sự phát triển cơ thể, ghi nhận những dấu vết thương tích trên cơ thể (nếu có).

- Các trường hợp đến sớm có thể dùng đèn UV soi tìm dấu vết trên cơ thể (máu, nước bọt, tinh dịch,...) và thu dấu vết nếu có.

1.2. Khám miệng, hầu họng

- Quan sát đánh giá môi, miệng, niêm mạc má. Tìm kiếm các dấu hiệu tổn thương vùng môi, miệng.

- Khám răng, lưỡi, khoang miệng.

+ Chú ý dấu hiệu phù nề, sung huyết vùng hầu họng.

+ Tùy tình trạng, thời gian xảy ra, trong trường hợp trước 24 giờ có thể cho súc miệng bằng nước muối sinh lý, thu và ly tâm tìm tinh trùng.

1.3. Khám sinh dục

1.3.1. Đối với trẻ em nữ

- Trẻ nằm tư thế sản khoa hoặc tư thế chân ếch nằm sấp trên bàn khám. Kiểm tra một cách hệ thống theo thứ tự: mu, mặt trong bẹn, tầng sinh môn, âm hộ, âm vật, lỗ niệu đạo, lỗ âm đạo, màng trinh, âm đạo, cổ tử cung, túi cùng.

- Khám tầng sinh môn, gò mu, lông mu, quan sát tìm kiếm các vết thâm tím, vết trầy xước, rách da hoặc dấu vết lạ.

- Khám âm hộ:

+ Tìm các thương tích trên môi lớn, môi bé,...

+ Tìm dấu hiệu nhiễm trùng: vết loét, dịch mủ, mụn rộp,...

- Khám màng trinh: Xác định loại màng trinh, đường kính lỗ màng trinh, độ giãn của màng trinh, vị trí vết rách màng trinh, độ sâu của vết rách trên màng trinh, vết rách cũ hay mới (*ghi nhận tổn thương màng trinh theo vị trí đánh số chiều thuận kim đồng hồ*).

- Khám âm đạo:

+ Quan sát thành âm đạo, kiểm tra dấu hiệu tổn thương âm đạo, xem có dịch từ âm đạo chảy qua lỗ màng trinh ra ngoài không, tính chất dịch dính vào găng khi khám.

+ Kiểm tra cổ tử cung, túi cùng sau tử cung và niêm mạc âm đạo để xem có sang chấn, chảy máu hoặc dấu hiệu nhiễm trùng không (nếu cần).

- Dùng tăm bông chuyên dụng lấy dịch âm đạo xét nghiệm tìm tinh trùng, tế bào lạ. Trường hợp cần thiết có thể bơm nước muối sinh lý vào âm đạo rồi hút ra để lấy dịch ly tâm tìm tinh trùng.

- Khám vú: Quan sát bầu vú, quầng vú, núm vú xác định tổn thương, tìm kiếm dấu vết bất thường, lấy mẫu xét nghiệm (nếu có).

*** Lưu ý:**

- Chỉ sử dụng mỏ vịt để khám trong trường hợp thật cần thiết, nếu sử dụng phải lựa chọn kích cỡ phù hợp, động tác nhẹ nhàng, chú ý bôi trơn mỏ vịt trước khi khám.

- Không nên khám bằng soi đầu dò hoặc đưa ngón tay vào lỗ âm đạo để đánh giá kích cỡ.

- Không dùng mỏ vịt khi khám trẻ em nữ chưa dậy thì để tránh gây đau đớn và tổn thương.

1.3.2. Đối với trẻ em nam

- Trẻ nằm trên giường hoặc bàn khám, tư thế sản khoa.

- Khám tầng sinh môn, gò mu, lông mu, quan sát, tìm kiếm dấu vết lạ.

- Khám dương vật:

+ Xác định thương tích (nếu có).

+ Ghi nhận tình trạng niêm mạc quy đầu.

+ Ghi nhận tình trạng bao quy đầu.

+ Ghi nhận tình trạng dây hãm dương vật.

+ Ghi nhận tình trạng lỗ sáo.

+ Ghi nhận tình trạng rãnh quy đầu.

- Khám bìu: Ghi nhận tình trạng bìu, tinh hoàn.

- Thu mẫu: Dùng tăm bông thấm nước muối sinh lý phết xung quanh quy đầu.

1.4. Khám hậu môn, trực tràng

- Quan sát, ghi nhận tình trạng hậu môn, các nếp gấp hậu môn (*nứt, chảy máu, giãn,...*), phản xạ co giãn hậu môn,...

- Xem xét các dấu hiệu tổn thương hậu môn. Thăm khám trực tràng tìm tổn thương (nếu cần).

* **Lưu ý:** Khám hậu môn cho trẻ em nên khám ở tư thế nằm ngửa hoặc nằm nghiêng một bên. Tránh tư thế đầu gối sát ngực vì đây là tư thế kể tấn công tình dục thường làm.

1.5. Khám các bộ phận khác

- Khám tuần tự từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ ngoài vào trong: Đầu, mặt, cổ, ngực, bụng lưng, chân tay. Chú ý các vùng nhạy cảm, dấu vết chống đỡ của nạn nhân,...

- Nếu có tổn thương, thực hiện giám định theo Quy trình giám định tổn thương cơ thể trên người sống (Quy trình 1, mục IV).

2. Chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng

- Tùy từng trường hợp, GDV chỉ định khám chuyên khoa và các cận lâm sàng cần thiết.

+ Khám chuyên khoa sản, nhi,...

+ Khám chuyên khoa tai mũi họng, mắt, răng hàm mặt,...

+ Siêu âm ổ bụng tổng quát; siêu âm buồng trứng, tử cung đối với nữ; siêu âm bìu đối với nam (trong trường hợp nghi ngờ có chấn thương hoặc kiểm tra sự có thai).

+ Các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh khác trong trường hợp nghi ngờ các tổn thương bộ phận kèm theo: nghi ngờ gãy xương, chấn thương ổ bụng,...

+ Xét nghiệm đánh giá sự có thai.

+ Xét nghiệm nồng độ cồn, ma túy, các chất kích thích: có thể lấy mẫu máu hoặc nước tiểu để xét nghiệm độc chất (xem trẻ bị xâm hại có chất ma túy, thuốc, ... không).

+ Xét nghiệm HIV, lậu, giang mai, chlamydia và các bệnh lây truyền qua đường tình dục khác.

+ Xét nghiệm tinh trùng từ dịch trong âm đạo, trong nước súc miệng, trong phết hầu họng.

+ Xét nghiệm ADN trên các mẫu vật thu được từ cơ thể của trẻ được giám định hoặc tại địa điểm xảy ra vụ việc (nếu cơ quan trung cầu cung cấp). Mẫu có thể bao gồm đất có dính máu, tinh trùng, nước bọt hoặc các mẫu vật khác từ nghi phạm (*quần áo, băng vệ sinh, khăn tay, bao cao su,...*), cũng như mẫu thu từ các vết cắn, dấu vết tinh trùng, từ miệng các vết thương có liên quan, trên

móng tay và vết cào da. Trong trường hợp này, cần lấy mẫu máu của trẻ được giám định để phân biệt ADN của nạn nhân với ADN lạ tìm thấy.

+ Xét nghiệm tìm tế bào niêm mạc âm đạo trên phết rãnh quy đầu (nếu là trẻ nam).

+ Xét nghiệm mẫu lông, tóc thu được trên quần áo hoặc cơ thể trẻ (nếu tìm thấy các mẫu tóc/lông lạ trên quần áo hoặc cơ thể của trẻ). Có thể lấy mẫu tóc hoặc lông mu của trẻ để so sánh.

3. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

Tiến hành hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết:

4. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm

Trường hợp cơ quan trung cầu cung cấp mẫu vật thì GDV nghiên cứu, giám định mẫu vật theo Quy trình giám định vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình thành thương tích (Quy trình 11, mục IV). Trường hợp cần thiết GDV báo cáo lãnh đạo đơn vị để tiến hành thực nghiệm.

5. Tổng hợp, đánh giá và kết luận giám định

5.1. Các kết quả chính

- Tổng hợp, đánh giá kết quả khám giám định, kết quả khám chuyên khoa, cận lâm sàng.

- Tổng hợp kết quả giám định mẫu vật, thực nghiệm, kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia (nếu có).

- Kết quả khác (nếu có).

5.2. Kết luận

Kết luận giám định căn cứ vào các kết quả chính qua giám định, trả lời nội dung các câu hỏi theo quyết định trung cầu/yêu cầu giám định. Trong đó lưu ý những nội dung sau:

- Kết luận về tình trạng tổn thương bộ phận sinh dục (âm hộ, màng trinh, âm đạo,...).

- Kết luận về tình trạng tổn thương bộ phận khác trên cơ thể và xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể (nếu có tổn thương).

- Nhận xét, đánh giá các dấu vết tổn thương, cơ chế, vật gây thương tích và dấu vết sinh học (nếu có).

- Kết luận về sự có thai, tình trạng bệnh lây truyền qua đường tình dục,...(nếu có).

- Có thể đề nghị cơ quan trung cầu, gia đình đưa trẻ đi điều trị tổn thương và điều trị tâm lý hoặc giám định tâm thần (nếu thấy cần thiết).

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 10 Phần 3 Phụ lục này).

- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 10a hoặc 10b Phần 4 Phụ lục này).

- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định, kèm theo mẫu vật (nếu có) cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

11. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH VẬT GÂY THƯƠNG TÍCH VÀ/HOẶC CƠ CHẾ HÌNH THÀNH THƯƠNG TÍCH

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng giám định là các mẫu vật và/hoặc các thương tích, hồ sơ được cơ quan tiến hành tố tụng trưng cầu/yêu cầu giám định để xác định vật gây thương tích và/hoặc cơ chế gây ra thương tích.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

- Phòng để nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, mẫu vật.
- Khu vực giao, nhận, bảo quản, lưu mẫu vật giám định.

2. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao

- Cân, thước dây, thước tỷ lệ, đèn soi, đèn đọc phim X quang.
- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình.
- Găng tay, quần áo bảo hộ, dung dịch sát khuẩn.
- Các thiết bị, dụng cụ, vật tư cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ và mẫu vật và/hoặc đối tượng giám định

- Bộ phận được phân công tiếp nhận và lập biên bản giao nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định, hồ sơ giám định và mẫu vật giám định và/hoặc đối tượng giám định.

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.
 - Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung cần giám định:
 - + Các hồ sơ y tế có liên quan giám định (nếu có).
 - + Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định, kết luận giám định trước đó đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại.
 - + Biên bản ghi lời khai của bị hại, nghi can, nhân chứng (nếu cần).
 - + Biên bản niêm phong thu mẫu vật.
 - + Các hình ảnh/video.
 - + Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định (nếu có).
 - Mẫu vật giám định.
- * Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.
- * Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

2. Phân công cán bộ chuyên môn

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GDV pháp y thực hiện giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

2.1. Nhiệm vụ của GDV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- + Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.
- + Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- + Khám giám định và chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng (nếu có).
- + Nghiên cứu mẫu vật (trong trường hợp có mẫu vật).
- + Đề nghị và chuẩn bị tổ chức hội chẩn chuyên môn, xin ý kiến chuyên gia (nếu cần).
- + Tổng hợp, đánh giá các kết quả lâm sàng, cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn,... đưa ra kết luận giám định.
- + Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định.
- + Trong quá trình giám định, các GDV phối hợp, thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GDV thứ nhất (GDV 1):
 - + Chủ trì, điều phối quá trình giám định.
 - + Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.
 - + Quyết định chỉ định cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn chuyên gia,...sau khi đã thống nhất với các GDV khác và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.
 - + Chủ trì, thống nhất với các GDV để đưa ra kết luận giám định.
- GDV thứ hai (GDV 2):
 - + Kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
 - + Kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
 - + Đầu mối liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
 - + Chuẩn bị thực nghiệm trong trường hợp cần thiết.
 - + Dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong ekip giám định.
 - + Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình giám định.
- GDV thứ ba (GDV 3):

- + Phối hợp GĐV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
- + Phối hợp với GĐV 2 kiểm tra đơn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
- + Phối hợp với GĐV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
- + Phối hợp với GĐV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.
- + Kiểm tra, đơn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

- NGV thứ nhất (NGV 1):
 - + Tiếp nhận hồ sơ tài liệu từ bộ phận tiếp nhận hồ sơ.
 - + Tổng hợp nội dung thông tin liên quan trong suốt quá trình thực hiện giám định, báo cáo GĐV.
 - + Đầu mối liên hệ với cơ quan trung cầu, các cơ sở y tế trong trường hợp cần thiết.
 - + Hướng dẫn cán bộ cơ quan trung cầu, đối tượng giám định hoàn tất các thủ tục trong quá trình giám định.
 - + Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả khám chuyên khoa, xét nghiệm cận lâm sàng, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có) .
 - + Ghi chép và phụ giúp GĐV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình giám định.
- NGV thứ hai (NGV 2):
 - + Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện phòng hộ, mẫu vật...
 - + Hướng dẫn người được giám định phối hợp trong giám định.
 - + Hỗ trợ GĐV và người được giám định trong quá trình khám giám định.
 - + Đo chiều cao, cân nặng, mạch, nhiệt độ, huyết áp, phụ giúp khám thương tích trong trường hợp cần thiết.
 - + Chụp ảnh trong quá trình giám định.
 - + Phụ giúp GĐV chuẩn bị hồ sơ, chuyển hồ sơ cho các chuyên gia trong trường hợp cần hội chẩn theo yêu cầu của GĐV.
 - + Chuyển hồ sơ cho GĐV dự thảo kết luận giám định, hoàn thiện bản ảnh, in các tài liệu liên quan trình GĐV duyệt.
 - + Phụ giúp GĐV chuẩn bị thực nghiệm.
 - + Hoàn thiện hồ sơ sau khi hoàn thành giám định, bàn giao hồ sơ lưu trữ.
 - + Bàn giao mẫu vật sau khi hoàn thành giám định.
 - + Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.

- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.
- NGV thứ ba (NGV 3):
- + Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GDV.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

GDV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành giám định.

4. Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định

- Tiếp nhận mẫu vật giám định bàn giao từ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định. Mở niêm phong, lập biên bản theo quy định.
- Yêu cầu cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định phối hợp, bổ sung hồ sơ, tài liệu, đưa người bị thương tích đến khám trong trường hợp cần thiết.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Đánh giá thương tích trên người/hồ sơ tài liệu

- Mô tả thương tích trên người (nếu giám định người bị thương tích).
- Nghiên cứu, phân tích thương tích trong hồ sơ, tài liệu.

2. Nghiên cứu mẫu vật

- Quan sát, phân loại mẫu vật.
- Đánh giá tổng thể mẫu vật, đo kích thước (*chiều dài, chiều rộng, độ cao, độ dày,...*), cân từng mẫu vật.
- Mô tả đặc điểm, tính chất của mẫu vật: Vật cứng, vật tày, vật sắc, vật có cạnh, hỗn hợp,...

- Tìm kiếm dấu hiệu, đặc tính gây thương tích của mẫu vật.

3. So sánh, đối chiếu thương tích với vật gây thương tích

- Đối chiếu mẫu vật với thương tích được ghi nhận qua hồ sơ, tài liệu, trong trường hợp cần thiết có thể đối chiếu trực tiếp trên cơ thể người bị thương tích.
- Đối chiếu sự tương quan của các đặc điểm thương tích thực tế hoặc thương tích ghi nhận trong bản ảnh và/hoặc tài liệu với mẫu vật.

- + Bờ mép vết thương.
- + Chiều dài vết thương.
- + Chiều rộng vết thương.
- + Chiều sâu vết thương.

- + Trọng lượng của mẫu vật so với thương tích.
- + Các đặc điểm khác giữa mẫu vật và thương tích.

- Lựa chọn xác định sự phù hợp của vật gây thương tích trong trường hợp có nhiều mẫu vật được gửi đến giám định.

4. Thực nghiệm, hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

- Trong trường hợp cần thiết, GDV đề xuất với thủ trưởng cơ quan, tổ chức giám định tiến hành thực nghiệm, hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia.

- + Căn cứ vào hồ sơ, tài liệu.
- + Căn cứ vào vị trí tổn thương.
- + Căn cứ vào tính chất tổn thương.
- + Chọn mẫu vật.
- + Chọn mẫu thực nghiệm phù hợp.
- + Chụp ảnh (có thể ghi hình nếu cần), lập biên bản quá trình thực nghiệm, kết quả thực nghiệm.

5. Tổng hợp, đánh giá và kết luận giám định

5.1. Tổng hợp các kết quả chính

- Tổng hợp, đánh giá kết quả nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.
- Tổng hợp, đánh giá kết quả nghiên cứu mẫu vật.
- Kết quả thực nghiệm, kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia (nếu có).

5.2. Kết luận

- Kết luận giám định căn cứ vào các kết quả chính qua giám định, trả lời nội dung các câu hỏi trong quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 11 Phần 3 Phụ lục này).
- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 11a hoặc 11b Phần 4 Phụ lục này).
- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

- Bàn giao Kết luận giám định, kèm theo mẫu vật (nếu có) cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

12. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH TÔN THƯƠNG CƠ THỂ QUA HỒ SƠ

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Các trường hợp được trưng cầu/yêu cầu giám định tôn thương cơ thể qua hồ sơ theo quy định.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Phòng để nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, có các trang thiết bị cần thiết để thực hiện giám định qua hồ sơ.

2. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao

- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình để ghi nhận hình ảnh mẫu vật, thương tích trong hồ sơ.

- Hệ thống bàn, ghế, máy tính, máy in, máy scan, máy in màu để soạn thảo văn bản, kết luận giám định.

- Các trang thiết bị, dụng cụ, vật tư cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ, mẫu vật giám định

- Bộ phận được phân công tiếp nhận và lập biên bản giao nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ, mẫu vật giám định.

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

- Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung cần giám định:

+ Các hồ sơ y tế có liên quan đến thương tích cần giám định (bệnh án, sổ khám bệnh, giấy chứng nhận thương tích, phim chụp,...) đối với trường hợp có khám, điều trị tại cơ sở y tế.

+ Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định, kết luận giám định trước đó đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại.

+ Biên bản xem xét dấu vết thân thể (nếu có).

+ Kết luận giám định tử thi, bản ảnh khám nghiệm, biên bản khám nghiệm tử thi đối với trường hợp đã giám định tử thi.

+ Các biên bản ghi lời khai, biên bản xác minh, biên bản làm việc liên quan vụ việc (nếu cần).

+ Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định.

- Mẫu vật giám định (nếu có).

* Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.

* Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

2. Phân công cán bộ chuyên môn

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GDV pháp y thực hiện giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

2.1. Nhiệm vụ của GDV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- + Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.
- + Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- + Nghiên cứu mẫu vật (trong trường hợp có mẫu vật).
- + Đề nghị và chuẩn bị tổ chức hội chẩn chuyên môn, xin ý kiến chuyên gia (nếu cần).
- + Tổng hợp, đánh giá kết quả hội chẩn.
- + Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định.
- + Trong quá trình giám định, các GDV phối hợp, thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GDV thứ nhất (GDV 1):
 - + Chủ trì, điều phối quá trình giám định.
 - + Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.
 - + Quyết định hội chẩn chuyên gia sau khi đã thống nhất với các GDV khác và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.
 - + Chủ trì, thống nhất với các GDV để đưa ra kết luận giám định.
- GDV thứ hai (GDV 2):
 - + Kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
 - + Kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
 - + Đầu mối liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
 - + Chuẩn bị thực nghiệm trong trường hợp cần thiết.
 - + Dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong ekip giám định.
 - + Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình giám định.
- GDV thứ ba (GDV 3):
 - + Phối hợp GDV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
 - + Phối hợp với GDV 2 kiểm tra đôn đốc việc giao, nhận bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.

- + Phối hợp với GĐV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).

- + Phối hợp với GĐV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.

- + Kiểm tra, đôn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

- NGV thứ nhất (NGV 1):

- + Tiếp nhận hồ sơ tài liệu từ bộ phận tiếp nhận hồ sơ.

- + Tổng hợp nội dung thông tin liên quan trong suốt quá trình thực hiện giám định, báo cáo GĐV.

- + Đầu mối liên hệ với cơ quan trung cầu trong trường hợp cần thiết.

- + Hướng dẫn cán bộ cơ quan trung cầu hoàn tất các thủ tục trong quá trình giám định.

- + Tiếp nhận và tổng hợp kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có) .

- + Ghi chép và phụ giúp GĐV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình giám định.

- NGV thứ hai (NGV 2):

- + Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ cần thiết.

- + Phụ giúp GĐV chuẩn bị hồ sơ, chuyển hồ sơ cho các chuyên gia trong trường hợp cần hội chẩn theo yêu cầu của GĐV.

- + Chuyển hồ sơ cho GĐV dự thảo kết luận giám định, chụp ảnh và hoàn thiện bản ảnh, in các tài liệu liên quan trình GĐV duyệt.

- + Phụ giúp GĐV chuẩn bị thực nghiệm (nếu có).

- + Hoàn thiện hồ sơ sau khi hoàn thành giám định, bàn giao hồ sơ lưu trữ.

- + Bàn giao mẫu vật (nếu có) sau khi hoàn thành giám định.

- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GĐV.

- NGV thứ ba (NGV 3):

- + Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GĐV.

3. Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định

- Tiếp nhận Quyết định trung cầu, hồ sơ giám định, mẫu vật giám định (nếu có) bàn giao từ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.

- Yêu cầu cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định:

- + Chứng kiến mở niêm phong các mẫu vật được gửi giám định (nếu có).

- + Phối hợp, bổ sung hồ sơ, tài liệu nếu cần thiết.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

- Nghiên cứu nội dung, yêu cầu giám định trong Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

- Nghiên cứu các hồ sơ y tế liên quan đến nội dung cần giám định: các thương tích được ghi nhận ban đầu (*vị trí, kích thước, số lượng, tính chất,...*), kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng, phương pháp điều trị (*phẫu thuật, cố định xương,...*).

- Nghiên cứu các bản ảnh, kết luận giám định trước (nếu có).

- Nghiên cứu các biên bản ghi lời khai, biên bản xác minh, biên bản làm việc liên quan vụ việc (nếu cần).

- Nghiên cứu các tài liệu khác có liên quan (nếu có): Ảnh chụp thương tích, ảnh chụp hiện trường,...

2. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm

- Trường hợp cơ quan trưng cầu cung cấp mẫu vật thì GDV nghiên cứu, giám định mẫu vật theo Quy trình giám định vật gây thương tích/và hoặc cơ chế hình thành thương tích (Quy trình 11, mục IV).

- Trường hợp cần thiết GDV báo cáo thủ trưởng đơn vị để tiến hành thực nghiệm. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức giám định chỉ định người chủ trì thực nghiệm.

3. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

Tiến hành hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết.

4. Tổng hợp, đánh giá kết quả và kết luận giám định

4.1. Tổng hợp các kết quả chính

- Tổng hợp, đánh giá kết quả nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm (nếu có).

- Tổng hợp kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia (nếu có).

- Các kết quả khác (nếu có).

4.2. Kết luận

Kết luận giám định căn cứ vào các kết quả chính qua giám định, trả lời các nội dung câu hỏi theo quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 12 Phần 3 Phụ lục này).

- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 12a hoặc 12b Phần 4 Phụ lục này).

- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định, kèm theo mẫu vật (nếu có) cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

13. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH TỬ THI QUA HỒ SƠ

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng giám định là hồ sơ liên quan đến tử thi để xác định nguyên nhân chết, thời gian chết, vật gây thương tích, cơ chế hình thành thương tích,...

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Phòng giám định để nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, có các trang thiết bị để thực hiện giám định qua hồ sơ.

2. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị, dụng cụ

- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình.
- Máy quay phim (trong trường hợp cần thiết).
- Kính lúp.
- Các thiết bị, dụng cụ cần thiết khác.

2.2. Vật tư tiêu hao

- Băng keo trong lấy dấu vết.
- Băng keo niêm phong mẫu, hồ sơ.
- Xà phòng, cồn sát khuẩn.
- Phương tiện ghi chép, thước tỷ lệ, mã số.
- Phương tiện phòng hộ cá nhân.
- Các vật tư cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận thông tin, quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định, hồ sơ, mẫu vật

- Bộ phận được phân công tiếp nhận thông tin, quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định, hồ sơ, mẫu vật giám định (nếu có).

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.
- Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung cần giám định:
 - + Các hồ sơ y tế có liên quan đến tử thi cần giám định (nếu có): bệnh án, sổ khám bệnh, giấy chứng nhận thương tích, phim chụp,...
 - + Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định, kết luận giám định trước đó đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại.
 - + Kết luận giám định pháp y tử thi, biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi, bản ảnh giám định tử thi đối với trường hợp đã giám định tử thi.
 - + Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường (nếu cần).

+ Kết quả các xét nghiệm bổ sung, giám định khác: Độc chất, ADN, mô bệnh học... (nếu có); mẫu, tiêu bản mô bệnh học (nếu cần).

+ Các biên bản ghi lời khai, biên bản xác minh, biên bản làm việc liên quan vụ việc (nếu cần).

+ Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định.

- Mẫu vật giám định (nếu có).

* Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.

* Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

2. Phân công cán bộ chuyên môn

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GĐV pháp y thực hiện giám định. Các GĐV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

2.1. Nhiệm vụ của GĐV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

+ Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.

+ Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.

+ Nghiên cứu mẫu vật (trong trường hợp có mẫu vật).

+ Đề nghị và chuẩn bị tổ chức hội chẩn chuyên môn, xin ý kiến chuyên gia (nếu cần).

+ Tổng hợp, đánh giá kết quả hội chẩn.

+ Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định.

+ Trong quá trình giám định, các GĐV phối hợp, thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GĐV thứ nhất (GĐV 1):

+ Chủ trì, điều phối quá trình giám định.

+ Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.

+ Quyết định hội chẩn chuyên gia sau khi đã thống nhất với các GĐV khác và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.

+ Chủ trì, thống nhất với các GĐV để đưa ra kết luận giám định.

- GĐV thứ hai (GĐV 2):

+ Kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.

+ Kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.

- + Đầu mối liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
- + Chuẩn bị thực nghiệm trong trường hợp cần thiết.
- + Dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.
- + Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình giám định.
- GĐV thứ ba (GĐV 3):
- + Phối hợp GĐV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
- + Phối hợp với GĐV 2 kiểm tra đơn đốc việc giao, nhận bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
- + Phối hợp với GĐV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
- + Phối hợp với GĐV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.
- + Kiểm tra, đơn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

- NGV thứ nhất (NGV 1):
- + Tiếp nhận hồ sơ tài liệu từ bộ phận tiếp nhận hồ sơ.
- + Tổng hợp nội dung thông tin liên quan trong suốt quá trình thực hiện giám định, báo cáo GĐV.
- + Đầu mối liên hệ với cơ quan trung cầu trong trường hợp cần thiết.
- + Hướng dẫn cán bộ cơ quan trung cầu hoàn tất các thủ tục trong quá trình giám định.
- + Tiếp nhận và tổng hợp kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có) .
- + Ghi chép và phụ giúp GĐV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình giám định.
- NGV thứ hai (NGV 2):
- + Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ cần thiết.
- + Phụ giúp GĐV chuẩn bị hồ sơ, chuyển hồ sơ cho các chuyên gia trong trường hợp cần hội chẩn theo yêu cầu của GĐV.
- + Chuyển hồ sơ cho GĐV dự thảo kết luận giám định, chụp ảnh và hoàn thiện bản ảnh, in các tài liệu liên quan trình GĐV duyệt.
- + Phụ giúp GĐV chuẩn bị thực nghiệm (nếu có).
- + Hoàn thiện hồ sơ sau khi hoàn thành giám định, bàn giao hồ sơ lưu trữ.
- + Bàn giao mẫu vật (nếu có) sau khi hoàn thành giám định.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GĐV.
- NGV thứ ba (NGV 3):

+ Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GĐV.

3. Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định

- Tiếp nhận Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định, hồ sơ, mẫu vật gửi giám định (nếu có).

- Yêu cầu cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định:

+ Chứng kiến mở niêm phong các mẫu vật được niêm phong gửi kèm Quyết định trung cầu giám định (nếu có).

+ Phối hợp, bổ sung hồ sơ, tài liệu, mẫu vật (nếu cần).

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

- Nghiên cứu nội dung, yêu cầu giám định trong Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

- Căn cứ vào nội dung trung cầu/yêu cầu giám định và hồ sơ được cung cấp, GĐV nghiên cứu các tài liệu sau:

+ Các hồ sơ y tế liên quan đến nội dung cần giám định: Bệnh án, sổ khám bệnh, giấy chứng nhận thương tích,... ghi nhận kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng, phương pháp điều trị,...

+ Các bản ảnh, kết luận giám định trước (đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại).

+ Kết luận giám định pháp y tử thi, biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi, bản ảnh giám định pháp y tử thi (đối với trường hợp đã giám định pháp y tử thi).

+ Kết quả các xét nghiệm bổ sung, giám định khác: Độc chất, ADN, mô bệnh học,... (nếu có).

+ Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường (nếu cần).

+ Các biên bản ghi lời khai, biên bản xác minh, biên bản làm việc liên quan vụ việc (nếu cần).

+ Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định (nếu cần).

2. Xét nghiệm bổ sung

Tùy từng trường hợp, GĐV có thể chỉ định xét nghiệm bổ sung (*xét nghiệm lại mô bệnh học,...*).

3. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm

- Trường hợp cơ quan trung cầu cung cấp mẫu vật thì GĐV nghiên cứu, giám định mẫu vật theo Quy trình giám định vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình thành thương tích (Quy trình 11, mục IV).

- Trường hợp cần thiết GDV báo cáo thủ trưởng đơn vị để tiến hành thực nghiệm. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức giám định chỉ định người chủ trì thực nghiệm.

- + Căn cứ vào hồ sơ.
- + Căn cứ vào vị trí tổn thương.
- + Căn cứ vào tính chất tổn thương.
- + Chọn mẫu vật.
- + Chọn mẫu thực nghiệm cho phù hợp.
- + Quay phim, chụp ảnh quá trình thực nghiệm.
- + Lập biên bản thực nghiệm.
- + Bản kết luận thực nghiệm.

4. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

Tiến hành hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết.

5. Tổng hợp, đánh giá và kết luận giám định

5.1. Các kết quả chính

- Kết quả nghiên cứu hồ sơ.
- Kết quả xét nghiệm, giám định bổ sung (nếu có).
- Kết quả giám định mẫu vật, kết quả thực nghiệm giám định (nếu có).
- Kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia (nếu có).
- Kết quả thực nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường (nếu có).
- Kết quả khác.

5.2. Kết luận

Kết luận giám định căn cứ vào các kết quả chính qua giám định, trả lời các nội dung câu hỏi theo quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 13 Phần 3 Phụ lục này).
- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 13a hoặc 13b Phần 4 Phụ lục này).
- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định, kèm theo mẫu vật (nếu có) cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

14. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH TỬ THI

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng giám định là tử thi hoặc phần cơ thể người.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Địa điểm giám định

Địa điểm khám nghiệm tử thi đảm bảo an toàn, đủ ánh sáng, nước và đảm bảo vệ sinh.

2. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao, phương tiện phòng hộ

2.1. Trang thiết bị, dụng cụ

- Bộ dụng cụ khám tử thi.
- Máy cưa sọ.
- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình.
- Máy quay phim (trong trường hợp cần thiết).
- Các thiết bị, dụng cụ cần thiết khác.

2.2. Vật tư tiêu hao, phương tiện phòng hộ

- Bông hoặc khăn thấm nước.
- Băng keo trong lấy dấu vết.
- Băng keo niêm phong mẫu.
- Xà phòng, cồn sát khuẩn.
- Dụng cụ lấy mẫu và lưu mẫu bệnh phẩm.
- Hóa chất bảo quản mẫu.
- Kim, chỉ khâu.
- Thước tỷ lệ, mã số.
- Phương tiện phòng hộ cá nhân đảm bảo quy định theo tính chất từng vụ việc: Quần áo phòng hộ, mũ, khẩu trang, găng tay, ủng, kính,...
- Các vật tư cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận thông tin, quyết định trung cầu, hồ sơ và đối tượng giám định

- Bộ phận được phân công tiếp nhận thông tin và lập biên bản giao nhận quyết định trung cầu giám định, hồ sơ giám định.
- * Hồ sơ gửi giám định gồm:
 - Quyết định trung cầu giám định.
 - Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung cần giám định:
 - + Các hồ sơ y tế có liên quan giám định pháp y (nếu có).
 - + Quyết định trung cầu giám định, kết luận giám định trước đó đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại.

- + Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định.
- Mẫu vật giám định (nếu có).
- * Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.
- * Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật giám định tư pháp.

2. Phân công cán bộ chuyên môn

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GDV pháp y thực hiện giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

2.1. Nhiệm vụ của GDV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- + Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.
- + Làm việc với đại diện cơ quan trung cầu và các cơ quan có liên quan.
- + Chỉ đạo NGV chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư,... cho cuộc khám nghiệm.
- + Chỉ đạo và hướng dẫn NGV trình tự mổ tử thi, lấy mẫu xét nghiệm.
- + Chụp ảnh, ghi chép các dấu hiệu trên tử thi trong quá trình khám nghiệm vào văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định.
- + Trực tiếp thực hiện phẫu tích nếu cần thiết.
- + Chỉ định các xét nghiệm bổ sung, giám định khác.
- + Cùng với Hội đồng khám nghiệm hoàn thiện biên bản khám nghiệm tử thi.
- + Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định.
- + Tổng hợp, đánh giá các kết quả khám nghiệm, xét nghiệm bổ sung, giám định khác, hội chẩn,... đưa ra kết luận giám định.
- + Các GDV phối hợp với nhau trong quá trình giám định, cùng nhau thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GDV thứ nhất (GDV 1):
 - + Chủ trì, điều phối quá trình giám định.
 - + Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.
 - + Quyết định chỉ định cận lâm sàng, hội chẩn chuyên gia,...sau khi đã thống nhất với các GDV khác và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.
 - + Chủ trì, thống nhất với các GDV để đưa ra kết luận giám định.
- GDV thứ hai (GDV 2):
 - + Kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.

+ Kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả xét nghiệm, kết quả giám định khác, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.

+ Đầu mối liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).

+ Dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.

+ Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình giám định.

- GDV thứ ba (GDV 3):

+ Phối hợp GDV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.

+ Phối hợp với GDV 2 kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả xét nghiệm, kết quả giám định khác, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.

+ Phối hợp với GDV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).

+ Phối hợp với GDV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.

+ Kiểm tra, đôn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

2.2.1. Nhiệm vụ chung:

+ Thực hiện mô tử thi, lấy mẫu xét nghiệm theo chỉ định của GDV.

+ Vệ sinh sơ bộ, khâu vết mổ tử thi trước khi trả lại tử thi cho cơ quan trung cầu.

2.2.2. Nhiệm vụ riêng

- NGV thứ nhất (NGV 1):

+ Chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị, vật tư, phương tiện bảo hộ.

+ Kiểm tra mẫu bệnh phẩm, bàn giao mẫu.

+ Đầu mối liên hệ và hướng dẫn cán bộ cơ quan trung cầu hoàn tất các thủ tục trong quá trình giám định.

+ Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả xét nghiệm bổ sung, kết quả giám định khác, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có) .

+ Thực hiện các công việc theo phân công của GDV.

- NGV thứ hai (NGV 2):

+ Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả xét nghiệm bổ sung, kết quả giám định khác, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có) .

+ Phụ giúp GDV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định, hoàn thiện bản ảnh, in tài liệu liên quan việc giám định trình GDV duyệt.

- + Hoàn thiện hồ sơ giám định.
- + Bàn giao mẫu vật sau khi hoàn thành giám định.
- + Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.
- NGV thứ ba (NGV 3):
- + Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GDV.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

GDV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành khám nghiệm.

4. Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu giám định

- Tham gia hội đồng khám nghiệm.
- Nghe báo cáo ban đầu liên quan đến khám nghiệm.
- Đề xuất thành phần chứng kiến.
- Yêu cầu cán bộ cơ quan trung cầu giám định:
 - + Cung cấp thêm thông tin, hồ sơ cần thiết.
 - + Bố trí địa điểm khám nghiệm tử thi.
 - + Đảm bảo an toàn cho những người tham gia giám định, tránh tác hại của môi trường, tránh lây nhiễm, ô nhiễm,...
 - + Bố trí người phiên dịch trong trường hợp cần thiết.
 - + Gửi mẫu đi làm các xét nghiệm bổ sung, giám định khác theo chỉ định của GDV, lấy kết quả giao cho tổ chức giám định.
- Phối hợp giải quyết các tình huống phát sinh.

VI. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Khám nghiệm

- Nguyên tắc: Khám từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ trước ra sau, từ ngoài vào trong.
- Tùy theo nội dung quyết định trung cầu mà GDV thực hiện khám nghiệm bên ngoài, khám nghiệm từng phần hay toàn bộ tử thi.

1.1. Khám ngoài

1.1.1. Nhận dạng tử thi

- Mô tả tư thế tử thi.
- Mô tả sự liên quan giữa tử thi và hiện trường (nếu khám nghiệm ở hiện trường).
- Mô tả đặc điểm trang phục: Màu sắc, cũ mới, kiểu quần áo, nhãn hiệu quần áo,... Dấu vết trên quần áo.
- Mô tả các vật dụng, tư trang, giấy tờ của nạn nhân; vị trí của tư trang trên tử thi, tại hiện trường,...
- Xác định giới tính tử thi.

- Đánh giá tình trạng tử thi: Thể trạng (*cao, thấp, gầy, béo,...*); lạnh tử thi; đo thân nhiệt tử thi (nếu cần thiết).

- Đánh giá tình trạng cứng tử thi, hoen tử thi (đặc điểm, vị trí, mức độ, giai đoạn); tình trạng phân hủy tử thi.

- Mô tả tóc: Độ dài, thẳng quăn, màu tóc.

- Mô tả mắt, lông mày, tai, mũi, miệng, cằm.

- Mô tả đặc điểm răng: Răng thật, răng giả, loại răng giả,...

- Mô tả các vết sẹo, các vết xăm, các dị tật, dị dạng (nếu có),...

1.1.2. Kiểm tra, đánh giá bên ngoài tử thi

- Kiểm tra và mô tả đầu, mặt, mắt (niêm mạc mắt, kết mạc, đồng tử), lỗ tai, lỗ mũi, miệng, cổ, toàn thân, các chi theo nguyên tắc từ trước ra sau, từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Mô tả các đặc điểm tổn thương về vị trí, kích thước, màu sắc, tính chất tùy theo loại hình,...

- Kiểm tra vùng cổ: Mô tả các dấu vết tổn thương, đặc điểm, tính chất.

- Kiểm tra vùng ngực, bụng, lưng, mông: Mô tả các dấu vết tổn thương, đặc điểm, tính chất.

- Kiểm tra, đánh giá tay, chân: Lòng bàn tay, bàn chân, móng tay, móng chân, nếp bẹn,...

- Kiểm tra bộ phận sinh dục ngoài, hậu môn.

1.2. Khám trong

1.2.1. Đầu:

- Đánh giá tình trạng da, cơ vùng đầu (*bình thường, tụ máu, ...*).

- Đánh giá tình trạng xương sọ (*bình thường, dị tật, vỡ xương, ...*).

- Đánh giá tình trạng não: Màng não, nhu mô não, tiểu não, cầu não, hành não, các não thất, hệ mạch máu não,...

1.2.2. Cổ:

- Kiểm tra đánh giá tổ chức phần mềm dưới da, cơ.

- Kiểm tra đánh giá lưỡi, cuống lưỡi, thành sau họng.

- Kiểm tra đánh giá xương móng, sụn giáp, sụn nhẫn, tuyến giáp.

- Kiểm tra, đánh giá khí quản.

- Kiểm tra đánh giá bó mạch cảnh hai bên.

- Kiểm tra đánh giá cột sống cổ.

1.2.3. Ngực:

- Kiểm tra, đánh giá tình trạng tổ chức dưới da, cơ thành ngực.

- Kiểm tra, đánh giá tình trạng hệ thống xương sườn, xương ức, tuyến ức.

- Kiểm tra, đánh giá tình trạng hố ngực, màng phổi, dịch màng phổi.

- Kiểm tra, đánh giá tình trạng phổi: Bề mặt phổi, diện cắt, mật độ nhu mô phổi, lòng khí phế quản, các mạch máu ở phổi.

- Kiểm tra, đánh giá tình trạng tim: Màng ngoài tim, lượng dịch khoang màng ngoài tim, hình thể, kích thước tim, bề mặt tim, các thành tim, cơ tim, cột cơ, dây chằng, van tim, buồng tim, tình trạng các mạch vành, lòng các góc động mạch, tĩnh mạch buồng tim.

- Kiểm tra, đánh giá tình trạng cơ hoành.

- Kiểm tra, đánh giá cột sống ngực.

1.2.4. Bụng:

- Kiểm tra, đánh giá da, tổ chức dưới da, cơ thành bụng, tình trạng ổ bụng, mạc nối, các tạng trong ổ bụng: gan, túi mật, đường mật; lách, tụy, dạ dày và chất chứa trong dạ dày, ruột non, ruột già, trực tràng, thận và thượng thận, bàng quang.

- Kiểm tra, đánh giá âm đạo, tử cung, buồng trứng (đối với nữ).

- Kiểm tra, đánh giá tình trạng các mạch máu ở bụng.

- Kiểm tra, đánh giá khung chậu.

- Kiểm tra, đánh giá tình trạng cột sống thắt lưng.

1.2.5. Tay, chân:

Các tổn thương rách da, bầm tụ máu dưới da, gãy xương để xác định tổn thương có trước chết hay sau chết (*GDV cần rạch bóc lộ tổn thương để đánh giá*).

2. Thu mẫu, chỉ định xét nghiệm bổ sung/giám định khác

- Tùy từng trường hợp, GDV quyết định việc thu mẫu và chỉ định xét nghiệm bổ sung/giám định khác phù hợp:

- + Thu mẫu tại các vị trí nghi ngờ tổn thương để làm xét nghiệm/giám định mô bệnh học.

- + Thu phủ tạng và máu, chất chứa trong dạ dày, nước tiểu, phân để làm xét nghiệm/giám định độc chất, xét nghiệm vi sinh,...

- + Thu mẫu máu để làm xét nghiệm nhóm máu, bệnh truyền nhiễm.

- + Thu chất dịch âm đạo để làm xét nghiệm tinh trùng, xét nghiệm/giám định ADN, xét nghiệm bệnh truyền nhiễm,...

- + Thu mẫu dấu vết ở tay qua băng dính, cắt móng tay.

- + Thu mẫu làm các xét nghiệm khác (nếu cần).

- Niêm phong, bảo quản, bàn giao mẫu theo quy định.

3. Kết thúc khám nghiệm

- Khâu vết mổ và các vết thương nếu có.

- Vệ sinh sơ bộ tử thi.

- Họp hội đồng khám nghiệm giải quyết các yêu cầu của giám định (nếu cần).

- Sau khi khám nghiệm tử thi cần có đánh giá, nhận định sơ bộ.

4. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm

- Trường hợp cơ quan trung cầu cung cấp mẫu vật thì GDV nghiên cứu, giám định mẫu vật theo Quy trình giám định vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình thành thương tích (Quy trình 11, mục IV).

- Trường hợp cần thiết, GDV báo cáo lãnh đạo đơn vị để tiến hành thực nghiệm.

5. Khám nghiệm hiện trường

Trong trường hợp cần thiết, GDV có thể đề nghị được tham gia khám nghiệm hiện trường hoặc nghiên cứu hiện trường.

6. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

Tiến hành hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết.

7. Tổng hợp, đánh giá kết quả và kết luận giám định

7.1. Tổng hợp các kết quả chính

- Kết quả khám nghiệm tử thi.
- Kết quả xét nghiệm bổ sung, giám định khác: mô bệnh học, độc chất, ADN...
- Kết quả giám định mẫu vật, kết quả thực nghiệm (nếu có).
- Kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia (nếu có).
- Kết quả khám nghiệm hiện trường (nếu có).
- Kết quả khác (nếu có).

7.2. Kết luận

Kết luận giám định căn cứ vào các kết quả chính qua giám định, trả lời nội dung các câu hỏi theo quyết định trung cầu giám định.

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 14 Phần 3 Phụ lục này).

- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 14a hoặc 14b Phần 4 Phụ lục này).

- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

- Bàn giao Kết luận giám định, kèm theo mẫu vật (nếu có) cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

15. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH TỬ THI TRONG THIÊN TAI, THẨM HỌA

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng giám định là tử thi, hài cốt hoặc phần cơ thể người trong thiên tai, thảm họa.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Địa điểm giám định

- Địa điểm khám nghiệm tử thi đảm bảo an toàn, đủ ánh sáng, nước và đảm bảo vệ sinh, thông thoáng.

- Phòng để nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, đặt các trang thiết bị cần thiết để phục vụ giám định.

2. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị

- Máy chụp X quang cầm tay (nếu có).
- Bộ dụng cụ mổ tử thi, máy cưa sọ.
- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình.
- Máy quay phim (nếu có).
- Phương tiện liên lạc: Điện thoại, bộ đàm, thiết bị kết nối internet,...
- Trang thiết bị văn phòng: Máy tính, thiết bị nhập dữ liệu,...
- Trang thiết bị bảo quản tử thi trong trường hợp khám nghiệm lâu dài: Xe lạnh, nhà xác,...

- Hồ sơ nhận dạng, hồ sơ theo dõi.

- Các trang thiết bị cần thiết khác.

2.2. Dụng cụ, vật tư tiêu hao

- Thước dây, thước nhân trắc, thước tỷ lệ, mã số.
- Túi đựng tử thi, hệ thống đánh số duy nhất, bút viết không thấm nước.
- Bông thấm nước.
- Xà phòng, cồn sát trùng.
- Dụng cụ lấy, đựng mẫu bệnh phẩm và lưu giữ mẫu bệnh phẩm.
- Hóa chất bảo quản mẫu.
- Kim, chỉ khâu.
- Phương tiện phòng hộ cá nhân đảm bảo quy định theo từng tính chất vụ việc: quần áo phòng hộ, mũ, khẩu trang, găng tay, ủng, kính,...
- Các dụng cụ, vật tư cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận thông tin, quyết định trưng cầu, hồ sơ giám định

- Bộ phận được phân công tiếp nhận thông tin, quyết định trung cầu/yêu cầu giám định, hồ sơ, mẫu vật (nếu có).

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

- Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến giám định:

+ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định, kết luận giám định trước đó đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại.

+ Các hồ sơ y tế có liên quan giám định pháp y (nếu có).

+ Các biên bản ghi lời khai, thông tin về nhận dạng trước chết (nếu có).

+ Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định (nếu có).

- Mẫu vật giám định (nếu có).

* Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.

* Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

2. Phân công cán bộ chuyên môn

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GDV pháp y thực hiện giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

2.1. Nhiệm vụ của GDV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

+ Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.

+ Làm việc với đại diện cơ quan trung cầu và các cơ quan có liên quan.

+ Chỉ đạo NGV chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư,... cho cuộc khám nghiệm.

+ Chỉ đạo và hướng dẫn NGV trình tự mổ tử thi, lấy mẫu xét nghiệm.

+ Chụp ảnh, ghi chép các dấu hiệu trên tử thi trong quá trình khám nghiệm vào văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định.

+ Trực tiếp thực hiện phẫu tích nếu cần thiết.

+ Chỉ định các xét nghiệm bổ sung, giám định khác.

+ Cùng với Hội đồng khám nghiệm hoàn thiện biên bản khám nghiệm tử thi.

+ Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định.

+ Tổng hợp, đánh giá các kết quả khám nghiệm, xét nghiệm bổ sung, giám định khác, hội chẩn,... đưa ra kết luận giám định.

+ Các GDV phối hợp với nhau trong quá trình giám định, cùng nhau thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GDV thứ nhất (GDV 1):

+ Chủ trì, điều phối quá trình giám định.

+ Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.

+ Quyết định chỉ định cận lâm sàng, hội chẩn chuyên gia,...sau khi đã thống nhất với các GĐV khác và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.

+ Chủ trì, thống nhất với các GĐV để đưa ra kết luận giám định.

- GĐV thứ hai (GĐV 2):

+ Kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.

+ Kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả xét nghiệm, kết quả giám định khác, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.

+ Đầu mối liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).

+ Dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong ekip giám định.

+ Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình giám định.

- GĐV thứ ba (GĐV 3):

+ Phối hợp GĐV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.

+ Phối hợp với GĐV 2 kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả xét nghiệm, kết quả giám định khác, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.

+ Phối hợp với GĐV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).

+ Phối hợp với GĐV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong ekip giám định.

+ Kiểm tra, đôn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

2.2.1. Nhiệm vụ chung:

+ Thực hiện mổ tử thi, lấy mẫu xét nghiệm theo chỉ định của GĐV.

+ Vệ sinh sơ bộ, khâu vết mổ tử thi trước khi trả lại tử thi cho cơ quan trung cầu.

2.2.2. Nhiệm vụ riêng:

- NGV thứ nhất (NGV 1):

+ Chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị, vật tư, phương tiện bảo hộ.

+ Kiểm tra mẫu bệnh phẩm, bàn giao mẫu.

+ Đầu mối liên hệ và hướng dẫn cán bộ cơ quan trung cầu hoàn tất các thủ tục trong quá trình giám định.

+ Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả xét nghiệm bổ sung, kết quả giám định khác, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có) .

+ Thực hiện các công việc theo phân công của GDV.

- NGV thứ hai (NGV 2):

+ Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả xét nghiệm bổ sung, kết quả giám định khác, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có) .

+ Phụ giúp GDV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định, hoàn thiện bản ảnh, in tài liệu liên quan việc giám định trình GDV duyệt.

+ Hoàn thiện hồ sơ giám định.

+ Bàn giao mẫu vật sau khi hoàn thành giám định.

+ Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.

- NGV thứ ba (NGV 3):

+ Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GDV.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

GDV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành giám định.

4. Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu

- Tham gia hội đồng khám nghiệm.

- Nghe báo cáo ban đầu liên quan đến khám nghiệm.

- Tham gia kế hoạch khám nghiệm.

- Đề xuất thành phần chứng kiến (nếu cần thiết).

- Hướng dẫn cho những người tham gia khám nghiệm (nếu cần).

- Yêu cầu cán bộ cơ quan trung cầu giám định:

+ Cung cấp thêm thông tin, hồ sơ (nếu cần).

+ Bố trí địa điểm khám nghiệm, nơi lưu trữ tử thi,...

+ Đảm bảo an toàn cho những người tham gia giám định, tránh tác hại của môi trường, tránh lây nhiễm, ô nhiễm,...

+ Bố trí các chuyên gia khác tham gia quá trình khám nghiệm: Chuyên gia sinh học, chuyên gia bom mìn,... trong trường hợp cần thiết.

+ Bố trí người phiên dịch trong trường hợp cần thiết.

+ Gửi mẫu làm các xét nghiệm bổ sung, giám định khác khi có chỉ định.

- Phối hợp giải quyết các tình huống phát sinh (nếu có).

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Khám nghiệm

1.1. Phân loại tử thi

- Ghi chú các dữ liệu khi nhận tử thi: Ngày, giờ, đánh số thứ tự tử thi hiện trường.

- Lập thành gói dữ liệu về nạn nhân: Khu vực phát hiện nạn nhân, hiện trường, tình trạng tử thi.

- Phân loại tử thi để xác định liệu nạn nhân có cần phải qua các bước giám định/xét nghiệm ADN.

1.2. Khám nghiệm và nhận dạng nạn nhân

- Khám nghiệm toàn bộ hay một phần cơ thể phụ thuộc vào tính chất thảm họa (*thảm họa tự nhiên hay đánh bom khủng bố, tai nạn hàng không...*), có xác định được cách thức chết không, yêu cầu của cơ quan trưng cầu giám định.

1.2.1. Khám ngoài

- Mô tả và chụp ảnh các vật dụng cá nhân: Quần áo, dày dép, mũ, tư trang, giấy tờ tùy thân, nhãn hiệu quần áo,...

- Lấy dấu vân tay nạn nhân.

- Đầu: Mô tả tóc như độ dài, thẳng, quăn, màu tóc.

- Kiểm tra bản răng (nếu cần thiết), ghi lại biểu đồ răng,...

- Mô tả các đặc điểm vết sẹo, hình xăm, các dị tật, thương tích.

- Mô tả giới tính.

1.2.2. Khám trong

- Mô tả đặc điểm tổn thương các tạng trong cơ thể.

- Mô tả bản răng.

- Mô tả các số hiệu trên thiết bị y tế cài đặt trong cơ thể như máy tạo nhịp tim, nẹp vít, chân, tay giả,...

- Mô tả cơ quan sinh dục để xác định giới tính: tử cung, buồng trứng, tuyến tiền liệt, tinh hoàn.

- Thu mẫu làm các xét nghiệm/giám định ADN, độc chất,...

- Giám định theo Quy trình giám định hài cốt (Quy trình 16, mục IV) nếu tử thi đã phân hủy không thể giám định bằng phương pháp giám định tử thi.

2. Thu mẫu, chỉ định xét nghiệm bổ sung/giám định khác

- Tùy từng trường hợp, GDV quyết định việc thu mẫu và chỉ định xét nghiệm bổ sung/giám định khác phù hợp:

+ Thu mẫu tại các vị trí nghi ngờ tổn thương làm xét nghiệm/giám định mô bệnh học.

+ Thu mẫu phủ tạng và máu, chất chứa trong dạ dày, nước tiểu, phân để làm xét nghiệm/giám định độc chất, xét nghiệm vi sinh,...

+ Thu mẫu làm xét nghiệm/giám định ADN nếu không nhận dạng được nạn nhân hoặc chỉ còn bộ phận cơ thể.

- Niêm phong, bảo quản, bàn giao mẫu theo quy định.

3. Kết thúc khám nghiệm

- Phục hồi tử thi nếu có thương tích.

- Khâu vết mổ.
- Vệ sinh sơ bộ tử thi.
- Hội đồng khám nghiệm giải quyết các yêu cầu của giám định (nếu cần).
- Sau khi khám nghiệm cần có đánh giá, nhận định sơ bộ.

4. Nghiên cứu mẫu vật gửi giám định, thực nghiệm

Trường hợp cơ quan trung cầu cung cấp mẫu vật thì GĐV nghiên cứu, giám định mẫu vật theo Quy trình giám định vật gây thương tích (Quy trình 11, mục IV). Trường hợp cần thiết GĐV báo cáo lãnh đạo đơn vị để tiến hành thực nghiệm.

5. Khám nghiệm hiện trường

Trong trường hợp cần thiết, GĐV có thể đề nghị được tham gia khám nghiệm hoặc nghiên cứu hiện trường.

6. Đối chiếu thông tin

Đối chiếu thông tin trước và sau khi chết của nạn nhân (nếu có): So sánh, đối chiếu các thông tin về nạn nhân trước khi chết do cơ quan trung cầu, thân nhân của nạn nhân hoặc các cơ quan có liên quan cung cấp (*tuổi, giới, tầm vóc, chiều cao, trang phục, đặc điểm nhận dạng, tài liệu y tế, kết quả ADN,...*) với thông tin thu được sau khi giám định.

7. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

Tiến hành hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết.

8. Tổng hợp, đánh giá và kết luận giám định

8.1. Tổng hợp các kết quả chính

- Kết quả khám nghiệm.
- Kết quả xét nghiệm bổ sung, giám định khác: Mô bệnh học, độc chất, ADN,...
- Kết quả giám định mẫu vật, kết quả thực nghiệm (nếu có).
- Kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia (nếu có).
- Kết quả khám nghiệm hiện trường (nếu có).
- Thông tin nhận dạng trước chết (nếu có).
- Các kết quả khác (nếu có).

8.2. Kết luận

Kết luận giám định căn cứ vào các kết quả chính qua giám định, trả lời nội dung các câu hỏi theo quyết định trung cầu giám định.

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 14 Phần 3 Phụ lục này trong trường hợp đối tượng giám định là tử thi hoặc phần cơ thể người. Mẫu số 15 Phần 3 Phụ lục này trong trường hợp đối tượng giám định là hài cốt).

- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 14a hoặc 14b Phần 4 Phụ lục này trong trường hợp đối tượng giám định là tử thi hoặc phần cơ thể người. Mẫu số 15a hoặc 15b Phần 4 Phụ lục này trong trường hợp đối tượng giám định là hài cốt).

- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định, kèm theo mẫu vật (nếu có) cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

16. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH HÀI CỐT

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng được giám định là hài cốt.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Địa điểm giám định

- Địa điểm khám nghiệm đảm bảo an toàn, vệ sinh, nước và đủ ánh sáng.
- Phòng để nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, mẫu vật, có các trang thiết bị cần thiết để thực hiện giám định.

2. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị, dụng cụ

- Bộ dụng cụ đo xương: Cân, thước đo, thước dây, thước tỷ lệ, thước đo nhân trắc,...
- Máy ảnh hoặc thiết bị ghi hình.
- Máy quay phim (nếu có).
- Đèn rọi để chụp ảnh.
- Đèn đọc phim X-quang.
- Các thiết bị, dụng cụ cần thiết khác.

2.2. Vật tư tiêu hao

- Gạc, bông thấm nước.
- Cồn sát khuẩn.
- Dụng cụ lấy mẫu và lưu mẫu.
- Thước tỷ lệ, mã số.
- Phương tiện phòng hộ cá nhân đảm bảo quy định tùy theo tính chất từng vụ việc: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, găng tay, ủng, kính,...
- Các vật tư cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận thông tin, quyết định trung cầu, hồ sơ và đối tượng giám định

- Bộ phận được phân công tiếp nhận thông tin, lập biên bản giao nhận quyết định trung cầu giám định, hồ sơ giám định và đối tượng giám định (nếu có).

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.
- Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung cần giám định:
 - + Các hồ sơ y tế có liên quan đến giám định (nếu có).
 - + Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định, kết luận giám định trước đó đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại.
 - + Biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường (nếu có).

- + Bản ảnh hiện trường, bản ảnh khám nghiệm tử thi (nếu có).
- + Các biên bản ghi lời khai (nếu có).
- + Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định (nếu có).
- Mẫu vật giám định (nếu có).
- Đối tượng giám định (nếu có).
- * Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.
- * Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

2. Phân công cán bộ chuyên môn

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GDV pháp y thực hiện giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

2.1. Nhiệm vụ của GDV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- + Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.
- + Làm việc với đại diện cơ quan trung cầu và các cơ quan có liên quan.
- + Chỉ đạo NGV chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị.
- + Chỉ đạo và hướng dẫn NGV trình tự thao tác xương, lấy mẫu xét nghiệm.
- + Chụp ảnh, ghi chép các dấu hiệu trong quá trình khám nghiệm vào văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định.
- + Trực tiếp thực hiện đo, đánh giá trên xương.
- + Chỉ định các xét nghiệm bổ sung, giám định khác.
- + Cùng với Hội đồng khám nghiệm hoàn thiện biên bản khám nghiệm.
- + Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định.
- + Đề nghị, tổ chức hội chẩn chuyên môn hoặc xin ý kiến chuyên gia nếu cần.
- + Tổng hợp, đánh giá các kết quả khám nghiệm, xét nghiệm bổ sung, giám định khác, hội chẩn, ý kiến chuyên gia,... đưa ra kết luận giám định.
- + Giải quyết những phát sinh trong quá trình giám định, báo cáo kết quả với lãnh đạo cơ quan.
- + Các GDV phối hợp với nhau trong quá trình giám định, cùng nhau thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GDV thứ nhất (GDV 1):
- + Chủ trì, điều phối quá trình giám định.
- + Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.

- + Quyết định chỉ định cận lâm sàng, hội chẩn chuyên gia,...sau khi đã thống nhất với các GĐV khác và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.
- + Chủ trì, thống nhất với các GĐV để đưa ra kết luận giám định.
- GĐV thứ hai (GĐV 2):
- + Kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
- + Kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả xét nghiệm, kết quả giám định khác, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
- + Đầu mối liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
- + Dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.
- + Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình giám định.
- GĐV thứ ba (GĐV 3):
- + Phối hợp GĐV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
- + Phối hợp với GĐV 2 kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả xét nghiệm, kết quả giám định khác, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
- + Phối hợp với GĐV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
- + Phối hợp với GĐV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.
- + Kiểm tra, đôn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

- NGV thứ nhất (NGV 1):
- + Chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện bảo hộ.
- + Vệ sinh xương trước khi giám định.
- + Phụ giúp GĐV sắp xếp hài cốt, lấy mẫu xét nghiệm theo chỉ định của GĐV.
- + Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.
- + Tập hợp các kết quả xét nghiệm bổ sung, giám định khác, hội chẩn, ý kiến chuyên gia,...
- + Bàn giao mẫu xét nghiệm (trong trường hợp cơ quan trung cầu gửi mẫu xét nghiệm) hoặc lưu giữ, bảo quản mẫu trước khi bàn giao cho các cơ sở xét nghiệm.
- NGV thứ hai (NGV 2):
- + Vệ sinh xương trước khi giám định.
- + Phụ giúp GĐV sắp xếp hài cốt, lấy mẫu xét nghiệm theo chỉ định của GĐV.
- + Phụ giúp GĐV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định, hoàn thiện bản ảnh giám định trình GĐV duyệt.

- + Hoàn thiện hồ sơ giám định.
- + Vệ sinh, đóng gói trước khi bàn giao.
- + Bàn giao mẫu vật sau khi hoàn thành giám định.
- + Các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.
- NGV thứ ba (NGV 3)
- + Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GDV.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

GDV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành giám định.

4. Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu giám định

- Nhận đối tượng giám định, làm thủ tục giao nhận đối tượng giám định theo quy định.
- Yêu cầu cán bộ cơ quan trung cầu giám định:
 - + Cung cấp thêm thông tin, hồ sơ, tài liệu cần thiết.
 - + Gửi mẫu đi làm các xét nghiệm bổ sung, giám định khác theo chỉ định của GDV, lấy kết quả giao cho tổ chức giám định.
 - + Bảo đảm an toàn cho người giám định nếu cần thiết.
- Phối hợp giải quyết các tình huống phát sinh.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Đánh giá sơ bộ

- Vệ sinh, làm sạch xương.
- Xác định xương người hay xương động vật.
- Xác định xương của một người hay nhiều người, nam hay nữ.
- Sắp xếp bộ xương theo giải phẫu.

2. Khám nghiệm hài cốt

- Phân biệt xương người và xương động vật, căn cứ:
 - + Hình thái xương sọ.
 - + Hình thái xương mặt.
 - + Hình thái xương chậu và các xương khác.
 - + Xét nghiệm ADN.
- Xếp xương theo giải phẫu:
 - + Phân biệt xương của một hay nhiều người.
 - + Xác định xương của nam hay nữ, ước lượng độ tuổi, chiều cao, chủng tộc
- Ghi nhận các dấu hiệu tổn thương trên xương hoặc các bất thường khác.

3. Thu mẫu xét nghiệm bổ sung, giám định khác

Tùy từng trường hợp, GDV quyết định việc thu mẫu và chỉ định xét nghiệm bổ sung/giám định cần thiết khác: Mô bệnh học, độc chất, ADN,...

4. Kết thúc khám nghiệm

- Bàn giao mẫu cho cơ quan trung cầu sau khi hoàn thành khám nghiệm để thực hiện các xét nghiệm bổ sung, giám định khác.

- Trường hợp khám nghiệm hài cốt tại tổ chức giám định thì bàn giao đối tượng giám định, mẫu vật phải có biên bản bàn giao theo quy định.

5. Nghiên cứu mẫu vật giám định, thực nghiệm

- Trường hợp cơ quan trung cầu cung cấp mẫu vật thì GDV nghiên cứu, giám định mẫu vật theo Quy trình giám định vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình thành thương tích (Quy trình 11, mục IV).

- Trường hợp cần thiết GDV báo cáo lãnh đạo đơn vị để tiến hành thực nghiệm.

6. Khám nghiệm hiện trường

Trong trường hợp cần thiết, GDV có thể đề nghị được tham gia khám nghiệm hiện trường hoặc nghiên cứu hiện trường.

7. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

Tiến hành hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết.

8. Tổng hợp, đánh giá và kết luận giám định

8.1. Tổng hợp các kết quả chính

- Kết quả khám nghiệm hài cốt.
- Kết quả xét nghiệm bổ sung, giám định khác (nếu có): Mô bệnh học, ADN, độc chất,...
- Kết quả giám định mẫu vật, kết quả thực nghiệm (nếu có).
- Kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia (nếu có).
- Kết quả khám nghiệm hiện trường (nếu có).
- Kết quả khác (nếu có).

8.2. Kết luận

Kết luận giám định căn cứ vào các kết quả chính qua giám định, trả lời các nội dung câu hỏi theo quyết định trung cầu giám định.

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 15 Phần 3 Phụ lục này).

- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 15a hoặc 15b Phần 4 Phụ lục này).

- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định, kèm theo mẫu vật (nếu có) cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

17. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH TỬ THI LÀ TRẺ SƠ SINH HOẶC THAI NHI

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng giám định là tử thi trẻ sơ sinh hoặc thai nhi.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Địa điểm giám định

Địa điểm khám nghiệm đảm bảo an toàn, đủ ánh sáng, nước và đảm bảo vệ sinh.

2. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị, dụng cụ

- Bộ dụng cụ khám tử thi.
- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình.
- Máy quay phim (trong trường hợp cần thiết).
- Kim, chỉ khâu.
- Dụng cụ lấy mẫu và lưu mẫu.
- Các thiết bị, dụng cụ cần thiết khác.

2.2. Vật tư tiêu hao

- Bông hoặc khăn thấm nước.
- Xà phòng, cồn sát khuẩn.
- Băng keo trong lấy dấu vết.
- Băng keo niêm phong mẫu.
- Hóa chất bảo quản mẫu.
- Thước tỷ lệ, mã số.
- Phương tiện phòng hộ cá nhân đảm bảo quy định tùy theo tính chất từng vụ việc: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, găng tay, ủng, kính,...
- Các vật tư tiêu hao cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận thông tin, quyết định trung cầu, hồ sơ và đối tượng giám định

- Bộ phận được phân công tiếp nhận thông tin và lập biên bản giao nhận quyết định trung cầu giám định, hồ sơ giám định.

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trung cầu giám định.
- Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung cần giám định:
 - + Các hồ sơ y tế có liên quan giám định pháp y (nếu có).
 - + Quyết định trung cầu giám định, kết luận giám định trước đó đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại.

+ Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định.

- Đối tượng giám định

- Mẫu vật giám định (nếu có).

* Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.

* Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

2. Phân công cán bộ chuyên môn

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GDV pháp y thực hiện giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

2.1. Nhiệm vụ của GDV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

+ Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.

+ Làm việc với đại diện cơ quan trung cầu và các cơ quan có liên quan.

+ Chỉ đạo NGV chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư,... cho cuộc khám nghiệm.

+ Chỉ đạo và hướng dẫn NGV trình tự mở tử thi, lấy mẫu xét nghiệm.

+ Chụp ảnh, ghi chép các dấu hiệu trên tử thi trong quá trình khám nghiệm vào văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định.

+ Trực tiếp thực hiện phẫu tích nếu cần thiết.

+ Chỉ định các xét nghiệm bổ sung, giám định khác.

+ Cùng với Hội đồng khám nghiệm hoàn thiện biên bản khám nghiệm tử thi.

+ Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định.

+ Tổng hợp, đánh giá các kết quả khám nghiệm, xét nghiệm bổ sung, giám định khác, hội chẩn,... đưa ra kết luận giám định.

+ Các GDV phối hợp với nhau trong quá trình giám định, cùng nhau thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GDV thứ nhất (GDV 1):

+ Chủ trì, điều phối quá trình giám định.

+ Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.

+ Quyết định chỉ định cận lâm sàng, hội chẩn chuyên gia,...sau khi đã thống nhất với các GDV khác và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.

+ Chủ trì, thống nhất với các GDV để đưa ra kết luận giám định.

- GDV thứ hai (GDV 2):

+ Kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.

+ Kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả xét nghiệm, kết quả giám định khác, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.

+ Đầu mối liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).

+ Dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.

+ Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình giám định.

- GDV thứ ba (GDV 3):

+ Phối hợp GDV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.

+ Phối hợp với GDV 2 kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả xét nghiệm, kết quả giám định khác, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.

+ Phối hợp với GDV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).

+ Phối hợp với GDV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.

+ Kiểm tra, đôn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

2.2.1. Nhiệm vụ chung:

+ Thực hiện mô tử thi, lấy mẫu xét nghiệm theo chỉ định của GDV.

+ Vệ sinh sơ bộ, khâu vết mổ tử thi trước khi trả lại tử thi cho cơ quan trung cầu.

2.2.2. Nhiệm vụ riêng:

- NGV thứ nhất:

+ Chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị, vật tư, phương tiện bảo hộ.

+ Kiểm tra mẫu bệnh phẩm, bàn giao mẫu.

+ Đầu mối liên hệ và hướng dẫn cán bộ cơ quan trung cầu hoàn tất các thủ tục trong quá trình giám định.

+ Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả xét nghiệm bổ sung, kết quả giám định khác, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có) .

+ Thực hiện các công việc theo phân công của GDV.

- NGV thứ hai:

+ Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả xét nghiệm bổ sung, kết quả giám định khác, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có) .

+ Phụ giúp GDV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định, hoàn thiện bản ảnh, in tài liệu liên quan việc giám định trình GDV duyệt.

- + Hoàn thiện hồ sơ giám định.
- + Bàn giao mẫu vật sau khi hoàn thành giám định.
- + Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.
- NGV thứ ba (NGV 3):
- + Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GDV.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

GDV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành khám nghiệm.

4. Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu giám định

- Tham gia Hội đồng khám nghiệm.
- Nghe báo cáo ban đầu liên quan đến khám nghiệm.
- Đề xuất thành phần chứng kiến.
- Yêu cầu cán bộ cơ quan trung cầu giám định:
 - + Cung cấp thêm thông tin, hồ sơ (nếu cần thiết).
 - + Bố trí địa điểm khám nghiệm tử thi.
 - + Đảm bảo an toàn cho những người tham gia khám nghiệm, tránh tác hại của môi trường, tránh lây nhiễm, ô nhiễm,...
 - + Bố trí người phiên dịch trong trường hợp cần thiết.
 - + Gửi mẫu đi làm các xét nghiệm bổ sung/giám định khác theo chỉ định của GDV, lấy kết quả giao cho tổ chức giám định.
- Phối hợp giải quyết các tình huống phát sinh.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Khám nghiệm

1.1. Khám ngoài

- Mô tả quần áo, tả lót, vải bọc: Đặc điểm, màu sắc, cũ mới, kiểu, nhãn hiệu quần áo, dấu vết trên quần áo.
- Đo chiều dài, cân nặng, vòng đầu, vòng bụng và các chỉ số tính tuổi thai khác.
- Mô tả tóc, lông tơ: Dài hay ngắn, màu sắc.
- Mô tả dấu vết sơ sinh.
- Đánh giá tình trạng da: Chất gầy, lớp nhớt ngoài da, màu sắc da,...
- Mô tả các vết máu, tụ máu, bứu huyết thanh,... (nếu có).
- Mô tả phân su.
- Tình trạng dây rốn, cuống rốn, bánh rau (nếu có).
- Tình trạng hộp sọ, cổ, thân mình, tay, chân.
- Các dị tật, dị dạng (nếu có).

* Đối với trường hợp một phần thai nhi hoặc tổ chức thai (túi ối, bánh rau) Kiểm tra, đo kích thước, kiểm tra màu sắc, đánh giá mô tả tình trạng tổ chức thai, các thành phần liên quan.

1.2. Khám trong

- Theo Quy trình giám định tử thi (Quy trình 14, mục IV).

- Tùy theo tình trạng chết của trẻ sơ sinh, thai nhi mà lưu ý đánh giá chi tiết các phần sau:

- + Tình trạng chấn thương.
- + Tình trạng dị tật, dị dạng.
- + Tình trạng phổi, đường thở: Đã thở hay chưa thở.
- + Chất chứa dạ dày, phân su.

* Đối với mẫu là tổ chức thai cần phẫu tích kiểm tra,

2. Thu mẫu và chỉ định xét nghiệm bổ sung, giám định khác

Tùy trường hợp, GDV quyết định việc thu mẫu và chỉ định xét nghiệm bổ sung, giám định cần thiết khác:

Đối với tổ chức thai: Thu mẫu toàn bộ để xét nghiệm mô bệnh học vi thể và ADN.

+ Thu mẫu tại các vị trí nghi ngờ tổn thương để xét nghiệm/giám định mô bệnh học.

+ Thu mẫu phủ tạng và máu, chất chứa trong dạ dày, nước tiểu, phân để xét nghiệm/giám định độc chất, vi sinh,...

+ Thu mẫu máu để xét nghiệm nhóm máu, bệnh truyền nhiễm.

+ Tư vấn cho cơ quan trung cầu thu các mẫu tại hiện trường, mẫu xét nghiệm/giám định ADN, các xét nghiệm, cận lâm sàng khác.

- Niêm phong, bảo quản, bàn giao mẫu theo quy định.

3. Kết thúc khám nghiệm

- Phục hồi tử thi nếu có thương tích.

- Khâu vết mổ.

- Tắm hoặc vệ sinh sơ bộ tử thi.

- Có biện pháp chống lây nhiễm, ô nhiễm.

- Họp hội đồng khám nghiệm giải quyết các yêu cầu của giám định (nếu cần).

- Sau khi khám nghiệm tử thi cần có đánh giá, nhận định sơ bộ.

4. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm

- Trường hợp cơ quan trung cầu cung cấp mẫu vật thì GDV nghiên cứu, giám định mẫu vật theo Quy trình giám định vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình thành thương tích (Quy trình 11, mục IV).

- Trường hợp cần thiết GDV báo cáo lãnh đạo đơn vị để tiến hành thực nghiệm.

5. Khám nghiệm hiện trường

- Trong trường hợp cần thiết, GDV có thể đề nghị được tham gia khám nghiệm, thực nghiệm hoặc nghiên cứu hiện trường.

- Khi khám nghiệm, thực nghiệm hiện trường, cần lưu ý:

+ Mô tả vị trí tử thi với vật xung quanh.

+ Tư thế tử thi.

+ Thứ tự của đồ vật.

- Dấu vết sơ sinh.

- Phân su.

- Bánh rau dây rốn, cuống rốn.

6. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

Tiến hành hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết.

7. Tổng hợp, đánh giá và kết luận giám định

7.1. Tổng hợp các kết quả chính

- Kết quả khám nghiệm tử thi.

- Kết quả xét nghiệm bổ sung, giám định khác: Mô bệnh học, độc chất, ADN, ...

- Kết quả giám định mẫu vật, kết quả thực nghiệm (nếu có).

- Kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia (nếu có).

- Kết quả khám nghiệm hiện trường (nếu có).

- Kết quả khác (nếu có).

7.2. Kết luận

Kết luận giám định căn cứ vào các kết quả chính qua giám định, trả lời các nội dung câu hỏi theo quyết định trưng cầu giám định.

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 14 Phần 3 Phụ lục này).

- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 14a hoặc 14b Phần 4 Phụ lục này).

- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định, kèm theo mẫu vật (nếu có) cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

18. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH TỬ THI KHAI QUẠT

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng giám định là tử thi hoặc hài cốt đã được khai quật.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Địa điểm giám định

Địa điểm khám nghiệm đảm bảo an toàn, đủ ánh sáng, nước và đảm bảo vệ sinh.

2. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị, dụng cụ

- Bộ dụng cụ khám tử thi.
- Bộ dụng cụ nhân trắc học (nếu cần).
- Máy cưa sọ.
- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình.
- Máy quay phim (trong trường hợp cần thiết).
- Dụng cụ lấy mẫu và lưu mẫu bệnh phẩm.
- Kim, chỉ khâu.
- Các thiết bị, dụng cụ cần thiết khác.

2.2. Vật tư tiêu hao

- Băng hoặc khăn thấm nước.
- Băng keo trong lấy dấu vết.
- Băng keo niêm phong mẫu.
- Xà phòng, cồn sát khuẩn.
- Hóa chất bảo quản mẫu.
- Thước tỷ lệ, mã số.
- Phương tiện phòng hộ cá nhân đảm bảo quy định tùy theo tính chất từng vụ việc: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, găng tay, ủng, kính,...
- Các vật tư cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận thông tin, quyết định trưng cầu, hồ sơ giám định

- Bộ phận được phân công tiếp nhận thông tin và lập biên bản giao nhận quyết định trưng cầu giám định, hồ sơ giám định.

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trưng cầu giám định.
- Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung cần giám định:
- + Các hồ sơ y tế có liên quan đến giám định (nếu có).
- + Biên bản khám nghiệm, bản ảnh khám nghiệm, kết luận giám định pháp y tử thi lần trước (đối với trường hợp đã được giám định pháp y tử thi).

- + Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định, kết luận giám định trước đó (đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại).
- + Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường (nếu có).
- + Các biên bản ghi lời khai (nếu cần).
- + Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định.
- Mẫu vật giám định (nếu có).
- * Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.
- * Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

2. Phân công cán bộ chuyên môn

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GDV pháp y thực hiện giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

2.1. Nhiệm vụ của GDV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- + Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.
- + Làm việc với đại diện cơ quan trung cầu và các cơ quan có liên quan.
- + Chỉ đạo NGV chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư,... cho cuộc khám nghiệm.
- + Chỉ đạo và hướng dẫn NGV trình tự mổ tử thi, lấy mẫu xét nghiệm.
- + Chụp ảnh, ghi chép các dấu hiệu trên tử thi trong quá trình khám nghiệm vào văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định.
- + Trực tiếp thực hiện phẫu tích nếu cần thiết.
- + Chỉ định các xét nghiệm bổ sung, giám định khác.
- + Cùng với Hội đồng khám nghiệm hoàn thiện biên bản khám nghiệm tử thi.
- + Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định.
- + Tổng hợp, đánh giá các kết quả khám nghiệm, xét nghiệm bổ sung, giám định khác, hội chẩn,... đưa ra kết luận giám định.
- + Các GDV phối hợp với nhau trong quá trình giám định, cùng nhau thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GDV thứ nhất (GDV 1):
- + Chủ trì, điều phối quá trình giám định.
- + Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.
- + Quyết định chỉ định cận lâm sàng, hội chẩn chuyên gia,...sau khi đã thống nhất với các GDV khác và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.
- + Chủ trì, thống nhất với các GDV để đưa ra kết luận giám định.

- GDV thứ hai (GDV 2):
 - + Kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
 - + Kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả xét nghiệm, kết quả giám định khác, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
 - + Đầu mối liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
 - + Dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.
 - + Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình giám định.
- GDV thứ ba (GDV 3):
 - + Phối hợp GDV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
 - + Phối hợp với GDV 2 kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả xét nghiệm, kết quả giám định khác, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.
 - + Phối hợp với GDV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
 - + Phối hợp với GDV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.
 - + Kiểm tra, đôn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

2.2.1. Nhiệm vụ chung:

- + Thực hiện mổ tử thi, lấy mẫu xét nghiệm theo chỉ định của GDV.
- + Vệ sinh sơ bộ, khâu vết mổ tử thi trước khi trả lại tử thi cho cơ quan trưng cầu.

2.2.2. Nhiệm vụ riêng:

- NGV thứ nhất (NGV 1):
 - + Chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị, vật tư, phương tiện bảo hộ.
 - + Kiểm tra mẫu bệnh phẩm, bàn giao mẫu.
 - + Đầu mối liên hệ và hướng dẫn cán bộ cơ quan trưng cầu hoàn tất các thủ tục trong quá trình giám định.
 - + Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả xét nghiệm bổ sung, kết quả giám định khác, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có) .
 - + Thực hiện các công việc theo phân công của GDV.
- NGV thứ hai (NGV 2):
 - + Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả xét nghiệm bổ sung, kết quả giám định khác, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có) .

+ Phụ giúp GDV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định, hoàn thiện bản ảnh, in tài liệu liên quan việc giám định trình GDV duyệt.

+ Hoàn thiện hồ sơ giám định.

+ Bàn giao mẫu vật sau khi hoàn thành giám định.

+ Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.

- NGV thứ ba (NGV 3):

+ Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GDV.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

GDV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành khám nghiệm.

4. Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu giám định

- Tham gia hội đồng khám nghiệm.

- Nghe báo cáo ban đầu liên quan đến khám nghiệm.

- Tham gia kế hoạch khám nghiệm.

- Hướng dẫn cho những người tham gia khai quật.

- Đề xuất thành phần chứng kiến.

- Yêu cầu cán bộ cơ quan trung cầu giám định:

+ Cung cấp thêm thông tin, hồ sơ (nếu cần).

+ Bố trí địa điểm khám nghiệm.

+ Đảm bảo an toàn cho những người tham gia khám nghiệm, tránh tác hại của môi trường, tránh lây nhiễm, ô nhiễm,...

+ Bố trí người phiên dịch trong trường cần thiết.

+ Gửi mẫu đi làm các xét nghiệm bổ sung, giám định khác theo chỉ định của GDV, lấy kết quả giao cho tổ chức giám định.

- Phối hợp giải quyết các tình huống phát sinh.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Khám nghiệm

Tử thi hoặc hài cốt đã được cơ quan chức năng đưa lên mặt đất.

1.1. Trường hợp tử thi còn phần mềm

- Khám tuần tự từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ trước ra sau, từ ngoài vào trong.

1.1.1. Khám ngoài

- Khám tuần tự từng lớp tẩm liệm tử thi (nếu tử thi đã được tẩm liệm).

- Mô tả các lớp bọc tử thi.

- Quần áo:

+ Đặc điểm quần áo.

- + Màu sắc, cũ mới, kiểu, nhãn hiệu quần áo,...
- Tư trang, vật dụng cá nhân chôn theo (nếu có): (*Đặc điểm, tính chất, cấu tạo, ...*)

- Dấu vết hư thối, phân hủy bên ngoài.
- Các dấu vết do cuộc khám nghiệm trước đó (nếu có).
- Thương tích:
 - + Vị trí thương tích.
 - + Tính chất thương tích.
 - + Mức độ tổn thương.
 - + Thương tích nguyên phát.
 - + Thương tích thứ phát.
- Dấu vết chỉ điểm.

1.1.2. Khám trong

- Tình trạng xương sọ, não.
- Tình trạng mô cơ của từng cơ quan.
- Tình trạng các tạng.
- Tình trạng xương.
- Tổn thương nguyên phát.
- Tổn thương thứ phát.

1.2. Trường hợp không còn phần mềm

Áp dụng Quy trình giám định hài cốt (Quy trình 16, mục IV).

2. Thu mẫu

Tùy theo tính chất, mức độ vụ việc, GDV quyết định thu mẫu làm các xét nghiệm bổ sung, giám định cần thiết khác như độc chất, mô bệnh học, ADN,...

3. Kết thúc khám nghiệm

- Phục hồi tử thi sau khám nghiệm.
- Hội đồng khám nghiệm giải quyết các yêu cầu của giám định (nếu cần).
- Sau khi khám nghiệm tử thi phải có đánh giá, nhận định sơ bộ.
- Bàn giao đối tượng giám định cho cơ quan trung cầu sau khi hoàn thành khám nghiệm theo quy định.

4. Nghiên cứu mẫu vật gửi giám định, thực nghiệm

- Trường hợp cơ quan trung cầu cung cấp mẫu vật thì GDV nghiên cứu, giám định mẫu vật theo Quy trình giám định vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình thành thương tích (Quy trình 11, mục IV).
- Trường hợp cần thiết GDV báo cáo lãnh đạo đơn vị để tiến hành thực nghiệm.

5. Khám nghiệm hiện trường

Trong trường hợp cần thiết, GDV có thể đề nghị được tham gia khám nghiệm hiện trường hoặc nghiên cứu hiện trường.

6. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

Tiến hành hội chẩn hoặc xin ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết

7. Tổng hợp, đánh giá và kết luận giám định

7.1. Các kết quả chính

- Kết quả khám nghiệm tử thi hoặc hài cốt sau khai quật.
- Kết quả cận lâm sàng: mô bệnh học, độc chất, ADN,...
- Kết quả giám định vật gây thương tích hoặc kết quả thực nghiệm (nếu có).
- Kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia (nếu có).
- Khám nghiệm hiện trường (nếu có).
- Kết quả khác.

7.2. Kết luận

Kết luận giám định căn cứ vào các kết quả chính qua giám định, trả lời các nội dung câu hỏi theo quyết định trung cầu.

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 14 Phần 3 Phụ lục này trong trường hợp đối tượng giám định là tử thi. Mẫu số 15 Phần 3 Phụ lục này trong trường hợp đối tượng giám định là hài cốt).

- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 14a hoặc 14b Phần 3 Phụ lục này trong trường hợp đối tượng giám định là tử thi. Mẫu số 15a hoặc 15b Phần 3 Phụ lục này trong trường hợp đối tượng giám định là hài cốt).

- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định, kèm theo mẫu vật (nếu có) cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

19. QUY TRÌNH CHUNG GIÁM ĐỊNH ĐỘC CHẤT

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Giám định độc chất từ các mẫu phủ tạng, dịch sinh học và các vật chứng.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Phòng giao nhận mẫu, phòng xử lý mẫu, phòng phân tích, phòng máy,... Các phòng đảm bảo sạch sẽ, độc lập, tách biệt để kiểm soát trong quá trình thao tác, thực hiện các khâu giám định độc chất.

2. Trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị

- + Hệ thống sắc ký khí khối phổ/sắc ký lỏng khối phổ.
- + Hệ thống sắc ký khí.
- + Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao.
- + Hệ thống quang phổ hấp thụ nguyên tử/quang phổ phát xạ nguyên tử.
- + Máy li tâm.
- + Hệ thống làm khô bằng khí nitơ.
- + Hệ thống chiết pha rắn.
- + Tủ sấy, nồi cách thủy.
- + Tủ hút khí độc, tủ lạnh, tủ lạnh âm sâu, cân kỹ thuật, cân phân tích,...
- + Các thiết bị phụ trợ khác.

2.2. Hóa chất, dung môi, chất chuẩn

Các loại dung môi, hóa chất, chất chuẩn cần thiết theo quy trình giám định từng nhóm chất.

2.3. Vật tư tiêu hao

- Hệ thống pipet, cơi thủy tinh, bình chiết.
- Các loại ống ly tâm, đầu côn, găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ, kính bảo hộ,...

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, MẪU VÀ PHÂN CÔNG GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận hồ sơ

- Cán bộ được giao nhiệm vụ tiếp nhận và lập biên bản giao nhận quyết định trung cầu/yêu cầu, hồ sơ giám định.

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.
- Bản sao hợp pháp các tài liệu liên quan đến giám định độc chất.
- + Biên bản khám nghiệm tử thi (nếu có).
- + Biên bản khám nghiệm hiện trường (nếu có).
- + Các tài liệu khác có liên quan.

- Vật chứng gửi giám định (nếu có).

2. Tiếp nhận mẫu

- Mẫu do cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp qua bưu điện.

- Lượng mẫu cần để giám định được tính toán tùy thuộc vào yêu cầu giám định, phương pháp thử của mẫu.

- Tùy theo mục đích giám định và theo từng loại mẫu thu được, cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định quyết định lựa chọn loại và số lượng mẫu gửi thích hợp.

- Mẫu để giám định gồm:

+ Mẫu phủ tạng và dịch sinh học: Gan, tim, thận, não, phổi,...; máu, nước tiểu, dịch dạ dày hoặc chất chứa trong dạ dày, dịch não tủy,...; các phần cứng hoặc sừng hóa như lông, móng, tóc,...

+ Các vật chứng: Đồ ăn, đồ uống, viên thuốc, đất cát, thân, rễ, lá, hoa, quả, hạt cây,... nghi ngờ có chất độc hoặc các vật dụng thường ngày nghi ngờ bị nhiễm chất độc.

+ Một số chất khí độc có sẵn trong thiên nhiên, nhân tạo hoặc sinh ra trong quá trình liên kết hay phản ứng hóa học, phân rã tự nhiên do độ ẩm, nhiệt độ, không khí môi trường,...

- Người nhận mẫu tiến hành kiểm tra mẫu, tình trạng niêm phong, thông tin trên mẫu, đối chiếu với nội dung trung cầu, yêu cầu giám định. Nếu đủ điều kiện giám định thì tiến hành lập biên bản giao nhận mẫu giám định.

* Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.

* Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

3. Bảo quản mẫu

Trong thời gian chờ giám định, mẫu được bảo quản tuân thủ các quy định về lưu mẫu phù hợp với tính chất của từng loại mẫu:

- Bảo quản lưu giữ mẫu ở nhiệt độ 2°C - 8°C đối với các mẫu phủ tạng, dịch sinh học, mẫu là thực phẩm, đồ dễ bị ôi thiu,...

- Bảo quản lưu giữ mẫu ở nhiệt độ phòng 25°C đối với các mẫu vật không bị thay đổi trong điều kiện nhiệt độ bình thường.

4. Phân công giám định

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GDV pháp y thực hiện giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

4.1. Nhiệm vụ của GDV

4.1.1. Nhiệm vụ chung:

- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi giám định.
- Liên hệ và trao đổi với đại diện cơ quan trung cầu và các cơ quan có liên quan.
- Chỉ đạo NGV chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị để giám định.
- Trực tiếp phân tích mẫu giám định.
- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định.
- Giải quyết những phát sinh trong quá trình giám định, báo cáo kết quả với lãnh đạo cơ quan.
- Phối hợp với nhau trong quá trình giám định, đối chiếu kết quả, cùng nhau thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

4.1.2. Nhiệm vụ riêng

- GDV viên thứ nhất (GDV 1):
 - + Chủ trì, điều phối quá trình giám định.
 - + Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.
 - + Quyết định, định hướng giám định, nhận định các kết quả sơ bộ,....sau khi đã thống nhất với cả ekip giám định và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.
 - + Chủ trì, thống nhất với các GDV để đưa ra kết luận giám định.
- GDV thứ hai (GDV 2):
 - + Đầu mối liên hệ với cơ quan trung cầu, các bác sĩ giám định pháp y khi cần thiết.
 - + Phối hợp với GDV 1 giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình giám định.
 - + Dự thảo các văn bản ghi nhận và kết luận giám định.
- GDV thứ ba (GDV 3):
 - + Phối hợp GDV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
 - + Phối hợp với GDV 2 kiểm tra đơn độc việc giao, nhận hồ sơ và các thủ tục khác trong quá trình giám định.
 - + Phối hợp với GDV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
 - + Phối hợp với GDV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong ekip giám định.
 - + Kiểm tra, đơn độc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

4.2. Nhiệm vụ của NGV

- NGV thứ nhất (NGV 1):

- + Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện phòng hộ,...
- + Chuẩn bị mẫu trước khi thực hiện giám định
- + Chụp ảnh tình trạng mẫu.
- + Ghi biên bản giao nhận mẫu.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.
- NGV thứ hai (NGV 2):
 - + Phụ giúp GDV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định, kiểm tra lại bản ảnh, in tài liệu liên quan việc giám định trình GDV duyệt.
 - + Hoàn thiện, bàn giao hồ sơ lưu trữ sau giám định.
 - + Hoàn trả mẫu vật sau giám định (nếu có).
 - + Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.
 - + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.
- NGV thứ ba (NGV 3):
 - + Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GDV.

IV. QUY ĐỊNH GIÁM ĐỊNH

1. Quy định chung

- Các mẫu phải được giám định sớm nhất có thể.
- GDV tiến hành nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, cùng NGV chuẩn bị các điều kiện giám định theo hướng dẫn của phương pháp thử tương ứng.
- GDV, NGV xem xét hình thức đóng gói, niêm phong, số lượng mẫu, nhãn mác ghi bên ngoài mẫu giám định, chụp ảnh mẫu.
- GDV, NGV tiến hành xử lý mẫu và thử nghiệm các chỉ tiêu, quy trình được phân công theo các phương pháp, tiêu chuẩn tương ứng đã được kiểm soát. Ghi chép kết quả thử nghiệm vào văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định.
- Khi GDV nghi ngờ về kết quả thử nghiệm thì báo cáo người phụ trách xem xét.
- Các mẫu đang trong quá trình giám định phải được lưu giữ, bảo quản theo quy định cho đến khi trả lời kết quả, ngoại trừ các trường hợp đặc biệt.
- Khi tiến hành giám định xong, GDV ghi chép kết quả giám định, kiểm tra lại quá trình giám định (mẫu, tiêu chuẩn, quá trình thực hiện, thuốc thử, dung môi, chất đối chiếu, thiết bị sử dụng, điều kiện môi trường,...) và báo cáo kết quả cho người phụ trách.
- Tiến hành làm thủ tục lưu giữ mẫu (nếu mẫu phân tích và các vật chứng kèm theo còn và có đủ điều kiện để lưu giữ).

2. Quy định về xử lý mẫu

Theo Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

3. Quy định phân tích

Theo Quy trình giám định từng nhóm chất:

- Nhóm chất độc bay hơi: Theo quy trình giám định chất độc bay hơi (Quy trình 21);
- Các chất ma túy trong dịch sinh học: Theo quy trình giám định ma túy trong dịch sinh học (Quy trình 22);
- Thuốc an thần gây ngủ nhóm Barbiturat: Theo quy trình giám định thuốc an thần gây ngủ nhóm Barbiturat (Quy trình 23);
- Thuốc an thần gây ngủ nhóm Benzodiazepin: Theo quy trình giám định thuốc an thần gây ngủ nhóm Benzodiazepin (Quy trình 24);
- Thuốc an thần gây ngủ nhóm Phenothiazin: Theo quy trình giám định thuốc an thần gây ngủ nhóm Phenothiazin (Quy trình 25);
- Thuốc chống động kinh và an thần khác: Theo quy trình giám định thuốc chống động kinh và an thần khác (Quy trình 26);
- Các alkaloid và base hữu cơ: Theo quy trình giám định alkaloid và base hữu cơ (Quy trình 27);
- Thuốc bảo vệ thực vật nhóm clo hữu cơ: Theo quy trình giám định thuốc bảo vệ thực vật nhóm clo hữu cơ (Quy trình 28);
- Thuốc bảo vệ thực vật nhóm phospho hữu cơ: Theo quy trình giám định thuốc bảo vệ thực vật nhóm phospho hữu cơ (Quy trình 29);
- Thuốc bảo vệ thực vật nhóm Carbamat: theo quy trình giám định thuốc bảo vệ thực vật nhóm Carbamat (Quy trình 30);
- Nereistoxin và Cartap: Theo quy trình giám định Nereistoxin và Cartap (Quy trình 31);
- Thuốc diệt cỏ: Theo quy trình giám định thuốc diệt cỏ (Quy trình 32);
- Thuốc diệt chuột nhóm Coumarin: Theo quy trình giám định thuốc diệt chuột nhóm Coumarin (Quy trình 33);
- Nhóm các chất độc vô cơ: Theo quy trình giám định chất độc vô cơ (Quy trình 34).

** Các chương trình sắc ký mang tính chất tham khảo.*

V. TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

- GDV tổng hợp, đánh giá kết quả giám định.
- GDV dự thảo báo cáo kết quả giám định, căn cứ vào các kết quả phân tích.
- Trình bản dự thảo báo cáo kết quả giám định cho người phụ trách.
- Người phụ trách kiểm tra các thông tin trong báo cáo kết quả giám định và các thông tin khác trong các hồ sơ kèm theo, kiểm tra tính xác thực của các dữ liệu báo cáo so với dữ liệu gốc trên thiết bị, các thông tin liên quan đến quá trình giám định, kiểm tra các phép tính toán, đảm bảo các kết quả thử nghiệm và phương pháp thử chính xác.

- Kết luận căn cứ vào kết quả phân tích.
- Kết luận giám định theo mẫu quy định, nội dung phần kết luận bao gồm các chất tìm thấy và không tìm thấy. Ghi chú thích hình ảnh phổ trong file lưu.

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 16 Phần 3 Phụ lục này).
- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 16a hoặc 16b Phần 4 Phụ lục này).
- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định, kèm theo mẫu vật (nếu có) cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

3. Lưu mẫu tồn dư sau giám định

- Các mẫu tồn dư sau giám định (nếu có) phải được lưu giữ sau khi giám định.
- Định kỳ 6 tháng sẽ hủy các mẫu theo quy định về xử lý rác thải y tế.
- Các trường hợp cần lưu giữ mẫu trên 6 tháng, cơ quan trung cầu phải làm công văn yêu cầu gửi tổ chức giám định.

20. QUY TRÌNH XỬ LÝ MẪU GIÁM ĐỊNH ĐỘC CHẤT

I. CHUẨN BỊ MẪU

- Nhận xét hình thức đóng gói, niêm phong, số lượng mẫu được đóng gói, nhãn mác ghi bên ngoài (nếu có). Tất cả các thông tin phải được ghi vào sổ giám định.

- Mở niêm phong, cho mẫu ra coi, ghi nhận xét mẫu gửi tới, cân mẫu.

- Phân chia mẫu để giám định: Mẫu được chia làm 4 phần:

+ 1 phần phân tích tìm chất độc bay hơi.

+ 1 phần phân tích tìm chất độc hữu cơ.

+ 1 phần phân tích tìm chất độc vô cơ.

+ 1 phần để lưu mẫu khi cần phân tích mở rộng hoặc giám định lại.

- Trường hợp có định hướng: Mẫu được chia làm 5 phần:

+ 1 phần để phân tích theo hướng đã được chỉ dẫn trong từng quy trình giám định độc chất cụ thể.

+ 1 phần phân tích tìm chất độc bay hơi.

+ 1 phần phân tích tìm chất độc hữu cơ.

+ 1 phần phân tích tìm chất độc vô cơ.

+ 1 phần để lưu mẫu khi cần phân tích mở rộng hoặc giám định lại.

II. XỬ LÝ MẪU

1. Xử lý mẫu tìm chất độc bay hơi

1.1. Mẫu phủ tạng

Mẫu được cắt trong bát hoặc coi hoặc xay nhỏ.

- Lấy 1 phần làm test thử nhanh:

+ Khoảng 5gram mẫu cho vào bình nón.

+ Thêm acid HCl 10% tới pH 2-3.

+ Đậy ngay bông có treo sẵn các băng giấy tâm picrosode, giấy tâm chì acetat, giấy tâm thủy ngân clorid.

+ Đặt bình nón chứa mẫu trên nồi cách thủy nhiệt độ 90°C - 95°C khoảng 15-30 phút để tìm cyanid, phosphid.

- Lấy 1 phần để xử lý phân tích sắc ký:

+ Khoảng 5gram mẫu cho vào cốc thủy tinh, thêm 10ml nước cất, khuấy đều, lọc hoặc ly tâm lấy dịch.

+ Dịch lọc được đem phân tích theo quy trình riêng để tìm cyanid, phosphid, ethanol, methanol.

1.2. Mẫu dịch sinh học

Xử lý theo từng quy trình riêng. Mẫu máu, nước tiểu được cho vào lọ thủy tinh dung tích 20ml có nắp đậy. Thêm các chất xúc tác cần thiết để làm bay hơi

mẫu trong quá trình xử lý, thêm nội chuẩn để lập đường chuẩn trong quá trình định lượng.

1.3. Mẫu vật chứng

Tùy từng loại vật chứng sẽ có quy trình xử lý riêng.

- Lấy 1 phần làm test thử nhanh:

+ Khoảng 1 - 5 gram mẫu cho vào bình nón.

+ Thêm acid HCl 10% tới pH 2 - 3.

+ Đậy ngay bông có treo sẵn các băng giấy tẩm picrosode, giấy tẩm chì acetat, giấy tẩm thủy ngân clorid.

+ Đặt bình nón chứa mẫu trên nồi cách thủy nhiệt độ 90°C - 95°C khoảng 15-30 phút để tìm cyanid, phosphid.

- Lấy 1 phần để xử lý phân tích sắc ký:

+ Khoảng 1 - 5gram mẫu cho vào cốc thủy tinh, thêm 10ml nước cất rồi khuấy đều, lọc lọc hoặc ly tâm lấy dịch.

+ Dịch lọc được đem phân tích theo quy trình riêng để tìm cyanid, phosphid, ethanol, methanol.

2. Xử lý mẫu tìm chất độc hữu cơ

2.1. Mẫu phủ tạng

- Trong bình nón nắp mài miệng rộng có dung tích thích hợp cho khoảng 20 - 30gram phủ tạng đã được cắt hoặc xay nhỏ.

- Thêm vào mẫu khoảng 200ml ethanol 96° và dung dịch acid tartaric 30% trong ethanol tới pH 4 - 5.

- Đậy kín bình nón, ngâm mẫu trong khoảng 18 - 24 giờ.

- Mẫu ngâm được lọc lấy dịch. Dịch lọc được cô trên nồi cách thủy tới dạng sền sệt, để nguội.

- Loại albumin bằng cồn ethanol 96°. Dùng đũa thủy tinh khuấy nhẹ dịch, vừa khuấy vừa cho thêm ethanol 96° tới khi không còn thấy tủa albumin.

- Lọc lấy dịch, cô trên nồi cách thủy tới dạng sền sệt, để nguội và tiếp tục loại albumin thêm 1 hoặc 2 lần nữa đến khi việc loại albumin đã hoàn thành.

- Dịch cô đặc sau khi đã loại albumin được hòa vào 10 - 20ml nước cất, lọc lấy dịch.

- Dịch lọc được loại mỡ và các tạp chất bằng 20ml ether dầu hỏa.

- Lọc nước được sử dụng để chiết các hợp chất hữu cơ bằng các phương pháp thích hợp.

2.2. Mẫu dịch sinh học

Mẫu dịch sinh học gồm máu, nước tiểu, huyết tương, huyết thanh, dịch dạ dày,...

- Xử lý mẫu dịch sinh học để chiết pha rắn:

- + Cho khoảng 1 - 3ml máu, nước tiểu vào ống nghiệm.
 - + Thêm khoảng dung dịch đệm phosphat pH 6.
 - + Lắc siêu âm, ly tâm lấy dịch.
 - Xử lý mẫu dịch sinh học để chiết bằng dung môi hữu cơ:
 - + Mẫu nước tiểu: Ly tâm, lọc loại bỏ cặn. Dịch được điều chỉnh tới pH thích hợp để tiến hành chiết xuất.
 - + Mẫu máu, nước tiểu, huyết tương, huyết thanh, dịch dạ dày: Điều chỉnh pH thích hợp để tiến hành chiết xuất.
- Tùy theo yêu cầu giám định, mẫu dịch sinh học được xử lý theo từng quy trình tương ứng.

2.3. Mẫu vật chứng

Tùy loại mẫu mà có các cách xử lý mẫu khác nhau.

2.3.1. Mẫu là các chất nôn, thịt, cá, cơm, canh,...

- Trong bình nón nắp mài miệng rộng có dung tích thích hợp cho khoảng 20 - 30 gram mẫu đã được cắt hoặc xay nhỏ.
- Thêm vào mẫu khoảng 200ml ethanol 96° và dung dịch acid tartaric 30% trong ethanol tới pH 4 - 5.
- Đậy kín bình nón, ngâm mẫu trong khoảng 18 - 24 giờ.
- Mẫu ngâm được lọc lấy dịch. Dịch lọc được cô trên nồi cách thủy tới dạng sền sệt, để nguội.
- Loại albumin bằng cồn ethanol 96°. Dùng đũa thủy tinh khuấy nhẹ dịch, vừa khuấy vừa cho thêm ethanol 96° tới khi không còn thấy tủa albumin.
- Lọc lấy dịch, cô trên nồi cách thủy tới dạng sền sệt, để nguội và tiếp tục loại albumin thêm 1 hoặc 2 lần nữa đến khi việc loại albumin đã hoàn thành.
- Dịch cô đặc sau khi đã loại albumin được hoà vào 10 - 20ml nước cất, lọc lấy dịch.
- Dịch lọc được loại mỡ và các tạp chất bằng ether dầu hoả.
- Lọc nước được sử dụng để chiết các hợp chất hữu cơ bằng các phương pháp thích hợp.

2.3.2. Mẫu là các chất rắn khó hoà tan hoặc không tan trong nước

- + Dùng dung môi hữu cơ thích hợp ngâm trực tiếp mẫu ở các môi trường acid hoặc kiềm thích hợp.
- + Mẫu được lọc hoặc ly tâm lấy dịch.
- + Loại tạp chất và làm tinh khiết dịch chiết.
- + Dịch chiết được làm khô tới cặn.

2.3.3. Mẫu là các dung dịch hoặc chất dễ tan trong nước

- + Hoà tan mẫu vào nước với thể tích phù hợp với mẫu thử
- + Chiết xuất mẫu theo quy trình.

2.3.4. Mẫu là cây, rễ, lá hoa, quả,...

- + Mẫu được cắt nhỏ, ngâm vào nước rồi acid hóa bằng acid clohydric 10%.
- + Đun mẫu trong nồi cách thủy 2 giờ hoặc ngâm trong 18 - 24 giờ.
- + Lọc hoặc ly tâm lấy dịch.
- + Dịch được sử dụng để chiết xuất theo quy trình.

2.4. Chiết xuất

2.4.1. Chiết mẫu phủ tạng và vật chứng

- 10 - 20ml dịch lọc của mẫu phủ tạng hoặc vật chứng đã được xử lý được chiết bằng dung môi hữu cơ 2 lần, mỗi lần 10 - 20ml, lắc, để tách lớp.
- Lớp dung môi được cô trên cách thủy hoặc thổi khô tới cạn: Cẩn chiết môi trường acid.
- Lớp nước được kiềm hóa tới khoảng pH 10. Chiết bằng dung môi hữu cơ 2 lần, mỗi lần 10 - 20ml, lắc, để tách lớp.
- Lớp dung môi được cô trên cách thủy tới cạn: Cẩn chiết môi trường kiềm.
- Cẩn chiết môi trường acid và kiềm được sử dụng để phân tích tìm các chất độc hữu cơ.

2.4.2. Chiết mẫu dịch sinh học

2.4.2.1. Chiết bằng dung môi hữu cơ

- 1 - 5ml máu, huyết tương, huyết thanh, nước tiểu, dịch dạ dày,... đã được xử lý. Điều chỉnh pH của dịch chiết về pH 2 - 3.
- Chiết bằng dung môi hữu cơ 2 lần, mỗi lần 5 - 10ml, lắc, để tách lớp.
- Lớp dung môi được cô trên cách thủy hoặc thổi khô tới cạn: Cẩn chiết môi trường acid.
- Lớp dịch được kiềm hóa tới khoảng pH 10. Chiết bằng dung môi hữu cơ 2 lần, mỗi lần 5 - 10ml, lắc, để tách lớp.
- Lớp dung môi được cô trên cách thủy hoặc thổi khô tới cạn: Cẩn chiết môi trường kiềm.
- Cẩn chiết môi trường acid và kiềm được sử dụng để phân tích tìm các chất độc hữu cơ.

2.4.2.2. Chiết pha rắn

Mẫu máu, huyết tương, huyết thanh, nước tiểu, dịch dạ dày,... đã được xử lý.

Tiến hành theo các bước sau (tốc độ chảy khoảng 2ml/phút):

- Hoạt hóa cột bằng methanol.
- Cân bằng cột bằng dung dịch đệm phosphate 0,1M; pH 6.
- Nạp mẫu vào cột.
- Thêm dung dịch acid HCl 0,1N.
- Rửa cột bằng 3ml nước cất không ion hóa.
- Làm khô cột trong 1 phút.

- Rửa giải (1) bằng 3ml aceton:chloroform.
- Rửa giải (2) bằng 4ml ethylacetat:amoniac.

Dịch rửa giải được làm khô bằng khí nitơ, thu được cặn. Cặn được sử dụng để phân tích tìm các chất độc hữu cơ.

3. Xử lý mẫu tìm chất độc vô cơ

3.1. Phương pháp đốt ướt

Mẫu phủ tạng, vật chứng:

- Khoảng 20gram phủ tạng, vật chứng được cắt hoặc xay nhỏ, cho vào bát sứ có dung tích thích hợp.

- Cho 25ml nước cất, khuấy đều, thêm 25ml acid sulfuric đặc, vừa cho vừa khuấy nhẹ, để trong tủ hốt khoảng 12 giờ đến 24 giờ.

- Đốt từ từ cho mẫu thử tan nhuyễn hết, vừa đốt vừa cho từng giọt dung dịch acid nitric 50% đến khi mẫu thử có màu vàng.

- Để nguội mẫu, lọc bỏ lớp mỡ bên trên.

- Lấy 5ml dịch sơ bộ tìm thủy ngân.

- Lượng mẫu còn lại được chuyển vào bình Keldal.

- Đốt mẫu ở lửa to, vừa đốt vừa cho từng giọt nước oxy già 30V đến khi mẫu thử trong suốt, không màu và có khói trắng bốc lên là quá trình vô cơ hóa hoàn thành.

- Dịch vô cơ hóa dùng để phân tích tìm các chất độc vô cơ bằng những phép thử thích hợp.

3.2. Phương pháp vi sóng

Mẫu phủ tạng, vật chứng, dịch sinh học

+ Cân khoảng 1 - 2gram mẫu phủ tạng, vật chứng hoặc 1 - 2ml dịch sinh học vào lọ đựng mẫu chuyên dụng.

+ Thêm 5ml acid nitric đặc.

+ Thêm 1ml nước oxy già 30%.

+ Chuyển vào lò vi sóng xử lý theo chương trình quy định.

+ Chuyển mẫu vào bình định mức 100ml.

+ Dịch vô cơ hóa được dùng để phân tích tìm các chất độc vô cơ bằng những phép thử thích hợp.

21. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH CHẤT ĐỘC BAY HƠI

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Các chất độc bay hơi từ các mẫu phủ tạng, dịch sinh học, vật chứng,...

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2. Trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2.2. Hóa chất, chất chuẩn

- Các dung môi, hóa chất methanol, ethanol, butanol, cyanid, natri clorid, acetonitril, acid phosphoric, acid clohydric, acid sulfuric,...

- Giấy thấm dung dịch thủy ngân clorid, giấy thấm dung dịch picrosode.

2.3. Vật tư tiêu hao

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, MẪU VÀ PHÂN CÔNG GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Xử lý mẫu

Theo Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

2. Phân tích

2.1. Tìm phosphid

a) Phản ứng hóa học

+ Khoảng 1 - 5gram mẫu cho vào bình nón.

+ Thêm acid clohydric 10% tới pH 2 - 3.

+ Đậy ngay bông có treo sẵn băng giấy thấm thủy ngân clorid.

+ Đặt bình nón chứa mẫu trên nồi cách thủy nhiệt độ 90°C - 95°C khoảng 15-30 phút để tìm phosphid.

Nếu có phosphid, giấy thủy ngân clorid sẽ chuyển màu trắng → vàng cam.

b) Sắc ký khí khối phổ

+ Khoảng 1 - 5gram mẫu cho vào ống nghiệm có nắp đậy.

+ Thêm toluen, thêm acid sulfuric 5N, lắc đều trong 30 phút. Lấy lớp dung môi hữu cơ, tiến hành sắc ký khí.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: (5%-Phenyl)-methylpolysiloxane (30m × 0,25mm × 0,25μm).

- Nhiệt độ buồng tiêm: 100°C.

- Khí mang: Helium, tốc độ dòng: 1ml/phút.

- Detector: khối phổ.
- Chương trình nhiệt độ: GC-MS: Bắt đầu 40°C giữ 15 phút, tăng nhiệt 20°C/phút đến 290°C giữ 2 phút.

Các mảnh ion chính của phosphid là 31, 33, 34.

2.2. Tìm cyanid

a) Phản ứng Grignard tìm cyanid

- + Khoảng 1 - 5 gram mẫu cho vào bình nón.
- + Thêm acid clohydric 10% tới pH 2-3.
- + Đậy ngay bông có treo sẵn băng giấy picrosode.
- + Đặt bình nón chứa mẫu trên nồi cách thủy nhiệt độ 90°C - 95°C khoảng 15-30 phút để tìm cyanid.

Nếu có cyanid, giấy picrosode sẽ chuyển màu vàng cam → hồng.

b) Định lượng bằng sắc ký khí

b1. Chuẩn bị mẫu

- Chuẩn bị các dung dịch chuẩn cyanid với các nồng độ 0,1mg/l; 0,5mg/l; 1mg/l; 5mg/l; 10mg/l; 20mg/l, và dung dịch chuẩn nội acetonitril 50mg/l.
- Mẫu chuẩn: Các lọ thủy tinh dung tích 20ml chứa 200µl dung dịch chất chuẩn với các nồng độ trên, thêm vào mỗi lọ 200µl dung dịch acid phosphoric 50% và 100µl chuẩn nội.
- Mẫu thử: Lọ thủy tinh dung tích 20ml chứa 200µl mẫu đã được chuẩn bị, thêm 200µl dung dịch acid phosphoric 50% và 100µl chuẩn nội.
- Mẫu trắng: Lọ thủy tinh dung tích 20ml chứa 200µl mẫu không chứa cyanid, thêm 200µl dung dịch acid phosphoric 50% và 100µl chuẩn nội.

b2. Tiến hành phân tích

- Điều kiện sắc kí (chương trình tham khảo) .
- + Cột Blood Alcohol (7m × 0,320mm × 20µm).
- + Khí mang Nitơ, tốc độ dòng 1,5ml/phút.
- + Nhiệt độ đầu cột: 250°C.
- + Detector FID nhiệt độ 270°C.
- + Chương trình nhiệt độ: Bắt đầu 65°C giữ 1,5 phút, tăng nhiệt 10°C/phút đến 80°C giữ 1,5 phút, tăng nhiệt 15°C/phút đến 130°C giữ 5 phút.
- Điều kiện Headspace:
- + Nhiệt độ nung: 60°C, lắc nhẹ.
- + Thời gian nung 15 phút.

So sánh thời gian lưu pic của mẫu với chất chuẩn. Lập đường chuẩn và tính hàm lượng cyanid trong mẫu dựa vào đường chuẩn.

2.3. Tìm methanol và ethanol

2.3.1. Chuẩn bị mẫu

- Chuẩn bị các dung dịch chuẩn methanol và ethanol với các hàm lượng 0,02%; 0,05%; 0,1%; 0,2%; 0,3%; 0,4% và dung dịch chuẩn nội butanol hàm lượng 0,05%.

- Mẫu chuẩn: Các lọ thủy tinh dung tích 20ml chứa 200 μ l dung dịch chất chuẩn với các nồng độ trên, thêm vào mỗi lọ 200 μ l nước muối bão hòa và 100 μ l chuẩn nội.

- Mẫu thử: Lọ thủy tinh dung tích 20ml chứa 200 μ l máu, thêm 200 μ l nước muối bão hòa và 100 μ l chuẩn nội.

- Các lọ trên được đậy nút, nắp chặt và chuyển vào khay tự động của máy GC - Headspace.

2.3.2. Tiến hành phân tích

- Điều kiện sắc kí (chương trình tham khảo):

+ Cột Blood Alcohol (7m \times 0,320mm \times 20 μ m).

+ Khí mang nitơ, tốc độ dòng 1,5ml/phút.

+ Nhiệt độ đầu cột: 250°C.

+ Detector FID nhiệt độ 270°C.

+ Chương trình nhiệt độ: Bắt đầu 65°C giữ 1,5 phút, tăng nhiệt 10°C/phút đến 80°C giữ 1,5 phút, tăng nhiệt 15°C/phút đến 130°C giữ 5 phút.

- Điều kiện Headspace:

+ Nhiệt độ nung: 60°C, lắc nhẹ.

+ Thời gian nung 15 phút.

So sánh thời gian lưu pic của mẫu với chất chuẩn. Lập đường chuẩn và tính hàm lượng methanol và ethanol trong mẫu dựa vào đường chuẩn.

V. TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

VI. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH, LƯU TRỮ MẪU

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

22. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH MA TÚY TRONG DỊCH SINH HỌC

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Giám định độc chất các chất ma túy trong dịch sinh học.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2. Trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2.2. Hóa chất, chất chuẩn

Các chất chuẩn ma túy nhóm ATS, morphin, ketamin, cannabis nước cất, methanol HPLC, nước cất, cloroform, iso-propanol, ethylacetat HPLC, dikali hydrophosphat, kali dihydrophosphat, acid clohydric 1N, amoniac, kali hydroxyt, diethyl ether, n-hexan, acid sulfamic, trifluoroacetic anhydrid (TFAA), heptafuoropropionic anhydrid (HFBA), pentaflouoropropionic anhydrid (PFPA), BSTFA (*N,O*-Bis (trimethylsilyl) trifluoroacetanid với 1% TMS (trimethylchlorosilan),...

2.3. Vật tư tiêu hao

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, MẪU VÀ PHÂN CÔNG GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Xử lý mẫu

* Tìm ma túy nhóm ATS, ketamin:

Cho 5ml mẫu vào bình, điều chỉnh pH của mẫu phù hợp với từng phương pháp chiết tách:

- + Chiết pha rắn: chỉnh pH mẫu tới pH 6.
- + Chiết lỏng lỏng: chỉnh pH mẫu tới pH 11.

* Tìm morphin:

- Cho 5ml mẫu vào bình.
- Thêm acid clohydric vào mẫu đến pH 2 - 3.
- Thủy phân khoảng 1 giờ.
- Để nguội ở nhiệt độ phòng, điều chỉnh pH của mẫu phù hợp với từng

phương pháp chiết tách:

- + Chiết pha rắn: chỉnh pH mẫu tới pH 6.
- + Chiết lỏng lỏng: chỉnh pH mẫu tới pH 8.

* Tìm cannabis:

- Cho 5ml mẫu vào bình.
- Thêm 0,3ml kali hydroxyt 1N.
- Lắc đều và thủy phân ở 60°C trong 30 phút.
- Để nguội, thêm 100mg acid sulfamic rồi điều chỉnh về pH 2 - 3 bằng dung dịch acid clohydric 0,1N.

2. Chiết mẫu

2.1. Chiết lỏng lỏng

* Tìm ma túy nhóm ATS, ketamin:

Chiết mẫu bằng dung môi hữu cơ 2 lần, mỗi lần 5ml.

Dịch chiết được làm khô bằng khí nitơ, nhiệt độ 40 - 50°C tới cạn.

* Tìm morphin:

Chiết mẫu bằng hệ dung môi cloroform: isopropanol tỉ lệ 9:1.

Dịch chiết được làm khô bằng khí nitơ, nhiệt độ 40 - 50°C tới cạn.

* Tìm cannabis:

Chiết mẫu bằng n - Hexan 2 lần, mỗi lần 5ml.

Dịch chiết được làm khô bằng khí nitơ, nhiệt độ 40 - 50°C tới cạn.

2.2. Chiết pha rắn

* Tìm ma túy nhóm ATS, morphin, ketamin:

Sử dụng Hệ thống chiết pha rắn cột Mixed - mode Sorbent.

Tiến hành theo các bước sau (với tốc độ chảy khoảng 2ml/phút):

- 3ml methanol.
- 3ml dung dịch đệm phosphat pH 6.
- Nạp mẫu vào cột.
- Rửa cột bằng 3ml nước cất không ion hóa.
- 3ml acid clohydric 0,1N.
- 3ml methanol.
- Rửa giải bằng hệ dung môi ethylacetat:methanol:amoniac tỉ lệ 80:18:2.
- Dịch rửa giải được làm khô bằng khí nitơ ở nhiệt độ 40°C - 50°C tới cạn.

3. Tạo dẫn xuất

* Tìm ma túy nhóm ATS :

- Sử dụng cặn chiết lỏng lỏng hoặc chiết pha rắn, tiến hành dẫn xuất với TFAA, HPBA hoặc PFPA.

- Tạo dẫn xuất: Cho vào ống nghiệm chứa cặn 70µl ethylacetat và 30µl TFAA, PFPA hoặc HFBA. Đậy nắp, lắc kỹ, cho vào tủ ấm ở nhiệt độ 70°C trong 30 phút. Sau đó lấy ra, để nguội, làm khô bằng khí nitơ.

- Hòa tan cặn chiết trong methanol, lọc qua màng lọc 0,45µm rồi tiến hành sắc ký.

* Tìm morphin, cannabis:

- Sử dụng cần chiết lỏng lỏng hoặc cần chiết pha rắn, tiến hành dẫn xuất với BSTFA (*N,O*-Bis (trimethylsilyl) trifluoroacetanid với 1% TMS.

- Tạo dẫn xuất: Cho vào ống nghiệm chứa cần 70 μ l ethylacetat và 30 μ l BSTFA. Đậy kín, lắc kỹ rồi cho vào tủ sấy ở nhiệt độ 90-95°C/15 phút.

- Sau đó lấy ra, để nguội, chuyển mẫu vào lọ tiến hành sắc ký.

* Tìm ketamin:

- Cần chiết được hòa trong methanol, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành sắc ký.

4. Tiến hành phân tích

a. Phân tích tìm ATS bằng sắc ký khí khối phổ

+ Chuẩn bị mẫu:

- Pha các dãy dung dịch chuẩn các chất nhóm ATS ở nồng độ thích hợp và dung dịch chuẩn nội.

- Lập đường chuẩn: Lấy các mẫu chuẩn ở các nồng độ đã pha, thêm cùng một lượng chuẩn nội vào mẫu trắng. Tiến hành xử lý, chiết xuất và dẫn xuất mẫu như mục 1, 2, 3.

- Mẫu giám định được thêm chuẩn nội với cùng hàm lượng như các mẫu chuẩn. Tiến hành xử lý, chiết xuất và dẫn xuất mẫu như mục 1, 2, 3.

+ Tiến hành sắc ký ở chế độ SIM với các mảnh đặc trưng của mỗi chất nhóm ATS. Hàm lượng các chất ATS trong mẫu được tính theo phương pháp đường chuẩn.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: (5%-Phenyl)-methylpolysiloxane (30m \times 0,25mm \times 0,25 μ m).

- Nhiệt độ buồng tiêm: 270°C.

- Khí mang: Helium, tốc độ dòng: 1 ml/phút.

- Detector: khối phổ.

- Chương trình nhiệt độ: GC-MS: Bắt đầu 80°C giữ 1 phút, tăng nhiệt 20°C/phút đến 290°C giữ 19 phút.

Các mảnh ion chính của một số chất ma túy nhóm ATS với dẫn xuất PFPA tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Amphetamin	190, 118, 91
2	Methamphetamin	204, 160, 118
3	Ecstasy	162, 154, 135

b. Phân tích tìm ATS bằng sắc ký lỏng khối phổ

+ Chuẩn bị mẫu:

- Pha các dãy dung dịch chuẩn các chất nhóm ATS ở nồng độ thích hợp và dung dịch chuẩn nội.

- Lập đường chuẩn: lấy các mẫu chuẩn ở các nồng độ đã pha, thêm cùng một lượng chuẩn nội vào mẫu trắng. Tiến hành xử lý và chiết xuất như mục 1,2.

- Mẫu giám định được thêm chuẩn nội với cùng hàm lượng như các mẫu trên. Tiến hành xử lý và chiết xuất như mục 1, 2.

+ Tiến hành sắc ký:

Hòa tan cần chiết trong pha động, lọc qua màng lọc 0,45 μm rồi tiến hành tiêm sắc ký ở chế độ SIM với các mảnh đặc trưng của mỗi chất nhóm ATS. Hàm lượng các chất ATS trong mẫu được tính theo phương pháp đường chuẩn.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: C18 (2,1 mm \times 100mm, 2,7 μm).

- Nhiệt độ cột: 25°C.

- Pha động:

Pha động A: Dung dịch ammoni format 2mM , pH 3.

Pha động B: Acetonitril.

Gradient pha động:

t= 0 phút: 90% A : 10% B

t= 4 phút: 90% A : 10% B

- Tốc độ dòng: 0,5 ml/phút.

- Detector: khối phổ, nguồn ion hóa ESI (+).

Các mảnh ion chính của một số chất nhóm ATS tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
	Amphetamin	135,9; 118,9; 90,6
	Methamphetamin	150,1; 119,1; 90,6
	Ecstasy	194,2; 163,0; 104,5

c. Phân tích tìm morphin, cannabis bằng sắc ký khí khối phổ

+ Chuẩn bị mẫu:

- Pha dãy dung dịch chuẩn morphin, cannabis ở nồng độ thích hợp và dung dịch chuẩn nội.

- Lập đường chuẩn: lấy các mẫu chuẩn ở các nồng độ đã pha, thêm cùng một lượng chuẩn nội vào mẫu trắng. Tiến hành xử lý và chiết xuất như mục 1, 2.

- Mẫu giám định được thêm chuẩn nội với cùng hàm lượng như các mẫu trên. Tiến hành xử lý và chiết xuất như mục 1, 2.

+ Tiến hành sắc ký ở chế độ SIM với các mảnh đặc trưng của morphin và cannabis. Hàm lượng morphin và cannabis trong mẫu được tính theo phương pháp đường chuẩn.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: (5%-Phenyl)-methylpolysiloxane (30m \times 0,25mm \times 0,25 μm).

- Nhiệt độ buồng tiêm: 270°C.

- Khí mang: Helium, tốc độ dòng: 1ml/phút.
- Detector: khối phổ.

Chương trình nhiệt độ: Bắt đầu 180°C giữ 1 phút, tăng nhiệt 10°C/phút đến 290°C giữ 10 phút.

Các mảnh ion chính của các chất với dẫn xuất tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Morphin	429, 414, 236
2	Cannabis	371, 473, 488

d. Phân tích tìm morphin, cannabis bằng sắc ký lỏng khối phổ

+ Chuẩn bị mẫu:

- Pha dãy dung dịch chuẩn morphin, cannabis ở nồng độ thích hợp và dung dịch chuẩn nội.

- Lập đường chuẩn: Lấy các mẫu chuẩn ở các nồng độ đã pha, thêm cùng một lượng chuẩn nội vào mẫu trắng. Tiến hành xử lý và chiết xuất như mục 1, 2.

- Mẫu giám định được thêm chuẩn nội với cùng hàm lượng như các mẫu trên. Tiến hành xử lý và chiết xuất như mục 1, 2.

+ Tiến hành sắc ký

Hòa tan cần chiết trong pha động, lọc qua màng lọc 0,45µm rồi tiến hành tiêm sắc ký ở chế độ SIM với các mảnh đặc trưng của morphin và cannabis. Hàm lượng morphin và cannabis trong mẫu được tính theo phương pháp đường chuẩn.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: C18 (2,1mm×10 mm, 2,7µm).

- Nhiệt độ cột: 25°C.

- Pha động:

Pha động A: Dung dịch ammoni format 5mM và acid formic 0,1% trong nước.

Pha động B: Dung dịch acid formic 0,1% trong methanol.

Gradient pha động:

t= 0 phút: 30% A : 70% B

t= 2 phút: 17,5% A : 82,5% B

t= 4 phút: 2% A : 98% B

t= 6 phút: 30% A : 70% B

- Tốc độ dòng: 0,5ml/phút.

- Detector: khối phổ, nguồn ion hóa ESI (+).

Các mảnh ion chính của một số chất tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Morphin	286,2; 165,2; 152,1
2	Cannabis	345,2; 299,1; 110

e. Phân tích tìm ketamin bằng sắc ký khí khối phổ

+ Chuẩn bị mẫu:

- Pha dãy dung dịch chuẩn ketamin ở nồng độ thích hợp và dung dịch chuẩn nội.

- Lập đường chuẩn: Lấy các mẫu chuẩn ở các nồng độ đã pha, thêm cùng một lượng chuẩn nội vào mẫu trắng. Tiến hành xử lý và chiết xuất như mục 1, 2.

- Mẫu giám định được thêm chuẩn nội với cùng hàm lượng như các mẫu trên. Tiến hành xử lý và chiết xuất như mục 1, 2.

+ Tiến hành sắc ký:

Hòa tan cần chiết trong methanol rồi tiến hành tiêm sắc ký ở chế độ SIM với các mảnh đặc trưng của ketamin. Hàm lượng ketamin trong mẫu được tính theo phương pháp đường chuẩn.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: (5%-Phenyl)-methylpolysiloxane (30m × 0,25mm × 0,25µm).

- Nhiệt độ buồng tiêm: 270°C.

- Khí mang: Helium, tốc độ dòng: 1ml/phút.

- Detector: khối phổ.

Chương trình nhiệt độ: Bắt đầu 100°C giữ 1 phút, tăng nhiệt 20°C/phút đến 270°C giữ 15 phút.

Các mảnh ion chính của ketamin tương ứng $m/z = 237, 209, 180$.

V. TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

VI. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH, LƯU TRỮ MẪU

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

23. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH THUỐC AN THẦN GÂY NGỦ NHÓM BARBITURAT

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Giám định độc chất các thuốc an thần gây ngủ nhóm Barbiturat từ các mẫu phủ tạng, dịch sinh học, vật chứng,...

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2. Trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2.2. Hóa chất, chất chuẩn

Các chất chuẩn nhóm barbiturat, nước cất, diethyl ether, ethanol 96°, ethanol tuyệt đối, toluen, aceton, cloroform, methanol HPLC, acetonitril HPLC, kali dihydrophosphat, dikali hydrophosphat, acid tartaric, acid clohydric đặc, amoniac, n-hexan, acid sulfuric 10%, ethylacetat HPLC, thủy ngân nitrat, diphenylcarbarzon,...

2.3. Vật tư tiêu hao

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, MẪU VÀ PHÂN CÔNG GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Xử lý mẫu

Theo Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

2. Phân tích

Sử dụng căn chiết môi trường acid

a) Sắc ký lớp mỏng

Hòa tan căn chiết trong ethanol rồi tiến hành sắc ký trên bản mỏng tráng sẵn chất hấp phụ Silicagel GF₂₅₄.

- Dung môi khai triển: Sử dụng hai hệ dung môi:

Hệ dung môi 1: ethylacetat: methanol: amoniac tỉ lệ 85:15:5.

Hệ dung môi 2: Toluene: Aceton: Ethanol: Amoniacc tỉ lệ 45:45:7:3.

- Thuốc thử hiện màu: Thuốc thử thủy ngân nitrat.

- Thuốc thử hiện màu đối với Meprobamat: Thuốc thử Liebermann's, thuốc thử Dragendorff.

Sắc kí đồ của mẫu thử phải cho vết cùng màu sắc, cùng giá trị R_f với mẫu chuẩn.

b) Phản ứng hóa học

Cho một ít căn chiết vào lỗ khay sứ, thêm thủy ngân nitrat và diphenylcarbarzon, xuất hiện màu cam - xanh.

c) Sắc ký khí - khối phổ

Hòa tan căn chiết trong methanol, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: (5%-Phenyl)-methylpolysiloxane (30m \times 0,25mm \times 0,25 μ m).
- Nhiệt độ buồng tiêm: 270°C.
- Khí mang: Helium, tốc độ dòng: 1ml/phút.
- Chương trình nhiệt độ: Bắt đầu 80°C giữ 1 phút, tăng nhiệt 20°C/phút đến 290°C giữ 19 phút.
- Detector: khối phổ.

Các mảnh ion chính của một số chất nhóm barbiturat tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Butabarbital	141, 156, 41, 98, 57
2	Phenobarbital	204, 117, 146, 161, 232
3	Meprobamat	83, 96, 114, 144

d) Sắc ký lỏng khối phổ

Hòa tan căn chiết trong pha động, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: C18 (2,1 \times 100mm, 2,7 μ m).
- Nhiệt độ cột: 25°C.
- Pha động: Dung dịch acid formic 0,1% : Acetonitril tỉ lệ 70:30.
- Tốc độ dòng: 0,4 ml/phút.
- Detector: khối phổ, nguồn ion hóa ESI (-).

Các mảnh ion chính của một số chất nhóm barbiturat tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Secobarbital	237,1; 194,1; 163
2	Phenobarbital	231,1; 188,2; 42,1
3	Butabarbital	223,1; 180,1

*** Định lượng các thuốc an thần gây ngủ nhóm Barbiturat trong dịch sinh học:**

+ Chuẩn bị mẫu:

- Pha dãy dung dịch các chất chuẩn nhóm Barbiturat ở nồng độ thích hợp và dung dịch chuẩn nội.

- Lập đường chuẩn: Lấy các mẫu chuẩn ở các nồng độ đã pha, thêm cùng một lượng chuẩn nội vào mẫu trắng. Tiến hành xử lý và chiết xuất mẫu theo Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

- Mẫu giám định được thêm chuẩn nội với cùng hàm lượng như các mẫu trên. Tiến hành xử lý và chiết xuất mẫu theo quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

+ Tiến hành sắc ký

Cẩn chiết được hòa tan trong dung môi, lọc qua màng lọc $0,45\mu\text{m}$ rồi tiến hành sắc ký ở chế độ SIM với các mảnh đặc trưng của mỗi chất. Hàm lượng các thuốc ngủ nhóm Barbiturat trong mẫu được tính theo phương pháp đường chuẩn.

V. TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

VI. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH, LƯU TRỮ MẪU

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

24. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH THUỐC AN THẦN GÂY NGỦ NHÓM BENZODIAZEPIN

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Giám định độc chất các thuốc an thần gây ngủ nhóm Benzodiazepin từ các mẫu phủ tạng, dịch sinh học và các vật chứng.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2. Trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2.2. Hóa chất, chất chuẩn

Các chất chuẩn nhóm benzodiazepin, nước cất, diethyl ether, ethanol 96°, ethanol tuyệt đối, toluen, aceton, cloroform, thuốc thử Dragendorff, methanol HPLC, acetonitril HPLC, acid tartaric, acid clohydric đặc, amoniac, n-hexan, acid sulfuric 10%, ethylacetat HPLC.

2.3. Vật tư tiêu hao

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, MẪU VÀ PHÂN CÔNG GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Xử lý mẫu

Theo Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

2. Phân tích

Sử dụng căn chiết môi trường kiềm:

a) Sắc ký lớp mỏng

Hòa tan căn chiết trong ethanol rồi tiến hành sắc ký trên bản mỏng tráng sẵn chất hấp phụ Silicagel GF₂₅₄.

- Dung môi khai triển: Sử dụng hai hệ dung môi:

+ Hệ dung môi 1: cloroform : aceton tỉ lệ 9:1.

+ Hệ dung môi 2: toluen : aceton : ethanol : amoniac tỉ lệ 45:45:7:3.

- Thuốc thử hiện màu: Thuốc thử Dragendorff (TT) và làm tăng độ nhạy bằng dung dịch acid sulfuric 10%.

Sắc kí đồ của mẫu thử phải cho vết cùng màu sắc, cùng giá trị R_f với mẫu chuẩn.

b) Phản ứng hóa học

Cho một ít căn chiết vào lỗ khay sứ, thêm 1 - 2 giọt dung dịch 3,5-p-dinitrobenzen 1% trong methanol, sau đó thêm 1 giọt dung dịch kali hydroxyt 30%, xuất hiện màu hồng.

c) Sắc ký khí khối phổ

Hòa tan căn chiết trong methanol, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: (5%-Phenyl)-methylpolysiloxane (30m \times 0,25mm \times 0,25 μ m).

- Nhiệt độ buồng tiêm: 270°C.

- Khí mang: Helium, tốc độ dòng: 1ml/phút.

- Chương trình nhiệt độ: Bắt đầu 80°C giữ 1 phút, tăng nhiệt 20°C/phút đến 290°C giữ 19 phút.

- Detector: khối phổ.

Các mảnh ion chính của một số chất nhóm Benzodiazepin tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Diazepam	265, 283, 221
2	Clonazepam	280, 314, 286, 240, 234
3	Midazolam	312, 163, 325, 75, 297

d) Sắc ký lỏng khối phổ

Hòa tan căn chiết trong pha động, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: C₁₈ (2,1 \times 100mm, 2,7 μ m).

- Nhiệt độ cột: 25 °C.

- Pha động: Nước:Acetonitril:Đệm ammoni format pH 3; 100mM tỉ lệ 40:55:5.

- Tốc độ dòng: 0,3ml/phút.

- Detector: khối phổ, nguồn ion hóa ESI (+).

Các mảnh ion chính của một số chất nhóm Benzodiazepin tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Diazepam	285,0; 193,1; 154,1
2	Clonazepam	316,2; 241,2; 214,2
3	Midazolam	326,0; 249,2; 291,1

+ Chuẩn bị mẫu:

- Pha dãy dung dịch các chất chuẩn nhóm Benzodiazepin ở nồng độ thích hợp và dung dịch chuẩn nội.

- Lập đường chuẩn: Lấy các mẫu chuẩn ở các nồng độ đã pha, thêm cùng một lượng chuẩn nội vào mẫu trắng. Tiến hành xử lý và chiết xuất mẫu theo Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

- Mẫu giám định được thêm chuẩn nội với cùng hàm lượng như các mẫu trên. Tiến hành xử lý và chiết xuất mẫu theo Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

+ Tiến hành sắc ký

Cẩn chiết được hòa tan trong dung môi, lọc qua màng lọc 0,45 μm rồi tiến hành sắc ký ở chế độ SIM với các mảnh đặc trưng của mỗi chất. Hàm lượng các thuốc ngủ nhóm Benzodiazepin trong mẫu được tính theo phương pháp đường chuẩn.

V. TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

VI. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH, LƯU TRỮ MẪU

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

25. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH THUỐC AN THẦN GÂY NGỦ NHÓM PHENOTHIAZIN

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Giám định độc chất các thuốc an thần gây ngủ nhóm Phenothiazin từ các mẫu phủ tạng, dịch sinh học, vật chứng,...

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2. Trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2.2. Hóa chất, chất chuẩn

Các chất chuẩn nhóm phenothiazin, nước cất, diethyl ether, ethanol 96°, ethanol tuyệt đối, toluen, aceton, cloroform, thuốc thử Dragendorff, methanol HPLC, acetonitril HPLC, kali dihydrophosphat, dikali hydrophosphat, acid tartaric, acid clohydric đặc, amoniac, n-hexan, acid sulfuric 10%, ethylacetat HPLC,...

2.3. Vật tư tiêu hao

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, MẪU VÀ PHÂN CÔNG GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Xử lý mẫu

Theo Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

2. Phân tích

Sử dụng căn chiết môi trường kiềm.

a) Sắc ký lớp mỏng

Hòa tan căn chiết trong ethanol rồi tiến hành sắc ký trên bản mỏng tráng sẵn chất hấp phụ Silicagel GF₂₅₄.

- Dung môi khai triển: Sử dụng hai hệ dung môi

Hệ dung môi 1: cloroform : aceton tỉ lệ 9:1

Hệ dung môi 2: Toluene: Aceton: Ethanol: Amoniac tỉ lệ 45: 45: 7: 3

- Thuốc thử hiện màu 1: Thuốc thử Dragendorff (TT) và làm tăng độ nhạy bằng dung dịch acid sulfuric 10%.

- Thuốc thử hiện màu 2: Acid sulfuric đặc

Sắc kí đồ của mẫu thử phải cho vết cùng màu sắc, cùng giá trị R_f với mẫu chuẩn.

b) Phản ứng hóa học

Cho một ít cặn chiết vào lỗ khay sứ, thêm 1-2 giọt dung dịch 3,5-p-dinitrobenzen 1% trong methanol, sau đó thêm 1 giọt dung dịch kali hydroxyt 30%, xuất hiện màu hồng.

c) Sắc ký khí - khối phổ

Hòa tan cặn chiết trong methanol, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: (5%-Phenyl)-methylpolysiloxane (30m \times 0,25mm \times 0,25 μ m).

- Nhiệt độ buồng tiêm: 270°C.

- Khí mang: Helium, tốc độ dòng: 1 ml/phút.

- Chương trình nhiệt độ: Bắt đầu 80°C giữ 1 phút, tăng nhiệt 20°C/phút đến 290°C giữ 19 phút.

- Detector: khối phổ.

Các mảnh ion chính của các chất nhóm Phenothiazin tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Levomepromazin	58, 328, 100, 229, 282
2	Aminazin	58, 86, 318, 272, 232
3	Promethazin	72, 180 198, 284, 213

d) Sắc ký lỏng khối phổ

Hòa tan cặn chiết trong pha động, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: C₁₈ (2,1 \times 100mm, 2,7 μ m).

- Nhiệt độ cột: 25°C.

- Pha động:

A: Dung dịch amoni format 2mM, pH 2,7.

B: Acetonitril.

Gradient pha động:

t= 0 phút: 90% A : 10% B.

t= 7 phút: 10% A : 90% B.

- Tốc độ dòng: 0,3ml/phút.

- Detector: khối phổ, nguồn ion hóa ESI (+).

Các mảnh ion chính của một số chất nhóm Phenothiazin tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Chlorpromazin	319,1; 246,1; 214,1
2	Levomepromazin	329,2; 210,2; 100,1
3	Olanzapin	313,2; 256,0; 169,1

*** Định lượng các thuốc an thần gây ngủ nhóm Phenothiazin trong dịch sinh học:**

+ Chuẩn bị mẫu:

- Pha dãy dung dịch các chất chuẩn nhóm Phenothiazin ở nồng độ thích hợp và dung dịch chuẩn nội.

- Lập đường chuẩn: Lấy các mẫu chuẩn ở các nồng độ đã pha, thêm cùng một lượng chuẩn nội vào mẫu trắng. Tiến hành xử lý và chiết xuất mẫu theo Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

- Mẫu giám định được thêm chuẩn nội với cùng hàm lượng như các mẫu trên. Tiến hành xử lý và chiết xuất mẫu theo Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

+ Tiến hành sắc ký

Cẩn chiết được hòa tan trong dung môi, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành sắc ký ở chế độ SIM với các mảnh đặc trưng của mỗi chất. Hàm lượng các thuốc ngủ nhóm Phenothiazin trong mẫu được tính theo phương pháp đường chuẩn.

V. TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

VI. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH, LƯU TRỮ MẪU

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

26. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH THUỐC CHỐNG ĐỘNG KINH VÀ AN THẦN KHÁC

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Giám định độc chất các thuốc chống động kinh và an thần khác từ các mẫu phủ tạng, dịch sinh học, vật chứng,...

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2. Trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2.2. Hóa chất, chất chuẩn

Chất chuẩn rotundin, zolpidem, các chất chuẩn thuốc chống trầm cảm ba vòng, haloperidol, phenytoin,... nước cất, diethyl ether, ethanol 96°, ethanol tuyệt đối, toluen, aceton, cloroform, thuốc thử Dragendorff, methanol HPLC, acetonitril HPLC, acid tartaric, acid clohydric, amoniac, n-hexan, acid sulfuric 10%, ethylacetat HPLC, dung dịch đồng sulfat 50g/l, ether dầu hỏa, natri nitrit,...

2.3. Vật tư tiêu hao

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, MẪU VÀ PHÂN CÔNG GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Xử lý mẫu

Theo Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

2. Phân tích

Sử dụng căn chiết môi trường kiềm.

a) Sắc ký lớp mỏng

Hòa tan căn chiết trong ethanol rồi tiến hành sắc ký trên bản mỏng trắng sẵn chất hấp phụ Silicagel GF₂₅₄.

- Dung môi khai triển: Sử dụng hai hệ dung môi:

+ Hệ dung môi 1: cloroform : aceton tỉ lệ 9:1.

+ Hệ dung môi 2: Toluene: Aceton: Ethanol: Amoniac tỉ lệ 45:45:7:3.

- Thuốc thử hiện màu: Thuốc thử Dragendorff (TT) và làm tăng độ nhạy bằng dung dịch acid sulfuric 10%, thuốc thử Liebermann's.

Sắc kí đồ của mẫu thử phải cho vết cùng màu sắc, cùng giá trị R_f với mẫu chuẩn.

b) Sắc ký khí khối phổ

Hòa tan cần chiết trong methanol, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: (5%-Phenyl)-methylpolysiloxane (30m \times 0,25mm \times 0,25 μ m).

- Nhiệt độ buồng tiêm: 270°C.

- Khí mang: Helium, tốc độ dòng: 1 ml/phút.

- Chương trình nhiệt độ: Bắt đầu 80°C giữ 1 phút, tăng nhiệt 20°C/phút đến 290°C giữ 19 phút.

- Detector: khối phổ.

Các mảnh ion chính của một số chất chống động kinh và an thần gây ngủ khác tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Rotundin	149, 355, 164, 121
2	Amitriptylin	58, 202, 215, 189, 115
3	Lofepamin	58, 193, 220, 139, 221
4	Phenytoin	180, 104, 223 77, 209, 252

d) Sắc ký lỏng khối phổ

Hòa tan cần chiết trong pha động, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: C₁₈ (2,1 \times 100mm, 2,7 μ m).

- Nhiệt độ cột: 25°C.

- Pha động:

A: Acid formic.

B: Acetonitril.

Gradient pha động:

t= 0 phút: 70% A : 30% B.

t= 5,5 phút: 50% A : 50% B.

t= 7 phút: 80% A : 20% B.

- Tốc độ dòng: 0,3ml/phút.

- Detector: khối phổ, nguồn ion hóa ESI (+).

Các mảnh ion chính của một số chất tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Haloperidol	376,1; 358,2; 165,2
2	Amitriptylin	278,0; 191,1; 117,1
3	Imipramin	281,0; 208,2; 193,2

V. TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

VI. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH, LƯU TRỮ MẪU

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

27. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH ALCALOID VÀ BASE HỮU CƠ

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Giám định độc chất các alcaloid và base hữu cơ từ các mẫu phủ tạng, dịch sinh học, vật chứng,...

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2. Trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2.2. Hóa chất, chất chuẩn

Các chất chuẩn alcaloid và base hữu cơ, nước cất, diethyl ether, ethanol 96°, ethanol tuyệt đối, toluen, aceton, cloroform, thuốc thử Dragendorff, methanol HPLC, acetonitril HPLC, acid tartaric, acid clohydric, amoniac, n-hexan, acid sulfuric, ethylacetat HPLC, kali bicromat, acid nitric,...

2.3. Vật tư tiêu hao

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, MẪU VÀ PHÂN CÔNG GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Xử lý mẫu

Theo Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

2. Phân tích

Sử dụng căn chiết môi trường kiềm.

a) Sắc ký lớp mỏng

Hòa tan căn chiết trong ethanol rồi tiến hành sắc ký trên bản mỏng tráng sẵn chất hấp phụ Silicagel GF₂₅₄.

- Dung môi khai triển: Sử dụng hai hệ dung môi:

+ Hệ dung môi 1: cloroform : aceton tỉ lệ 9:1

+ Hệ dung môi 2: Toluene:Aceton:Ethanol:Amoniac tỉ lệ 45:45:7:3

- Thuốc thử hiện màu: Thuốc thử Dragendorff (TT) và làm tăng độ nhạy bằng dung dịch acid sulfuric 10%.

Sắc kí đồ của mẫu thử phải cho vết cùng màu sắc, cùng giá trị R_f với mẫu chuẩn.

b) Phản ứng hóa học

Đối với mỗi loại alcaloid và base hữu cơ, tiến hành các phản ứng màu đặc trưng sau:

- Alcaloid lá ngón, mã tiên:

+ Cho vào bát sứ 2-3 giọt cặn chiết trong ethanol, làm khô. Thêm vào 1 giọt acid sulfuric đặc và 1 hạt tinh thể kali bicromat, sau đó dùng đũa thủy tinh di nhẹ tinh thể kali bicromat qua vùng có acid sulfuric đặc và cặn chiết đã làm khô, xuất hiện màu tím (quan sát ngay).

+ Cho vào bát sứ 2-3 giọt cặn chiết trong ethanol, làm khô. Thêm vào 2-3 giọt acid nitric đặc, xuất hiện màu đỏ cam.

- Alcaloid ô đầu, phụ tử: Cho vào ống nghiệm 2-3 giọt cặn chiết trong ethanol, làm khô. Thêm 1ml acid sulfuric đặc đun vài phút. Thêm vài tinh thể Resocin, đun khoảng 20 phút sẽ thấy dung dịch có màu tím đỏ.

- Alcaloid cà độc dược: Cho vào ống nghiệm 2-3 giọt cặn chiết trong ethanol. Thêm vài giọt thuốc thử Wasicky (2gram p-dimethylaminobenzaldehyd trong 6ml acid sulfuric đặc và 3ml nước). Đun cách thủy sẽ thấy dung dịch có màu tím đỏ.

- Alcaloid cây thuốc phiện: Lấy cặn khô dịch chiết cho vào khay sứ trắng, cho phản ứng với thuốc thử Marqui, thấy xuất hiện màu đỏ tím.

- Quinin: Cho một ít cặn chiết vào lỗ khay sứ, hòa tan trong 01ml nước cất, nhỏ từng giọt brom đến dư một ít. Sau đó nhỏ 1 giọt ammoniac thấy xuất hiện màu xanh lục. Thêm acid hydroclorid thấy chuyển sang màu xanh da trời, màu tím rồi màu đỏ.

- Nivaquin: Nhỏ 1 giọt mẫu thử lên lam kính, thêm 1 giọt dung dịch acid perclorid 30% và 1 giọt dung dịch vàng clorid 5%. Soi kính hiển vi thấy các tinh thể hình cầu gai của nivaquin.

c) Sắc ký khí khối phổ

Hòa tan cặn chiết trong methanol, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: 5%-Phenyl)-methylpolysiloxane (30m \times 0,25mm \times 0,25 μ m).

- Nhiệt độ buồng tiêm: 270°C.

- Khí mang: Helium, tốc độ dòng: 1ml/phút.

- Chương trình nhiệt độ: Bắt đầu 80°C giữ 1 phút, tăng nhiệt 20°C/phút đến 290°C giữ 19 phút.

- Detector: khối phổ.

Các mảnh ion chính của một số alcaloid và base hữu cơ tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Gelsemin	108, 322, 279
2	Koumin	306, 70
3	Strychnin	334, 120, 162

4	Atropin	124, 289, 82
5	Aconitin	105, 554, 266
6	Morphin	285, 42, 162, 215

d) Sắc ký lỏng khối phổ

Hòa tan căn chiết trong pha động, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: C₁₈ (2,1 \times 100mm, 2,7 μ m).

- Nhiệt độ cột: 40°C.

- Pha động:

A: Dung dịch acid formic 0,1% trong nước.

B: Methanol.

Gradient pha động:

t= 0 phút: 90% A : 10% B

t= 1 phút: 80% A : 20% B

t= 7 phút: 20% A : 80% B

t= 9 phút: 90% A : 10% B

- Tốc độ dòng: 0,5ml/phút.

- Detector: khối phổ, nguồn ion hóa ESI (+).

Các mảnh ion chính của một số chất tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Gelsemin	322,8; 235,8; 70,1
2	Scopolamin	303,8; 156,2; 137,9
3	Strychnin	334,9; 184,1; 156,1
4	Atropin	290,0; 124,1; 93,0
5	Aconitin	646,2; 586,6; 105,3

V. TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

VI. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH, LƯU TRỮ MẪU

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

28. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT NHÓM CLO HỮU CƠ

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Giám định độc chất các thuốc bảo vệ thực vật nhóm clo hữu cơ từ các mẫu phủ tạng, dịch sinh học, vật chứng,...

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2. Trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2.2. Hóa chất, chất chuẩn

Các chất chuẩn thuốc bảo vệ thực vật nhóm clo hữu cơ, nước cất, diethyl ether, ethanol 96°, ethanol tuyệt đối, toluen, aceton, cloroform, thuốc thử diphenylamin, methanol HPLC, acetonitril HPLC, acid tartaric, acid clohydric, amoniac, n-hexan, bạc nitrat 5%, acid nitric 10%,...

2.3. Vật tư tiêu hao

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, MẪU VÀ PHÂN CÔNG GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Xử lý mẫu

Theo Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

2. Phân tích

Sử dụng căn chiết môi trường acid.

a) Sắc ký lớp mỏng

Hòa tan căn chiết trong ethanol rồi tiến hành sắc ký trên bản mỏng tráng sẵn chất hấp phụ Silicagel GF₂₅₄.

- Dung môi khai triển: Sử dụng hai hệ dung môi:

+ Hệ dung môi 1: n-Hexan - Aceton tỉ lệ 4:1

+ Hệ dung môi 2: Toluene: Aceton: Ethanol: Amoniac tỉ lệ 45: 45: 7: 3

- Thuốc thử hiện màu: Phun dung dịch 1% diphenylamin trong ethanol, để bản mỏng dưới ánh sáng mặt trời 30 phút, vết chất có màu xanh lá mạ.

Sắc ký đồ phải cho vết chất cùng màu xanh lá mạ và cùng giá trị R_f với chất đối chiếu.

b) Phản ứng hóa học

Lấy một phần cần chiết, thêm vào 2ml dung dịch natri hydroxyt 10%, đun cách thủy 30 phút, để nguội, sau đó acid hóa bằng dung dịch acid nitric 10% rồi thêm 0,5ml dung dịch bạc nitrat 5% sẽ xuất hiện kết tủa trắng, không tan trong acid nitric loãng, tan trong dung dịch amoniac 10%. Song song tiến hành một mẫu chuẩn và mẫu trắng (nước khử ion).

c) Sắc ký khí - khối phổ

Hòa tan cần chiết trong methanol, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: (5%-Phenyl)-methylpolysiloxane (30m x 0,25mm x 0,25 μ m).

- Nhiệt độ buồng tiêm: 270°C.

- Khí mang: Helium, tốc độ dòng: 1ml/phút.

- Chương trình nhiệt độ: Bắt đầu 80°C giữ 1 phút, tăng nhiệt 10°C/phút đến 270°C, giữ 10 phút.

- Detector: khối phổ.

Các mảnh ion chính của một số thuốc bảo vệ thực vật nhóm clo hữu cơ tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Cypermethrin	163, 181, 91, 127, 209
2	Pretilachlor	162, 238, 176, 202, 146
3	Butachlor	311, 160, 176, 188, 237, 146
4	Pyridaben	364, 309, 148, 147, 132

d) Sắc ký lỏng khối phổ

Hòa tan cần chiết trong pha động, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: C₁₈ (4,6 x 150mm, 1,8 μ m).

- Nhiệt độ cột: 40°C.

- Pha động:

A: Dung dịch acid formic 0,1% và amoni format 5mM trong nước.

B: Dung dịch acid formic 0,1% và amoni format 5mM trong methanol.

Gradient pha động:

t= 0 phút: 10% A : 90% B

t= 2 phút: 50% A : 50% B

t= 20 phút: 100% B

- Tốc độ dòng: 0,5ml/phút.

- Detector: khối phổ, nguồn ion hóa ESI (+).

Các mảnh ion chính của một số thuốc bảo vệ thực vật nhóm clo hữu cơ tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Pyridaben	365,1; 147,2; 205,1
2	Entofenprox	394,2; 359,0; 177,0
3	Metolachlor	284,1; 252,1; 176,1

V. TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

VI. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH, LƯU TRỮ MẪU

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

29. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT NHÓM PHOSPHO HỮU CƠ

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Giám định độc chất các thuốc bảo vệ thực vật nhóm phospho hữu cơ từ các mẫu phủ tạng, dịch sinh học, vật chứng,...

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2. Trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2.2. Hóa chất, chất chuẩn

Các chất chuẩn thuốc bảo vệ thực vật nhóm phospho hữu cơ, nước cất, diethyl ether, ethanol 96°, ethanol tuyệt đối, toluen, aceton, cloroform, methanol HPLC, acetonitril HPLC, acid tartaric, acid clohydric, amoniac, n-hexan, acid sulfuric 10%, ethylacetat HPLC, natri hydroxyt, thuốc thử paladium chlorid,...

2.3. Vật tư tiêu hao

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, MẪU VÀ PHÂN CÔNG GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Xử lý mẫu

Theo Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

2. Phân tích

Sử dụng căn chiết môi trường acid:

a) Sắc ký lớp mỏng

Hòa tan căn chiết trong ethanol rồi tiến hành sắc ký trên bản mỏng tráng sẵn chất hấp phụ Silicagel GF₂₅₄.

- Dung môi khai triển: Sử dụng hai hệ dung môi:

+ Hệ dung môi 1: Cyclohexan - aceton - chloroform tỉ lệ 70:25:5

+ Hệ dung môi 2: Toluene:Aceton:Ethanol:Amoniac tỉ lệ 45:45:7:3

- Thuốc thử hiện màu: Dung dịch paladi clorid 0,5%/HCl 2N.

- Thuốc thử hiện màu đối với Dichlorvos và Trichlorfon: Dung dịch resorcin 2% (TT) trong dung dịch natri hydroxyt 10% (TT).

Sắc ký đồ của mẫu thử phải cho vết cùng màu sắc, cùng giá trị R_f với chất đối chiếu.

+ Phản ứng hóa học 1: Thuốc thử: 0,1g paladium chlorid hòa tan trong 5mL dung dịch acid hydrochloric 2M và được pha loãng thành 100ml. Trộn cùng thể tích dung dịch này và dung dịch natri hydroxyt 2M.

Tiến hành: Trộn mẫu thử với 1mL thuốc thử và làm nóng ở 100°C trong nước khoảng 2 phút.

Tiến hành song song với mẫu trắng và mẫu chuẩn.

Mẫu thử phải cho màu vàng nâu giống với mẫu chuẩn.

+ Phản ứng hóa học 2: Phản ứng với kiềm cho màu vàng chanh, mất màu khi acid hóa.

Cặn chiết cho vào 1 ống nghiệm, kiềm hóa dung dịch đến môi trường kiềm, đun cách thủy 30 phút, nếu có màu vàng chanh xuất hiện: Kết luận có khả năng có các thuốc trừ sâu phospho hữu cơ có gốc paranitrophenol.

- Phản ứng tạo Indophenol: Ống nghiệm có màu vàng chanh ở trên, thêm acid sulfuric đặc tới khi hết màu vàng, thêm 1 hạt kẽm và đun cách thủy sôi 15 phút. Gạn lấy lớp dung dịch, gạt bỏ kẽm thừa sang 1 ống nghiệm khác. Lớp dung dịch trên, thêm 1ml dung dịch phenol 1% trong nước, sau đó thêm từ từ theo thành ống nghiệm dung dịch amoniac. Nếu thấy mặt tiếp giáp giữa 2 lớp chất lỏng có vòng màu xanh thì chứng tỏ có thuốc trừ sâu nhóm phospho hữu cơ. Song song làm một mẫu trắng.

+ Phản ứng hóa học tìm Dichlorvos và Trichlorfon: Lấy một phần cặn chiết, thêm vào 2ml dung dịch natri hydroxyt 10%, đun cách thủy 30 phút, để nguội, sau đó acid hóa bằng dung dịch acid nitric 10% rồi thêm 0,5ml dung dịch bạc nitrat 5% sẽ xuất hiện kết tủa trắng, không tan trong acid nitric loãng, tan trong dung dịch amoniac 10%. Song song tiến hành một mẫu chuẩn và mẫu trắng.

c) Sắc ký khí khối phổ

Hòa tan cặn chiết trong methanol, lọc qua màng lọc 0,45µm rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: (5%-Phenyl)-methylpolysiloxane (30m × 0,25mm × 0,25µm).

- Nhiệt độ buồng tiêm: 270°C.

- Khí mang: Helium, tốc độ dòng: 1ml/phút.

- Chương trình nhiệt độ: Bắt đầu 60°C giữ 4 phút, tăng nhiệt 40°C/phút đến 180°C giữ 2 phút, tăng nhiệt 10°C/phút đến 210°C giữ 2 phút, tăng nhiệt 3°C/phút đến 290°C giữ 5 phút.

- Detector: khối phổ.

Các mảnh ion chính của một số thuốc bảo vệ thực vật nhóm phospho hữu cơ tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
-----	----------	--------------------

1	Methyl parathion	125, 109, 263, 79, 93
2	Omethoat	156, 110, 79, 109, 141
3	Diazinon	179, 137, 152, 199, 304
4	Dichlorvos	109, 79, 185, 47
5	Chlorpyrifos	197,314, 258, 286, 260

d) Sắc ký lỏng khối phổ

Hòa tan cần chiết trong pha động, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: C₁₈ (4,6 \times 150mm, 1,8 μ m).

- Nhiệt độ cột: 40°C.

- Pha động:

A: Dung dịch acid formic 0,1% và amoni format 5mM trong nước

B: Dung dịch acid formic 0,1% và amoni format 5mM trong methanol

Gradient pha động:

t= 0 phút: 10% A : 90% B

t= 2 phút: 50% A : 50% B

t= 20 phút: 100% B

- Tốc độ dòng: 0,5ml/phút.

- Detector: khối phổ, nguồn ion hóa ESI (+).

Các mảnh ion chính của một số thuốc bảo vệ thực vật nhóm phospho hữu cơ tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Diazinon	305,1; 169,1; 97,0
2	Dichlorvos	221,0; 109,0; 127,0
3	Chlorpyrifos	349,9; 198,0; 97,0
4	Malathion	331,0; 126,9; 99,0

V. TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

VI. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH, LƯU TRỮ MẪU

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

30. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT NHÓM CARBAMAT

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Giám định độc chất các thuốc bảo vệ thực vật nhóm Carbamat từ các mẫu phủ tạng, dịch sinh học, vật chứng,...

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2. Trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2.2. Hóa chất, chất chuẩn

Các chất chuẩn thuốc bảo vệ thực vật nhóm carbamat, nước cất, diethyl ether, ethanol 96°, ethanol tuyệt đối, toluen, aceton, cloroform, thuốc thử p-dimetyl aminobenzaldehyt, methanol HPLC, acetonitril HPLC, acid tartaric, acid clohydric, amoniac, n-hexan, acid sulfuric 10%, ethylacetat HPLC, benzidin 0,4% trong acid acetic băng, kali iodua 1%, natri sulfat khan, kalipermanganat, TFA (trifluoroacetic acid),...

2.3. Vật tư tiêu hao

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, MẪU VÀ PHÂN CÔNG GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Xử lý mẫu

Theo Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

2. Phân tích

Sử dụng căn chiết môi trường acid :

a) Sắc ký lớp mỏng

Hòa tan căn chiết trong ethanol rồi tiến hành sắc ký trên bản mỏng trắng sẵn chất hấp phụ Silicagel GF₂₅₄.

- Dung môi khai triển: Sử dụng hai hệ dung môi:

+ Hệ dung môi 1: Cyclohexan : aceton : chloroform tỉ lệ 70:25:5

+ Hệ dung môi 2: Toluene: Aceton: Ethanol: Amoniac tỉ lệ 45:45:7:3

- Thuốc thử hiện màu 1: Phun thuốc thử p-dimetyl amino benzaldehyt (TT), sau đó sấy 30 phút ở nhiệt độ 100°C.

- Thuốc thử hiện màu 2: Clo hóa bản mỏng bằng hỗn hợp kali permanganat rắn và acid hydrocloric đậm đặc trong bình kín khoảng 10 phút; sau đó lấy bản

mỏng ra ngoài và để yên trong tủ hút 10 phút; phun hỗn hợp thuốc thử kali iodua 2% và benzidin 0,4% trong acid acetic bằng tỉ lệ 3:7.

Sắc kí đồ của mẫu thử phải cho vết cùng màu sắc, cùng giá trị R_f với mẫu chuẩn.

b) Sắc ký khí khối phổ

Hòa tan cần chiết trong methanol, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: (5%-Phenyl)-methylpolysiloxane (30m \times 0,25mm \times 0,25 μ m).

- Nhiệt độ buồng tiêm: 270°C.

- Khí mang: Helium, tốc độ dòng: 1ml/phút.

- Chương trình nhiệt độ: Bắt đầu 60°C giữ 4 phút, tăng nhiệt 40°C/phút đến 180°C giữ 2 phút, tăng nhiệt 10°C/phút đến 210°C giữ 2 phút, tăng nhiệt 3°C/phút đến 290°C giữ 5 phút.

- Detector: khối phổ.

Các mảnh ion chính của một số thuốc bảo vệ thực vật nhóm carbamat tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Fenobucarb	121,150, 91, 107, 135
2	Isoprocarb	121,136, 91, 103, 107
3	Benfuracarb	190, 163, 102, 135, 353
4	Methomyl	105, 88, 58, 162

d) Sắc ký lỏng khối phổ

Hòa tan cần chiết trong pha động, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: C₁₈ (4,6 \times 150mm, 1,8 μ m).

- Nhiệt độ cột: 40°C.

- Pha động:

A: Dung dịch acid formic 0,1% và amoni format 5mM trong nước.

B: Dung dịch acid formic 0,1% và amoni format 5mM trong methanol.

Gradient pha động:

t= 0 phút: 10% A : 90% B

t= 2 phút: 50% A : 50% B

t= 20 phút: 100% B

- Tốc độ dòng: 0,5 ml/phút.

- Detector: khối phổ, nguồn ion hóa ESI (+).

Các mảnh ion chính của một số thuốc bảo vệ thực vật nhóm Carbamat tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Methomyl	163,1;106,0; 88,0
2	Carbofuran	222,1; 165,1; 123,1
3	Methiocarb	226,1; 121,1; 106,0

V. TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

VI. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH, LƯU TRỮ MẪU

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

31. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH NEREISTOXIN VÀ CARTAP

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Giám định độc chất các thuốc bảo vệ thực vật nhóm Nereistoxin và Cartap từ các mẫu phủ tạng, dịch sinh học, vật chứng,...

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2. Trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2.2. Hóa chất, chất chuẩn

Chất chuẩn nereistoxin, cartap, nước cất, diethyl ether, ethanol 96°, ethanol tuyệt đối, toluen, aceton, cloroform, methanol HPLC, acetonitril HPLC, acid tartaric, acid clohydric, amoniac, n-hexan, acid sulfuric 10%, ethylacetat HPLC, tetrabutyl amonium bromid, acid phosphoric, paladi clorid, thuốc thử Dragendorff, natri hydroxyt, acid acetic, 5,5-dithiobis (2-nitrobenzoic acid) hay DTNS,...

2.3. Vật tư tiêu hao

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, MẪU VÀ PHÂN CÔNG GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Xử lý mẫu

Theo Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

2. Phân tích

Sử dụng căn chiết môi trường kiềm:

a) Sắc ký lớp mỏng

- Chất hấp phụ: Silicagel GF₂₅₄.

- Dung môi khai triển: Sử dụng hai hệ dung môi:

+ Hệ dung môi 1: n-hexan : aceton tỉ lệ 4:1

+ Hệ dung môi 2: Toluene: Aceton: Ethanol: Amoniac tỉ lệ 45: 45: 7: 3

- Thuốc thử hiện màu 1: Dung dịch paladi clorid 0,5%/HCl 2N.

- Thuốc thử hiện màu 2: Dung dịch Dragendorff.

Sắc ký đồ của mẫu thử phải cho vết cùng màu sắc, cùng giá trị R_f với chất đối chiếu.

b) Phản ứng hóa học

Cartap phản ứng với 5,5-dithio-bis(2-nitrobenzoic acid) - DTNB tạo phức màu vàng 2-nitro-5-thiobenzoic acid trong môi trường natri hydroxyt 0,2N.

Cách tiến hành:

Chuẩn bị dung dịch 0,05% DTNB trong methanol.

Chuẩn bị đệm gồm 8ml dung dịch acid phosphoric 0,5M; 8ml dung dịch acid boric 0,5M, 8ml dung dịch acid acetic 0,5M trong 100ml nước cất. Điều chỉnh pH tới 9 bằng NaOH 0,2N.

Hòa tan 0,02g cartap chuẩn trong 20ml methanol.

Lấy 2ml dung dịch mẫu chuẩn thêm 2ml methanol và 2ml dung dịch DTNB, thêm 5ml dung dịch đệm. Phản ứng sẽ cho phức màu vàng.

Tiến hành tương tự với mẫu thử. Mẫu thử phải cho màu vàng tương tự với mẫu chuẩn.

c) Sắc ký lỏng hiệu năng cao

Hòa tan cần chiết trong pha động, lọc qua màng lọc 0,45 μ l rồi tiến hành sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: C18 (150 \times 4,6mm, 5 μ m).

- Nhiệt độ cột: 25°C.

- Pha động:

* Tìm nereistoxin: Tetrabutyl amonium bromide : Acetonitril tỉ lệ 85:15

Cách pha: 2,74g tetrabutyl amonium bromide hòa trong 850ml nước cất, thêm 150ml acetonitril. Chính tới pH 2,5 bằng acid phosphoric, lọc qua màng lọc 0,45 μ m. Lắc siêu âm, đuổi bọt khí.

* Tìm cartap: Acetonitril : nước tỉ lệ 65:35

- Tốc độ dòng: 1ml/phút

- Thể tích tiêm: 10 μ l

- Detector: DAD, bước sóng UV: 311nm

So sánh sắc ký đồ và phổ UV của mẫu chuẩn và mẫu thử. Mẫu thử phải cho đỉnh có thời gian lưu và phổ UV giống với mẫu chuẩn.

d) Sắc ký lỏng khối phổ

Hòa tan cần chiết trong pha động, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: C18 (2,1 \times 100mm; 2,6 μ m).

- Nhiệt độ cột: 40°C.

- Pha động:

Pha động A: Acetonitril

Pha động B: Dung dịch acid formic 0,1%

Gradient pha động:

t= 0 phút: 30% A : 70% B

t= 3 phút: 40% A : 60% B

t= 9 phút: 60% A : 40% B

t= 15 phút: 99% A : 1% B

t= 23 phút: 1% A : 99% B

- Tốc độ dòng: 0,4ml/phút.

- Detector: khối phổ, nguồn ion hóa ESI (+).

Các mảnh ion chính của các chất tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Cartap	238,1; 115,9; 72,9
2	Nereistoxin	150,1; 105,0; 61,1

V. TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

VI. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH, LƯU TRỮ MẪU

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

32. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH THUỐC DIỆT CỎ

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Giám định độc chất các thuốc diệt cỏ từ các mẫu phủ tạng, dịch sinh học, vật chứng,...

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2. Trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2.2. Hóa chất, chất chuẩn

Chất chuẩn paraquat, diquat, glyphosat, gluphosinat, atrazin,... nước cất, diethyl ether, ethanol 96°, ethanol tuyệt đối, toluen, aceton, cloroform, thuốc thử p-dimetyl aminobenzaldehyt, methanol HPLC, acetonitril HPLC, acid tartaric, acid clohydric, amoniac, n-hexan, acid sulfuric 10%, ethylacetat HPLC, natri dithionit, natri borohydrid, natri hydroxyt, acid sulfosalicylic 10%, natri sulfat khan, TFAA, TFE,...

2.3. Vật tư tiêu hao

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, MẪU VÀ PHÂN CÔNG GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Xử lý mẫu

1.1. Mẫu phủ tạng

- Mở niêm phong, cho phủ tạng ra bát sứ, ghi nhận xét mẫu gửi gồm có những bộ phận gì, cân riêng từng loại, xem xét kỹ mẫu phủ tạng gửi tới có gì đặc biệt không.

- Phủ tạng được cắt hoặc xay nhỏ, ngâm với nước, lọc lấy dịch cho vào ống ly tâm 15ml thêm 1ml dung dịch acid sulfosalicylic 10%, lắc đều, ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút trong 10 phút, bỏ cặn, lấy phần dịch trong để phân tích paraquat, diquat, glyphosat, gluphosinat.

a) Tìm paraquat, diquat

Cho 1ml dịch trong sau khi ly tâm vào ống nhựa 15ml, điều chỉnh pH đến khoảng 8 bằng NaOH 10%, thêm 2ml đệm phosphat pH 8. Lắc đều, thêm 10mg natri borohydrid (NaBH_4), đậy kín nắp, ủ ở nhiệt độ 60°C trong 10 phút. Để nguội, chiết 2 lần mỗi lần bằng 5ml ether ethylic. Gộp các dịch chiết ether, thêm

0,5 gram natri sulfat khan, lọc qua giấy lọc thu dịch chiết ether. Bốc hơi đến cặn dịch chiết ether.

b) Tìm glyphosat, gluphosinat

Sử dụng cột chiết trao đổi anion mạnh, tiến hành chiết theo các bước sau (với tốc độ chảy khoảng 2ml/phút):

- 3ml methanol
- 3ml dung dịch natri hydroxyt 0,1M.
- Nạp mẫu vào cột.
- Rửa cột bằng 3ml nước cất không ion hóa.

Rửa giải bằng 200µl hệ dung môi methanol : acid hydrocloric tỉ lệ 1:4,

Dịch rửa giải được làm khô bằng khí nitơ ở nhiệt độ 40 - 50°C thu cặn.

Tiến hành dẫn xuất: Cho vào ống nghiệm chứa cặn 100µl TFE và 200µl TFAA. Đậy kín, lắc kỹ rồi cho vào tủ sấy ở nhiệt độ 90-95°C/15 phút.

Lấy ống nghiệm ra khỏi tủ sấy, để nguội, chuyển mẫu vào lọ chạy sắc kí.

c) Tìm thuốc diệt cỏ nhóm triazin

Theo Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

1.2. Mẫu vật chứng

Mẫu thử pha loãng với nước cất, cho vào ống ly tâm 15ml, lắc đều, ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút trong 10 phút, bỏ cặn, lấy phần dịch trong để phân tích paraquat, diquat, glyphosat, gluphosinat.

2. Phân tích

a) Phản ứng hóa học tìm paraquat, diquat:

Lấy 1ml phần dịch trong sau khi ly tâm thêm 1ml thuốc thử natri dithionit, lắc đều. Song song tiến hành một mẫu chuẩn paraquat 10µg/ml và mẫu trắng. Phản ứng dương tính nếu mẫu thử và mẫu chuẩn có màu xanh dương, mẫu trắng không màu.

b) Sắc ký khí khối phổ

Hòa tan cặn chiết trong methanol, lọc qua màng lọc 0,45µm rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: (5%-Phenyl)-methylpolysiloxane (30m × 0,25mm × 0,25µm).
- Nhiệt độ buồng tiêm: 270°C.
- Khí mang: Helium, tốc độ dòng: 1ml/phút.
- Chương trình nhiệt độ: Bắt đầu 80°C giữ 1 phút, tăng nhiệt 20°C/phút đến 290°C giữ 10 phút.

Các mảnh phổ của một số thuốc diệt cỏ tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
-----	----------	--------------------

1	Paraquat	96, 122, 134, 148, 192
2	Glyphosat	238, 384, 411
3	Atrazin	173, 215, 200

c) Sắc kí lỏng khối phổ

* Tìm paraquat, diquat

Hòa tan cần chiết trong pha động, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: Hydrophilic interaction (2,1 \times 100 mm, 3 μ m)

- Nhiệt độ cột: 35°C.

- Pha động:

Pha động A: Dung dịch ammoni format 50 mM, pH3

Pha động B: Dung dịch acid formic 0,1% trong Acetonitril

Gradient pha động:

t= 0 phút: 5% A : 95% B

t= 2 phút: 10% A : 90% B

t= 2,5 phút: 25% A : 75% B

t= 5 phút: 45% A : 55% B

t= 6 phút: 5% A : 95% B

- Tốc độ dòng: 0,5ml/phút.

- Detector: Khối phổ, nguồn ion hóa ESI (+).

Các mảnh ion chính của paraquat và diquat tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Paraquat	186, 171
2	Diquat	183, 157

* Tìm glyphosat, gluphosinat

Hòa tan cần chiết trong pha động, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: Cột trao đổi anion (2,1 \times 100mm; 3 μ m)

- Nhiệt độ cột: 40°C.

- Pha động: Dung dịch acid formic 0,2% : Acetonitril (95:5).

- Tốc độ dòng: 0,3 ml/phút.

- Detector: khối phổ, nguồn ion hóa ESI (-).

Các mảnh ion chính của glyphosat và gluphosinat tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Glyphosat	167,9; 149,8; 62,9
2	Gluphosinat	179,9; 94,8; 62,9

* Tìm các thuốc diệt cỏ nhóm triazin

Hòa tan căn chiết trong pha động, lọc qua màng lọc 0,45 μ m rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: C18 (100 \times 2,1mm; 2,6 μ m)

- Nhiệt độ cột: 40°C.

- Pha động:

Pha động A: Acetonitril

Pha động B: Dung dịch acid formic 0,1%

Gradient pha động:

t = 0 phút: 30% A : 70% B

t = 3 phút: 40% A : 60% B

t = 9 phút: 60% A : 40% B

t = 15 phút: 99% A : 1% B

t = 23 phút: 1% A : 99% B

- Tốc độ dòng: 0,4 ml/phút.

- Detector: Khối phổ, nguồn ion hóa ESI (+).

Các mảnh ion chính của một số chất nhóm triazin tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Atrazin	216,1; 174,1; 104,0
2	Prometryn	242,0; 158,2; 200,1

V. TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

VI. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH, LƯU TRỮ MẪU

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

33. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH THUỐC DIỆT CHUỘT NHÓM COUMARIN

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Giám định độc chất các thuốc diệt chuột nhóm Coumarin từ các mẫu phủ tạng, dịch sinh học, vật chứng,...

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2. Trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2.2. Hóa chất, chất chuẩn

Chất chuẩn coumatetralyl, warfarin,... nước cất, diethyl ether, ethanol 96°, ethanol tuyệt đối, toluen, aceton, cloroform, methanol HPLC, acetonitril HPLC, acid tartaric, acid clohydric, amoniac, n-hexan, acid sulfuric 10%, ethylacetat HPLC, kali permanganat, acid acetic, TFA (trifluoroacetic acid), N,O-Bis(trimethylsilyl)trifluoroacetamide (BSTFA),...

2.3. Vật tư tiêu hao

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, MẪU VÀ PHÂN CÔNG GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Xử lý mẫu

Theo Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

2. Phân tích

Sử dụng căn chiết môi trường acid:

a) Sắc ký lớp mỏng phân tích coumatetralyl:

- Chất hấp phụ: Silicagel GF₂₅₄.

- Dung môi khai triển: Sử dụng hai hệ dung môi

+ Hệ dung môi 1: Ethyl acetat : Methanol : Amoniac tỉ lệ 85:15:5

+ Hệ dung môi 2: Toluene: Aceton: Ethanol: Amoniac tỉ lệ 45:45:7:3

- Thuốc thử hiện màu: Dung dịch kali permanganat 1%.

Sắc kí đồ của mẫu thử phải cho vết cùng màu sắc, cùng giá trị R_f với mẫu chuẩn.

b) Sắc ký lỏng hiệu năng cao

Căn chiết được hòa trong 100µl methanol, lọc qua màng lọc 0,45µm rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: Pha đảo C₁₈ (4,6 × 250mm; 5μm).
- Nhiệt độ cột: 25°C.
- Pha động: methanol - nước acid TFA pH 3.
- Chương trình pha động: theo chương trình gradient
- t = 0 phút : methanol - nước acid TFA tỉ lệ 50:50;
- t = 7 phút : methanol - nước acid TFA tỉ lệ 75:25.
- Tốc độ dòng: 1ml/phút.
- Detector DAD. Bước sóng: 230nm.

- Mẫu chuẩn: dung dịch coumatetralyl 10μg/ml (hòa trong methanol).

So sánh sắc ký đồ và phổ UV của mẫu chuẩn và mẫu thử. Mẫu thử phải cho đỉnh có thời gian lưu và phổ UV giống với mẫu chuẩn.

c) Sắc ký khí khối phổ

Cẩn chiết tìm coumatetralyl được hòa trong 100μl methanol, lọc qua màng lọc 0,45μm rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Cẩn chiết tìm warfarin tiến hành tạo dẫn xuất với N,O-Bis(trimethylsilyl)trifluoroacetamide (BSTFA): Cho vào ống nghiệm chứa cẩn 70μl ethylacetat và 30μl BSTFA, đậy kín, lắc đều 1 phút, cho vào tủ ẩm ở nhiệt độ 70°C trong 30 phút. Sau đó lấy ra, để nguội và tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: (5%-Phenyl)-methylpolysiloxane (30m × 0,25mm × 0,25μm).
- Nhiệt độ buồng tiêm: 270°C.
- Khí mang: Helium, tốc độ dòng: 1ml/phút.
- Chương trình nhiệt độ: Bắt đầu 80°C giữ 1 phút, tăng nhiệt 10°C/phút đến 270°C, giữ 10 phút.
- Detector: khối phổ.

Các mảnh ion chính của một số chất nhóm Coumarin tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Warfarin	73, 193, 261, 337, 380
2	Coumatetralyl	292, 188, 121, 130, 115

d) Sắc ký lỏng khối phổ

Hòa tan cẩn chiết trong pha động, lọc qua màng lọc 0,45μm rồi tiến hành tiêm sắc ký.

Điều kiện sắc ký (chương trình tham khảo):

- Cột: Pha đảo C18 (2,1mm × 50mm; 1,7μm).
- Nhiệt độ cột: 65°C.
- Pha động:
- Pha động A: Dung dịch ammoni format 5mM, pH 10,2
- Pha động B: Methanol

Gradient pha động:

t= 0 phút: 90% A : 10% B

t= 1,5 phút: 70% A : 30% B

t= 1,8 phút: 42% A : 58% B

t= 1,81 phút: 40% A : 60% B

t= 3,52 phút: 0% A : 100% B

t= 4,5 phút: 90% A : 10% B

- Tốc độ dòng: 0,5ml/phút.

- Detector: khối phổ, nguồn ion hóa ESI (+).

Các mảnh ion chính của một số chất nhóm Coumarin tương ứng như sau:

STT	Tên chất	Các mảnh ion chính
1	Wafarin	314,2; 163,1; 256,0
2	Coumatetralyl	239,1; 107,1; 91,0

V. TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

VI. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH, LƯU TRỮ MẪU

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

34. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH CHẤT ĐỘC VÔ CƠ

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Giám định độc chất các chất độc vô cơ từ các mẫu phủ tạng, dịch sinh học và vật chứng.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2. Trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

2.2. Hóa chất, chất chuẩn

Các chất chuẩn vô cơ arsen, chì, kẽm và thủy ngân..., acid sulfuric đặc, acid nitric đặc, nước oxy già 30%, natri hydroxyt, kẽm hạt, thuốc thử thủy ngân I clorid, chì acetat, polyetylen, aceton, butanol, Dithizon, acid acetic, đồng sulfat, amoni tetrathiocyanat thủy ngân II,...

2.3. Vật tư tiêu hao

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, MẪU VÀ PHÂN CÔNG GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Xử lý mẫu

Theo Quy trình xử lý mẫu giám định độc chất (Quy trình 20).

2. Phân tích

a) Phản ứng hóa học

+ Phương pháp Cribier xác định arsen:

Dụng cụ thử arsenic theo phương pháp Cribier gồm một bình nón dung tích 100ml đáy nút cao su, ở giữa có một ống thủy tinh dài 20cm xuyên qua, đường kính ống 5mm, phía dưới bịt kín, cách đầu ống khoảng 2,5cm có một lỗ thông hơi bên cạnh 3mm.

Cho vào phía dưới ống một mảnh giấy lọc hoặc bông đã tẩm dung dịch chì acetat đã sấy khô để giữ H₂S nếu có. Lồng vào trong ống một dải giấy tẩm dung dịch HgCl₂ 5% đã sấy khô, để đầu giấy này cách miếng bông tẩm chì acetat khoảng 2cm. Lấy 8-10 gram kẽm hạt không có arsenic, rửa nhanh bằng dung dịch acid hydroclorid 10%, sau đó rửa bằng dung dịch đồng sulfat 5% rồi rửa sạch bằng nước cất và cho vào bình Cribier chứa sẵn dung dịch thử (dịch vô cơ hóa) và đã điều chỉnh cho nồng độ acid sulfuric vào khoảng 20%. Đặt bình vào nước lạnh và để vào chỗ tối trong 6 giờ. Song song làm một mẫu trắng.

Nếu giấy tẩm HgCl_2 có màu vàng hay vàng nâu, giấy tẩm chì acetat không màu. Kết luận: Phản ứng dương tính. Trong mẫu thử có hydro arsenic (AsH_3) và tiếp tục tiến hành định lượng arsen bằng phương pháp quang phổ.

+ Phản ứng định tính kẽm

Thực hiện các phản ứng màu sau:

Phản ứng 1: Lấy một phần dịch vô cơ hóa đã pha loãng, trung hòa bằng dung dịch natri hydroxyt 20% (NaOH 20%) tới còn phản ứng acid nhẹ, rồi cho phản ứng với Dithizon ở pH 5,5 thấy màu da cam.

Phản ứng 2: Lấy một phần dịch vô cơ hóa đã pha loãng, trung hòa bằng dung dịch natri hydroxyt 20% (NaOH 20%), thêm tiếp dung dịch NaOH 20% vào dung dịch trên, nếu có Zn^{2+} sẽ có xuất hiện kết tủa $\text{Zn}(\text{OH})_2$ màu trắng. Tủa tan trong kết tủa thừa.

Phản ứng 3: Phản ứng vi tinh thể với thuốc thử Montequi (thực hiện trên bát sứ): lấy một phần dịch vô cơ hóa, thêm NaOH 20% tới pH 7, acid hóa trở lại bằng một vài giọt acid acetic 10%, thêm vài giọt dung dịch kali hay amoni tetrathiocyanat thủy ngân II, khuấy nhẹ bằng đũa thủy tinh, nếu có Zn^{2+} sẽ thấy những tinh thể có hình dạng đặc biệt, màu trắng dưới kính hiển vi: $\text{Zn}[\text{Hg}(\text{sCN})_4]$

Phản ứng 4: Lấy một phần dịch vô cơ hóa đã pha loãng, trung hòa bằng dung dịch natri hydroxyt 20% (NaOH 20%) tới còn phản ứng acid nhẹ. Dùng đầu đũa thủy tinh thêm một lượng rất nhỏ dung dịch đồng sulfat 5% vào dung dịch trên, khuấy nhẹ, để lắng sẽ được các tinh thể màu tím sim. Song song làm đối chiếu với một dung dịch chứa ion Zn^{2+} đã biết.

+ Phản ứng định tính thủy ngân.

Phản ứng 1 (phản ứng tạo hỗn hồng với đồng kim loại): phản ứng có thể thực hiện trực tiếp trên mẫu thử vô cơ hóa. Lấy một ít mẫu thử cho vào bình nón, acid hóa mẫu bằng acid clohydric tới phản ứng acid, cho vào bình một mảnh đồng kim loại đã cạo sạch, rửa bằng acid nitric loãng và nước cất, đun nóng khoảng 1 giờ. Nếu có Hg^{2+} thì trên mặt mảnh đồng sẽ có lớp kim loại sáng bóng (thủy ngân kim loại). Sau đó rửa mảnh đồng bằng nước cất và ether, để khô ngoài không khí rồi cho vào một ống nghiệm khô, thêm vài tinh thể iod. Cuốn một dải giấy lọc tẩm ướt vào vị trí 1/3 ống nghiệm kể từ đáy rồi đốt nóng nhẹ. Nếu có Hg^{2+} thì sẽ có những tinh thể HgI_2 bám ở phần ống làm lạnh. Đặt ống lên kính hiển vi sẽ thấy tinh thể hình thoi màu tím hồng.

Phản ứng 2: Phản ứng với Dithizon tạo thành một hợp chất phức màu vàng cam bền vững ở pH 0,5 - 1.

Phản ứng 3: Phản ứng với dung dịch kali iodid ở môi trường trung tính hay acid nhẹ tạo thành kết tủa HgI_2 màu đỏ, kết tủa tan trong thuốc thử thừa.

Phản ứng 4: Phản ứng với thiếc II clorid ở pH 2,5 tạo kết tủa màu trắng rồi chuyển sang xám.

+ Phản ứng định tính chì:

Mẫu thử sau khi vô cơ hóa, nếu có thấy xuất hiện kết tủa màu trắng, hòa tan kết tủa trắng trong amoniacetat rồi tiến hành định tính chì:

Phản ứng 1: Lấy vài mililit dung dịch mẫu thử, điều chỉnh pH 7 - 10 bằng amoniac, thêm vài giọt thuốc thử dithizon trong tetracloro carbon, lắc mạnh, nếu có Pb^{2+} lớp dung môi hữu cơ sẽ có màu đỏ tía (phản ứng tạo phức dithizonat chì).

Phản ứng 2: Lấy vài mililit dung dịch mẫu thử, thêm vài giọt thuốc thử kali dicromat sẽ thấy xuất hiện kết tủa màu vàng không tan trong acid acetic, tan trong acid nitric nóng và kiềm ăn da.

b) Phương pháp quang phổ phát xạ nguyên tử ICP-MS hoặc quang phổ hấp thụ phân tử AAS.

Xây dựng đường chuẩn:

- Chuẩn bị mẫu: Mẫu arsen, chì, kẽm, thủy ngân,... chuẩn với các hàm lượng 10ppb, 100ppb, 1.000ppb, 10.000ppb, 100.000ppb.

- Dụng đường chuẩn trên máy ICP - MS hoặc AAS.

- Sau đó phân tích mẫu và tính toán kết quả trên máy dựa trên đường chuẩn đã dựng.

V. TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

VI. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH, LƯU TRỮ MẪU

Theo Quy trình chung giám định độc chất (Quy trình 19).

35. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH ADN NHÂN

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Đối tượng giám định ADN nhân là các mẫu: máu, lông, tóc, niêm mạc miệng, mô, móng, dịch sinh học, xương/răng, dấu vết sinh học...

Quy trình này áp dụng cho các loại hình giám định ADN bao gồm:

- Xác định mối quan hệ huyết thống trực hệ; cha - con, mẹ - con
- Xác định mối quan hệ huyết thống theo dòng cha: anh - em trai, ông nội/chú/bác - cháu trai...
- Xác định mối quan hệ huyết thống anh/chị - em ruột cùng cha cùng mẹ
- Truy nguyên cá thể trong điều tra hình sự, thảm họa, thiên tai.

II. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Cơ sở vật chất

Phòng xét nghiệm: Phòng nhận mẫu, phòng tách chiết, phòng PCR, phòng điện di,... Các phòng xét nghiệm đảm bảo sạch sẽ, độc lập, tách biệt để kiểm soát nhiễm trong quá trình thao tác, thực hiện các khâu giám định ADN.

2. Trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao

- Trang thiết bị: Hệ thống phát hiện dấu vết sinh học, máy ủ mẫu, máy ly tâm, máy PCR, máy RT-PCR, hệ thống điện di mao quản và các thiết bị phụ trợ khác.

- Hóa chất: Các bộ kit dùng cho tách chiết ADN, PCR, điện di, các loại hóa chất khác cần thiết cho từng công đoạn phân tích, vv...

- Vật tư tiêu hao: Các loại ống ly tâm, đầu côn, găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ, kính bảo hộ, cùn, vv...

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận hồ sơ

- Bộ phận được phân công tiếp nhận và lập biên bản giao nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ giám định.

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trưng cầu, yêu cầu giám định.
- Các tài liệu khác có liên quan.

* Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.

* Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

2. Phân công giám định

- Căn cứ loại mẫu, chỉ tiêu, lĩnh vực giám định, năng lực của giám định viên (GDV), người phụ trách phân công mẫu cho nhóm giám định gồm các giám định viên và người giúp việc (NGV) để tiến hành giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

- Mẫu giao cho các nhóm giám định phải ghi đầy đủ các thông tin của mẫu, ngày giao mẫu, tên của nhóm nhận mẫu vào sổ.

- Sau khi nhận mẫu, nhóm giám định có trách nhiệm tiến hành giám định và ghi lại quá trình giám định theo quy định.

2.1. Nhiệm vụ của GDV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi giám định.

- Liên hệ và trao đổi với đại diện cơ quan trung cầu và các cơ quan có liên quan.

- Chỉ đạo NGV chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị để giám định.

- Trực tiếp phân tích mẫu giám định.

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định.

- Giải quyết những phát sinh trong quá trình giám định, báo cáo kết quả với lãnh đạo cơ quan.

- Phối hợp với nhau trong quá trình giám định, đối chiếu kết quả, cùng nhau thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GDV viên thứ nhất (GDV 1):

+ Chủ trì, điều phối quá trình giám định.

+ Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong kíp giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.

+ Quyết định, định hướng giám định, nhận định các kết quả sơ bộ,...sau khi đã thống nhất với cả kíp giám định và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.

+ Chủ trì, thống nhất với các GDV để đưa ra kết luận giám định.

- GDV thứ hai (GDV 2):

+ Đầu mối liên hệ với cơ quan trung cầu, các bác sĩ giám định pháp y khi cần thiết.

+ Phối hợp với GDV 1 giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình giám định.

+ Dự thảo các văn bản ghi nhận và kết luận giám định.

- GDV thứ ba (GDV 3):

- + Phối hợp GDV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
- + Phối hợp với GDV 2 kiểm tra đôn đốc việc giao, nhận hồ sơ và các thủ tục khác trong quá trình giám định.
- + Phối hợp với GDV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
- + Phối hợp với GDV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.
- + Kiểm tra, đôn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

- NGV thứ nhất (NGV 1):
 - + Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện phòng hộ,...
 - + Chuẩn bị mẫu trước khi thực hiện giám định
 - + Chụp ảnh tình trạng mẫu.
 - + Ghi biên bản giao nhận mẫu.
 - + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.
- NGV thứ hai (NGV 2):
 - + Phụ giúp GDV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định, kiểm tra lại bản ảnh, in tài liệu liên quan việc giám định trình GDV duyệt.
 - + Hoàn thiện, bàn giao hồ sơ lưu trữ sau giám định.
 - + Hoàn trả mẫu vật sau giám định (nếu có).
 - + Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.
 - + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.
- NGV thứ ba (NGV 3):
 - + Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GDV.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

GDV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành giám định.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Chuẩn bị mẫu

Tùy theo từng loại mẫu sử dụng các bước như sau:

1.1. Mẫu máu

Cắt khoảng 0,2 - 0,5 cm² vết máu khô thành từng mảnh nhỏ cho vào ống ly tâm 1,5 ml.

1.2. Mẫu chân lông/tóc

Cắt 1-2 chân lông/tóc cho vào ống ly tâm 1,5 ml.

1.3. Mẫu tế bào niêm mạc miệng

Tách phần ngoài đầu tăm bông cho vào ống ly tâm 1,5 ml.

1.4. Mẫu móng tay/móng chân

+ Làm sạch mẫu.

+ Cắt nhỏ mẫu cho vào ống ly tâm 1,5 ml sạch, sau đó rửa mẫu từ 2 - 3 lần bằng nước deion đã khử trùng.

1.5. Mẫu mô

Cắt mẫu mô khoảng 10 mg cho vào ống ly tâm 1,5 ml sạch, sau đó rửa mẫu từ 2 - 3 lần bằng nước deion đã khử trùng.

1.6. Mẫu xương/răng

* Làm sạch bằng cơ học

- Làm sạch bên ngoài mẫu xương/răng bằng cơ học.

- Đối với mẫu xương, cưa nhỏ thành các miếng khoảng 1 cm², mài sạch phần đã phân hủy bên ngoài và bên trong ống xương bằng máy mài.

* Làm sạch bằng hoá chất

- Rửa xương/răng bằng Natri hypoclorit 1% - 5%, trong 20 - 40 giây (tùy theo chất lượng mẫu).

- Rửa lại bằng nước khử ion vô trùng, không chứa ADN (lặp lại 3 lần).

- Ngâm mẫu xương/răng trong Ethanol 100% trong 10 phút.

- Để khô mẫu xương/răng ở nhiệt độ phòng, trong 3 - 5 giờ (hoặc cho đến khi mẫu khô hoàn toàn).

* Nghiền mẫu xương/răng

- Nghiền xương/răng bằng máy nghiền chuyên dụng sử dụng trong phòng thí nghiệm.

- Lấy ≤ 100 mg bột xương/răng đã nghiền vào ống ly tâm 15 ml.

1.7. Các mẫu vết sinh học khác

- Xác định vị trí có vết sinh học cần giám định.

- Dùng tăm bông chuyên dụng phết vết mẫu, cắt phần bông cho vào ống ly tâm 1,5 ml.

Ghi chú: Có thể sử dụng các kit thu mẫu chuyên dụng khác.

2. Tách chiết ADN

2.1. Tách chiết ADN từ mẫu máu, chân tóc, niêm mạc miệng

Tùy theo từng phòng xét nghiệm có thể sử dụng các phương pháp tách chiết khác nhau.

Có thể tham khảo phương pháp tách chiết ADN bằng Chelex[®] 100:

Bước 1: Bổ sung 1 ml đệm PBS vào ống ly tâm đã đựng mẫu, vortex 5 - 10 giây, ly tâm nhanh, ủ ở nhiệt độ phòng trong 5 phút.

Bước 2. Ly tâm 12.000 vòng/phút trong 5 phút ở nhiệt độ phòng.

Bước 3. Hút bỏ dịch nổi.

Bước 4. Bổ sung 150 - 200 µl dung dịch Chelex[®] 100 10%, 10 - 15 µl dung dịch proteinase K (10 mg/ml).

Bước 5: Ly tâm nhanh.

Bước 6. Ủ mẫu trong máy lắc ổn nhiệt ở 56°C trong 30 phút.

Bước 7. Ủ mẫu trong máy lắc ổn nhiệt ở 100°C trong 5 phút.

Bước 8. Ly tâm 12.000 vòng/phút trong 10 phút, hút dịch nổi sang ống ly tâm 1,5 ml mới và bảo quản ở nhiệt độ -20°C nếu chưa sử dụng ngay.

Ghi chú: Nếu tách chiết ADN bằng các bộ hóa chất khác cần tham khảo thêm hướng dẫn của nhà sản xuất.

2.2. Tách chiết ADN từ mẫu móng tay/chân, mẫu mô, mẫu vết sinh học, mẫu xương/răng

Tùy theo từng phòng xét nghiệm có thể sử dụng các phương pháp tách chiết khác nhau.

Có thể tham khảo phương pháp tách chiết ADN bằng QIAamp[®] DNA Micro kit/ QIAamp[®] DNA Investigator kit (Qiagen - Đức):

Bước 1: Bổ sung 360 µl đệm ATL và thêm 20 µl proteinase K vào ống mẫu đã chuẩn bị. Ủ ở 56°C (thời gian ủ tùy loại mẫu).

Bước 2: Ly tâm nhanh.

Bước 3: Thêm 300 µl đệm AL, vortex trong 10 giây.

Bước 4: Ủ 70°C trong 10 phút.

Bước 5: Ly tâm nhanh.

Bước 6: Thêm 150 µl Ethanol (96% - 100%), vortex trong 15 giây.

Bước 7: Ly tâm nhanh

Bước 8: Chuyển dịch lên cột QIAamp[®] MinElute.

Bước 9: Ly tâm 6000 x g (8000 vòng/phút) trong 1 phút, loại bỏ dịch.

Bước 10: Bổ sung 600 µl đệm AW1, ly tâm 6000 x g (8000 vòng/phút) trong 1 phút, loại bỏ dịch.

Bước 11: Bổ sung 700 µl đệm AW2 ly tâm 6000 x g (8000 vòng/phút) trong 1 phút, loại bỏ dịch.

Bước 12: Bổ sung 700 µl ethanol (96-100%) ly tâm 6000 x g (8000 vòng/phút) trong 1 phút, loại bỏ dịch.

Bước 13: Ly tâm (20.000 x g; 14.000 vòng/phút) trong 3 phút .

Bước 14: Thay ống thu, bổ sung 20 - 50 µl đệm ATE.

Bước 15: Để nhiệt độ phòng (15 - 25°C) trong 1 phút. Ly tâm 20.000 x g (14.000 vòng/phút) trong 1 phút.

Bước 16: Thu dịch chứa ADN và bảo quản ở nhiệt độ -20°C.

Ghi chú: Quy trình tách chiết cho từng loại mẫu xem chi tiết trong hướng dẫn sử dụng của hãng sản xuất. Nếu tách chiết ADN bằng các kit hóa chất khác cần tham khảo thêm hướng dẫn của hãng sản xuất.

3. Định lượng ADN

Dựa vào kết quả định lượng để xác định nồng độ mẫu đầu vào phù hợp với yêu cầu của từng bộ kit ở mục V.4.

Tùy thuộc vào điều kiện phòng thí nghiệm có thể sử dụng các phương pháp định lượng ADN tổng số bằng máy đo nồng độ ADN hoặc sử dụng kit định lượng trên máy real time PCR.

4. Phản ứng khuếch đại ADN (phản ứng PCR)

Tùy theo từng phòng xét nghiệm và mục đích giám định, có thể sử dụng các bộ hóa chất khuếch đại các locus STR khác nhau.

Có thể tham khảo kit PowerPlex® Fusion System (hãng Promega - Mỹ):

- Thành phần phản ứng PCR:

+ Master mix: 5 µl.

+ Primer: 5 µl.

+ ADN khuôn (10 ng): Tối đa 15 µl.

+ Nước deion vừa đủ tổng thể tích phản ứng là 25 µl.

- Chu trình nhiệt:

Nhiệt độ	Thời gian	Số chu kỳ
96 ⁰ C	1 phút	1 chu kỳ
94 ⁰ C	10 giây	27 chu kỳ
59 ⁰ C	1 phút	
72 ⁰ C	30 giây	
60 ⁰ C	20 phút	1 chu kỳ
4 ⁰ C	Giữ nhiệt	∞

Ghi chú: Yêu cầu số lượng locus STR phân tích đối với khuếch đại trên NST thường ≥ 24 locus, trên NST Y ≥ 23 locus, trên NST X ≥ 12 locus.

5. Chạy điện di mao quản

Chạy điện di trên hệ thống điện di mao quản.

Tùy thuộc vào từng mục đích xét nghiệm, thực hiện các bước điện di mao quản theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

6. Đọc dữ liệu

- Đọc dữ liệu sau khi chạy điện di mao quản bằng phần mềm GeneMapper® ID-X hoặc các phần mềm tương đương.

- Xuất file dữ liệu ADN (dữ liệu ADN thu được ở dạng các đỉnh xác định các alen) của từng mẫu lưu, kết quả bằng file mềm và in bản cứng lưu hồ sơ.

7. Tính toán độ tin cậy trong giám định ADN

7.1. Nguyên tắc chung

7.1.1. Việc tính toán độ tin cậy và xác suất trong giám định ADN nhằm đánh giá mức độ ủng hộ của kết quả phân tích ADN đối với giả thuyết tồn tại mối quan hệ huyết thống so với giả thuyết không tồn tại mối quan hệ huyết thống.

7.1.2. Việc tính toán được thực hiện trên cơ sở:

- Định luật di truyền Mendel;
- Định luật Bayes;
- Tần suất alen của quần thể tham chiếu phù hợp;
- Các mô hình thống kê được quốc tế thừa nhận trong giám định ADN pháp y.

7.1.3. Tùy theo mục đích giám định và loại quan hệ huyết thống cần xác định, áp dụng các chỉ số thống kê phù hợp, bao gồm các bước chính sau:

- Tính tỷ suất tương đồng (Likelihood Ratio – LR);
- Tính chỉ số quan hệ huyết thống kết hợp (Combined Relationship Index – CRI);
- Tính xác suất có quan hệ huyết thống.

7.1.4. Yêu cầu cần phải tính toán độ tin cậy trong giám định ADN nhằm xác định các mối quan hệ huyết thống trực hệ (bố/mẹ - con) và mối quan hệ anh/chị - em ruột. Ngoài ra có thể áp dụng các mối quan hệ khác nhưng độ tin cậy không cao.

7.2. Tính toán độ tin cậy và xác suất trong mối quan hệ trực hệ (bố/mẹ – con)

7.2.1. Giả thuyết thống kê

Việc đánh giá mối quan hệ trực hệ được thực hiện thông qua so sánh hai giả thuyết:

- H1: Người được giám định là bố (hoặc mẹ) sinh học của người con.
- H2: Người được giám định không phải là bố (hoặc mẹ) sinh học của người con, mà là một cá thể ngẫu nhiên trong quần thể.

Việc tính toán dựa trên sự di truyền alen theo quy luật Mendel, trong đó con nhận một alen từ bố và một alen từ mẹ tại mỗi locus STR.

7.2.2. Tính tỷ suất tương đồng tại từng locus

Tại mỗi locus STR, tỷ suất tương đồng (LR) được tính theo công thức:

$$LR = \frac{P(\text{Kiểu gen quan sát được} \mid H1)}{P(\text{Kiểu gen quan sát được} \mid H2)}$$

Giá trị xác suất ở mẫu số được tính dựa trên tần suất alen của quần thể tham chiếu phù hợp (theo dân tộc/khu vực địa lý).

7.2.3. Tính chỉ số quan hệ huyết thống kết hợp

- Chỉ số quan hệ tại từng locus được gọi là Paternity Index (PI) hoặc Maternity Index (MI).

- Chỉ số quan hệ tổng hợp (Combined Paternity Index – CPI) được tính bằng tích của PI tại tất cả các locus được phân tích:

7.2.4. Tính xác suất quan hệ huyết thống

Xác suất người được giám định có quan hệ trực hệ với người con được tính theo định luật Bayes, với giả định xác suất tiên nghiệm bằng 0,5:

$$W = \frac{CPI}{CPI + 1} \times 100\%$$

Giá trị này được sử dụng làm căn cứ kết luận. Dưới đây là bảng quy chiếu chuẩn được sử dụng rộng rãi để diễn giải giá trị CPI trong các báo cáo giám định:

Giá trị CPI	Xác suất quan hệ (W)	Đánh giá mức độ tin cậy
<1	< 50%	Loại trừ quan hệ huyết thống.
1 – 10	50% - 90%	Quan hệ không xác định (Cần thêm locus).
10 -100	90% - 99%	Quan hệ có khả năng (Chưa đủ kết luận pháp lý)
100 - 1.000	99% - 99,9%	Rất có khả năng có quan hệ huyết thống.
1.000 - 10.000	99,9% - 99,99%	Cực kỳ có khả năng (Đủ tiêu chuẩn dân sự).
>10.000	> 99,99%	Thực tế đã chứng minh (Tiêu chuẩn pháp y quốc tế).

7.3. Tính toán độ tin cậy và xác suất trong mối quan hệ anh/chị – em ruột

7.3.1. Giả thuyết thống kê

Việc đánh giá mối quan hệ anh/chị – em ruột được thực hiện thông qua so sánh hai giả thuyết:

- H1: Hai cá thể là anh/chị – em ruột (cùng bố, cùng mẹ).
- H2: Hai cá thể không có quan hệ anh/chị – em ruột, là hai cá thể ngẫu nhiên trong quần thể.

Việc tính toán phải xét đến các khả năng chia sẻ 0, 1 hoặc 2 alen giống nhau tại mỗi locus. Tần suất alen của quần thể tham chiếu.

7.3.2. Tính tỷ suất tương đồng tại từng locus

Tại mỗi locus STR, tỷ suất tương đồng cho quan hệ anh/chị – em ruột (Sibling Index – SI) được tính theo mô hình xác suất có điều kiện, dựa trên:

- Các tổ hợp kiểu gen có thể của bố và mẹ.
- Xác suất hai anh/chị – em ruột chia sẻ alen (số alen chia sẻ = 0, 1 hoặc 2 alen).
- Tần suất alen trong quần thể tham chiếu.

7.3.3. Chỉ số quan hệ anh/chị - em ruột kết hợp

- Chỉ số quan hệ tổng hợp được tính bằng tích các chỉ số SI tại tất cả các locus.

- Chỉ số này còn được gọi là CSI (Combined Sibship Index) trong các hướng dẫn quốc tế khi áp dụng cho các mối quan hệ không trực hệ.

7.3.4. Xác suất quan hệ anh/chị – em ruột

Xác suất hai cá thể là anh/chị – em ruột được tính theo định luật Bayes, với giả định xác suất tiên nghiệm bằng nhau cho hai giả thuyết:

$$W = \frac{CSI}{CSI + 1} \times 100\%$$

Khác với quan hệ Bố/mẹ - Con (thường có chỉ số CPI rất cao), quan hệ Anh chị em ruột có độ biến thiên lớn hơn do xác suất chia sẻ alen ngẫu nhiên.

Bảng quy chiếu thông dụng được các chuyên gia quốc tế đề xuất như sau:

Giá trị CSI	Xác suất quan hệ (W)	Kết luận hướng dẫn
< 0,1	< 9%	Loại trừ quan hệ anh em ruột.
0,1 – 10	9% - 90%	Không xác định: Kết quả chưa đủ độ đặc hiệu, cần thêm

		locus hoặc xét nghiệm người thân khác.
10 – 100	90% - 99%	Ứng hộ giả thuyết: Có khả năng là anh em ruột nhưng độ tin cậy chưa tối ưu.
100 - 1.000	99% - 99,9%	Tin cậy cao: Đủ tiêu chuẩn để kết luận có quan hệ huyết thống trong hầu hết các quy trình dân sự.
> 1.000	> 99,9%	Cực kỳ tin cậy: Thường đạt được khi sử dụng bộ kit mở rộng (24-33 locus) hoặc kết hợp NST Y/X.

Do mức độ phân biệt thống kê thấp hơn so với quan hệ trực hệ, các hướng dẫn quốc tế thường yêu cầu làm thêm các xét nghiệm bổ sung nhằm khẳng định mối quan hệ huyết thống anh/chị - em ruột bao gồm:

- Tăng số lượng locus STR phân tích.
- Hoặc kết hợp thêm các marker bổ sung (Y-STR, X-STR, mtDNA) để nâng cao độ tin cậy của kết luận.

8. Phương pháp mở rộng và bổ trợ:

Trong trường hợp mẫu phẩm sinh học bị lẫn của từ 2 người trở lên hoặc mẫu đã bị phân hủy nặng có thể sử dụng thêm phương pháp giải trình tự trên hệ thống máy giải trình tự gen thế hệ mới (NGS) để bổ sung kết quả và hỗ trợ cho kết luận giám định, việc sử dụng các kỹ thuật bổ trợ do GDV quyết định.

9. Kết luận

Kết luận giám định căn cứ vào nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định của cơ quan trưng cầu, người yêu cầu giám định và dựa trên kết quả phân tích.

V. HOÀN THÀNH, TRẢ KẾT QUẢ, LƯU TRỮ HỒ SƠ GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 17 Phần 3 Phụ lục này).
- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 17a hoặc 17b Phần 4 Phụ lục này).
- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

3. Lưu mẫu tồn dư sau giám định

- Các mẫu tồn dư sau khi giám định (nếu có) được lưu giữ ở nhiệt độ 25°C, độ ẩm dưới 50% (đối với mẫu khô), hoặc -20°C (đối với mẫu chưa khô) trong thời gian chờ bàn giao lại cho cơ quan trưng cầu giám định.

- Các trường hợp thời gian lưu giữ mẫu trên 6 tháng, cơ quan trưng cầu phải có công văn yêu cầu gửi tổ chức giám định.

4. Lưu giữ mẫu ADN sau giám định

- Lưu giữ mẫu ADN sau giám định ở nhiệt độ $-20^{\circ}\text{C}/-40^{\circ}\text{C}/-80^{\circ}\text{C}$.
- Mẫu ADN được lưu giữ trong vòng 06 tháng sau khi ban hành kết luận giám định.

36. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH ADN TI THỂ

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Giám định ADN ti thể từ các mẫu sinh học: máu, lông, tóc, niêm mạc miệng, mô, móng, dịch sinh học, dấu vết...

Quy trình này áp dụng cho các loại hình giám định ADN bao gồm:

- Giám định ADN xác định mối quan hệ huyết thống theo dòng mẹ: anh-chị em cùng mẹ, dì/bác - cháu gái, bà ngoại - cháu...

II. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Cơ sở vật chất

Phòng xét nghiệm: Phòng phát hiện dấu vết, phòng tách chiết, phòng PCR, phòng điện di, ... Các phòng xét nghiệm đảm bảo sạch sẽ, độc lập, tách biệt để kiểm soát nhiễm trong quá trình thao tác, thực hiện các khâu giám định ADN.

2. Trang thiết bị, hóa chất, vật tư

- Trang thiết bị: Hệ thống phát hiện dấu vết, máy PCR, máy RT-PCR, hệ thống điện di mao quản và các thiết bị phụ trợ khác.

- Trang thiết bị: Hệ thống phát hiện dấu vết, hệ thống điện di giải trình tự gen, máy giải trình tự gen thế hệ mới (NGS), máy luân nhiệt (PCR), máy Realtime PCR, các loại máy ly tâm, máy lắc ổn nhiệt, máy trộn vortex, máy điện di, tủ lạnh, tủ lạnh âm các mức nhiệt độ khác nhau, cân điện tử, máy khuấy từ gia nhiệt, tủ tách chiết ADN, tủ PCR, các loại pipet và các thiết bị phụ trợ khác.

- Hóa chất: Các bộ kit dùng cho tách chiết ADN, PCR, điện di, giải trình tự, các loại hóa chất khác cần thiết cho từng công đoạn phân tích.

- Vật tư tiêu hao: Các loại ống ly tâm, đầu côn, găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ, kính bảo hộ, cồn, vv...

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận hồ sơ

- Bộ phận được phân công tiếp nhận và lập biên bản giao nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ giám định.

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trưng cầu, yêu cầu giám định.

- Các tài liệu khác có liên quan.

* Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.

* Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

2. Phân công giám định

- Căn cứ loại mẫu, chỉ tiêu, lĩnh vực giám định, năng lực của giám định viên (GDV), người phụ trách phân công mẫu cho nhóm giám định gồm các giám định viên và người giúp việc (NGV) để tiến hành giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

- Mẫu giao cho các nhóm giám định phải ghi đầy đủ các thông tin của mẫu, ngày giao mẫu, tên của nhóm nhận mẫu vào sổ.

- Sau khi nhận mẫu, nhóm giám định có trách nhiệm tiến hành giám định và ghi lại quá trình giám định theo quy định.

2.1. Nhiệm vụ của GDV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi giám định.
- Liên hệ và trao đổi với đại diện cơ quan trung cầu và các cơ quan có liên quan.

- Chỉ đạo NGV chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị để giám định.

- Trực tiếp phân tích mẫu giám định.

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định.

- Giải quyết những phát sinh trong quá trình giám định, báo cáo kết quả với lãnh đạo cơ quan.

- Phối hợp với nhau trong quá trình giám định, đối chiếu kết quả, cùng nhau thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GDV viên thứ nhất (GDV 1):

+ Chủ trì, điều phối quá trình giám định.

+ Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.

+ Quyết định, định hướng giám định, nhận định các kết quả sơ bộ,....sau khi đã thống nhất với cả ekip giám định và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.

+ Chủ trì, thống nhất với các GDV để đưa ra kết luận giám định.

- GDV thứ hai (GDV 2):

+ Đầu mối liên hệ với cơ quan trung cầu, các bác sĩ giám định pháp y khi cần thiết.

- + Phối hợp với GĐV 1 giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình giám định.
- + Dự thảo các văn bản ghi nhận và kết luận giám định.
- GĐV thứ ba (GĐV 3):
- + Phối hợp GĐV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.
- + Phối hợp với GĐV 2 kiểm tra đơn đốc việc giao, nhận hồ sơ và các thủ tục khác trong quá trình giám định.
- + Phối hợp với GĐV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).
- + Phối hợp với GĐV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.
- + Kiểm tra, đơn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

- NGV thứ nhất (NGV 1):
- + Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện phòng hộ,...
- + Chuẩn bị mẫu trước khi thực hiện giám định
- + Chụp ảnh tình trạng mẫu.
- + Ghi biên bản giao nhận mẫu.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GĐV.
- NGV thứ hai (NGV 2):
- + Phụ giúp GĐV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định, kiểm tra lại bản ảnh, in tài liệu liên quan việc giám định trình GĐV duyệt.
- + Hoàn thiện, bàn giao hồ sơ lưu trữ sau giám định.
- + Hoàn trả mẫu vật sau giám định (nếu có).
- + Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GĐV.
- NGV thứ ba (NGV 3):
- + Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GĐV.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

GĐV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành giám định.

IV. THU, NHẬN MẪU GIÁM ĐỊNH

Tùy từng loại mẫu áp dụng các phương pháp thu mẫu theo mục IV “Quy trình giám định ADN nhân” (Quy trình số 35)

V. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Chuẩn bị mẫu

Tùy từng loại mẫu áp dụng các phương pháp chuẩn bị mẫu theo mục V.1 “Quy trình giám định ADN nhân”

2. Tách chiết ADN

Tùy từng loại mẫu áp dụng các phương pháp tách chiết ADN theo mục V.2 “Quy trình giám định ADN nhân”

3. Định lượng ADN

Áp dụng phương pháp định lượng ADN theo mục V.3 “Quy trình giám định ADN nhân”

4. Phản ứng khuếch đại ADN (phản ứng PCR)

Trình tự môi tham khảo sử dụng trong phân tích ADN ti thể

Tên môi	Trình tự môi	Vùng khuếch đại
F15971	5'-TTA ACT CCA CCA TTA GCA CC-3'	HV1
R16391	5'- GAG GAT GGT GGT CAA GGG AC-3'	
F15	5'- CAC CCT ATT AAC CAC TCA CG-3'	HV2
R408	5'- ATT ATT TAT CGC ACC TAC GT-3'	
F403	5'-TCT TTT GGC GGT ATG CAC TTT-3'	HV3
R635	5'-GAT GTG AGC CCG TCT AAA CA-3'	

Thành phần phản ứng PCR:

Thành phần	Thể tích
2x PCR Master mix	12,5 μ l
Môi 10 pmol/ μ l	1,0 μ l
ADN (5 ng/ μ l)	1,0 μ l
H ₂ O	10,5 μ l

Chu trình nhiệt PCR:

- Vùng HV1 và HV2

Nhiệt độ	Thời gian	Số chu kỳ
95 ⁰ C	5 phút	35 chu kỳ
94 ⁰ C	20 giây	
61 ⁰ C	30 giây	
72 ⁰ C	30 giây	
72 ⁰ C	10 phút	
4 ⁰ C	Giữ nhiệt	∞

- Vùng HV3

Nhiệt độ	Thời gian	Số chu kỳ
95 ⁰ C	11 phút	
94 ⁰ C	30 giây	35 chu kỳ
56 ⁰ C	30 giây	
72 ⁰ C	60 giây	
72 ⁰ C	7 phút	
4 ⁰ C	Giữ nhiệt	∞

Ghi chú: Có thể sử dụng các cặp môi khác với chu trình PCR khác để phân tích ADN ti thể tùy theo từng phòng thí nghiệm.

5. Điện di kiểm tra sản phẩm PCR

Điện di kiểm tra theo phương pháp điện di trên gel agarose 1 - 2%.

Ghi chú: Có thể kiểm tra sản phẩm PCR bằng các phương pháp khác tùy theo điều kiện phòng thí nghiệm.

6. Giải trình tự

6.1. Tinh sạch sản phẩm PCR

- Tinh sạch sản phẩm PCR bằng Wizard SV Gel and PCR Clean - Up System Kít (Promega - Mỹ) theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Đo nồng độ sản phẩm PCR đã tinh sạch bằng máy Quantus™ Fluorometer (Promega - Mỹ).

Ghi chú: Có thể sử dụng bộ hóa chất của hãng sản xuất khác, cần tham khảo thêm hướng dẫn của hãng sản xuất.

6.2. Thực hiện PCR với BigDye Sequencing

- Sử dụng bộ hóa chất BigDye Terminator v3.1 Cycle Sequencing Kít (Applied Biosystems - Mỹ)

- Thành phần phản ứng và chu trình PCR: theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Ghi chú: Nếu sử dụng các kít hóa chất khác cần tham khảo thêm hướng dẫn của nhà sản xuất.

6.3. Tinh sạch sản phẩm PCR sau chạy PCR bigdye và giải trình tự

Sử dụng BigDye® X-Terminator™ Purification Kít (Applied Biosystems - Mỹ) theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Ghi chú: Có thể sử dụng các bộ hóa chất khác, máy giải trình tự khác cần tham khảo theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

7. Phân tích kết quả

Sau khi giải trình tự, sử dụng các phần mềm chuyên dụng như

Sequencher™ Version 5.0, Gene Codes Corporation Software, Sequencing Analysis 6... để phân tích trình tự ADN ti thể, đối chiếu với trình tự ADN tham khảo rCRS (Revised Cambridge Reference Sequence), so sánh các trình tự cần phân tích nhằm xác định mối quan hệ di truyền giữa những người có mẫu được phân tích.

Dữ liệu giải trình tự không nên sử dụng cho việc kết luận trong các trường hợp sau đây:

- Không đủ dữ liệu hoặc không thu thập được dữ liệu.
- Dữ liệu sau khi giải trình tự có các đỉnh quá thấp hoặc đường nền quá cao (dữ liệu không đáng tin cậy).
- Trình tự thu được không tương đồng với trình tự tham chiếu (Revised Cambridge Reference Sequence).

8. Phương pháp mở rộng và hỗ trợ:

Trong trường hợp mẫu phẩm sinh học bị lẫn của từ 2 người trở lên hoặc mẫu đã bị phân hủy nặng có thể sử dụng thêm phương pháp giải trình tự trên hệ thống máy giải trình tự gen thế hệ mới để bổ sung kết quả và hỗ trợ cho kết luận giám định.

Có thể mở rộng các xét nghiệm SNP trên ADN ti thể để tăng độ phân biệt và độ chính xác của xét nghiệm, tuy nhiên cần ưu tiên lựa chọn các SNP có độ đa hình cao.

9. Kết luận

Kết luận giám định căn cứ vào nội dung câu hỏi theo quyết định trưng cầu, yêu cầu giám định của cơ quan trưng cầu, người yêu cầu giám định và dựa trên kết quả phân tích.

- Phân tích và so sánh trình tự ADN ti thể của các mẫu.

V. HOÀN THÀNH, TRẢ KẾT QUẢ, LƯU TRỮ HỒ SƠ GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 17 Phần 3 Phụ lục này).
- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 17a hoặc 17b Phần 4 Phụ lục này).

- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

3. Lưu mẫu tồn dư sau giám định

- Các mẫu tồn dư sau khi giám định (nếu có) được lưu giữ ở nhiệt độ 25°C, độ ẩm dưới 50% (đối với mẫu khô) hoặc -20°C (đối với mẫu chưa khô) trong thời gian chờ bàn giao lại cho cơ quan trung cầu giám định.

- Các trường hợp thời gian lưu giữ mẫu trên 6 tháng, cơ quan trung cầu phải có công văn yêu cầu gửi tổ chức giám định.

4. Lưu giữ mẫu ADN sau giám định

- Lưu giữ mẫu ADN sau giám định ở nhiệt độ -20°C/-40°C/-80°C.

- Mẫu ADN được lưu giữ trong vòng 06 tháng sau khi ban hành kết luận giám định.

37. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH ADN BẰNG PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH ĐA HÌNH ĐƠN NUCLEOTIDE (SINGLE NUCLEOTIDE POLYMORPHISM - SNP)

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng giám định là các mẫu: Máu, lông, tóc, niêm mạc miệng, mô, móng, dịch sinh học, xương, dấu vết sinh học,...

Quy trình này có thể áp dụng cho các loại hình giám định ADN bao gồm:

- Xác định mối quan hệ huyết thống trực hệ: cha - con, mẹ - con.
- Xác định mối quan hệ huyết thống theo dòng cha: anh - em trai, ông nội/chú/bác – cháu trai...
- Xác định huyết thống theo dòng mẹ.
- Xác định mối quan hệ huyết thống anh/chị - em ruột cùng cha/cùng mẹ hoặc cùng cha và cùng mẹ.
- Xác định mối quan hệ họ hàng bậc hai, bậc ba, v.v.
- Truy nguyên cá thể trong điều tra hình sự, thảm họa, thiên tai.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Cơ sở vật chất

Phòng xét nghiệm: Phòng nhận mẫu, phòng tách chiết, phòng PCR, phòng chuẩn bị thư viện, phòng giải trình tự... Các phòng xét nghiệm đảm bảo sạch sẽ, độc lập, tách biệt để kiểm soát nhiễm trong quá trình thao tác, thực hiện các khâu giám định ADN.

2. Trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị

Máy ly tâm, dụng cụ thí nghiệm tách chiết ADN, máy PCR, hệ thống máy giải trình tự thế hệ mới (Next-Generation Sequencing – NGS) và các thiết bị phụ trợ khác.

2.2. Hóa chất

Các bộ kit tách chiết ADN, định lượng ADN, tạo thư viện, bộ hóa chất giải trình tự, các loại hóa chất khác cần thiết cho từng công đoạn phân tích, v.v...

2.3. Vật tư tiêu hao

Các loại ống ly tâm, đầu côn, găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ, kính bảo hộ, cùn, v.v...

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận hồ sơ

- Bộ phận được phân công tiếp nhận và lập biên bản giao nhận quyết định trung cầu/ yêu cầu, hồ sơ giám định.

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trung cầu, yêu cầu giám định.
- Các tài liệu khác có liên quan.

* Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.

* Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

2. Phân công giám định

- Căn cứ loại mẫu, chỉ tiêu, lĩnh vực giám định, năng lực của giám định viên, người phụ trách phân công mẫu cho nhóm giám định gồm các giám định viên và người giúp việc để tiến hành giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

- Mẫu giao cho các nhóm giám định phải ghi đầy đủ các thông tin của mẫu, ngày giao mẫu, tên của nhóm nhận mẫu vào sổ.

- Sau khi nhận mẫu, nhóm giám định có trách nhiệm tiến hành giám định và ghi lại quá trình giám định theo quy định.

2.1. Nhiệm vụ của GDV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi giám định.
- Liên hệ và trao đổi với đại diện cơ quan trung cầu và các cơ quan có liên quan.
- Chỉ đạo NGV chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị để giám định.
- Trực tiếp phân tích mẫu giám định.
- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định.
- Giải quyết những phát sinh trong quá trình giám định, báo cáo kết quả với lãnh đạo cơ quan.
- Phối hợp với nhau trong quá trình giám định, đối chiếu kết quả, cùng nhau thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GDV viên thứ nhất (GDV 1):
 - + Chủ trì, điều phối quá trình giám định.
 - + Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong kíp giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.
 - + Quyết định, định hướng giám định, nhận định các kết quả sơ bộ,...sau khi đã thống nhất với cả kíp giám định và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.
 - + Chủ trì, thống nhất với các GDV để đưa ra kết luận giám định.
- GDV thứ hai (GDV 2):

+ Đầu mối liên hệ với cơ quan trung cầu, các bác sĩ giám định pháp y khi cần thiết.

+ Phối hợp với GĐV 1 giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình giám định.

+ Dự thảo các văn bản ghi nhận và kết luận giám định.

- GĐV thứ ba (GĐV 3):

+ Phối hợp GĐV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.

+ Phối hợp với GĐV 2 kiểm tra đơn đốc việc giao, nhận hồ sơ và các thủ tục khác trong quá trình giám định.

+ Phối hợp với GĐV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).

+ Phối hợp với GĐV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.

+ Kiểm tra, đơn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

- NGV thứ nhất (NGV 1):

+ Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện phòng hộ,...

+ Chuẩn bị mẫu trước khi thực hiện giám định

+ Chụp ảnh tình trạng mẫu.

+ Ghi biên bản giao nhận mẫu.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GĐV.

- NGV thứ hai (NGV 2):

+ Phụ giúp GĐV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định, kiểm tra lại bản ảnh, in tài liệu liên quan việc giám định trình GĐV duyệt.

+ Hoàn thiện, bàn giao hồ sơ lưu trữ sau giám định.

+ Hoàn trả mẫu vật sau giám định (nếu có).

+ Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GĐV.

- NGV thứ ba (NGV 3):

+ Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GĐV.

IV. THU, NHẬN MẪU GIÁM ĐỊNH

Tùy từng loại mẫu thu trực tiếp hoặc nhận từ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định sẽ áp dụng các phương pháp thu mẫu theo các mục sau:

(Đối với việc thu mẫu thân nhân, mẫu so sánh cho mục đích phân tích SNP thì ưu tiên thu mẫu máu, hạn chế thu mẫu khác như: chân tóc, niêm mạc miệng, móng tay..)

1. Thu mẫu trực tiếp

Thực hiện các bước chuẩn bị trước khi thu mẫu:

Bước 1: Xác nhận nhân thân người được lấy mẫu qua giấy tờ tùy thân (căn cước công dân, hộ chiếu...), ghi đầy đủ thông tin lên phong bì đựng mẫu.

Bước 2. Chụp ảnh người được lấy mẫu.

Bước 3. Đeo găng tay, khẩu trang, chuẩn bị dụng cụ lấy mẫu.

Bước 4: Lập biên bản thu mẫu.

Bước 5: Bảo quản mẫu tại nhiệt độ phòng (với mẫu máu khô, tóc, niêm mạc miệng, móng tay/chân) hoặc trong điều kiện nhiệt độ -20°C (với mẫu mô, xương, răng). Trường hợp thời gian chờ giám định: trên 1 tháng cần bảo quản lạnh ở $2-8^{\circ}\text{C}$; trên 1 năm cần bảo quản ở nhiệt độ -20°C .

1.1. Thu mẫu máu

Bước 1. Dùng bông y tế đã tẩm cồn lau sạch vị trí lấy mẫu.

Bước 2. Lấy máu bằng dụng cụ lấy mẫu chuyên dụng (kim tiêm, kim chích máu,...).

Bước 3. Thấm lấy tối thiểu 2 - 3 giọt máu lên thẻ lấy mẫu/gạc y tế/tăm bông vô trùng hoặc chứa trực tiếp 1 – 2 ml máu trong ống bảo quản vô trùng có chất đông máu (ví dụ: ống EDTA).

Bước 4. Sát trùng lại bằng bông cồn tại vị trí lấy mẫu.

Bước 5. Đối với mẫu máu trên thẻ lấy mẫu/gạc y tế/tăm bông vô trùng, để khô tự nhiên ở nhiệt độ phòng 10 - 15 phút, sau đó cho vào phong bì đựng mẫu.

** Chú ý: Không để mẫu máu chạm vào găng tay hay bất cứ bề mặt nào khác. Không đựng mẫu máu khô trong túi nilon hoặc hộp kín tránh ẩm, mốc. Đối với mẫu máu đựng trong ống EDTA, cần bảo quản tại nhiệt độ $2-8^{\circ}\text{C}$ và gửi tới cơ quan trưng cầu giám định trong vòng 72h hoặc bảo quản ở $-20^{\circ}\text{C}/-80^{\circ}\text{C}$ trước khi chuyển đến tổ chức giám định.*

1.2. Thu mẫu lông/tóc

Bước 1. Dùng tay hoặc kẹp nhỏ tối thiểu 10 sợi tóc/lông có chân của người được lấy mẫu.

Bước 2. Gói mẫu trong giấy sạch, để vào phong bì đựng mẫu.

** Chú ý: Không để phần chân tóc chạm vào găng tay hay bất cứ bề mặt nào khác.*

1.3. Thu mẫu tế bào niêm mạc miệng

Bước 1. Người được lấy mẫu súc miệng bằng nước sạch.

Bước 2. Dùng đầu tăm bông vô trùng vừa chà vừa xoay tròn phía trong má (trong miệng) lên và xuống khoảng 1 phút. Dùng tối thiểu 04 tăm bông cho má bên trái và 04 tăm bông cho má bên phải.

Bước 3. Để mẫu khô tự nhiên ở nhiệt độ phòng khoảng 10-15 phút, sau đó gói mẫu trong giấy sạch, để vào phong bì đựng mẫu.

** Chú ý: Không chạm đầu tăm bông dùng để thu mẫu vào găng tay hay bất cứ một bề mặt nào khác (cả trước và sau khi thu mẫu). Không đựng mẫu trong túi nilon hoặc hộp kín tránh ẩm, mốc.*

1.4. Thu mẫu móng tay/chân

Bước 1. Vệ sinh móng tay/chân thật kỹ bằng nước sạch hoặc cồn sát khuẩn.

Bước 2. Dùng dụng cụ cắt móng cắt tối thiểu 05 móng tay (chân) của người được lấy mẫu.

Bước 3. Để mẫu móng tay, móng chân vào giấy sạch, cho vào phong bì đựng mẫu.

** Chú ý: Chỉ thu mẫu móng tay/móng chân để giám định ADN khi không thể thu được các loại mẫu máu/tóc/tế bào niêm mạc miệng.*

1.5. Thu mẫu mô

Bước 1. Dùng kéo hoặc dao mổ thu mẫu mô (khoảng 0,5cm²).

Bước 2. Để mẫu khô tự nhiên ở nhiệt độ phòng (hoặc sấy ở nhiệt độ 30 - 35°C), gói mẫu trong giấy sạch, cho vào phong bì đựng mẫu.

** Chú ý: Mẫu mô sử dụng xét nghiệm ADN phải chưa bị phân hủy. Không bảo quản mẫu mô trong dung dịch formol, đối với mô đúc nén FFPE thì không nên ngâm trong formol quá 4h. Trong trường hợp mẫu mô tươi cần chuyển đến nơi trung cầu giám định trước 24 giờ hoặc bảo quản ở -20°C/-80°C trước khi chuyển đến tổ chức giám định.*

1.6. Thu mẫu xương/răng

- Đối với tử thi: Tùy trường hợp thu một trong các mẫu sau

+ Thu mẫu xương, sụn (1 - 2cm), làm sạch, khô mẫu, cho vào phong bì đựng mẫu (hoặc ống falcon/lọ nhựa sạch). Ghi đầy đủ thông tin bên ngoài vật đựng mẫu: Tên mẫu, vị trí thu mẫu, ngày thu mẫu, tên vụ việc liên quan đến tử thi được thu mẫu.

+ Thu mẫu răng (02 chiếc răng). Làm sạch, khô mẫu, cho vào phong bì đựng mẫu (hoặc ống falcon/lọ nhựa sạch). Ghi đầy đủ thông tin bên ngoài vật đựng mẫu: Tên mẫu, vị trí thu mẫu, ngày thu mẫu, tên vụ việc liên quan đến tử thi được thu mẫu.

- Đối với hài cốt:

+ Mẫu răng: Lấy từ 03 chiếc răng trở lên (yêu cầu: Răng chắc, còn chân răng), cho vào phong bì đựng mẫu (hoặc ống falcon/lọ nhựa sạch). Ghi đầy đủ thông tin bên ngoài vật đựng mẫu: Tên mẫu, vị trí thu mẫu, ngày thu mẫu, ghi tên vụ việc liên quan đến hài cốt được thu mẫu.

+ Mẫu xương: Lấy đoạn ở giữa xương ống chân (tay) dài khoảng 5cm, (yêu cầu: Xương chắc), cho vào phong bì đựng mẫu (hoặc ống falcon/lọ nhựa sạch). Ghi đầy đủ thông tin bên ngoài vật đựng mẫu: Tên mẫu, vị trí thu mẫu, ngày thu mẫu, ghi tên vụ việc liên quan mẫu được thu.

2. Nhận, bảo quản mẫu giám định

Theo mục nhận, bảo quản mẫu giám định của Quy trình giám định ADN nhân.

V. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Chuẩn bị mẫu

Tùy theo từng loại mẫu sử dụng các bước như sau:

1.1. Mẫu máu

Cắt khoảng 0,2 - 0,5 cm² vết máu khô thành từng mảnh nhỏ cho vào ống ly tâm 1,5ml. Đối với máu đựng trong ống bảo quản, hút 200 µl cho vào ống ly tâm 1,5 ml mới (lưu ý: diện tích vết máu khô hoặc thể tích máu hút dao động tùy thuộc kit và hóa chất tách chiết ADN).

1.2. Mẫu chân lông/tóc

Cắt 5-10 chân lông/tóc cho vào ống ly tâm 1,5ml.

1.3. Mẫu tế bào niêm mạc miệng

Tách phần ngoài 02 đầu tăm bông cho vào ống ly tâm 1,5ml.

1.4. Mẫu móng tay/móng chân

Theo mục chuẩn bị mẫu dành cho mẫu móng tay/móng chân của Quy trình giám định ADN nhân.

1.5. Mẫu mô

Theo mục chuẩn bị mẫu dành cho mẫu mô của Quy trình giám định ADN nhân.

1.6. Mẫu xương/răng

Theo mục chuẩn bị mẫu dành cho mẫu xương/răng của Quy trình giám định ADN nhân.

1.7. Các mẫu vết sinh học khác

Theo mục chuẩn bị mẫu dành cho các mẫu vết sinh học khác của Quy trình giám định ADN nhân.

2. Tách chiết ADN

- Đối với các mẫu khác nhau có thể sử dụng phương pháp tách chiết bằng cách sử dụng cột silica hoặc hạt từ (bead). Tùy theo từng phòng xét nghiệm có thể sử dụng các phương pháp tách chiết khác nhau.

2.1. Với mẫu máu của thân nhân, sử dụng phương pháp tách chiết ADN bằng cột silica sử dụng kit QIAamp® Blood Mini Kit hoặc các phương pháp tách chiết khác theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

2.2. Với mẫu tế bào niêm mạc miệng, sử dụng phương pháp tách chiết ADN bằng hạt từ sử dụng kit DNA IQ™ System hoặc các phương pháp tách chiết khác theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

2.3. Đối với mẫu xương/răng, đặc biệt là mẫu xương/răng từ hài cốt lâu năm, áp dụng quy trình tách chiết ADN tương ứng trong phần Quy trình giám định ADN nhân hoặc các phương pháp tách chiết khác.

- Lưu ý: Đối với mẫu xương lâu năm, có chất lượng ADN kém, dễ bị đứt gãy nhiều cần chia mẫu (nếu đủ mẫu) cho 2 giám định viên làm song song và kiểm tra chéo kết quả để tránh dữ liệu ảo, nhiễu và tránh nhiễm gây ảnh hưởng kết quả xét nghiệm.

3. Định lượng ADN

Dựa vào kết quả định lượng để xác định nồng độ mẫu đầu vào phù hợp với yêu cầu của từng bộ kit ở mục V.4.

Tùy thuộc vào điều kiện phòng xét nghiệm có thể sử dụng các phương pháp định lượng ADN tổng số bằng máy đo huỳnh quang ADN hoặc sử dụng kit định lượng trên máy real time PCR.

4. Chuẩn bị thư viện

- Chuẩn bị thư viện để phân tích SNP bằng NGS có thể thực hiện theo hai phương pháp: nhân đoạn ADN đích (target amplification) hoặc lai bắt giữ (hybrid capture) để thu các đoạn ADN quan tâm, sau đó giải trình tự trên hệ thống NGS.

- Tùy theo từng phòng xét nghiệm và mục đích giám định, có thể sử dụng các bộ hóa chất chuẩn bị thư viện khác nhau, khi sử dụng bộ tạo thư viện thương mại của hãng thì cần tham khảo chi tiết hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Quy trình chung áp dụng đối với các nền tảng NGS:

4.1. Nhân đoạn ADN đích (target amplification)

4.2. Lai bắt giữ (Hybrid Capture)

* Ghi chú: Các mục 4.1 và 4.2 thực hiện dựa trên các hệ thống khác nhau theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

5. Chạy máy giải trình tự NGS

- Tùy theo phòng thí nghiệm, thực hiện giải trình tự trên hệ thống NGS tương thích với bộ kit chuẩn bị thư viện đã sử dụng, công nghệ tạo cụm (như DNB đối với MGI), số lượng mẫu cần giải trình tự và lượng dữ liệu yêu cầu.

- Trên cơ sở đó, lựa chọn bộ Cartridge hóa chất giải trình tự và Flowcell phù hợp.

6. Đánh giá chất lượng lần chạy và phân tích tin sinh học

6.1. Đánh giá chất lượng lần chạy

- Sau khi hoàn tất giải trình tự, thực hiện đánh giá các chỉ số chất lượng tổng thể của lần chạy (như tổng số đoạn đọc - Total Reads, Q30%, v.v...)

+ Dữ liệu giải trình tự thô: file fastq.

+ Dữ liệu sau phân tích tin sinh: file excel chứa danh sách biên thể của mẫu.

- Tiêu chuẩn cho các file dữ liệu phân tích:

+ $Q30 \geq 80\%$.

+ Độ sâu của SNP đạt tiêu chuẩn $\geq 200X$.

+ Tỷ lệ alen (Allele Frequency) của SNP đạt tiêu chuẩn ≥ 0.35 đối với SNP trên NST thường.

+ Tỷ lệ alen (Allele Frequency) của SNP đạt tiêu chuẩn ≥ 0.95 đối với SNP trên ti thể và NST Y.

- Lần chạy được chấp nhận khi các thông số nằm trong khoảng khuyến nghị của nhà sản xuất và đáp ứng yêu cầu dữ liệu tối thiểu của xét nghiệm.

- Đối với lần chạy không được chấp nhận, thực hiện đánh giá nguyên nhân trước khi quyết định chạy lại.

6.2. Phân tích tin sinh học

- Thực hiện phân tách dữ liệu (Demultiplex) theo barcode đã khai báo.

- Tiếp đó, thực hiện quy trình phân tích tin sinh học đã được thẩm định và phê duyệt tại phòng xét nghiệm (bao gồm quy trình do nhà sản xuất/các hãng thương mại cung cấp hoặc quy trình nội bộ).

6.3. Đánh giá chất lượng từng mẫu

- Sau khi hoàn tất phân tích, thực hiện đánh giá các chỉ số chất lượng của từng mẫu (số đoạn đọc/mẫu; tỷ lệ đoạn đọc được căn chỉnh thành công lên hệ gen tham chiếu; độ phủ trung bình tại các SNP mục tiêu;...).

- Mẫu được chấp nhận khi các thông số chất lượng và số lượng SNP phân tích thành công đạt ngưỡng yêu cầu tối thiểu của xét nghiệm, đảm bảo đủ độ tin cậy để phục vụ mục tiêu giám định.

- Mẫu không đạt tiêu chí phải được xem xét chạy lại.

Ghi chú: có thể sử dụng phương pháp tương đương như micro-array cho các mẫu có chất lượng ADN tốt (tách chiết từ mẫu thân nhân như: máu, niêm

mạc miệng..) nếu các SNP thu được cùng vị trí trên NST có kết quả đảm bảo độ chính xác, độ lặp lại.

6.4. Danh sách SNP tham chiếu

a. Vị trí SNP trên ADN ti thể: toàn bộ vùng HV1, HV2 và ≥ 65 SNP nằm ngoài vùng HV1, HV2.

Dữ liệu được căn chỉnh với hệ gen tham chiếu người hg19 (GRCh37); trình tự ti thể tham chiếu tương ứng với Revised Cambridge Reference Sequence (rCRS; accession NC_012920.1):

STT	Vị trí SNP	STT	Vị trí SNP	STT	Vị trí SNP	STT	Vị trí SNP	STT	Vị trí SNP
1	491	14	4884	27	9541	40	12406	53	13967
2	501	15	5443	28	9546	41	12407	54	14319
3	547	16	5461	29	9549	42	12772	55	14784
4	595	17	5466	30	9825	43	12812	56	15044
5	1738	18	6393	31	10239	44	12826	57	15236
6	2324	19	6516	32	10305	45	12883	58	15237
7	3317	20	6961	33	10311	46	13146	59	15302
8	3395	21	6963	34	10610	47	13264	60	15347
9	3538	22	7685	35	10874	48	13270	61	15488
10	3553	23	7854	36	11216	49	13396	62	15498
11	3607	24	8150	37	11381	50	13709	63	15785
12	4072	25	8702	38	12359	51	13760	64	15931
13	4087	26	9054	39	12373	52	13929	65	16521

b. Vị trí SNP trên nhiễm sắc thể Y: ≥ 500 SNP.

Dữ liệu được căn chỉnh với hệ gen tham chiếu người hg19 (GRCh37):

STT	Vị trí SNP	STT	Vị trí SNP	STT	Vị trí SNP	STT	Vị trí SNP	STT	Vị trí SNP
1	2698086	101	8614132	201	15956956	301	21481413	401	6766411
2	2734904	102	8618194	202	16035524	302	21523102	402	6766724
3	2739207	103	8638191	203	16233385	303	21557910	403	6768265
4	2819877	104	8640245	204	16358451	304	21568836	404	6788191
5	2878172	105	8652308	205	16385966	305	21615494	405	6790169
6	2887190	106	8713034	206	16447992	306	21636597	406	6818291
7	2888406	107	8735877	207	16477480	307	21676518	407	6842263
8	2902839	108	8799053	208	16488937	308	21692651	408	6845936
9	3719413	109	8805178	209	16521848	309	21720225	409	6846280
10	3719824	110	8828755	210	16543866	310	21777419	410	6851471
11	5747660	111	8861690	211	16556390	311	21782660	411	6859558
12	5906428	112	8862717	212	16570159	312	21821792	412	6859957
13	6634637	113	9099060	213	16600542	313	21856696	413	6870773
14	6720330	114	9109946	214	16619032	314	21865493	414	6874115
15	6752581	115	9111710	215	16649146	315	21951179	415	6890722
16	6754545	116	9125022	216	16676564	316	22007362	416	6893070
17	6787605	117	9441854	217	16699036	317	22109544	417	6894187
18	6844897	118	9459414	218	16724632	318	22119102	418	6932630
19	6849943	119	9465977	219	16807559	319	22125183	419	6997451
20	6853215	120	9875960	220	16823026	320	22178184	420	7014317

21	6855147	121	9913281	221	17065319	321	22629417	421	7173143
22	6865463	122	9930307	222	17201600	322	22631207	422	7185027
23	6894131	123	9978793	223	17246175	323	22680310	423	7186135
24	6912034	124	9982887	224	17293696	324	22687547	424	7202703
25	6924694	125	10006519	225	17347887	325	22732267	425	7243082
26	6964531	126	10008983	226	17351743	326	22740016	426	7246726
27	7043039	127	10010171	227	17371755	327	22794774	427	7271722
28	7067217	128	10016584	228	17398784	328	22819948	428	7291534
29	7110742	129	10022705	229	17446332	329	22846669	429	7372476
30	7159306	130	10035793	230	17456124	330	22858784	430	7410009
31	7208265	131	10070342	231	17465813	331	22876799	431	7421428
32	7214867	132	13137544	232	17479585	332	22910012	432	7530813
33	7220674	133	13196678	233	17504766	333	22914095	433	7536663
34	7257494	134	13197692	234	17518220	334	22930737	434	7546726
35	7289980	135	13263439	235	17551996	335	22931057	435	7570816
36	7316956	136	13269990	236	17555272	336	22937380	436	7583448
37	7333053	137	13296122	237	17560177	337	22944490	437	7589247
38	7354683	138	13313311	238	17569677	338	22958105	438	7599027
39	7397588	139	13343969	239	17583096	339	23046443	439	7606120
40	7405700	140	13385325	240	17586875	340	23046920	440	7629205
41	7422353	141	13417259	241	17606543	341	23112251	441	7659777
42	7533491	142	13603977	242	17749648	342	23156681	442	7683058
43	7549792	143	13658688	243	17772793	343	23166617	443	7691561
44	7558969	144	13687286	244	17848531	344	23186892	444	7729622
45	7582263	145	13851509	245	17862026	345	23248089	445	7743604
46	7596139	146	14028907	246	17895431	346	23342561	446	7769194
47	7607771	147	14082422	247	17922459	347	23421981	447	7771358
48	7618803	148	14117591	248	17948021	348	23461361	448	7801788
49	7660816	149	14149120	249	17975996	349	23462149	449	7842079
50	7684795	150	14189103	250	18025031	350	23467082	450	7855252
51	7745934	151	14200063	251	18036388	351	23472529	451	7877119
52	7749401	152	14236546	252	18038841	352	23555868	452	7877472
53	7795032	153	14264903	253	18118885	353	23596138	453	7879415
54	7842671	154	14318580	254	18182528	354	23630877	454	8073670
55	7880523	155	14320135	255	18216291	355	23632140	455	8148869
56	7881985	156	14349610	256	18224166	356	23737533	456	8156900
57	7892343	157	14367412	257	18234292	357	23747545	457	8210480
58	7899771	158	14433641	258	18248864	358	23765556	458	8245045
59	7912315	159	14447433	259	18575249	359	23799841	459	8265737
60	7912933	160	14459942	260	18589431	360	23849658	460	8307134
61	7920220	161	14515584	261	18612069	361	23897770	461	8418927
62	7930488	162	14545200	262	18629558	362	23952924	462	8432091
63	7932410	163	14601796	263	18639106	363	23959238	463	8440399
64	8069590	164	14634146	264	18755100	364	24005763	464	8454145
65	8114055	165	14659099	265	18755671	365	24474987	465	8467053
66	8185696	166	14664255	266	18785515	366	28715411	466	8491335
67	8203484	167	14666016	267	18930308	367	28758820	467	8502236
68	8204546	168	14668413	268	18984280	368	58973308	468	8510540
69	8210272	169	14721011	269	19108898	369	58982998	469	8529549

70	8267845	170	14722862	270	19122006	370	58985338	470	8533735
71	8299462	171	14735392	271	19138872	371	58990264	471	8557714
72	8300014	172	14781590	272	19159619	372	58991934	472	8576009
73	8305160	173	14821732	273	19193107	373	59001808	473	8589031
74	8312448	174	14839015	274	19205663	374	59028684	474	8614194
75	8315586	175	14970225	275	19207994	375	2657176	475	8619592
76	8362728	176	15063576	276	19265653	376	2663943	476	8685231
77	8385091	177	15068224	277	19323089	377	2696497	477	8736303
78	8385497	178	15069762	278	19365412	378	2697625	478	8796078
79	8395810	179	15080216	279	19371568	379	2710154	479	8852858
80	8401628	180	15096981	280	19379061	380	2711408	480	9004921
81	8407915	181	15112704	281	19404691	381	2734854	481	9089648
82	8429804	182	15209333	282	19515769	382	2736732	482	9170545
83	8437135	183	15229136	283	20822366	383	2821786	483	9400913
84	8453569	184	15239971	284	21035508	384	2828196	484	9810794
85	8458274	185	15282156	285	21037321	385	2852640	485	9847423
86	8465191	186	15301075	286	21085631	386	2877479	486	9878915
87	8478101	187	15310707	287	21118728	387	2883986	487	14028148
88	8478706	188	15451541	288	21135995	388	2887156	488	14031334
89	8522029	189	15532269	289	21154737	389	2887377	489	14072309
90	8523178	190	15541337	290	21209088	390	2887804	490	14116041
91	8529212	191	15556467	291	21215045	391	3626279	491	14125631
92	8530116	192	15575555	292	21226313	392	4065584	492	14126006
93	8533924	193	15648415	293	21244333	393	4961118	493	14144911
94	8536086	194	15740270	294	21269324	394	5359116	494	14197621
95	8537793	195	15745901	295	21282335	395	5675090	495	14197867
96	8538679	196	15750851	296	21306997	396	5755550	496	14231273
97	8557993	197	15754831	297	21312816	397	6631743	497	14281832
98	8558325	198	15783013	298	21396643	398	6736154	498	14286528
99	8564642	199	15816406	299	21415708	399	6736443	499	14301470
100	8588548	200	15911656	300	21432647	400	6753519	500	14367201

c. Danh sách các SNP trong ADN nhân: ≥ 2000 SNP, thuộc bảng sau:

STT	rsID	STT	rsID	STT	rsID	STT	rsID	STT	rsID
1	rs10399613	405	rs9851380	809	rs4598000	1213	rs4741685	1617	rs7996219
2	rs7529363	406	rs13098309	810	rs73795271	1214	rs10976204	1618	rs9566057
3	rs10915669	407	rs1545339	811	rs58499616	1215	rs2986263	1619	rs2342957
4	rs1875038	408	rs28681575	812	rs2973177	1216	rs34709720	1620	rs7319937
5	rs761124	409	rs12497403	813	rs1508811	1217	rs500091	1621	rs28501150
6	rs6429804	410	rs59451457	814	rs257014	1218	rs10977586	1622	rs971143
7	rs10928057	411	rs1152211	815	rs327839	1219	rs1117237	1623	rs1413285
8	rs883862	412	rs636972	816	rs326021	1220	rs4741028	1624	rs9520297
9	rs10915177	413	rs1512533	817	rs248120	1221	rs7852322	1625	rs9522397
10	rs12145037	414	rs1462310	818	rs247177	1222	rs2382268	1626	rs7332580
11	rs11582073	415	rs9860358	819	rs34086477	1223	rs10809651	1627	rs7986082
12	rs10753233	416	rs9810255	820	rs7718097	1224	rs10809717	1628	rs1341531
13	rs7554516	417	rs9821678	821	rs74729279	1225	rs10756378	1629	rs9556751
14	rs12402440	418	rs6438395	822	rs56237986	1226	rs7048257	1630	rs9516995

15	rs2207628	419	rs9990303	823	rs4482899	1227	rs7048148	1631	rs9300792
16	rs10796902	420	rs4241376	824	rs4976528	1228	rs10756944	1632	rs1412947
17	rs2840553	421	rs2019752	825	rs7708828	1229	rs7028032	1633	rs2785492
18	rs11210997	422	rs4361230	826	rs325238	1230	rs1361896	1634	rs7987545
19	rs4660560	423	rs28557412	827	rs13161764	1231	rs7867448	1635	rs7996930
20	rs2485445	424	rs34010069	828	rs10477245	1232	rs4428748	1636	rs7319980
21	rs11206619	425	rs13087461	829	rs4244037	1233	rs943395	1637	rs16965885
22	rs58996925	426	rs34924831	830	rs2910270	1234	rs1339136	1638	rs2476764
23	rs1149649	427	rs6791653	831	rs6579998	1235	rs73481610	1639	rs354439
24	rs12083995	428	rs73008056	832	rs160153	1236	rs13289367	1640	rs9558847
25	rs4097305	429	rs68004257	833	rs10039845	1237	rs7019841	1641	rs7321848
26	rs625423	430	rs1383613	834	rs6864206	1238	rs10757605	1642	rs7334542
27	rs7535371	431	rs77189528	835	rs10076006	1239	rs2150019	1643	rs4144092
28	rs11209106	432	rs62272988	836	rs1896605	1240	rs7041158	1644	rs1410423
29	rs11209338	433	rs12631720	837	rs7715106	1241	rs10429498	1645	rs331627
30	rs4650187	434	rs76125430	838	rs35740903	1242	rs12379391	1646	rs1411627
31	rs489285	435	rs1517243	839	rs902149	1243	rs10812914	1647	rs2733773
32	rs782231	436	rs12497252	840	rs7710404	1244	rs56337619	1648	rs10129751
33	rs11576211	437	rs787953	841	rs13178577	1245	rs7024565	1649	rs1241487
34	rs525701	438	rs12233406	842	rs11960114	1246	rs73646658	1650	rs1381264
35	rs11210356	439	rs1872981	843	rs7726186	1247	rs10758011	1651	rs1454361
36	rs2065730	440	rs12633082	844	rs9313994	1248	rs13291522	1652	rs1241304
37	rs5745448	441	rs16832928	845	rs73799329	1249	rs34964111	1653	rs12879427
38	rs228520	442	rs9854969	846	rs12653284	1250	rs562381	1654	rs67358533
39	rs3892272	443	rs1397219	847	rs7701554	1251	rs35734093	1655	rs7161130
40	rs1404070	444	rs28630026	848	rs6884849	1252	rs1927945	1656	rs950042
41	rs10874129	445	rs206272	849	rs9313284	1253	rs1913069	1657	rs2775292
42	rs1469332	446	rs3903744	850	rs10038846	1254	rs11144375	1658	rs2064966
43	rs4650530	447	rs596553	851	rs73355410	1255	rs13300456	1659	rs1958124
44	rs3919985	448	rs34051537	852	rs11958937	1256	rs3009703	1660	rs225948
45	rs695969	449	rs11707270	853	rs2910047	1257	rs488805	1661	rs4981748
46	rs943444	450	rs9813651	854	rs4868633	1258	rs10867512	1662	rs10872881
47	rs368382	451	rs1519946	855	rs11740516	1259	rs7028528	1663	rs1168513
48	rs11162028	452	rs472728	856	rs7715674	1260	rs10867739	1664	rs28715266
49	rs11579063	453	rs9816244	857	rs6891462	1261	rs28520227	1665	rs7160314
50	rs12117793	454	rs9881666	858	rs338882	1262	rs9644990	1666	rs2068450
51	rs12058249	455	rs962181	859	rs238028	1263	rs13296922	1667	rs11844873
52	rs761488	456	rs4387987	860	rs9378632	1264	rs750188	1668	rs7140446
53	rs2391706	457	rs1032078	861	rs2794568	1265	rs7041400	1669	rs1684715
54	rs2038646	458	rs6443409	862	rs34124028	1266	rs1977249	1670	rs1384941
55	rs7533184	459	rs6790639	863	rs1892454	1267	rs10046795	1671	rs10146387
56	rs4908232	460	rs13062148	864	rs2765361	1268	rs4128960	1672	rs2180264
57	rs12410662	461	rs1525269	865	rs1934780	1269	rs9776837	1673	rs11851827
58	rs10881510	462	rs7634823	866	rs4294051	1270	rs6479353	1674	rs60499279
59	rs10881187	463	rs7429010	867	rs1014741	1271	rs1855358	1675	rs62010047

60	rs11184347	464	rs4686889	868	rs9357488	1272	rs2756914	1676	rs11851524
61	rs12117556	465	rs576765	869	rs855368	1273	rs10820066	1677	rs7151596
62	rs10881405	466	rs4686514	870	rs6459622	1274	rs7869059	1678	rs4900888
63	rs462421	467	rs9821880	871	rs13218440	1275	rs969164	1679	rs2052655
64	rs6537821	468	rs7621993	872	rs9394934	1276	rs10990978	1680	rs11622022
65	rs7418014	469	rs1355366	873	rs9396524	1277	rs10759150	1681	rs12436702
66	rs56003925	470	rs813294	874	rs418110	1278	rs932163	1682	rs1189811
67	rs56366235	471	rs9874736	875	rs9370835	1279	rs9299124	1683	rs10873148
68	rs6670892	472	rs35389968	876	rs7769399	1280	rs6415803	1684	rs34098680
69	rs6665607	473	rs12648895	877	rs7759642	1281	rs34527043	1685	rs6573645
70	rs1818226	474	rs13112396	878	rs12193771	1282	rs680560	1686	rs4600407
71	rs1698647	475	rs6833035	879	rs7766118	1283	rs491458	1687	rs10133468
72	rs1343469	476	rs6846210	880	rs60928512	1284	rs7024563	1688	rs1676238
73	rs11239930	477	rs2046361	881	rs2744129	1285	rs28587088	1689	rs4903898
74	rs1338691	478	rs10030756	882	rs2473705	1286	rs10124057	1690	rs2168808
75	rs560681	479	rs28756830	883	rs2206334	1287	rs10818093	1691	rs1506755
76	rs1289005	480	rs2912198	884	rs2175461	1288	rs7357696	1692	rs10140906
77	rs1541244	481	rs12511836	885	rs1997660	1289	rs10739540	1693	rs17118984
78	rs1901357	482	rs55687407	886	rs2473590	1290	rs944957	1694	rs17258143
79	rs10912482	483	rs1477904	887	rs9369359	1291	rs1463729	1695	rs2372841
80	rs859379	484	rs1517995	888	rs6458403	1292	rs4838334	1696	rs8004754
81	rs2455728	485	rs16868961	889	rs1491144	1293	rs1360288	1697	rs8021335
82	rs2038486	486	rs13103499	890	rs2496372	1294	rs12412638	1698	rs1756663
83	rs1290269	487	rs28401641	891	rs484204	1295	rs59514292	1699	rs8022669
84	rs11810038	488	rs6840491	892	rs1337823	1296	rs10466264	1700	rs7155583
85	rs7513252	489	rs2102588	893	rs12214767	1297	rs735155	1701	rs2994689
86	rs10911888	490	rs210778	894	rs9349571	1298	rs7099491	1702	rs10467880
87	rs10912112	491	rs11931438	895	rs574202	1299	rs55869129	1703	rs10136657
88	rs12025183	492	rs11938446	896	rs1951694	1300	rs6602305	1704	rs1952874
89	rs3924069	493	rs61791965	897	rs2206532	1301	rs3930279	1705	rs10139957
90	rs10921434	494	rs4272072	898	rs611508	1302	rs2760197	1706	rs34885974
91	rs2772315	495	rs55672924	899	rs7767602	1303	rs4622152	1707	rs4530059
92	rs7534290	496	rs11946295	900	rs9449297	1304	rs2895032	1708	rs28699424
93	rs1246689	497	rs60175383	901	rs9363480	1305	rs2225701	1709	rs886575
94	rs4146991	498	rs61038453	902	rs4613803	1306	rs3780962	1710	rs7182065
95	rs12027845	499	rs12503535	903	rs1464073	1307	rs2480309	1711	rs35575383
96	rs540415	500	rs28660029	904	rs2352511	1308	rs1041558	1712	rs6495751
97	rs10921620	501	rs13135543	905	rs34293995	1309	rs10828100	1713	rs8030345
98	rs34905704	502	rs7670699	906	rs2747158	1310	rs35200039	1714	rs11636603
99	rs10801409	503	rs28549134	907	rs6937993	1311	rs9971160	1715	rs2444744
100	rs7526468	504	rs12511285	908	rs2341749	1312	rs1773832	1716	rs62046932
101	rs10801450	505	rs58423508	909	rs2573004	1313	rs4311968	1717	rs1353728
102	rs12126081	506	rs2120675	910	rs9455313	1314	rs796081	1718	rs61627826
103	rs2786729	507	rs7668855	911	rs7759219	1315	rs4934976	1719	rs1821380
104	rs3003526	508	rs61795501	912	rs3003181	1316	rs956613	1720	rs12443079

105	rs1106201	509	rs13106346	913	rs9352275	1317	rs12356713	1721	rs1905551
106	rs11800846	510	rs62295332	914	rs2451581	1318	rs4356171	1722	rs11857260
107	rs1933623	511	rs6838596	915	rs6453914	1319	rs3867222	1723	rs7179816
108	rs2013162	512	rs7669928	916	rs12203866	1320	rs1208783	1724	rs28396107
109	rs10746441	513	rs4515194	917	rs4469255	1321	rs2802484	1725	rs1486567
110	rs1223804	514	rs9942237	918	rs1412173	1322	rs1509929	1726	rs8037429
111	rs920171	515	rs11735100	919	rs1999892	1323	rs6593436	1727	rs58694824
112	rs2646812	516	rs13127085	920	rs171027	1324	rs7924191	1728	rs1528460
113	rs11118276	517	rs6554186	921	rs1185343	1325	rs1210066	1729	rs8026289
114	rs10863475	518	rs17498620	922	rs9443799	1326	rs1919745	1730	rs11638569
115	rs17568345	519	rs34977951	923	rs1538539	1327	rs10740528	1731	rs1083868
116	rs1414516	520	rs12506265	924	rs6910354	1328	rs10825075	1732	rs28751993
117	rs9662259	521	rs28972994	925	rs7741536	1329	rs11004571	1733	rs28408247
118	rs875563	522	rs10025299	926	rs12208911	1330	rs1733752	1734	rs28505267
119	rs1416893	523	rs13140020	927	rs2323537	1331	rs1779256	1735	rs8037968
120	rs10799494	524	rs28513087	928	rs983468	1332	rs16907425	1736	rs8027406
121	rs6685214	525	rs7675725	929	rs1177619	1333	rs10825714	1737	rs4267269
122	rs10752788	526	rs34324421	930	rs10944011	1334	rs35610841	1738	rs11630415
123	rs7552979	527	rs6841009	931	rs6899980	1335	rs7084661	1739	rs11073609
124	rs556315	528	rs7675840	932	rs1535315	1336	rs7073525	1740	rs1466845
125	rs2689139	529	rs6820716	933	rs220408	1337	rs6481361	1741	rs62020494
126	rs1116047	530	rs13141479	934	rs1976557	1338	rs1572394	1742	rs4383118
127	rs891700	531	rs1017276	935	rs11970606	1339	rs1125411	1743	rs56979532
128	rs1413212	532	rs4073463	936	rs207271	1340	rs7908944	1744	rs10162875
129	rs4477257	533	rs10029972	937	rs747975	1341	rs4746397	1745	rs56003959
130	rs6702505	534	rs1398550	938	rs9294484	1342	rs1915606	1746	rs7177507
131	rs59922558	535	rs2114033	939	rs6928787	1343	rs10996172	1747	rs16949682
132	rs1706868	536	rs28613530	940	rs6919563	1344	rs10999658	1748	rs11854566
133	rs11893825	537	rs6851058	941	rs6936761	1345	rs7082421	1749	rs28547890
134	rs6711519	538	rs2132804	942	rs562379	1346	rs919891	1750	rs66525740
135	rs62110542	539	rs1822269	943	rs9354023	1347	rs644029	1751	rs34176157
136	rs792044	540	rs13129374	944	rs2192547	1348	rs4312012	1752	rs8026327
137	rs969766	541	rs7685645	945	rs9354132	1349	rs1863043	1753	rs1037658
138	rs404690	542	rs28430694	946	rs9345535	1350	rs4244934	1754	rs62021761
139	rs1525491	543	rs11099498	947	rs9499857	1351	rs10883375	1755	rs8059035
140	rs16866390	544	rs1443770	948	rs9486126	1352	rs1856608	1756	rs58581464
141	rs809540	545	rs12331441	949	rs9489891	1353	rs1414872	1757	rs11644015
142	rs10189281	546	rs2869270	950	rs968050	1354	rs10887163	1758	rs8044979
143	rs10929609	547	rs450572	951	rs62420599	1355	rs2498003	1759	rs2965883
144	rs1109037	548	rs3756050	952	rs9386064	1356	rs4933335	1760	rs1014277
145	rs1879542	549	rs67262058	953	rs4240591	1357	rs28575466	1761	rs9924830
146	rs7557286	550	rs17015898	954	rs3849209	1358	rs7085473	1762	rs35572675
147	rs62137226	551	rs34419712	955	rs6571029	1359	rs7072726	1763	rs2084986
148	rs61125389	552	rs7690296	956	rs6917514	1360	rs7917125	1764	rs57430189
149	rs90793	553	rs6532571	957	rs4472386	1361	rs10786946	1765	rs7186042

150	rs10203523	554	rs55697127	958	rs2743020	1362	rs1676791	1766	rs11644735
151	rs35484808	555	rs17025169	959	rs7767690	1363	rs6584815	1767	rs12919075
152	rs11096530	556	rs17026101	960	rs9404555	1364	rs1892059	1768	rs2161740
153	rs62125354	557	rs5003344	961	rs17804660	1365	rs7905596	1769	rs237121
154	rs10202552	558	rs34370404	962	rs13202045	1366	rs7081812	1770	rs11074804
155	rs35230864	559	rs57302549	963	rs1327201	1367	rs536096	1771	rs8050474
156	rs6719135	560	rs970156	964	rs7747502	1368	rs7072339	1772	rs2967261
157	rs6726103	561	rs10433993	965	rs1774048	1369	rs7905514	1773	rs729443
158	rs4665579	562	rs7688572	966	rs6918103	1370	rs35305984	1774	rs3922722
159	rs12623207	563	rs1346033	967	rs1324438	1371	rs958250	1775	rs9930804
160	rs919935	564	rs2704305	968	rs6904119	1372	rs6585216	1776	rs9935065
161	rs1519909	565	rs11097947	969	rs238589	1373	rs740598	1777	rs62033302
162	rs985392	566	rs2062791	970	rs11153551	1374	rs61865409	1778	rs12445583
163	rs72871119	567	rs6837901	971	rs11153585	1375	rs7082894	1779	rs11076065
164	rs1518627	568	rs13152142	972	rs7768659	1376	rs4607989	1780	rs1020979
165	rs11675393	569	rs326888	973	rs1203073	1377	rs4752164	1781	rs9935506
166	rs62132390	570	rs10001312	974	rs6937256	1378	rs4752223	1782	rs1566438
167	rs9309010	571	rs28522841	975	rs9388024	1379	rs10736278	1783	rs1423912
168	rs35887368	572	rs11936424	976	rs699401	1380	rs56077081	1784	rs11641274
169	rs28489979	573	rs7697811	977	rs10872297	1381	rs732640	1785	rs9938746
170	rs6718889	574	rs1507937	978	rs9375449	1382	rs6599690	1786	rs12708842
171	rs11125162	575	rs7669504	979	rs565485	1383	rs1710913	1787	rs17391875
172	rs3899750	576	rs13124245	980	rs904239	1384	rs3923875	1788	rs387543
173	rs10191772	577	rs2662724	981	rs1947640	1385	rs1057234	1789	rs6498875
174	rs4671362	578	rs6840226	982	rs6569961	1386	rs9422885	1790	rs17461489
175	rs6733101	579	rs34173086	983	rs9373187	1387	rs12359498	1791	rs4949144
176	rs2160141	580	rs45593433	984	rs9321734	1388	rs11016516	1792	rs55720660
177	rs268063	581	rs9307528	985	rs9389897	1389	rs61859424	1793	rs1437144
178	rs6751255	582	rs1519245	986	rs4896555	1390	rs7905498	1794	rs4949106
179	rs7591832	583	rs34414221	987	rs11155393	1391	rs1702203	1795	rs1871205
180	rs840775	584	rs4342197	988	rs6927602	1392	rs964681	1796	rs12600267
181	rs56201663	585	rs6843576	989	rs6916880	1393	rs10765070	1797	rs163414
182	rs72621572	586	rs17011512	990	rs214955	1394	rs1498553	1798	rs2356027
183	rs10165360	587	rs1443181	991	rs4034228	1395	rs901398	1799	rs6499422
184	rs1160233	588	rs13129464	992	rs4870221	1396	rs10766239	1800	rs3817211
185	rs12466369	589	rs2952901	993	rs9322529	1397	rs2615044	1801	rs1355634
186	rs12624133	590	rs906465	994	rs2820390	1398	rs4447142	1802	rs1512612
187	rs1368954	591	rs6812724	995	rs192136	1399	rs11026170	1803	rs929310
188	rs10194804	592	rs28564088	996	rs6925383	1400	rs11026871	1804	rs3094868
189	rs12714048	593	rs6847394	997	rs910422	1401	rs6483972	1805	rs28723625
190	rs10181871	594	rs4107171	998	rs59184384	1402	rs61875190	1806	rs2716590
191	rs9784163	595	rs6836761	999	rs9364739	1403	rs4631879	1807	rs7193601
192	rs62147555	596	rs34852515	1000	rs727811	1404	rs7942714	1808	rs8060627
193	rs11897729	597	rs7666962	1001	rs1472266	1405	rs1389410	1809	rs282991
194	rs10175588	598	rs6535004	1002	rs1004798	1406	rs328474	1810	rs430046

195	rs4972016	599	rs6819223	1003	rs6955448	1407	rs7938384	1811	rs1423813
196	rs11123823	600	rs7690067	1004	rs917118	1408	rs34600358	1812	rs1382387
197	rs264936	601	rs1817328	1005	rs11771571	1409	rs4442537	1813	rs2932822
198	rs4145980	602	rs10001416	1006	rs293167	1410	rs10742216	1814	rs902545
199	rs12996232	603	rs7688824	1007	rs57701904	1411	rs324304	1815	rs2176778
200	rs6721398	604	rs34489802	1008	rs6963260	1412	rs1336825	1816	rs12929574
201	rs62157293	605	rs6847057	1009	rs2971112	1413	rs184146	1817	rs12918094
202	rs62154355	606	rs4478233	1010	rs9942647	1414	rs7113165	1818	rs9905977
203	rs35667147	607	rs7673927	1011	rs10280407	1415	rs11033829	1819	rs2215065
204	rs13007289	608	rs7675541	1012	rs16877655	1416	rs7944014	1820	rs62062870
205	rs34489850	609	rs7671533	1013	rs57785008	1417	rs11034780	1821	rs12949913
206	rs9784140	610	rs28644348	1014	rs38189	1418	rs3847641	1822	rs11656393
207	rs59184778	611	rs1373041	1015	rs17344091	1419	rs10742467	1823	rs7215814
208	rs6731501	612	rs13127816	1016	rs4719491	1420	rs1702588	1824	rs62060155
209	rs1028185	613	rs35937742	1017	rs10247561	1421	rs10837426	1825	rs7214249
210	rs62166554	614	rs34806034	1018	rs62446655	1422	rs2019423	1826	rs12450763
211	rs993934	615	rs2562869	1019	rs61068285	1423	rs2958852	1827	rs12939099
212	rs2419985	616	rs6535625	1020	rs156268	1424	rs1379377	1828	rs9891589
213	rs371407308	617	rs12645768	1021	rs28485069	1425	rs7944083	1829	rs2769580
214	rs12467543	618	rs7690702	1022	rs10234894	1426	rs1425855	1830	rs1352919
215	rs34214297	619	rs12503307	1023	rs2040637	1427	rs7102786	1831	rs11655919
216	rs28448677	620	rs360916	1024	rs1421352	1428	rs883351	1832	rs17643665
217	rs6712292	621	rs11099921	1025	rs10238654	1429	rs7130526	1833	rs2331990
218	rs7562144	622	rs13109596	1026	rs7798420	1430	rs10899608	1834	rs12937764
219	rs6720743	623	rs4691666	1027	rs37309	1431	rs1944717	1835	rs8069189
220	rs71420881	624	rs4267692	1028	rs2330203	1432	rs118046	1836	rs4402622
221	rs1901434	625	rs7691023	1029	rs13230033	1433	rs10793392	1837	rs2573032
222	rs6730754	626	rs1532150	1030	rs1123150	1434	rs10897719	1838	rs7209535
223	rs12994640	627	rs66490968	1031	rs10259828	1435	rs2512099	1839	rs9903247
224	rs6430643	628	rs58794003	1032	rs7787723	1436	rs12290030	1840	rs10852732
225	rs56034826	629	rs1893954	1033	rs11767084	1437	rs10751163	1841	rs12450309
226	rs10928697	630	rs1882541	1034	rs4357242	1438	rs73530405	1842	rs7406167
227	rs12992001	631	rs1796460	1035	rs2365061	1439	rs10830635	1843	rs4789958
228	rs10174825	632	rs11942874	1036	rs13308649	1440	rs12292037	1844	rs35796193
229	rs12989847	633	rs10026657	1037	rs641549	1441	rs58755878	1845	rs6505550
230	rs4662237	634	rs11724708	1038	rs402079	1442	rs1491669	1846	rs1493232
231	rs949778	635	rs9993577	1039	rs2330061	1443	rs11019704	1847	rs11664844
232	rs1228076	636	rs987564	1040	rs6959485	1444	rs61902054	1848	rs56870642
233	rs62169541	637	rs6841278	1041	rs11238234	1445	rs4373972	1849	rs35034752
234	rs28736632	638	rs11736140	1042	rs1997075	1446	rs693565	1850	rs1462968
235	rs10203260	639	rs1663609	1043	rs55827949	1447	rs10895592	1851	rs12955999
236	rs35864276	640	rs6831330	1044	rs35302790	1448	rs10890890	1852	rs6506277
237	rs2598503	641	rs59696772	1045	rs1019081	1449	rs2848495	1853	rs11874846
238	rs12691754	642	rs6811238	1046	rs56354278	1450	rs332761	1854	rs9948119
239	rs10204824	643	rs62347493	1047	rs10275673	1451	rs11224676	1855	rs8094022

240	rs330618	644	rs7671556	1048	rs3102803	1452	rs4754968	1856	rs9951171
241	rs5011637	645	rs6813953	1049	rs6955974	1453	rs10750698	1857	rs670411
242	rs6736359	646	rs2067517	1050	rs2961533	1454	rs4754182	1858	rs12457176
243	rs1025769	647	rs34824797	1051	rs1859196	1455	rs11212911	1859	rs9304108
244	rs12470653	648	rs3113738	1052	rs1636549	1456	rs2716048	1860	rs28672219
245	rs113386619	649	rs7657432	1053	rs161849	1457	rs4938084	1861	rs59069083
246	rs1404491	650	rs1439344	1054	rs519663	1458	rs1987532	1862	rs2728502
247	rs28671415	651	rs1882159	1055	rs752664	1459	rs321142	1863	rs7231167
248	rs1874063	652	rs12499073	1056	rs10263723	1460	rs12420861	1864	rs62100742
249	rs12479346	653	rs12503474	1057	rs10280393	1461	rs10488710	1865	rs4800870
250	rs722943	654	rs6846110	1058	rs7804090	1462	rs2512594	1866	rs356871
251	rs1221527	655	rs2584419	1059	rs11979889	1463	rs1627916	1867	rs8084489
252	rs1447235	656	rs6851698	1060	rs2108164	1464	rs4936348	1868	rs8085660
253	rs1431911	657	rs2677003	1061	rs62466611	1465	rs1944497	1869	rs9949996
254	rs10930279	658	rs2545302	1062	rs60369184	1466	rs6589894	1870	rs8086619
255	rs879395	659	rs13113715	1063	rs4729359	1467	rs61905764	1871	rs28644250
256	rs10174751	660	rs7685107	1064	rs1404585	1468	rs1560492	1872	rs1187220
257	rs1446834	661	rs12505248	1065	rs7783107	1469	rs56340333	1873	rs34010184
258	rs1915138	662	rs11730194	1066	rs62481969	1470	rs12806011	1874	rs1706331
259	rs881921	663	rs34546820	1067	rs28687095	1471	rs34485579	1875	rs61377283
260	rs1344900	664	rs1982051	1068	rs35869507	1472	rs3017981	1876	rs3865387
261	rs13012979	665	rs9312353	1069	rs10248677	1473	rs2076848	1877	rs1865278
262	rs62181008	666	rs34736855	1070	rs1448349	1474	rs7969272	1878	rs28628537
263	rs12693234	667	rs11132536	1071	rs12706031	1475	rs7953632	1879	rs1496807
264	rs7557023	668	rs7686509	1072	rs13234663	1476	rs614388	1880	rs11873827
265	rs12997453	669	rs12500175	1073	rs12531487	1477	rs7138245	1881	rs2116527
266	rs10169476	670	rs1979255	1074	rs58055153	1478	rs8181669	1882	rs11664003
267	rs4666631	671	rs62338678	1075	rs35708505	1479	rs12319333	1883	rs58553883
268	rs16825078	672	rs13355826	1076	rs4727878	1480	rs7134054	1884	rs4939878
269	rs1526210	673	rs2172651	1077	rs10243067	1481	rs7296101	1885	rs11082656
270	rs7559348	674	rs717302	1078	rs2190088	1482	rs492838	1886	rs4940362
271	rs3107167	675	rs4866707	1079	rs7795781	1483	rs10771236	1887	rs1787142
272	rs10207373	676	rs7719767	1080	rs7799694	1484	rs11049879	1888	rs12606702
273	rs10804015	677	rs35006743	1081	rs7781378	1485	rs2647379	1889	rs10775499
274	rs34068582	678	rs10069410	1082	rs17149089	1486	rs7309482	1890	rs17522241
275	rs10184152	679	rs4701854	1083	rs12706984	1487	rs11052402	1891	rs9963308
276	rs17639263	680	rs7733851	1084	rs10954518	1488	rs61927752	1892	rs1229599
277	rs1530159	681	rs7726500	1085	rs7791367	1489	rs4931743	1893	rs1736442
278	rs7580773	682	rs2918256	1086	rs4574788	1490	rs10772158	1894	rs694006
279	rs1406024	683	rs388199	1087	rs321198	1491	rs11182550	1895	rs1791339
280	rs62197527	684	rs1005861	1088	rs34273783	1492	rs7976704	1896	rs572658
281	rs4850606	685	rs2964729	1089	rs35986454	1493	rs1860605	1897	rs8099723
282	rs10171945	686	rs11738034	1090	rs7778188	1494	rs7957921	1898	rs78843992
283	rs11682336	687	rs16878340	1091	rs700263	1495	rs10748347	1899	rs1660268
284	rs12619265	688	rs2924461	1092	rs13232410	1496	rs7307187	1900	rs11151181

285	rs6733580	689	rs12514599	1093	rs62505026	1497	rs1174594	1901	rs17074918
286	rs62181771	690	rs156478	1094	rs55973021	1498	rs7136863	1902	rs8093410
287	rs6752020	691	rs67402512	1095	rs6965921	1499	rs9804986	1903	rs7240161
288	rs58358672	692	rs13167655	1096	rs10279840	1500	rs17573719	1904	rs61334624
289	rs10445802	693	rs32285	1097	rs737681	1501	rs10747870	1905	rs938629
290	rs13428730	694	rs4235623	1098	rs10234920	1502	rs795393	1906	rs8084242
291	rs1882421	695	rs9312827	1099	rs763869	1503	rs2674898	1907	rs4462705
292	rs13412129	696	rs835083	1100	rs2978321	1504	rs11174078	1908	rs11151719
293	rs4674499	697	rs159606	1101	rs34931914	1505	rs1146078	1909	rs59877061
294	rs4146098	698	rs7444953	1102	rs28532914	1506	rs7956192	1910	rs12956430
295	rs1400698	699	rs317426	1103	rs1635660	1507	rs1370564	1911	rs1943890
296	rs4674577	700	rs1532790	1104	rs12546068	1508	rs7967671	1912	rs9949286
297	rs2551205	701	rs11949746	1105	rs4562328	1509	rs4760837	1913	rs12455291
298	rs1448292	702	rs2962226	1106	rs7013476	1510	rs74103895	1914	rs2926621
299	rs16864777	703	rs7714941	1107	rs13281185	1511	rs7956470	1915	rs1024116
300	rs7560630	704	rs1911862	1108	rs9644005	1512	rs1508281	1916	rs11660609
301	rs2165926	705	rs159207	1109	rs1526448	1513	rs10879948	1917	rs6566028
302	rs6759096	706	rs1444129	1110	rs822274	1514	rs951036	1918	rs57008722
303	rs11693484	707	rs7727322	1111	rs17092415	1515	rs10862319	1919	rs12457585
304	rs13423599	708	rs6886994	1112	rs2616148	1516	rs771627	1920	rs12958617
305	rs776973	709	rs2176935	1113	rs35063554	1517	rs1796003	1921	rs28520298
306	rs6742977	710	rs6452199	1114	rs12164161	1518	rs10746148	1922	rs8109004
307	rs68072288	711	rs959040	1115	rs4401871	1519	rs7964207	1923	rs7247520
308	rs7602338	712	rs5004968	1116	rs10098513	1520	rs12815035	1924	rs897756
309	rs6735212	713	rs7378547	1117	rs7005210	1521	rs11835799	1925	rs7251289
310	rs10803656	714	rs7705778	1118	rs17060261	1522	rs898300	1926	rs335752
311	rs907100	715	rs1500192	1119	rs56320343	1523	rs4459348	1927	rs4804922
312	rs72998394	716	rs9293265	1120	rs4733397	1524	rs6539893	1928	rs276752
313	rs58729508	717	rs10043719	1121	rs4733450	1525	rs10862999	1929	rs10407572
314	rs67711993	718	rs7700686	1122	rs13280122	1526	rs10858473	1930	rs489968
315	rs9837455	719	rs34849997	1123	rs2719306	1527	rs1352548	1931	rs28634922
316	rs1159830	720	rs7446252	1124	rs61144179	1528	rs35644221	1932	rs11672190
317	rs6786006	721	rs4583895	1125	rs13256775	1529	rs7959983	1933	rs36023735
318	rs2200388	722	rs6864418	1126	rs16889073	1530	rs10777303	1934	rs4801420
319	rs1039258	723	rs968188	1127	rs3936026	1531	rs10777340	1935	rs60764005
320	rs6808934	724	rs13158406	1128	rs7460378	1532	rs10859300	1936	rs4815696
321	rs61216994	725	rs34118451	1129	rs11136096	1533	rs4237849	1937	rs1031825
322	rs2572643	726	rs10940928	1130	rs67441342	1534	rs6538782	1938	rs3852945
323	rs1504038	727	rs10036480	1131	rs4873323	1535	rs4762199	1939	rs2057038
324	rs9872936	728	rs4703447	1132	rs1496304	1536	rs703593	1940	rs4816010
325	rs155269	729	rs7720535	1133	rs13255904	1537	rs6539216	1941	rs926498
326	rs977173	730	rs10058431	1134	rs34053819	1538	rs2111980	1942	rs6108835
327	rs4684122	731	rs72745634	1135	rs2554461	1539	rs6539399	1943	rs2423560
328	rs62234778	732	rs164763	1136	rs12679797	1540	rs1426446	1944	rs13044046
329	rs9867714	733	rs2036598	1137	rs10755974	1541	rs10774734	1945	rs445251

330	rs6779834	734	rs11948428	1138	rs1373391	1542	rs9989006	1946	rs852040
331	rs1430904	735	rs12652118	1139	rs10156306	1543	rs10850457	1947	rs6075716
332	rs4519723	736	rs4866915	1140	rs10958374	1544	rs12580328	1948	rs1000334
333	rs1506093	737	rs6865581	1141	rs2656250	1545	rs34064074	1949	rs34023416
334	rs34177784	738	rs72755668	1142	rs2002281	1546	rs11058345	1950	rs55921601
335	rs7432070	739	rs6892142	1143	rs28396142	1547	rs10744250	1951	rs6083492
336	rs4858274	740	rs13354106	1144	rs7813975	1548	rs10773760	1952	rs6076277
337	rs7619564	741	rs4401543	1145	rs1436011	1549	rs12818972	1953	rs4810265
338	rs57532641	742	rs10052591	1146	rs10481227	1550	rs6490690	1954	rs911403
339	rs9310691	743	rs112460051	1147	rs7836602	1551	rs1334942	1955	rs1406965
340	rs6766050	744	rs10940236	1148	rs668985	1552	rs4769220	1956	rs1005533
341	rs57834742	745	rs7728539	1149	rs73258873	1553	rs9581788	1957	rs6129967
342	rs6802954	746	rs10042734	1150	rs35182379	1554	rs1341329	1958	rs4812698
343	rs34763680	747	rs290755	1151	rs13252375	1555	rs1328948	1959	rs8124995
344	rs13070179	748	rs12517082	1152	rs7843247	1556	rs9598568	1960	rs1047605
345	rs2642939	749	rs831794	1153	rs2655169	1557	rs35404354	1961	rs4810802
346	rs7631437	750	rs5025770	1154	rs3103858	1558	rs1996438	1962	rs62216462
347	rs895996	751	rs17397629	1155	rs59241933	1559	rs9576217	1963	rs1523537
348	rs1836181	752	rs2964197	1156	rs4738246	1560	rs1359210	1964	rs6068376
349	rs4642168	753	rs35811820	1157	rs10096453	1561	rs9566272	1965	rs1150419
350	rs61004514	754	rs1022053	1158	rs57541976	1562	rs4471550	1966	rs1008534
351	rs4364205	755	rs166119	1159	rs11779829	1563	rs7994481	1967	rs2247627
352	rs35725816	756	rs34618411	1160	rs7824186	1564	rs9567896	1968	rs2426673
353	rs9849812	757	rs73761321	1161	rs7819899	1565	rs9526496	1969	rs4638857
354	rs1879982	758	rs56393645	1162	rs7005429	1566	rs2197303	1970	rs6100446
355	rs1488094	759	rs10471322	1163	rs7826521	1567	rs1577741	1971	rs1202074
356	rs1472334	760	rs34418102	1164	rs4739785	1568	rs796032	1972	rs1474807
357	rs358800	761	rs281445	1165	rs1901482	1569	rs883875	1973	rs2142366
358	rs12632824	762	rs79788608	1166	rs7010691	1570	rs9569270	1974	rs722098
359	rs12636979	763	rs6867772	1167	rs1525328	1571	rs9537258	1975	rs2824055
360	rs62249306	764	rs2721770	1168	rs7824525	1572	rs9569522	1976	rs2824252
361	rs11130815	765	rs2662331	1169	rs4297037	1573	rs9563429	1977	rs9982144
362	rs13327257	766	rs157974	1170	rs372701	1574	rs9527633	1978	rs379366
363	rs2124555	767	rs11746298	1171	rs11786275	1575	rs2122272	1979	rs2826053
364	rs9849041	768	rs75702259	1172	rs9643174	1576	rs1999260	1980	rs2826241
365	rs59260955	769	rs11955828	1173	rs10094543	1577	rs2210588	1981	rs2827364
366	rs56130934	770	rs10434632	1174	rs16914964	1578	rs7327416	1982	rs2827551
367	rs2129889	771	rs72772996	1175	rs505460	1579	rs9528260	1983	rs13050346
368	rs13082489	772	rs28505803	1176	rs28438073	1580	rs1340810	1984	rs2828477
369	rs9880621	773	rs7713950	1177	rs4319060	1581	rs2649172	1985	rs1632197
370	rs3884561	774	rs2052900	1178	rs28713257	1582	rs7336226	1986	rs2829256
371	rs1994986	775	rs10474202	1179	rs3133971	1583	rs7991452	1987	rs2829589
372	rs1167006	776	rs4329046	1180	rs4144282	1584	rs4884575	1988	rs61634319
373	rs79958437	777	rs36087313	1181	rs4439100	1585	rs359343	1989	rs2830846
374	rs12493702	778	rs1350438	1182	rs35537988	1586	rs4884595	1990	rs2831700

375	rs11127619	779	rs7727094	1183	rs988850	1587	rs9571372	1991	rs2831952
376	rs4680986	780	rs1505853	1184	rs59155042	1588	rs9540482	1992	rs1022415
377	rs10440069	781	rs10055754	1185	rs9656903	1589	rs7983078	1993	rs432706
378	rs56287063	782	rs35462234	1186	rs958703	1590	rs17082849	1994	rs11088414
379	rs7615253	783	rs13189891	1187	rs7460611	1591	rs9529330	1995	rs914165
380	rs2317201	784	rs163951	1188	rs800550	1592	rs287443	1996	rs221956
381	rs17488542	785	rs4557386	1189	rs6980899	1593	rs9541730	1997	rs5762264
382	rs28549244	786	rs10038791	1190	rs1499429	1594	rs9542245	1998	rs5749426
383	rs4552369	787	rs7719654	1191	rs3134384	1595	rs12875941	1999	rs987640
384	rs11710452	788	rs36770	1192	rs10095272	1596	rs7327205	2000	rs5754748
385	rs7623099	789	rs73169331	1193	rs6998266	1597	rs7985722	2001	rs9621839
386	rs11127947	790	rs6880945	1194	rs34056899	1598	rs1460448	2002	rs5754980
387	rs1858184	791	rs1152175	1195	rs1454620	1599	rs4883924	2003	rs5755111
388	rs9852080	792	rs2111432	1196	rs7834068	1600	rs9573184	2004	rs2040411
389	rs7630627	793	rs1708596	1197	rs10956446	1601	rs61421025	2005	rs1028528
390	rs12152535	794	rs2436362	1198	rs16904512	1602	rs7336397	2006	rs9615723
391	rs34732565	795	rs6596619	1199	rs4389977	1603	rs356796	2007	rs135615
392	rs1993325	796	rs13355353	1200	rs7015590	1604	rs73215662	2008	rs130777
393	rs4857379	797	rs11958027	1201	rs34537603	1605	rs9544152	2009	rs9616405
394	rs66527977	798	rs2410951	1202	rs10090398	1606	rs9574058	2010	rs4823921
395	rs35815637	799	rs73213935	1203	rs11166689	1607	rs632193		
396	rs7620442	800	rs74717739	1204	rs10156361	1608	rs7994546		
397	rs953629	801	rs17161867	1205	rs10094281	1609	rs1413558		
398	rs14134	802	rs4957877	1206	rs10090405	1610	rs7990078		
399	rs9856264	803	rs6868066	1207	rs10110375	1611	rs17174641		
400	rs7631001	804	rs6594801	1208	rs2447399	1612	rs9531321		
401	rs4856078	805	rs1542314	1209	rs1566085	1613	rs1335847		
402	rs6782556	806	rs890763	1210	rs13248486	1614	rs4885831		
403	rs62262499	807	rs55813945	1211	rs34735940	1615	rs1331962		
404	rs1581178	808	rs36004073	1212	rs1015250	1616	rs9531543		

7. Tính toán độ tin cậy trong giám định ADN

* Tùy theo mục đích giám định (cha – con, anh/chi/em, quan hệ họ hàng...), việc tính toán độ tin cậy trong giám định ADN phải dựa trên cơ sở:

- Định luật di truyền Mendel.
- Định luật Bayes.
- Mô hình thống kê di truyền quần thể.
- Giả thuyết so sánh cụ thể.
- Các mô hình thống kê được thừa nhận trong giám định ADN pháp y quốc tế.

* Quy trình tính toán có thể tham khảo như sau:

7.1. Thiết lập mô hình giả thuyết

Thiết lập hai giả thuyết:

H1: Hai cá thể có tồn tại mối quan hệ huyết thống nghi vấn.

H2: Hai cá thể không có quan hệ huyết thống (hai người ngẫu nhiên trong quần thể).

7.2. Tính tỷ suất tương đồng (Likelihood Ratio – LR)

- Tính LR tại từng locus SNP dựa trên:

+ Kiểu gen quan sát được.

+ Tần số alen của quần thể tham chiếu phù hợp (theo dân tộc/khu vực địa lý).

+ Mô hình di truyền tương ứng với loại quan hệ.

- LR được tính theo công thức:

$$LR = \frac{P(\text{Kiểu gen quan sát được} | H1)}{P(\text{Kiểu gen quan sát được} | H2)}$$

7.3. Tính chỉ số quan hệ huyết thống kết hợp

- Đối với giám định huyết thống không trực hệ (không phải giám định mối quan hệ bố/mẹ - con), tính chỉ số quan hệ huyết thống kết hợp Combined Relationship Index (CRI) bằng tích LR của tất cả các locus SNP đem phân tích.

- Đối với giám định huyết thống trực hệ (bố/mẹ - con), tính chỉ số quan hệ huyết thống kết hợp Combined Paternity Index (CPI) bằng tích LR của tất cả các locus SNP đem phân tích.

7.4. Tính toán xác suất tồn tại mối quan hệ nghi vấn

Xác suất giữa hai cá thể tồn tại mối quan hệ nghi vấn được tính theo định luật Bayes, với giả định xác suất tiên nghiệm thường mặc định là 0,5 cho hai giả thuyết:

$$W = \frac{CSI}{CSI + 1} \times 100\%$$

* Phân tích dựa trên dữ liệu SNP mật độ cao:

- Trong trường hợp sử dụng bộ dữ liệu gồm số lượng lớn SNP (ví dụ: hàng chục nghìn SNP trở lên), việc đánh giá quan hệ huyết thống có thể thực hiện bằng các phương pháp phân tích toàn hệ gen thay vì tính LR riêng lẻ tại từng locus.

- Các phương pháp này bao gồm:

+ Identity by Descent (IBD): Ước tính các đoạn ADN di truyền chung giữa hai cá thể.

+ Kinship coefficient: Tính hệ số quan hệ huyết thống.

Lưu ý: Việc áp dụng các phương pháp khác nhau cần phải được các giám định viên cân nhắc, so sánh trước khi sử dụng trong kết luận giám định.

Đối với các trường hợp xác định quan hệ huyết thống theo dòng mẹ thì tính toán độ chính xác $\geq 98\%$, theo dòng cha thì việc tính toán độ chính xác, nên

kết luận khi độ chính xác của dòng cha $\geq 99\%$. Còn đối với các quan hệ khác cần tính toán độ chính xác đảm bảo độ tin cậy $\geq 99,9\%$ ($P=0,999$).

8. Diễn giải kết quả và kết luận

Việc diễn giải kết quả phải bảo đảm nguyên tắc khách quan, dựa trên dữ liệu, phân tích thống kê và các bảng quy chiếu chuẩn được sử dụng rộng rãi để diễn giải giá trị CPI, CRI, W trong các báo cáo giám định quốc tế.

Kết luận giám định căn cứ vào nội dung trung cầu/yêu cầu giám định của cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định và dựa trên kết quả phân tích.

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH, LƯU TRỮ MẪU

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 17 Phần 3 Phụ lục này).

- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 17a hoặc 17b Phần 4 Phụ lục này).

- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao kết luận giám định cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.

3. Lưu mẫu tồn dư sau giám định

- Các mẫu tồn dư sau khi giám định (nếu có) được lưu giữ ở nhiệt độ 25°C, độ ẩm dưới 50% (đối với mẫu khô), hoặc -20°C (đối với mẫu chưa khô) trong thời gian chờ bàn giao lại cho cơ quan trung cầu giám định.

- Các trường hợp thời gian lưu giữ mẫu trên 6 tháng, cơ quan trung cầu phải làm công văn yêu cầu gửi tổ chức giám định.

4. Lưu giữ mẫu ADN sau giám định

- Lưu giữ mẫu ADN sau giám định ở nhiệt độ -20°C/-40°C/-80°C.

- **Mẫu ADN được lưu giữ trong vòng 06 tháng sau khi ban hành kết luận giám định.**

38. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH MÔ BỆNH HỌC

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng giám định là các mẫu mô được lấy từ các trường hợp tử thiết, sinh thiết,...

Trường hợp giám định lại, đối tượng giám định là khối nén, tiêu bản thì áp dụng từng phần tương ứng theo quy trình này.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Phòng giám định mô bệnh học được bố trí các khu vực đảm bảo việc giao nhận, pha bệnh phẩm, chuyển, đúc, cắt, nhuộm tiêu bản, đọc, lưu trữ tiêu bản, mẫu tồn dư,...

2. Trang thiết bị, dụng cụ, hóa chất, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị, dụng cụ

- Kính hiển vi (kết nối máy ảnh), máy chụp ảnh, máy cắt lát mỏng, bàn ho giãn tiêu bản dùng điện, máy đúc. Tủ sấy tiệt trùng dụng cụ, tủ lạnh, tủ âm hoặc lò nấu parafin, tủ hốt phòng thí nghiệm,...

- Kính lúp, kẹp phẫu tích không máu, dao pha bệnh phẩm, kéo, khay đựng dụng cụ, khuôn đúc bệnh phẩm, thớt pha bệnh phẩm, thước, cân, cân phân tích, bộ bể nhuộm, giá đựng tiêu bản, ống hút, quả bóp cao su, cốc đong, ống đong, đĩa thủy tinh, bình chứa bệnh phẩm miệng rộng, nắp ren xoáy, hộp đựng parafin, giá đỡ tiêu bản, hộp đựng tiêu bản, chậu rửa, bình nhựa chứa dung dịch cố định thái, chờ xử lý.

- Các thiết bị, dụng cụ cần thiết khác.

2.2. Hóa chất

Nước cất, formol bão hòa trong nước 40%, cồn (70°, 80°, 90°, 95°, 100°), đệm NaHCO₃, axit picric ngâm chống mốc, xylen hay toluen, hematoxylin, eosin, dung dịch tẩy màu (cồn - axit), bôm Canada gắn lá kính, hóa chất khử canxi (HNO₃, HCl),...

2.3. Vật tư tiêu hao

Parafin, sáp ong, albumin, glyxerin, lưỡi dao cắt lát mỏng, phiến kính, lá kính, giấy quỳ, cassette, giấy thấm (giấy lọc), gạc sạch.

- Phương tiện bảo hộ: Áo blouse, găng tay phẫu thuật, kính bảo hộ, khẩu trang,...

- Các vật tư tiêu hao cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, MẪU VẬT, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận quyết định trưng cầu, hồ sơ và mẫu giám định

Bộ phận được phân công tiếp nhận quyết định trung cầu/yêu cầu, hồ sơ giám định, mẫu giám định.

1.1. Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trung cầu giám định mô bệnh học.
- Bản sao biên bản khám nghiệm, bản ảnh giám định tử thi.
- Bản sao hoặc trích sao hồ sơ bệnh án đối với các nạn nhân được điều trị tại các cơ sở y tế (nếu có).
- Các tài liệu cần thiết khác.

1.2. Kiểm tra mẫu gửi giám định:

* *Mô tả các đặc điểm của mẫu:*

- Tình trạng niêm phong.
- Dụng cụ chứa mẫu.
- Tình trạng cố định mẫu.
- Loại mô, số lượng mảnh mẫu.
- Kích thước, màu sắc, mật độ.
- Mức độ phân hủy.
- Trọng lượng (nếu khối bệnh phẩm > 100g).
- Nếu mẫu giám định là khối nén, tiêu bản,... mô tả các đặc điểm và số lượng khối nén, tiêu bản,...

* Nếu hồ sơ, mẫu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.

* Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

* *Lập biên bản bàn giao mẫu:*

Ghi nhận đầy đủ các thông tin: Cơ quan trung cầu, người giao mẫu, người nhận mẫu, thời gian, địa điểm, kết quả kiểm tra mẫu, ký giao, nhận giữa hai bên.

2. Phân công giám định

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GDV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GDV pháp y thực hiện giám định. Các GDV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

2.1. Nhiệm vụ của GDV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi giám định.
- Liên hệ và trao đổi với đại diện cơ quan trung cầu và các cơ quan có liên quan.
- Chỉ đạo NGV chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị để giám định.
- Trực tiếp pha cắt mẫu giám định, đọc tiêu bản.
- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định.

- Giải quyết những phát sinh trong quá trình giám định, báo cáo kết quả với lãnh đạo cơ quan.

- Phối hợp với nhau trong quá trình giám định, đối chiếu kết quả, cùng nhau thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng

- GDV viên thứ nhất (GDV 1):

+ Chủ trì, điều phối quá trình giám định.

+ Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong kíp giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.

+ Quyết định, nhận định các kết quả sơ bộ,...sau khi đã thống nhất với cả kíp giám định và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.

+ Chủ trì, thống nhất với các GDV để đưa ra kết luận giám định.

- GDV thứ hai (GDV 2):

+ Đầu mối liên hệ với cơ quan trung cầu, các bác sĩ giám định pháp y khi cần thiết.

+ Phối hợp với GDV 1 giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình giám định.

+ Chụp ảnh, chú thích bản ảnh

+ Dự thảo các văn bản ghi nhận và kết luận giám định.

- GDV thứ ba (GDV 3):

+ Phối hợp GDV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.

+ Phối hợp với GDV 2 kiểm tra đơn đốc việc giao, nhận hồ sơ và các thủ tục khác trong quá trình giám định.

+ Phối hợp với GDV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).

+ Phối hợp với GDV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong kíp giám định.

+ Kiểm tra, đơn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

- NGV thứ nhất (NGV 1):

+ Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện phòng hộ,...

+ Chuẩn bị mẫu cho GDV.

+ Chụp ảnh tình trạng mẫu.

+ Ghi biên bản giao nhận mẫu.

+ Đúc, cắt, nhuộm tiêu bản.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.

- NGV thứ hai (NGV 2):

+ Phối hợp với NGV 1 đúc, cắt, nhuộm tiêu bản.

Phụ giúp GDV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định, kiểm tra lại bản ảnh, in tài liệu liên quan việc giám định trình GDV duyệt.

+ Hoàn thiện, bàn giao hồ sơ lưu trữ sau giám định.

+ Hoàn trả mẫu vật sau giám định (nếu có).

+ Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.

- NGV thứ ba (NGV 3):

+ Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GDV.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Xử lý mẫu giám định

- Thay dụng cụ chứa bệnh phẩm không đạt yêu cầu: Miệng nhỏ, dung tích dưới 500ml, rạn, nứt, vỡ,...

- Thải bỏ dụng dịch cố định cũ.

- Rửa nước chảy dòng nhỏ, tốc độ chậm: 10 phút.

- Bệnh phẩm đã được cố định tốt: Pha bệnh phẩm.

- Bệnh phẩm đã được cố định chưa đạt yêu cầu: Cố định lại.

- Bệnh phẩm là mô xương: Khử can xi, cố định.

- Pha dung dịch cố định formol đậm trung tính 10% từ dung dịch formol đậm đặc theo công thức sau:

10% formol trung tính:

+ *Formol đậm đặc*: 100ml

+ *Nước cất*: 900ml

+ *Sodium phosphate, monobasic*: 4mg

+ *Sodium phosphate, dibasic*: 6,5mg

- Thể tích dung dịch cố định: Thể tích dung dịch cố định nhiều gấp 20 lần - 30 lần thể tích bệnh phẩm.

- Ngâm bệnh phẩm vào bình chứa dung dịch cố định, không để các mảnh bệnh phẩm dính vào nhau và thành của bình chứa.

- Thời gian cố định tối thiểu 24 giờ hoặc hơn (48 giờ, 72 giờ), tùy theo kích thước bệnh phẩm, mức độ phân hủy sau chết, nếu chưa đạt yêu cầu về độ chắc của mảnh bệnh phẩm, thay dung dịch cố định thêm một lần hoặc hai lần.

2. Làm tiêu bản

Các mẫu mô gửi giám định được xử lý qua các công đoạn kỹ thuật:

- Chuyển qua cồn với nồng độ tăng dần để loại bỏ nước.

- Chuyển qua xylen hoặc toluen với độ tinh khiết tăng dần để loại bỏ cồn và làm dung môi dẫn parafin.
- Chuyển qua parafin nóng chảy để vùi mẫu mô.
- Đúc mẫu mô trong parafin.
- Cắt và dán mảnh để làm thành các tiêu bản.
- Nhuộm theo phương pháp H.E (Hematoxylin - Eosin) thông thường hoặc GDV chỉ định nhuộm thêm theo các phương pháp nhuộm đặc biệt hay hóa mô miễn dịch để phát hiện các tổn thương có tính đặc hiệu cao (tinh bột, tế bào vẩy,...).

3. Đọc tiêu bản

- Đọc tiêu bản trên kính hiển vi, tìm các tổn thương trên các mẫu mô. Sử dụng thị kính X10, vật kính nhỏ nhất X2.5, X5 để quan sát nhận dạng, xác định loại mô đối với các trường hợp phân hủy mạnh và phát hiện những vùng tổn thương của tế bào và mô. Nâng độ phóng đại lần lượt với các vật kính X10, X20, X40 để quan sát chi tiết các tổn thương.
- Mô tả tổn thương từng loại mô trên tiêu bản.
- Chẩn đoán: Theo tiêu chí chẩn đoán đối với loại hình tổn thương mô bệnh học.
- Chụp ảnh các tổn thương trên vi thể và làm bản ảnh vi thể. Bản ảnh phải thể hiện được chi tiết các tổn thương ở mức tế bào và mô.

4. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

Trường hợp cần thiết, GDV đề xuất và tổ chức hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia.

5. Kết luận

Kết luận những dấu hiệu chính và những tổn thương ghi nhận được qua giám định (*mô tả tổn thương, ghi chú thích hình ảnh tổn thương trong bản ảnh, nội dung phần kết luận bao gồm các tổn thương của tế bào và mô, không kết luận nguyên nhân chết*).

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH, LƯU TRỮ MẪU

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 18 Phần 3 Phụ lục này).
- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 18a hoặc 18b Phần 4 Phụ lục này).
- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

- Bàn giao Kết luận giám định cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.
- Các mẫu mô tồn dư (nếu có) được lưu giữ sau khi giám định, định kỳ 06 tháng sẽ hủy các mẫu mô theo quy định về xử lý rác thải y tế.
- Các trường hợp cần lưu giữ mẫu trên 06 tháng, cơ quan trung cầu phải có công văn yêu cầu gửi tổ chức giám định.

Phần 3
MẪU VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
GIÁM ĐỊNH PHÁP Y

Mẫu	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định	Trang
Mẫu số 01	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định tổn thương cơ thể trên người sống	
Mẫu số 02	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định tình trạng sức khỏe	
Mẫu số 03	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định trẻ em bị hành hạ ngược đãi	
Mẫu số 04	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định độ tuổi trên người sống	
Mẫu số 05	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định giới tính	
Mẫu số 06	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định sự có thai	
Mẫu số 07	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định khả năng tình dục nam	
Mẫu số 08	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định xâm hại tình dục	
Mẫu số 09	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định nghi can xâm hại tình dục	
Mẫu số 10	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định xâm hại tình dục ở trẻ em	
Mẫu số 11	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình thành thương tích.	
Mẫu số 12	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ	
Mẫu số 13	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định tử thi qua hồ sơ	
Mẫu số 14	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định tử thi	
Mẫu số 15	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định hài cốt	
Mẫu số 16	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định độc chất	
Mẫu số 17	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định ADN	
Mẫu số 18	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định mô bệnh học	

Mẫu số 01. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định tổn thương cơ thể trên người sống

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../VBTTCT-...⁽²⁾...

...⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

**VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH
TỔN THƯƠNG CƠ THỂ TRÊN NGƯỜI SỐNG**

Vụ số:...../.....

Họ và tên:

Năm sinh:..... **Giới:**

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định pháp y số..... ngày..... tháng năm..... của.....(ghi tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng.... nămcủa ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai (đối với trường hợp giám định lại lần thứ hai).

Chúng tôi gồm: (ghi họ tên giám định viên)

1.....- Giám định viên.

2.....- Giám định viên.

3.....- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên người giúp việc)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên người được

giám định), tại(ghi địa điểm tiến hành giám định) trong thời gian từ ngày ... tháng ... nămđến ngày... tháng ... năm....., như sau:

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU, MẪU VẬT

1. Hồ sơ, tài liệu được cung cấp: *(liệt kê những tài liệu được cung cấp).*

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

- Bản sao các quyết định trưng cầu, các kết luận giám định lần trước *(nếu là giám định lại).*

- Bản sao các hồ sơ, tài liệu y tế *(có liên quan).*

- Mẫu vật *(nếu có).*

- Các bản sao hợp pháp các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định *(nếu có).*

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi các câu hỏi, yêu cầu giám định)*

.....

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt hồ sơ, kết quả điều trị nếu có)*

.....

* Ghi chú: Trường hợp đề nghị bổ sung hồ sơ, tài liệu, mẫu vật, ... nêu lý do và thời gian bổ sung.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:

- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....

- Huyết áp:; Mạch:.....; Nhiệt độ:; Nhịp thở.....

- Da, niêm mạc:

- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*.....

1.2. Khám thương tích: *(Bộ phận bị thương tích hoặc bị ảnh hưởng do thương tích gây ra)*

1.3. Khám bộ phận:

- Đầu, mặt, cổ:
- Ngực, lưng:
- Bụng:.....
- Tay, chân:.....

2. Khám chuyên khoa: (*nếu khám chuyên khoa, ghi thời gian, nội dung, kết quả*)

- Chỉ định:
- Kết quả: (*tóm tắt kết quả*)

3. Cận lâm sàng: (*nếu chỉ định cận lâm sàng, ghi thời gian, nội dung, kết quả*)

- Chỉ định:
- Kết quả: (*tóm tắt kết quả*)

4. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm: (*nếu nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm, ghi thời gian, nội dung, kết quả*)

5. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia: (*nếu hội chẩn, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).....

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Tổng hợp các kết quả giám định chính.
- Ghi tỷ lệ từng tổn thương cơ thể, nêu căn cứ áp dụng.

2. Kết luận:

- Kết luận theo nội dung trưng cầu:
- + Tỷ lệ từng tổn thương và tổng tỷ lệ tổn thương.
- + Kết luận khác.

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngàytháng.....năm..... thông báo cho Cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định được biết.

NGƯỜI GIÚP VIỆC
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (3) Địa danh.

Mẫu số 02. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định tình trạng sức khỏe**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: .../VBGD⁽²⁾SK-...⁽²⁾⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...**VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH
TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE****Vụ số:...../.....****Họ và tên:****Năm sinh:**..... **Giới:**.....**Địa chỉ:****Trình độ văn hóa:**.....**Nghề nghiệp:****Dân tộc:**.....**Tôn giáo**

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định pháp y số... ngày.... tháng
.... năm.... của..... (ghi tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng.... nămcủa ... về việc thành lập
Hội đồng giám định lại lần thứ hai (đối với trường hợp giám định lại lần thứ
hai).

Chúng tôi gồm: (ghi họ tên giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên người giúp việc)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên người được giám định),
tại(ghi địa điểm giám định) trong thời gian từ ngày ...

tháng ... năm đến ngày ... tháng ... năm..., như sau:

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU, MẪU VẬT

1. Hồ sơ, tài liệu được cung cấp: *(liệt kê những tài liệu được cung cấp)*

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.
- Bản sao các quyết định trưng cầu, kết luận giám định lần trước *(nếu là giám định lại)*.
- Bản sao các hồ sơ, tài liệu y tế *(có liên quan)*.
- Các tài liệu khác có liên quan *(nếu có)*.
- Mẫu vật, ảnh, phim X quang *(nếu có)*

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi các câu hỏi, yêu cầu giám định)*

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt các hồ sơ, tài liệu liên quan)*

** Ghi chú: Trường hợp đề nghị bổ sung hồ sơ, tài liệu, mẫu vật..., nêu lý do và thời gian bổ sung.*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:.....
- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....
- Huyết áp:; Mạch:.....; Nhiệt độ:.....; Nhịp thở.....
- Da, niêm mạc:
- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám bộ phận:

1.2.1. Khám bộ phận bệnh lý:

1.2.2. Khám bộ phận khác:

- Đầu, mặt, cổ:

- Ngực:.....
- Bụng:.....
- Tay, chân:.....

2. Khám chuyên khoa: (*nếu khám chuyên khoa, ghi thời gian, nội dung, kết quả*)

- Chỉ định:
- Kết quả: (*tóm tắt kết quả*)

3. Cận lâm sàng: (*nếu chỉ định cận lâm sàng, ghi thời gian, nội dung, kết quả*)

- Chỉ định:
- Kết quả: (*tóm tắt kết quả*)

4. Hội chẩn hoặc xin ý kiến chuyên gia: (*nếu hội chẩn hoặc xin ý kiến chuyên gia; ghi thời gian, nội dung, kết quả*)

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định.
- Kết quả khám chuyên khoa.
- Kết quả cận lâm sàng.
- Kết quả khác.

2. Kết luận:

- Kết luận về tình trạng sức khỏe.
- Mắc bệnh hiểm nghèo (*nếu có*).
- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định (*nếu có*).
- Kết luận khác.

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngàytháng.....năm..... thông báo cho Cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định được biết.

NGƯỜI GIÚP VIỆC
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (3) Địa danh.

Mẫu số 03. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định trẻ em bị hành hạ, ngược đãi

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../VBNDTE-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

**VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH
TRẺ EM BỊ HÀNH HẠ, NGƯỢC ĐÃI**

Vụ số:...../.....

Họ và tên:

Năm sinh:..... **Giới:**

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định pháp y số.../... ngày... tháng... năm... của(tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng.... năm của ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai (đối với trường hợp giám định lại lần thứ hai).

Chúng tôi gồm: (ghi họ tên giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên người giúp việc)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên người được giám định), tại(ghi địa điểm giám định) trong thời gian từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng ... năm..., như sau:

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU, MẪU VẬT

1. Hồ sơ, tài liệu được cung cấp: *(liệt kê những tài liệu được cung cấp).*

- Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

- Bản sao các quyết định trung cầu, các kết luận giám định lần trước *(nếu là giám định bổ sung, giám định lại).*

- Bản sao các hồ sơ, tài liệu y tế *(có liên quan).*

- Mẫu vật, ảnh, băng ghi âm, ghi hình,... *(nếu có).*

- Các tài liệu khác có liên quan *(nếu có).*

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi các câu hỏi, yêu cầu giám định)*

.....

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt hồ sơ, kết quả điều trị nếu có)*

.....

* Ghi chú: Trong trường hợp đề nghị bổ sung hồ sơ, tài liệu, mẫu vật..., nêu lý do và thời gian bổ sung.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:.....

- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....

- Huyết áp:.....; Mạch:.....; Nhiệt độ:; Nhịp thở:

- Da, niêm mạc:

- Các dấu hiệu bất thường: *(nếu có)*.....

1.2. Khám thương tích: *(bộ phận bị thương tích hoặc bị ảnh hưởng do thương tích gây ra).*

1.3. Khám bộ phận khác:

- Đầu, mặt, cổ:

- Ngực.....

- Bụng:.....

- Lưng:.....
- Tay, chân:.....
- 2. Khám chuyên khoa: (*nếu khám chuyên khoa, ghi thời gian, nội dung, kết quả*)
 - Chỉ định:
 - Kết quả: (*tóm tắt kết quả*)
- 3. Cận lâm sàng: (*nếu chỉ định cận lâm sàng, ghi thời gian, nội dung, kết quả*)
 - Chỉ định:
 - Kết quả: (*tóm tắt kết quả*)
- 4. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm: (*nếu nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm, ghi thời gian, nội dung, kết quả*)
- 5. Hội chẩn, ý kiến chuyên gia: (*nếu hội chẩn hoặc xin ý kiến chuyên gia, ghi thời gian, nội dung, kết quả*)

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:
 - Kết quả khám giám định.
 - Các kết quả khám chuyên khoa, cận lâm sàng.
 - Kết quả hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia (*nếu có*).
 - Kết quả nghiên cứu mẫu vật, kết quả thực nghiệm (*nếu có*).
 2. Kết luận:
 - Tình trạng tổn thương trên cơ thể và xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể (*nếu có*) theo Thông tư của Bộ Y tế.
 - Các dấu vết thương tích, cơ chế hình thành thương tích, các bệnh lý lây truyền qua đường tình dục, sự có thai (*nếu có*).
 - Kết luận khác (*nếu có*).
 3. Đề nghị cho trẻ đi giám định pháp y tâm thần (*nếu cần thiết*).
- Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngàytháng.....năm.....thông báo cho Cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định được biết.

NGƯỜI GIÚP VIỆC
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (3) Địa danh.

Mẫu số 04. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định độ tuổi trên người sống

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../VBGDĐT-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

**VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH
ĐỘ TUỔI TRÊN NGƯỜI SỐNG**

Vụ số:...../.....

Họ và tên:

Năm sinh:.....**Giới:**

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:.....

Nghề nghiệp:

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định pháp y số.... ngày.... tháng.... năm.... của (tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng.... nămcủa ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai (đối với trường hợp giám định lại lần thứ hai).

Chúng tôi gồm: (ghi họ tên giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên người giúp việc)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(*ghi họ tên người được giám định*),
tại(*ghi địa điểm giám định*) trong thời gian từ ngày...
tháng... năm.... đến ngày... tháng ...năm...., như sau:

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU, MẪU VẬT

1. Hồ sơ, tài liệu được cung cấp: (*liệt kê những tài liệu được cung cấp*)

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.
- Bản sao các quyết định trưng cầu, kết luận giám định lần trước (*nếu là giám định lại*).

- Bản sao các hồ sơ, tài liệu y tế (*có liên quan*).

- Các tài liệu khác có liên quan.

- Mẫu vật, ảnh, phim X quang,... (*nếu có*).

2. Nội dung yêu cầu giám định: (*ghi các câu hỏi, yêu cầu giám định*)

.....

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: (*tóm tắt hồ sơ, kết quả điều trị nếu có*)

.....

* Ghi chú: Trong trường hợp đề nghị bổ sung hồ sơ, tài liệu, mẫu vật...,
nêu lý do và thời gian bổ sung.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:.....

- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....

- Huyết áp:; Mạch:

- Da, niêm mạc:

- Các dấu hiệu bất thường (*nếu có*):.....

1.2. Khám sinh dục

1.2.1. Đối với nữ:

- Lòng sinh dục:.....

- Môi lớn:
- Môi bé:
- Âm hộ:
- Âm đạo:
- Tầng sinh môn:

Sau khi thăm khám nạn nhân tỉnh; âm hộ, âm đạo, hậu môn không tổn thương do quá trình thăm khám gây nên.

1.2.2. Đối với nam:

- Lòng sinh dục:
- Tầng sinh môn:
- Dương vật:
- + Chu vi
- + Dài
- Rãnh quy đầu
- Lỗ sáo
- Bìu, tinh hoàn:.....
- + Da bìu.....
- +Tinh hoàn.

1.3. Khám bộ phận liên quan:

- Đầu: (*tóc và kiểu của tóc*).....
- Cổ:.....
- Mặt: (*sự phát triển của răng, độ mòn của răng, sự mọc răng khôn, râu,...*)
- Ngực:
- Lưng: (*lông, da, cơ*).....
- Tay, chân:.....

2. Khám chuyên khoa: (*nếu khám chuyên khoa, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

- Chỉ định:
- Kết quả: (*tóm tắt kết quả*)

3. Cận lâm sàng: (*nếu chỉ định cận lâm sàng, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

- Chỉ định:

- Kết quả: (*tóm tắt kết quả*)

4. Hội chẩn, ý kiến chuyên gia: (*nếu hội chẩn, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định.
- Kết quả khám chuyên khoa.
- Kết quả cận lâm sàng.
- Kết quả khác.

2. Kết luận:

Qua quá trình khám giám định và kết quả cận lâm sàng xác định(*họ tên người được giám định*) có độ tuổi lànăm tháng đếnnăm tháng.

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngàytháng.....năm.....thông báo cho Cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định được biết.

NGƯỜI GIÚP VIỆC
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

Mẫu số 05. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định giới tính**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: .../VBGDGT-...⁽²⁾⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...**VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH
GIỚI TÍNH****Vụ số:...../.....****Họ và tên:****Năm sinh:**.....**Giới tính khi sinh:** Nam Nữ Không rõ **Địa chỉ:****Trình độ văn hóa:**.....**Nghề nghiệp:****Dân tộc:**.....**Tôn giáo:**.....

Căn cứ Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định pháp y số... ngày..... tháng
..... năm.....của..... (tên cơ quan trưng cầu/người yêu cầu
giám định).

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng.... nămcủa ... về việc thành lập
Hội đồng giám định lại lần thứ hai (đối với trường hợp giám định lại lần thứ
hai).

Chúng tôi gồm: (ghi họ tên giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên người giúp việc)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên người được

giám định), tại(ghi địa điểm giám định) trong thời gian từ ngày... tháng...năm...đến ngày... tháng ...năm....., như sau:

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU, MẪU VẬT

1. Hồ sơ, tài liệu được cung cấp: *(liệt kê những tài liệu được cung cấp)*

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

- Bản sao các quyết định trưng cầu, kết luận giám định lần trước *(nếu là giám định bổ sung, giám định lại)*.

- Bản sao các hồ sơ, tài liệu y tế *(có liên quan)*.

- Các tài liệu khác có liên quan.

- Mẫu vật, ảnh, phim X quang,...*(nếu có)*.

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi các câu hỏi, yêu cầu giám định)*

.....

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt hồ sơ, kết quả điều trị nếu có)*

.....

* Ghi chú: Trong trường hợp đề nghị bổ sung hồ sơ, tài liệu, mẫu vật... nêu lý do và thời gian bổ sung.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:.....

- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....

- Huyết áp:.....; Mạch:.....; Nhiệt độ:.....

- Da, niêm mạc:

- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám sinh dục

Tùy theo người được giám định nghi là nam hay nữ sẽ khám bộ phận sinh dục ngoài và mô tả:

1.2.1. Nếu nghi là nữ:

- Lòng sinh dục:
- Môi lớn:
- Môi bé:
- Âm hộ:
- Âm đạo:
- Tầng sinh môn:

1.2.2. Nếu nghi là nam:

- Lòng sinh dục:
- Dương vật:
- + Chu vi
- + Dài
- Rãnh quy đầu
- Lỗ sáo
- Bìu, tinh hoàn:.....
- + Da bìu
- + Tinh hoàn

1.3. Khám bộ phận liên quan:

- Đầu: (*tóc và kiểu tóc*).....
- Cổ:
- Mặt:
- Ngực: (*mô tả kích thước quầng vú, tuyến vú, núm vú*).....
- Lưng:
- Tay, chân:.....

2. Khám chuyên khoa: (*nếu khám chuyên khoa, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

- Chỉ định:
- Kết quả: (*tóm tắt kết quả*)

3. Cận lâm sàng: (*nếu chỉ định cận lâm sàng, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

- Chỉ định:
- Kết quả: (*tóm tắt kết quả*)

4. Hội chẩn, ý kiến chuyên gia: (*nếu hội chẩn, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Ngoại hình bên ngoài.
- Bộ phận sinh dục ngoài.
- Cơ quan (tuyến) sinh dục bên trong.
- Hormon giới tính.
- Nhiễm sắc thể.
- Kết quả khác: *(nếu có)*.

2. Kết luận:

Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng,... xác định..... *(họ tên người được giám định)* là.....

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngàytháng.....năm.....thông báo cho Cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định được biết.

NGƯỜI GIÚP VIỆC
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

Mẫu số 06. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định sự có thai**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Số:.../VBSC-T-...⁽²⁾...**...⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...***VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH
SỰ CÓ THAI****Vụ số:...../.....****Họ và tên:****Năm sinh:** **Giới:****Địa chỉ:****Trình độ văn hóa:****Nghề nghiệp:****Dân tộc:**.....**Tôn giáo:**.....

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định pháp y số..... ngày.... tháng.... năm.... của(ghi tên cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng.... nămcủa ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai (đối với trường hợp giám định lại lần thứ hai).

Chúng tôi gồm: (ghi họ tên giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên người giúp việc)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên người được giám định), tại(ghi địa điểm giám định) trong thời gian từ

ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng ... năm..., như sau:

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU, MẪU VẬT

1. Hồ sơ, tài liệu được cung cấp: *(liệt kê những tài liệu được cung cấp)*

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

- Bản sao các quyết định trưng cầu, kết luận giám định lần trước *(nếu là giám định lại)*.

- Bản sao các hồ sơ, tài liệu y tế *(có liên quan)*.

- Các tài liệu khác có liên quan.

- Mẫu vật, ảnh, phim X quang,...

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi các câu hỏi, yêu cầu giám định)*

.....

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt hồ sơ, kết quả điều trị nếu có)*

.....

* Ghi chú: Trong trường hợp đề nghị bổ sung hồ sơ, tài liệu, mẫu vật..., nêu lý do và thời gian bổ sung.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:.....

- Chiều cao:.....; Cân nặng:

- Huyết áp:; Mạch:.....; Nhiệt độ:

- Da, niêm mạc:.....

- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám thai:

- Vòng bụng:

- Cao tử cung:.....

- Độ cứng của bụng:.....

- Tim thai:l/phút, đều hay không đều:.....

- Vết rạn da:
- 1.3. Khám sinh dục:
 - Lòng sinh dục:
 - Môi lớn:
 - Môi bé:
 - Âm hộ:
 - Âm đạo:
 - Màng trinh:
 - Tầng sinh môn:
- 1.4. Khám bộ phận liên quan:
 - Đầu:
 - Cổ:
 - Mặt:
 - Ngực: (*mô tả màu sắc, kích thước quầng vú, tuyến vú, núm vú*)
 - Lưng:
 - Tay, chân:
- 2. Khám chuyên khoa: (*nếu khám chuyên khoa, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).
 - Chỉ định:
 - Kết quả: (*tóm tắt kết quả*)
- 3. Cận lâm sàng: (*nếu chỉ định cận lâm sàng, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).
 - Chỉ định:
 - Kết quả: (*tóm tắt kết quả*)
- 4. Hội chẩn, ý kiến chuyên gia: (*nếu hội chẩn, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:
 - Tiền sử thai sản.
 - Triệu chứng mang thai trên lâm sàng.
 - Kết quả khám thai.
 - Kết quả cận lâm sàng.
 - Dấu hiệu khác.

2. Kết luận:

- Qua quá trình khám giám định và kết quả cận lâm sàng, xác định.....(*họ tên người được giám định*) có thai hay không, thai mấy tháng.

- Kết luận khác (nếu có).

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngàytháng.....năm.....thông báo cho Cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định được biết.

NGƯỜI GIÚP VIỆC

(*Ký, ghi rõ họ tên*)

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(*Ký, ghi rõ họ tên*)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

Mẫu số 07. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định khả năng tình dục nam

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../VBKNTD-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

**VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH
KHẢ NĂNG TÌNH DỤC NAM**

Vụ số:...../.....

Họ và tên:

Năm sinh:..... *Giới:*

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định pháp y số ngày..... tháng năm..... của (tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng.... nămcủa ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai (đối với trường hợp giám định lại lần thứ hai).

Chúng tôi gồm: (ghi họ tên giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên người giúp việc)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên người được

giám định), tại(ghi địa điểm giám định) trong thời gian từ ngày... tháng...năm...đến ngày... tháng ...năm....., như sau:

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU, MẪU VẬT

1. Hồ sơ, tài liệu được cung cấp: *(liệt kê những tài liệu được cung cấp).*

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.
- Bản sao các quyết định trưng cầu, kết luận giám định lần trước *(nếu là giám định lại).*
- Bản sao các hồ sơ, tài liệu y tế *(có liên quan).*
- Các tài liệu khác có liên quan.
- Mẫu vật, ảnh, phim X quang,...

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi các câu hỏi, yêu cầu giám định)*

.....

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt hồ sơ, kết quả điều trị nếu có)*

.....

** Ghi chú: Trường hợp đề nghị bổ sung hồ sơ, tài liệu, mẫu vật..., nêu lý do và thời gian bổ sung.*

III. CÁC BƯỚC GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:.....
- Chiều cao:.....; Cân nặng:
- Huyết áp:; Mạch:
- Da, niêm mạc:
- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám bộ phận sinh dục và đánh giá khả năng cương dương:

1.2.1. Khám bộ phận sinh dục:

- Lòng sinh dục:
- Tầng sinh môn:

- Dương vật:
- Rãnh quy đầu:
- Lỗ sáo:.....
- Bìu, tinh hoàn:.....
- + Da bìu:.....
- + Tinh hoàn:

1.2.2. Đánh giá khả năng cương dương vật

+ Khi chưa cương: Chu vicm; dàicm.

+ Sau khi cương: Chu vicm; dàicm.

+ Sau khi dùng kỹ thuật chuyên môn thông thường và chuyên môn sâu kích thích, dương vật..... (*cương hay không cương, độ cứng...*)

1.3. Khám bộ phận liên quan:

- Đầu:
- Cổ:.....
- Mặt:
- Ngực:.....
- Lưng:.....
- Tay, chân:.....

2. Khám chuyên khoa: (*nếu khám chuyên khoa, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

- Chỉ định:
- Kết quả: (*tóm tắt kết quả*)

3. Cận lâm sàng: (*nếu chỉ định cận lâm sàng, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

- Chỉ định:
- Kết quả: (*tóm tắt kết quả*)

4. Hội chẩn, ý kiến chuyên gia: (*nếu hội chẩn, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Sự phát triển của cơ quan sinh dục ngoài (*dương vật, tinh hoàn,...*).
- Khả năng cương dương khi kích thích thông thường và chuyên môn sâu.
- Định lượng hormon sinh dục nam và kết quả cận lâm sàng liên quan.

- Kết quả khác (*nếu có*).

2. Kết luận:

- Tại thời điểm giám định.....(*họ tên người được giám định*), dương vật có hay không có khả năng cương cứng và có hay không có khả năng quan hệ tình dục.

- Kết luận khác (*nếu có*).

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngàytháng.....năm.....thông báo cho Cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định được biết.

NGƯỜI GIÚP VIỆC
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

Mẫu số 08. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định xâm hại tình dục

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../VBXHTD-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

**VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH
XÂM HẠI TÌNH DỤC**

Vụ số:...../.....

Họ và tên:

Năm sinh:..... **Giới:**

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định pháp y số ngày.... tháng ... năm..... của (tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng.... nămcủa ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai (đối với trường hợp giám định lại lần thứ hai).

Chúng tôi gồm: (ghi họ tên giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên người giúp việc)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên người được

giám định), tại(ghi địa điểm giám định) trong thời gian từ ngày... tháng...năm...đến ngày... tháng ...năm....., như sau:

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU, MẪU VẬT

1. Hồ sơ, tài liệu được cung cấp: *(liệt kê những tài liệu được cung cấp)*

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.
- Bản sao các quyết định trưng cầu, kết luận giám định lần trước *(nếu là giám định lại)*.
- Bản sao các hồ sơ, tài liệu y tế *(có liên quan)*.
- Các tài liệu khác có liên quan.
- Mẫu vật, ảnh, phim X quang,...

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi các câu hỏi, yêu cầu giám định)*

.....

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt hồ sơ, kết quả điều trị nếu có)*

.....

4. Nghiên cứu bản ảnh, mẫu vật: *(mô tả hình ảnh, mẫu vật, vật chứng nếu có)*

.....

* Ghi chú: Trong trường hợp đề nghị bổ sung hồ sơ, tài liệu, mẫu vật,...

nêu lý do và thời gian bổ sung:

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:.....
- Chiều cao:.....; Cân nặng:
- Huyết áp:; Mạch:.....; Nhiệt độ:
- Da, niêm mạc:
- Quần áo:.....
- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám sinh dục: *(đánh giá các bất thường hoặc các dấu vết thương tích)*.

1.2.1. Nếu nạn nhân nữ:

- Lòng sinh dục:
- Môi lớn:
- Môi bé:
- Âm hộ:
- Màng trinh:
- Âm đạo:
- Tầng sinh môn:
- Hậu môn:

Sau khi thăm khám nạn nhân tỉnh; âm hộ, âm đạo, màng trinh, hậu môn không tổn thương do quá trình thăm khám gây nên.

1.2.2. Nếu nạn nhân nam:

- Lòng sinh dục:
- Tầng sinh môn:
- Dương vật:
 - + Chu vi:
 - + Dài:
 - + Độ cứng:
- Rãnh quy đầu:
- Lỗ sáo:
- Bìu, tinh hoàn:
 - + Da bìu:
 - + Tinh hoàn:
- Hậu môn:

1.3. Khám bộ phận khác:

- Đầu, mặt:
- Miệng, hầu họng:
- Cổ:
- Ngực: (*mô tả màu sắc, kích thước, tổn thương tuyến vú, quầng vú, núm vú,...*)

- Bụng:.....
- Lưng:
- Mông:
- Tay, chân:.....

2. Khám chuyên khoa: (*nếu khám chuyên khoa, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

- Chỉ định:
- Kết quả: (*tóm tắt kết quả*)

3. Cận lâm sàng: (*nếu chỉ định cận lâm sàng, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

- Chỉ định:
- Kết quả: (*tóm tắt kết quả*)

4. Kết quả giám định vật chứng, thực nghiệm: (*nếu có, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

5. Kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia: (*nếu có, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Ghi nhận có hay không có tổn thương bộ phận sinh dục (*âm hộ, màng trinh, âm đạo...*) hoặc các bộ phận khác trên cơ thể.

- Kết quả khám chuyên khoa.
- Kết quả cận lâm sàng.
- Kết quả khác (*nếu có*).

2. Kết luận:

- Kết luận theo nội dung trưng cầu và kết quả giám định.

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngàytháng.....năm.....thông báo cho Cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định được biết.

NGƯỜI GIÚP VIỆC
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (3) Địa danh.

Mẫu số 09. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định nghi can xâm hại tình dục

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../VBNCXH-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH
NGHI CAN XÂM HẠI TÌNH DỤC

Vụ số:...../.....

Họ và tên:

Năm sinh:..... **Giới:**

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Căn cứ Quyết định trung cầu giám định pháp y số... ngày..... tháng năm..... của..... (tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng.... nămcủa ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai (đối với trường hợp giám định lại lần thứ hai).

Chúng tôi gồm: (ghi họ tên giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên người giúp việc)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên người được

giám định), tại(ghi địa điểm giám định) trong thời gian từ ngày... tháng...năm...đến ngày... tháng ...năm....., như sau:

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt theo Quyết định trưng cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU, MẪU VẬT

1. Hồ sơ, tài liệu được cung cấp: *(liệt kê những tài liệu được cung cấp):*

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.
- Bản sao các quyết định trưng cầu, kết luận giám định lần trước *(nếu là giám định lại)*.
- Bản sao các hồ sơ, tài liệu y tế *(có liên quan)*.
- Các tài liệu khác có liên quan.
- Mẫu vật, vật chứng, ảnh, phim X quang,...

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi các câu hỏi, yêu cầu giám định)*

.....

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt hồ sơ, kết quả điều trị nếu có)*

.....

4. Nghiên cứu bản ảnh, mẫu vật,...: *(mô tả hình ảnh, mẫu vật, vật chứng nếu có)*

.....

* Ghi chú: Trong trường hợp đề nghị bổ sung hồ sơ, tài liệu, mẫu vật..., nêu lý do và thời gian bổ sung.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:.....
- Chiều cao:.....; Cân nặng:
- Huyết áp:; Mạch:.....; Nhiệt độ:
- Da, niêm mạc:
- Quần áo:.....
- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám sinh dục: (*đánh giá các bất thường hoặc các dấu vết thương tích*).

1.2.1. Nghi can nam:

- Lòng sinh dục:
- Tầng sinh môn:
- Dương vật:
 - + Chu vi:
 - + Dài:
 - + Độ cứng:.....
- Rãnh quy đầu:
- Lỗ sáo:.....
- Bìu, tinh hoàn:
 - + Da bìu:.....
 - +Tinh hoàn:
- Hậu môn:.....

1.2.2. Nghi can nữ:

- Lòng sinh dục:
- Môi lớn:
- Môi bé:
- Âm hộ:
- Màng trinh:
- Âm đạo:
- Tầng sinh môn:
- Hậu môn:.....

1.3. Khám bộ phận khác:

- Đầu, mặt:
- Miệng, hầu họng:
- Cổ:
- Ngực: (*mô tả màu sắc, kích thước, tổn thương tuyến vú, quầng vú, núm vú, ...*)
- Bụng:.....

- Lưng:
- Mông:
- Tay, chân:.....

2. Khám chuyên khoa: *(nếu khám chuyên khoa, ghi thời gian, nội dung, kết quả).*

- Chỉ định:
- Kết quả: *(tóm tắt kết quả)*

3. Cận lâm sàng: *(nếu chỉ định cận lâm sàng, ghi thời gian, nội dung, kết quả).*

- Chỉ định:
- Kết quả: *(tóm tắt kết quả)*

4. Kết quả giám định vật chứng, thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia:
(nếu có, ghi thời gian, nội dung, kết quả).

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: *(Ghi nhận dấu vết tổn thương bộ phận sinh dục hoặc các bộ phận khác trên cơ thể).*

- Kết quả khám chuyên khoa.
- Kết quả cận lâm sàng.
- Kết quả khác.

2. Kết luận:

Trả lời nội dung các câu hỏi theo quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định, lưu ý:

- Các dấu vết thương tích, dấu vết thu thập được.
- Cơ chế hình thành thương tích.
- Kết luận khác *(nếu có)*.

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngàytháng.....năm.....thông báo cho Cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định được biết.

NGƯỜI GIÚP VIỆC
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (3) Địa danh.

Mẫu số 10. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định xâm hại tình dục ở trẻ em

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC ⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../VBXHTE-... ⁽²⁾ ...

... ⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

**VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH
 XÂM HẠI TÌNH DỤC Ở TRẺ EM**

Vụ số:...../.....

Họ và tên:

Năm sinh:..... **Giới:**

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Căn cứ Quyết định trung cầu giám định pháp y số... ngày..... tháng năm..... của (tên cơ quan, tổ chức trung cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng.... nămcủa ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai (đối với trường hợp giám định lại lần thứ hai).

Chúng tôi gồm: (ghi họ tên giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên người giúp việc)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên người được giám định), tại(ghi địa điểm giám định) trong thời gian từ

ngày... tháng...năm....đến ngày... tháng ...năm...., với sự chứng kiến của
(ghi tên người chứng kiến), như sau:

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt theo Quyết định trưng cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU, MẪU VẬT

1. Hồ sơ, tài liệu được cung cấp: *(liệt kê những tài liệu được cung cấp).*

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

- Bản sao các quyết định trưng cầu, kết luận giám định lần trước *(nếu là giám định bổ sung, giám định lại).*

- Bản sao các hồ sơ, tài liệu y tế *(có liên quan).*

- Các tài liệu khác có liên quan.

- Mẫu vật, vật chứng, ảnh, phim X quang,...

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi các câu hỏi, yêu cầu giám định)*

.....

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt hồ sơ, kết quả điều trị nếu có)*

.....

4. Nghiên cứu bản ảnh, mẫu vật: *(mô tả hình ảnh, mẫu vật, vật chứng nếu có)*

.....

* Ghi chú: Trong trường hợp đề nghị bổ sung hồ sơ, tài liệu, mẫu vật... nêu lý do và thời gian bổ sung.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:.....

- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....

- Huyết áp:; Mạch:.....; Nhiệt độ:

- Da, niêm mạc:

- Quần áo:.....

- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám sinh dục: *(đánh giá các bất thường hoặc các dấu vết thương tích)*

1.2.1. Nạn nhân nữ:

- Lòng sinh dục:
- Môi lớn:
- Môi bé:
- Âm hộ:
- Màng trinh:
- Âm đạo:
- Tầng sinh môn:
- Hậu môn:.....
- Sau khi thăm khám nạn nhân tỉnh; âm hộ, âm đạo, màng trinh, hậu môn

không tổn thương do quá trình thăm khám gây nên.

1.2.2 Nạn nhân nam:

- Lòng sinh dục:
- Tầng sinh môn:
- Dương vật:
 - + Chu vi
 - + Dài
 - + Độ cứng:.....
- Rãnh quy đầu
- Lỗ sáo.....
- Bìu, tinh hoàn:
 - + Da bìu.....
 - +Tinh hoàn
- Hậu môn:

1.3. Khám bộ phận khác:

- Đầu, mặt:
- Miệng, hầu họng:
- Cổ:
- Ngực: (*mô tả tổn thương tuyến vú, quầng vú, núm vú,....*)
- Bụng:.....

- Lưng:
- Mông:
- Tay, chân:

2. Khám chuyên khoa: (*nếu khám chuyên khoa, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

- Chỉ định:
- Kết quả: (*tóm tắt kết quả*)

3. Cận lâm sàng: (*nếu chỉ định cận lâm sàng, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

- Chỉ định:
- Kết quả: (*tóm tắt kết quả*)

4. Kết quả giám định vật chứng, thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia:
(*nếu có, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: *Ghi nhận tổn thương bộ phận sinh dục (âm hộ, màng trinh, âm đạo, ...) hoặc các bộ phận khác trên cơ thể.*

- Kết quả khám chuyên khoa.
- Kết quả cận lâm sàng.
- Kết quả khác.

2. Kết luận:

Kết luận theo nội dung trung cầu/yêu cầu giám định và kết quả giám định.

.....

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngày
.tháng....năm....thông báo cho Cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định được biết.

NGƯỜI GIÚP VIỆC

(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

Mẫu số 11. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình thành thương tích

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Số:.../VBCCVGTT-...⁽²⁾...
 ...⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

**VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH
 VẬT GÂY THƯƠNG TÍCH VÀ/HOẶC CƠ CHẾ HÌNH THÀNH
 THƯƠNG TÍCH**

Vụ số:...../.....

Tên vụ việc:.....(họ tên người bị thương tích)..

Sinh năm.....**Giới:**

Địa chỉ:

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định pháp y số..... ngày..... tháng năm..... của (tên cơ quan, tổ chức, cá nhân trung cầu/yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng.... nămcủa ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai (đối với trường hợp giám định lại lần thứ hai).

Chúng tôi gồm: (ghi họ tên giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên người giúp việc)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định xác định vật gây thương tích/cơ chế hình thành thương tích đối với vụ việc.....(họ tên người bị thương tích) tại(ghi địa điểm giám định) trong thời gian từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng ...năm...., như sau:

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU, MẪU VẬT

1. Hồ sơ, tài liệu được cung cấp: *(liệt kê những tài liệu được cung cấp).*

- Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

- Bản sao các quyết định trung cầu, kết luận giám định lần trước *(nếu là giám định bổ sung, giám định lại).*

- Bản sao các hồ sơ, tài liệu y tế *(có liên quan).*

- Các tài liệu khác có liên quan.

2. Đối tượng giám định:

2.1. Họ tên người được giám định: *(nếu có)*.....

2.2. Mẫu vật: *(tên các mẫu vật được gửi đến giám định)*

.....

2.3. Hồ sơ, tài liệu (bản ảnh): *(trường hợp giám định cơ chế hình thành thương tích)*

3. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi các câu hỏi, yêu cầu giám định)*

.....

4. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt hồ sơ, kết quả điều trị nếu có)*

.....

* Ghi chú: Trong trường hợp đề nghị bổ sung hồ sơ, tài liệu, mẫu vật..., nêu lý do và thời gian bổ sung.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Đánh giá thương tích *(trường hợp giám định cơ chế hình thành thương tích)*:

- Đặc điểm thương tích trên cơ thể: *(trường hợp có khám trên người được giám định)*.....

- Đặc điểm thương tích theo hồ sơ, tài liệu:.....

2. Nghiên cứu mẫu vật:

- Tên mẫu vật: *(chiếc gậy, viên gạch, con dao, v.v...)*

- Chất liệu, màu sắc, hình dáng: *(gỗ, kim loại, nhựa, vuông, tròn, cong, thẳng, v.v...)*

- Kích thước: (*chiều dài, chiều rộng, chiều cao, độ dày, cân nặng*)
- Đặc điểm, tính chất: (*cứng, tà, sắc, nhọn, có cạnh, hỗn hợp...*)
- Đặc tính gây thương tích:
- Tương quan giữa mẫu vật với thương tích trên cơ thể và/hoặc trong hồ sơ, tài liệu: (*phù hợp/không phù hợp*):

3. Thực nghiệm hiện trường, nghiên cứu bản ảnh hiện trường: (*nếu thực nghiệm hiện trường, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

4. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia: (*nếu hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia, ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả nghiên cứu mẫu vật.
- Kết quả đối chiếu với đặc điểm thương tích .
- Kết quả thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia (*nếu có*).
- Kết quả khác.

2. Kết luận:

- Căn cứ kết quả giám định xác định (*tên mẫu vật*) là(*có thể hoặc không thể; có khả năng hoặc không có khả năng, v.v....*) gây ra được thương tích của.....(*họ tên người bị thương tích được nêu trong Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định*).

- Kết luận cơ chế hình thành thương tích hoặc kết luận khác (*nếu có*).

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngàytháng.....năm..... thông báo cho Cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định được biết.

NGƯỜI GIÚP VIỆC
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (3) Địa danh.

Mẫu số 12. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../VTgTHS-...⁽²⁾...

...⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

**VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH
 TỔN THƯƠNG CƠ THỂ QUA HỒ SƠ**

Vụ số:...../.....

Tên vụ việc:.....(họ tên người bị thương tích)

Năm sinh:..... **Giới:**

Địa chỉ:

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định pháp y số ngày..... tháng năm..... của (tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng.... nămcủa ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai (đối với trường hợp giám định lại lần thứ hai).

Chúng tôi gồm: (ghi họ tên giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên người giúp việc)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định xác định tổn thương cơ thể qua hồ sơ đối với vụ việc.....(ghi họ tên người bị thương tích) tại(ghi địa điểm giám định) trong thời gian từ ngày... tháng... năm.... đến ngày... tháng ...năm...., như sau:

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. HỒ SƠ, MẪU VẬT

1. Hồ sơ, tài liệu được cung cấp: *(liệt kê những tài liệu được cung cấp)*

- Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

- Bản sao các quyết định trung cầu, kết luận giám định lần trước *(nếu là giám định bổ sung, giám định lại)*.

- Bản sao các hồ sơ, tài liệu y tế *(có liên quan)*.

- Các tài liệu khác có liên quan.

2. Mẫu vật, vật chứng, ảnh chụp thương tích, phim X quang,... *(nếu có)*.

3. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi các câu hỏi, yêu cầu giám định)*

* Ghi chú: Trong trường hợp đề nghị bổ sung hồ sơ, tài liệu, mẫu vật..., nêu lý do và thời gian bổ sung.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Nghiên cứu hồ sơ: *(thời gian, nội dung, kết quả)*.

.....

2. Nghiên cứu mẫu vật: *(nếu nghiên cứu mẫu vật, ghi thời gian, nội dung, kết quả)*.

- Mẫu vật:

- Kết quả:

3. Thực nghiệm hiện trường: *(nếu thực nghiệm hiện trường, ghi thời gian, nội dung, kết quả)*.

4. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia: *(nếu hội chẩn hoặc xin ý kiến chuyên gia, ghi thời gian, nội dung, kết quả)*.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả nghiên cứu hồ sơ.

- Kết quả nghiên cứu mẫu vật *(nếu có)*.

- Kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia *(nếu có)*.

- Kết quả khác *(nếu có)*.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số ... ngày ...tháng... năm... của Bộ Y tế ban hành Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể dùng cho giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của (*họ tên người bị thương tích*) qua giám định trên hồ sơ là.....% (...phần trăm).

- Kết luận khác (*nếu có*).

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngàytháng.....năm..... thông báo cho Cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định được biết.

NGƯỜI GIÚP VIỆC
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

Mẫu số 13. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định tử thi qua hồ sơ

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../VBTTTHS-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH
TỬ THI QUA HỒ SƠ

Vụ số:/.....

Họ và tên:

Năm sinh: **Giới:**

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trung cầu giám định/giám định lại.....số.... ngày..... tháng năm..... của..... (tên cơ quan trung cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng.... nămcủa ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai (đối với trường hợp giám định lại lần thứ hai).

Chúng tôi gồm: (ghi họ tên giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên người giúp việc)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định pháp y tử thi qua hồ sơ vụ(ghi họ tên nạn nhân được giám định) tại (ghi địa điểm giám định) trong thời gian từ ngày ... tháng ... năm.... đến ngày... tháng ...năm..., như sau:

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt theo Quyết định trung cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu, mẫu vật được cung cấp:

- Quyết định trung cầu giám định.

- Bản sao các tài liệu liên quan đến nội dung cần giám định.

+ Các quyết định trung cầu, kết luận giám định trước đó, bản ảnh tử thi (nếu là giám định bổ sung, giám định lại).

+ Bản ảnh thương tích, bản ảnh tử thi (nếu có).

+ Các hồ sơ, tài liệu y tế (có liên quan nếu có khám và điều trị tại cơ sở y tế).

+ Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường (nếu cần).

+ Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

- Mẫu vật (nếu có).

2. Nội dung trung cầu giám định: (ghi các câu hỏi trong Quyết định trung cầu giám định).

* Ghi chú: Trong trường hợp đề nghị bổ sung hồ sơ, tài liệu, mẫu vật..., nêu lý do và thời gian bổ sung.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Nghiên cứu hồ sơ, mẫu vật: (thời gian, kết quả)

.....

2. Các xét nghiệm bổ sung, giám định khác: (nếu có, thời gian gửi mẫu, thời gian hoàn thành, kết quả):

2.1. Vi thể:

Mẫu:

Kết quả:

2.2. Các xét nghiệm bổ sung/giám định khác:

Mẫu:

Kết quả:

3. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm hiện trường: (nếu có, ghi thời gian,

nội dung, kết quả).

4. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia: (*nếu có, ghi thời gian gửi và thời gian hoàn thành, nội dung, kết quả*).

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả nghiên cứu hồ sơ.
- Kết quả nghiên cứu mẫu vật (*nếu có*).
- Kết quả xét nghiệm bổ sung, giám định khác (*nếu có*).
- Kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia (*nếu có*).
- Kết quả khác (*nếu có*).

2. Kết luận:

Kết luận theo nội dung trung cầu/yêu cầu giám định và kết quả giám định.

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngàytháng.....năm.....thông báo cho Cơ quan trung cầu giám định được biết.

NGƯỜI GIÚP VIỆC
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

Mẫu số 14. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định tử thi

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../VBGDĐT-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH TỬ THI

Vụ số:/.....

Họ và tên:

Năm sinh: **Giới:**

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trung cầu giám định/giám định lại số.... ngày..... tháng
 năm..... của (tên cơ quan trung cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng.... năm của ... về việc thành lập
 Hội đồng giám định lại lần thứ hai (đối với trường hợp giám định lại lần thứ
 hai).

Chúng tôi gồm: (ghi họ tên giám định viên)

1. - Giám định viên.

2. - Giám định viên.

3. - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên người giúp việc)

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

3. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định pháp y tử thi (ghi họ tên nạn nhân)
 tại.....(ghi địa điểm giám định), từ ngày...tháng ...năm đến
 ngày...thángnăm....., như sau:

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt theo Quyết định trung cầu.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu được cung cấp: *(liệt kê các tài liệu được cung cấp)*

- Quyết định trung cầu giám định.
- Bản sao các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung cần giám định.
- Các hồ sơ y tế có liên quan giám định pháp y *(nếu có)*.
- Mẫu vật kèm theo *(nếu có)*.
- Các tài liệu khác có liên quan.

2. Nội dung trung cầu giám định: *(ghi các nội dung trung cầu giám định)*

.....

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt các hồ sơ, tài liệu liên quan)*

.....

* *Ghi chú: Trong trường hợp đề nghị bổ sung hồ sơ, tài liệu, mẫu vật, ...*

nêu lý do và thời gian bổ sung.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám nghiệm tử thi

1.1. Khám ngoài:

- Mô tả tư thế của tử thi:
- Đặc điểm trang phục và vật dụng mang theo:
- Tình trạng đầu, mặt:.....
- Cổ:
- Ngực:
- Bụng:.....
- Lưng:
- Mông:
- Cơ quan sinh dục:
- Hậu môn:
- Tay:
- Chân:.....

* Đối với trường hợp là một phần thai nhi hoặc tổ chức thai.

- Kích thước:

- Tình trạng:.....

- Lấy mẫu: (loại mẫu, số lượng, vị trí...)

1.2. Khám trong (mô tả tính chất, đặc điểm các phủ tạng....). Quá trình giám định đã chụp ảnh ghi nhận các thông tin và lấy mẫu xét nghiệm, giám định bổ sung bàn giao cho Cơ quan trung cầu để thực hiện các giám định, xét nghiệm bổ sung.

- Đầu:.....

- Cổ:

- Ngực:

-Bụng:

- Tay:

-Chân:.....

2. Xét nghiệm bổ sung, giám định khác: (thời gian gửi mẫu và thời gian hoàn thành, kết quả).

2.1. Mô bệnh học:

Mẫu:

Kết quả:

2.2. Độc chất:

Mẫu:

Kết quả:

2.3. Các xét nghiệm khác:

Mẫu:

Kết quả:

3. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm, hiện trường: (nếu nghiên cứu mẫu vật, thực hiện khám nghiệm hiện trường, ghi thời gian, nội dung, kết quả).

4. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia: (nếu hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia, ghi thời gian, nội dung, kết quả).

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

- Kết quả xét nghiệm bổ sung, giám định khác: Mô bệnh học, độc chất, ADN,...

- Kết quả nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm: (*nếu có*).....

- Kết quả khác: (*nếu có*)

2. Kết luận:

- Kết luận theo nội dung trung cầu và kết quả giám định.

- Kết luận khác (*nếu có*).

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngàytháng.....năm.....thông báo cho Cơ quan trung cầu giám định được biết.

NGƯỜI GIÚP VIỆC
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

Mẫu số 15. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định hài cốt

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../VBGDHC-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

**VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH
HÀI CỐT**

Vụ số:/.....

Họ và tên:

Năm sinh: **Giới:**

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trung cầu giám định/giám định lại số..... ngày.... tháng
..... năm.... của(tên cơ quan trung cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng.... nămcủa ... về việc thành lập
Hội đồng giám định lại lần thứ hai (đối với trường hợp giám định lại lần thứ
hai).

Chúng tôi gồm: (ghi họ tên giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên người giúp việc)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định hài cốt (ghi họ tên người được giám
định hài cốt trong trường hợp xác định được họ tên) tại.....(ghi địa điểm
giám định), từ ngày...tháng ...năm ... đến ngày...tháng ... năm...., như sau:

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu được cung cấp:

- Quyết định trung cầu giám định.
- Bản sao các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung cần giám định.
- Các hồ sơ y tế có liên quan giám định pháp y (*nếu có*).
- Biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường (*nếu có*).
- Bản ảnh hiện trường, bản ảnh khám nghiệm tử thi (*nếu có*).
- Các biên bản ghi lời khai (*nếu có*).
- Mẫu vật kèm theo (*nếu có*).
- Tài liệu khác có liên quan.

2. Nội dung trung cầu giám định: (*ghi các câu hỏi trung cầu giám định*).

.....

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu:

.....

** Ghi chú: Trong trường hợp đề nghị bổ sung hồ sơ, tài liệu, mẫu vật..., nêu lý do và thời gian bổ sung.*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám nghiệm hài cốt

- Tùy thuộc vào tính nguyên vẹn của hài cốt, mô tả toàn bộ hoặc một phần (*đặc điểm xương, số lượng, tình trạng xương, đo các kích thước xương, mô tả đặc điểm giải phẫu xương để xác định tuổi, giới, chủng tộc, chiều cao*):

- Xương sọ, hàm, răng:

- Xương cột sống (cổ, ngực, lưng):.....

- Xương sườn, xương ức:.....

- Xương chậu, xương cụt, cụt:.....

- Xương chi trên (*xương bả vai, xương đòn, xương cánh tay, xương trụ, xương quay, các xương bàn tay, xương ngón tay*):.....

- Xương chi dưới (*xương đùi, xương bánh chè, xương chày, xương mác, các*

xương bàn chân, xương ngón chân):

2. Xét nghiệm bổ sung, giám định khác

2.1. Mô bệnh học: (*thời gian gửi mẫu, thời gian hoàn thành, kết quả*).

Mẫu:

Kết quả:

2.2. Độc chất: (*thời gian gửi mẫu, thời gian hoàn thành, kết quả*).

Mẫu:

Kết quả:

2.3. Các xét nghiệm khác: (*thời gian gửi mẫu, thời gian hoàn thành, kết quả*).

Mẫu:

Kết quả:

3. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm, hiện trường: (*nếu nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm, khám hiện trường ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

4. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia: (*nếu hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia ghi thời gian, nội dung, kết quả*).

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính: (*Ghi những nhận định đi đến kết luận theo nội dung trung cầu/yêu cầu giám định*).

2. Kết luận:

- Kết luận theo nội dung trung cầu và kết quả giám định.
- Kết luận khác (*nếu có*).

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngàytháng.....năm.....thông báo cho Cơ quan trung cầu giám định được biết.

NGƯỜI GIÚP VIỆC
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

Mẫu số 16. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định độc chất

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../VBGDĐC-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

**VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH
 ĐỘC CHẤT**

Vụ số:...../.....

Vụ:..... (tên vụ việc theo Quyết định trung
 cầu/yêu cầu giám định).

Địa chỉ:

Mẫu giám định:

Ngày nhận mẫu:

- Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định độc chất số.....ngày...
 tháng....năm.....của..... (ghi tên cơ quan trung cầu/người yêu
 cầu giám định).

- Căn cứ Quyết định số... ngày.....tháng.....năm... của ... về việc thành
 lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai (đối với trường hợp giám định lại lần thứ
 hai).

Chúng tôi gồm: (ghi họ tên giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên người giúp việc)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định độc chất..... (ghi tên vụ việc) từ
 ngày....tháng....năm.....đến ngày... tháng ... năm tại(ghi địa
 điểm tiến hành giám định), như sau:

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. HỒ SƠ, TÀI LIỆU

- Hồ sơ, tài liệu được cung cấp: (*liệt kê những tài liệu được cung cấp*)
 - Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.
 - Các tài liệu khác (*nếu có*).
- Nội dung yêu cầu giám định: (*ghi các câu hỏi, yêu cầu giám định*)

III. TÌNH TRẠNG MẪU GIÁM ĐỊNH

Mô tả tình trạng mẫu: (*niêm phong mẫu, kí hiệu, dụng cụ đựng mẫu, loại mẫu, số lượng mẫu, màu sắc,...*).....

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

- Xử lý mẫu:..... (*theo quy trình chung giám định độc chất*).
- Phương pháp phân tích:.....(*theo các phương pháp phân tích trong quy trình chung giám định độc chất*).
- Các chất phân tích

STT	Chất phân tích	Kết quả
A.	Chất độc bay hơi	
	Cyanid	
	Hydrophosphid	
	Ethanol	
	Methanol	
B	Chất độc hữu cơ	
1	Thuốc an thần gây ngủ	
	<i>Nhóm barbiturat:</i> Phenobarbital, Butabarbital, Secobarbital, Amobarbital, Hexobarbital...	
	<i>Nhóm Benzodiazepin:</i> Clorazepat, Flunitrazepam, Clonazepam, Diazepam, Bromazepam, Oxazepam, Clozapin, Medazepam...	
	<i>Nhóm Phenothiazin:</i> Aminazin, Promethazin, Levomepromazin, Thiozidazin...	
	<i>Nhóm khác:</i> Meprobamat, Rotundin, Amitriptilin, Lofepamin, Haloperidol...	
2	Thuốc bảo vệ thực vật	
	<i>Nhóm Phospho hữu cơ:</i> Wofatox, Parathion, Methylparathion, Malathion, Isoxathion, Fenitrothion, Dimethoat, Omethoat, Diazinon, Phorat, Elsan, Prothiofos, Chlorpyrifos, Phosalon, Methamidophos....	

	<i>Nhóm Clo hữu cơ:</i> DDT, 666, Cypermethrin, Permethrin, Deltamethrin, Cyfluthrin, α -cyhalothrin, Pretilachlor, Endosulfan, Entofenprox, Butachlor,...	
	<i>Nhóm Carbamat:</i> Fenobucarb, Isoprocarb, Benfuracarb, Carbofuran, Carbosulfan, Bendiocarb, Methomyl,...	
	<i>Nhóm khác:</i> Nereistoxin, Dichlorvos, Trichlorfon, Cartap....	
3	<i>Thuốc diệt chuột</i>	
	Tetramin	
	Coumatetralyl	
	...	
4	<i>Các alkaloid độc</i>	
	Mã tiền (Strychnin, Brucin) Lá ngón (Gelsemin, Koumin) Cà độc dược (Atropin, Scopolamin) Ô đầu (Aconitin) Thuốc phiện (Thebain, Narcotin) Nivaquin, Quinin...	
5	<i>Ma túy</i>	
	Nhóm opiat: Morphin, Heroin, Codein	
	Nhóm ATS: Amphetamin, Methamphetamin, Ecstasy	
	Cần sa: THC, Cannabinol, Cannabidiol.	
	Ketamin	
	...	
C	<i>Chất độc vô cơ</i>	
	Kẽm, Arsen, Thủy ngân,...	
D	<i>Chất khác</i>	
	...	

* Ghi chú:

- Ghi lại file chạy mẫu trên GCMS, GC - Headspace, HPLC....
- Đối với các mẫu dương tính, ghi chi tiết phương pháp phân tích.

V. KẾT LUẬN

(Tập hợp những kết quả để đưa ra nhận định ban đầu đi đến kết luận theo nội dung trung cầu/yêu cầu giám định).

.....

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngàytháng.....năm.....thông báo cho Cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định được biết.

NGƯỜI GIÚP VIỆC

(Ký ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Ký ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

Mẫu số 17. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định ADN

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../VBGDADN-...(2)...

...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH ADN

Vụ số:...../.....

Vụ:..... (Ghi tên vụ việc theo quyết định trung cầu/yêu cầu giám định).

Địa chỉ:

Ngày nhận mẫu:

- Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định pháp y số.....ngày... tháng....năm.....của..... (ghi tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

- Căn cứ Quyết định số.... ngày.....tháng.....năm.... của ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai (đối với trường hợp giám định lại lần thứ hai).

Chúng tôi gồm: (ghi họ tên giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên người giúp việc)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định ADN..... (ghi tên vụ việc) từ ngày....tháng....năm.....đến ngày... tháng ... nămtại(ghi địa điểm tiến hành giám định), như sau:

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu được cung cấp: (liệt kê những tài liệu được cung cấp).

- Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định số..... ngày..... của.....

(ghi tên cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định).

- Các tài liệu khác *(nếu có)*.

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi các câu hỏi, yêu cầu giám định)*.

III. TÌNH TRẠNG MẪU GIÁM ĐỊNH

1. Thu/nhận mẫu

- Thu mẫu: *(ghi đầy đủ thông tin người được lấy mẫu, mô tả chi tiết mẫu lấy)*.

- Nhận mẫu: *(mô tả chi tiết tình trạng mẫu trước khi mở niêm phong và sau khi mở niêm phong)*.....

2. Bảo quản mẫu trước khi giám định:

.....

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Chuẩn bị mẫu: *(mô tả phương pháp chuẩn bị mẫu, kết quả)*

.....

2. Tách chiết ADN: *(mô tả phương pháp tách chiết ADN, kết quả)*

.....

3. Định lượng ADN: *(mô tả phương pháp định lượng ADN, kết quả)*

.....

4. Thực hiện phản ứng PCR: *(ghi kết quả)*

.....

5. Điện di mao quản: *(ghi kết quả)*

.....

6. Đọc kết quả: *(ghi kết quả)*

.....

7. Tính độ tin cậy: *(ghi kết quả)*

.....

V. KẾT LUẬN

(Căn cứ vào kết quả để đưa ra kết luận theo nội dung trưng cầu).

.....

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngày
....tháng.....năm.....thông báo cho Cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định
được biết.

NGƯỜI GIÚP VIỆC
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

* Kèm theo file dữ liệu ADN, bản ảnh mẫu giám định để lưu hồ sơ giám định.

Mẫu số 18. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định mô bệnh học

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../VBMBH-...⁽²⁾...

...⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

**VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH
MÔ BỆNH HỌC**

Vụ số:...../.....

Họ và tên:

Năm sinh: **Giới:** Nam Nữ

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Ngày nhận mẫu giám định:

Căn cứ Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định pháp y số....., ngày..... tháng..... nămcủa.....(ghi tên cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng.... năm của ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai (đối với trường hợp giám định lại lần thứ hai).

Chúng tôi gồm: (ghi họ tên giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên người giúp việc)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định pháp y mô bệnh học vụ..... (ghi họ tên người được giám định) từ ngày..... tháng..... năm.....đến ngày.... tháng..... năm..... tại (ghi tên cơ quan tiến hành giám định), như sau:

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm:

- Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định mô bệnh học.
- Bản sao biên bản khám nghiệm tử thi.
- Bản sao bản ảnh khám nghiệm tử thi.
- Các tài liệu khác (*có liên quan*).

2. Nội dung trung cầu giám định:

.....

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: (*tóm tắt các hồ sơ, tài liệu liên quan*)

.....

* Ghi chú: Trong trường hợp đề nghị bổ sung hồ sơ, tài liệu, mẫu vật..., nêu lý do và thời gian bổ sung.

III. TÌNH TRẠNG MẪU GIÁM ĐỊNH

Mô tả các đặc điểm của mẫu:

- Tình trạng niêm phong.
- Dụng cụ chứa mẫu.
- Phương thức cố định (*formol, cồn, ướp lạnh, không được cố định, ...*)
- Số lượng mảnh mẫu.
- Loại mô.
- Kích thước, màu sắc, mật độ.
- Mức độ phân hủy.
- Trọng lượng (nếu khối bệnh phẩm > 100g).

* Nếu mẫu giám định là khối nén, tiêu bản,... mô tả các đặc điểm và số lượng khối nén, tiêu bản,...

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Xử lý mẫu

Tùy tình trạng mẫu xử lý theo quy trình giám định mô bệnh học (Quy trình 27, mô tả các bước xử lý).

2. Làm tiêu bản

Các mẫu mô gửi giám định được xử lý qua các công đoạn kỹ thuật:

- Chuyển qua cồn với nồng độ tăng dần để loại bỏ nước: (*thời gian, tốc độ loại bỏ nước, độ cồn, ...*).....

- Chuyển qua xylen hoặc toluen với độ tinh khiết tăng dần để loại bỏ cồn và làm dung môi dẫn parafin: (*thời gian, nồng độ, ...*).....

- Chuyển qua parafin nóng chảy để vùi mẫu mô: (*thời gian, nhiệt độ, ...*).....

- Đúc mẫu mô trong parafin.

- Cắt và dán mảnh để làm thành các tiêu bản.

- Nhuộm: *Mô tả phương pháp nhuộm, (H.E, phương pháp đặc biệt, ...)*.

.....

3. Đọc tiêu bản, kết quả:

Mô tả từng loại mô.....

4. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia: (*nếu có, ghi thời gian, kết quả*).

.....

V. KẾT LUẬN

Kết luận chuyên môn về từng loại mô đã giám định theo nội dung Quyết định trung cầu.

.....

Quá trình giám định kết thúc, kết luận giám định đã ký ban hành vào ngàytháng.....năm.....thông báo cho Cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định được biết.

NGƯỜI GIÚP VIỆC
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(3) Địa danh.

Phần 4
MẪU KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH PHÁP Y

Mẫu	Kết luận giám định pháp y	
Mẫu số 1a	Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống	
Mẫu số 1b	Kết luận giám định lại lần thứ hai tổn thương cơ thể trên người sống	
Mẫu số 2a	Kết luận giám định tình trạng sức khỏe	
Mẫu số 2b	Kết luận giám định lại lần thứ hai tình trạng sức khỏe	
Mẫu số 3a	Kết luận giám định trẻ em bị hành hạ, ngược đãi	
Mẫu số 3b	Kết luận giám định lại lần thứ hai trẻ em bị hành hạ, ngược đãi	
Mẫu số 4a	Kết luận giám định độ tuổi trên người sống	
Mẫu số 4b	Kết luận giám định lại lần thứ hai độ tuổi trên người sống	
Mẫu số 5a	Kết luận giám định giới tính	
Mẫu số 5b	Kết luận giám định lại lần thứ hai giới tính	
Mẫu số 6a	Kết luận giám định sự có thai	
Mẫu số 6b	Kết luận giám định lại lần thứ hai sự có thai	
Mẫu số 7a	Kết luận giám định khả năng tình dục nam	
Mẫu số 7b	Kết luận giám định lại lần thứ hai khả năng tình dục nam	
Mẫu số 8a	Kết luận giám định xâm hại tình dục	
Mẫu số 8b	Kết luận giám định lại lần thứ hai xâm hại tình dục	
Mẫu số 9a	Kết luận giám định nghi can xâm hại tình dục	
Mẫu số 9b	Kết luận giám định lại lần thứ hai nghi can xâm hại tình dục	
Mẫu số 10a	Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em	
Mẫu số 10b	Kết luận giám định lại lần thứ hai xâm hại tình dục ở trẻ em	
Mẫu số 11a	Kết luận giám định vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình thành thương tích.	
Mẫu số 11b	Kết luận giám định lại lần thứ hai vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình thành thương tích.	
Mẫu số 12a	Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ	
Mẫu số 12b	Kết luận giám định lại lần thứ hai tổn thương cơ thể qua hồ sơ	
Mẫu số 13a	Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ	
Mẫu số 13b	Kết luận giám định lại lần thứ hai tử thi qua hồ sơ	
Mẫu số 14a	Kết luận giám định tử thi	
Mẫu số 14b	Kết luận giám định lại lần thứ hai tử thi	
Mẫu số 15a	Kết luận giám định hài cốt	
Mẫu số 15b	Kết luận giám định lại lần thứ hai hài cốt	
Mẫu số 16a	Kết luận giám định độc chất	
Mẫu số 16b	Kết luận giám định lại lần thứ hai độc chất	
Mẫu số 17a	Kết luận giám định ADN	
Mẫu số 17b	Kết luận giám định lại lần thứ hai ADN	
Mẫu số 18a	Kết luận giám định mô bệnh học	
Mẫu số 18b	Kết luận giám định lại lần thứ hai mô bệnh học	

Mẫu số 1a. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KLTTCT-...⁽²⁾...

...⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5,6)
TÔN THƯƠNG CƠ THỂ TRÊN NGƯỜI SỐNG

Ảnh ⁽⁷⁾ của người được giám định (Cỡ 4x6)

Họ và tên:

Năm sinh:

Giới: Nam Nữ

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định số.....ngày.....
 tháng.....năm..... của(ghi tên cơ quan trưng cầu/người yêu cầu
 giám định).

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên của người được giám định)
 tại(ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu do cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định cung cấp).*
2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định).*
3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt thông tin cần thiết).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:.....
- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....
- Huyết áp:; Mạch:.....; Nhiệt độ:.....; Nhịp thở.....
- Da, niêm mạc:
- Các dấu hiệu bất thường (nếu có):.....

1.2. Khám thương tích:

Mô tả vị trí giải phẫu, kích thước, đặc điểm, tính chất của từng tổn thương.

1.3. Khám bộ phận:

- Đầu, mặt, cổ:.....
- Ngực, lưng:
- Bụng:.....
- Tay, chân:.....

2. Khám chuyên khoa: (nếu có)

Ghi tóm tắt kết quả khám chuyên khoa.

3. Cận lâm sàng: (nếu có)

Ghi các kết quả cận lâm sàng.

4. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm: (nếu có)

Ghi kết quả nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm.

5. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia: (nếu có)

Ghi kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính: *(tóm tắt các kết quả chính để định hướng kết luận)*

- Kết quả khám giám định.
- Kết quả khám chuyên khoa.
- Kết quả cận lâm sàng.
- Kết quả khác *(nếu có)*.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số ...ngày ...tháng... năm... của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của.....*(ghi họ tên người được giám định)* tại thời điểm giám định là:% (...phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: *(nếu có)*.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(3) Địa danh.

(4) Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

(5) Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

(6) Trong trường hợp giám định bổ sung thì ghi “Kết luận giám định bổ sung...”.

(7) Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

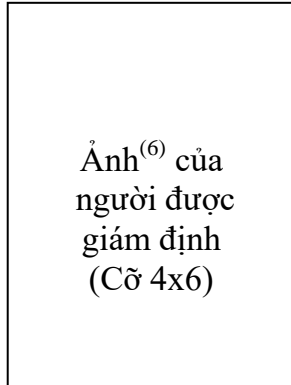
Mẫu số 1b. Kết luận giám định lại lần thứ hai tổn thương cơ thể trên người sống

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KLTTCT-...⁽²⁾...

...⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH (^{4,5}) LẠI LẦN THỨ HAI
TỔN THƯƠNG CƠ THỂ TRÊN NGƯỜI SỐNG



Họ và tên:

Năm sinh:

Giới: Nam Nữ

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định số.../....ngày...tháng...năm..... của.....(ghi tên cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số/....ngày... tháng... năm.... của.... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai.

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên - Chủ tịch Hội đồng.

2..... - Giám định viên.

3..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

3. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên của người được giám định) tại(ghi địa điểm giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung tâm/ người yêu cầu giám định cung cấp).*
2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung tâm/ yêu cầu giám định).*
3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt thông tin cần thiết).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:.....
- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....
- Huyết áp:; Mạch:.....; Nhiệt độ:; Nhịp thở.....
- Da, niêm mạc:
- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám thương tích:

Mô tả vị trí giải phẫu, kích thước, đặc điểm, tính chất của từng tổn thương.

1.3. Khám bộ phận:

- Đầu, mặt, cổ:.....
- Ngực, lưng:
- Bụng:.....
- Tay, chân:.....

2. Khám chuyên khoa: *(nếu có)*

Ghi tóm tắt kết quả khám chuyên khoa.

3. Cận lâm sàng: *(nếu có)*

Ghi các kết quả cận lâm sàng.

4. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm: *(nếu có)*

Ghi kết quả nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm.

5. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia: *(nếu có)*

Ghi kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính: *(tóm tắt các kết quả chính để định hướng kết luận)*

- Kết quả khám giám định.
- Kết quả khám chuyên khoa.
- Kết quả cận lâm sàng.
- Kết quả khác.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số ngày ...tháng ... năm.... của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của.....
(ghi họ tên người được giám định) tại thời điểm giám định là:(....phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: (nếu có).

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận tư cách pháp lý của Hội đồng giám định lại lần thứ hai
(của Cơ quan/Tổ chức có thẩm quyền theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

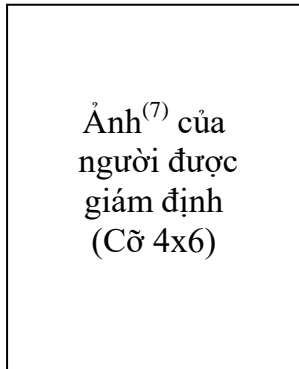
(3) Địa danh.

(4) Kết luận giám định được in thành 03 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định, 01 bản lưu cơ quan ban hành Quyết định Hội đồng giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

(5) Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

(6) Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

* Đối với giám định lại trong trường hợp đặc biệt theo Luật Giám định tư pháp thì áp dụng mẫu Kết luận giám định lại lần thứ hai.

Mẫu số 2a. Kết luận giám định tình trạng sức khỏe**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:.../KLGĐSK-...⁽²⁾......⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...**KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5,6) TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE****Họ và tên:****Năm sinh:****Giới:** Nam Nữ **Địa chỉ:****Trình độ văn hóa:****Nghề nghiệp:****Dân tộc:****Tôn giáo:**

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định số.../...ngày
...tháng...năm...của.....(ghi tên cơ quan trung cầu/người yêu
cầu giám định).

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên của người được giám
định) tại(ghi địa điểm giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung tâm/ người yêu cầu giám định cung cấp).*
2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung tâm/ yêu cầu giám định).*
3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:.....
- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....
- Huyết áp:; Mạch:.....; Nhiệt độ:; Nhịp thở.....
- Da, niêm mạc:.....
- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám bộ phận:

1.2.1. Khám bộ phận có bệnh lý: *(khám đánh giá tình trạng bệnh lý của bộ phận có bệnh lý, đánh giá tổn thương về giải phẫu, tổn thương về chức năng và ảnh hưởng toàn thân)*.....

1.2.2. Khám bộ phận khác:

- Đầu, mặt, cổ:
- Ngực:.....
- Bụng:.....
- Tay, chân:

2. Khám chuyên khoa: *(nếu có)*

Ghi tóm tắt kết quả khám chuyên khoa.

3. Cận lâm sàng: *(nếu có)*

Ghi tóm tắt các kết quả cận lâm sàng.

4. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia: *(nếu có)*

Ghi tóm tắt kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định.
- Kết quả khám chuyên khoa.
- Kết quả cận lâm sàng.
- Kết quả khác (*nếu có*).

2. Kết luận:

- Căn cứ kết quả giám định xác định tình trạng sức khỏe của.....(*ghi họ tên người được giám định*) tại thời điểm giám định có các bệnh..... (bệnh hiểm nghèo).

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể:.....% (... phần trăm) áp dụng quy định tại Thông tư số ngày... tháng... năm... của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

- Kết luận khác: (*nếu có*).

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(*Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên*)

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH

(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

⁽⁴⁾ Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

⁽⁵⁾ Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

⁽⁶⁾ Trong trường hợp giám định bổ sung thì ghi “Kết luận giám định bổ sung...”.

⁽⁷⁾ Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

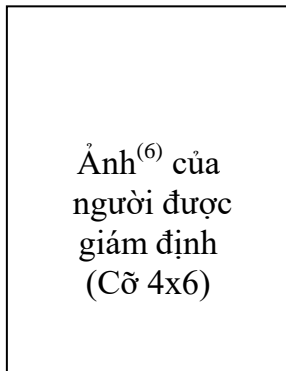
Mẫu số 2b. Kết luận giám định lại lần thứ hai tình trạng sức khỏe

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KLGĐSK-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH ^(4,5) LẠI LẦN THỨ HAI
TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE



Họ và tên:

Năm sinh:

Giới: Nam Nữ

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định số.../..... ngày ...tháng...năm... của.....(ghi tên cơ quan trung cầu/ người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số..... /...ngày.... tháng.... năm của ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai.

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên - Chủ tịch Hội đồng.

2..... - Giám định viên.

3..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên):

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

3. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên của người được giám định) tại(ghi địa điểm giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định cung cấp).*

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định).*

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:.....

- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....

- Huyết áp:; Mạch:.....; Nhiệt độ:; Nhịp thở.....

- Da, niêm mạc:

- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám bộ phận:

1.2.1. Khám bộ phận có bệnh lý: *(khám đánh giá tình trạng bệnh lý của bộ phận có bệnh lý, đánh giá tổn thương về giải phẫu, tổn thương về chức năng và ảnh hưởng toàn thân).*

1.2.2. Khám bộ phận khác:

- Đầu, mặt, cổ:

- Ngực:.....

- Bụng:.....

- Lưng:

- Tay, chân:.....

2. Khám chuyên khoa: *(nếu có)*

Ghi tóm tắt kết quả khám chuyên khoa.

3. Cận lâm sàng: *(nếu có)*

Ghi tóm tắt các kết quả cận lâm sàng.

4. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia: *(nếu có)*

Ghi tóm tắt kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định.

- Kết quả khám chuyên khoa.

- Kết quả cận lâm sàng.

- Kết quả khác *(nếu có)*.

- Căn cứ kết quả giám định xác định tình trạng sức khỏe của.....

(ghi họ tên người được giám định) tại thời điểm giám định có các bệnh.....

(bệnh hiểm nghèo).

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể:.....% (... phần trăm) áp dụng quy định tại Thông tư số ngày.... tháng... năm.... của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

- Kết luận khác *(nếu có)*.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận tư cách pháp lý của Hội đồng giám định lại lần thứ hai
(của Cơ quan/Tổ chức có thẩm quyền theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

⁽⁴⁾ Kết luận giám định được in thành 03 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định, 01 bản lưu cơ quan ban hành Quyết định Hội đồng giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

⁽⁵⁾ Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

⁽⁶⁾ Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

* Đối với giám định lại trong trường hợp đặc biệt theo Luật Giám định tư pháp thì áp dụng mẫu Kết luận giám định lại lần thứ hai.

Mẫu số 3a. Kết luận giám định trẻ em bị hành hạ, ngược đãi**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:.../KLNDTE-...⁽²⁾⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...**KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5,6) TRẺ EM BỊ HÀNH HẠ, NGƯỢC ĐÃI**

Ảnh⁽⁷⁾ của
người được
giám định
(Cỡ 4x6)

Họ và tên:**Năm sinh:****Giới:** Nam Nữ **Địa chỉ:****Trình độ văn hóa:****Dân tộc:****Tôn giáo:**

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định số.../....ngày... tháng...năm.....của(ghi tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên người được giám định) tại(ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: (liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định cung cấp).

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định).*

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt thông tin cần thiết).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:

- Chiều cao:.....; Cân nặng:

- Huyết áp:; Mạch:.....; Nhiệt độ:.....; Nhịp thở:

- Da, niêm mạc:

- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:

1.2. Khám thương tích: *(đánh giá các bất thường hoặc các dấu vết thương tích).*

Mô tả vị trí giải phẫu, kích thước, số lượng, đặc điểm, tính chất các tổn thương.

- *Nếu ở phần mềm: Mô tả vị trí, hình dáng, màu sắc, kích thước, sự co kéo, vận động, tình trạng cơ, thần kinh, cảm giác*

.....

- *Nếu ở xương: Vị trí gãy, kiểu gãy, nứt mẻ, thẳng cong, ngắn dài ảnh hưởng đến chức năng vận động của hệ thống cơ, xương, khớp, thần kinh*

.....

- *Nếu là các bộ phận cơ thể khác: Bộ phận cơ thể nào ảnh hưởng đến chức năng ra sao.*.....

1.3. Khám bộ phận: *(Bộ phận nào đã khám ở phần thương tích rồi thì không khám ở mục này).*

- Đầu, mặt, cổ:.....

- Ngực:

- Bụng:.....

- Lưng:.....

- Tay, chân:.....

2. Khám chuyên khoa: *(nếu có)*

Ghi kết luận của khám chuyên khoa.

3. Cận lâm sàng: (nếu có)

Ghi tóm tắt các kết quả cận lâm sàng.

4. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm: (nếu có)

Ghi tóm tắt kết quả nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm.

5. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia: (nếu có)

Ghi tóm tắt kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Các dấu vết tổn thương ghi nhận qua khám giám định.
- Kết quả khám chuyên khoa.
- Kết quả cận lâm sàng.
- Kết quả khác (nếu có).

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số ...ngày... tháng...năm... của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của.....(ghi họ tên người được giám định) tại thời điểm giám định là:% (....phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: (nếu có).

3. Đề nghị cho trẻ đi giám định pháp y tâm thần (nếu cần thiết).

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

⁽⁴⁾ Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

⁽⁵⁾ Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

⁽⁶⁾ Trong trường hợp giám định bổ sung thì ghi “Kết luận giám định bổ sung...”.

⁽⁷⁾ Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

Mẫu số 3b. Kết luận giám định lại lần thứ hai trẻ em bị hành hạ, ngược đãi

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../KLNDTE-...⁽²⁾...

...⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5) LẠI LẦN THỨ HAI
TRẺ EM BỊ HÀNH HẠ, NGƯỢC ĐÃI

Ảnh⁽⁶⁾ của
 người được
 giám định
 (Cỡ 4x6)

Họ và tên:

Năm sinh:

Giới: Nam Nữ

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định số.../.... ngày ...tháng...năm... của.....(ghi tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số /...ngày... tháng.... năm của ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai.

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên - Chủ tịch Hội đồng.

2..... - Giám định viên.

3..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên):

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

3. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên của người được giám định) tại(ghi địa điểm giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung tâm/người yêu cầu giám định cung cấp).*
2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung trung tâm/yêu cầu giám định).*
3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt thông tin cần thiết).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:
- Chiều cao:.....; Cân nặng:
- Huyết áp:; Mạch:.....; Nhiệt độ:; Nhịp thở:
- Da, niêm mạc:
- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:

1.2. Khám thương tích: *(đánh giá các bất thường hoặc các dấu vết thương tích)*
Mô tả vị trí giải phẫu, kích thước, số lượng, đặc điểm, tính chất các tổn thương.

- *Nếu ở phần mềm: Mô tả vị trí, hình dáng, màu sắc, kích thước, sự co kéo, vận động, tình trạng cơ, thần kinh, cảm giác,.....*

- *Nếu ở xương: Vị trí gãy, kiểu gãy, nứt mẻ, thẳng cong, ngắn dài ảnh hưởng đến chức năng vận động của hệ thống cơ, xương, khớp, thần kinh,*

- *Nếu là các bộ phận cơ thể khác: Bộ phận cơ thể nào, ảnh hưởng đến chức năng ra sao*

1.3. Khám bộ phận: *(bộ phận nào đã khám ở phần thương tích rồi thì không khám ở mục này).*

- Đầu, mặt, cổ:
- Ngực:
- Bụng:

- Lưng:

- Tay, chân:

2. Khám chuyên khoa: (nếu có)

Ghi kết luận của khám chuyên khoa

3. Cận lâm sàng: (nếu có)

Ghi tóm tắt các kết quả cận lâm sàng

4. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm: (nếu có)

Ghi tóm tắt kết quả nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm.

5. Hội chẩn, ý kiến chuyên gia: (nếu có)

Ghi tóm tắt kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Các dấu vết tổn thương ghi nhận qua khám giám định.

- Kết quả khám chuyên khoa.

- Kết quả cận lâm sàng.

- Kết quả khác (nếu có).

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số ... ngày ...tháng ... năm.... của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của..... (ghi họ tên người được giám định) tại thời điểm giám định là:% (...phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: (nếu có).

3. Đề nghị cho trẻ đi giám định pháp y tâm thần (nếu cần thiết).

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận tư cách pháp lý của Hội đồng giám định lại lần thứ hai
(của Cơ quan/Tổ chức có thẩm quyền theo Nghị định của Chính phủ quy định
chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp
ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(3) Địa danh.

(4) Kết luận giám định được in thành 03 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định, 01 bản lưu cơ quan ban hành Quyết định Hội đồng giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

(5) Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

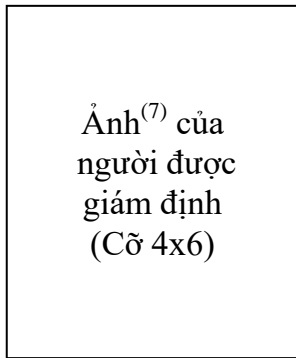
(6) Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

* Đối với giám định lại trong trường hợp đặc biệt theo Luật Giám định tư pháp thì áp dụng mẫu Kết luận giám định lại lần thứ hai.

Mẫu số 4a. Kết luận giám định độ tuổi trên người sống

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC ⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Số: .../KLGĐĐT-... ⁽²⁾...

... ⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH ^(4,5,6) **ĐỘ TUỔI TRÊN NGƯỜI SỐNG****Họ và tên:****Năm sinh:****Giới:** Nam Nữ **Địa chỉ:****Trình độ văn hóa:****Nghề nghiệp:****Dân tộc:****Tôn giáo:**

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định pháp y số .../.... ngày...tháng...năm.....của.....(ghi tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1.- Giám định viên.
2.- Giám định viên.
3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1.- Người giúp việc.
2.- Người giúp việc.
3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên người được giám định) tại(ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: (liệt kê các hồ sơ, tài liệu của cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định cung cấp).

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định).*

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:.....
- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....
- Huyết áp:; Mạch:.....; Nhiệt độ:.....
- Da, niêm mạc:.....
- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám sinh dục

a. Đối với nữ:

- Lòng sinh dục:
- Môi lớn:
- Môi bé:.....
- Âm hộ:
- Âm đạo:.....
- Tầng sinh môn:

Sau khi thăm khám nạn nhân tỉnh; âm hộ, âm đạo, hậu môn không tổn thương do quá trình thăm khám gây nên.

b. Đối với nam:

- Lòng sinh dục:
- Tầng sinh môn:
- Dương vật:
- + Chu vi:.....
- + Dài:.....
- Rãnh quy đầu:
- Lỗ sáo:.....
- Bìu, tinh hoàn:.....

+ Da bìu:.....

+Tinh hoàn:

1.3. Khám bộ phận liên quan:

- Đầu: (tóc và kiểu tóc).....

- Cổ: (sự phát triển của thanh quản).....

- Mặt: (sự phát triển của răng, độ mòn của răng, râu,...)

- Ngực: (mô tả kích thước tuyến vú, quầng vú, núm vú, ...).....

- Lưng:

- Tay, chân:

2. Khám chuyên khoa: (nếu có)

Ghi tóm tắt kết quả khám chuyên khoa.

3. Cận lâm sàng: (nếu có)

Ghi kết quả cận lâm sàng.

4. Hội chẩn, ý kiến chuyên gia: (nếu có)

Ghi kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định.

- Kết quả khám chuyên khoa.

- Kết quả cận lâm sàng.

- Kết quả khác (nếu có).

2. Kết luận:

Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng,... xác định.....(họ tên người được giám định) có độ tuổi lànăm tháng đếnnăm tháng.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (3) Địa danh.
- (4) Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.
- (5) Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.
- (6) Trong trường hợp giám định bổ sung thì ghi “Kết luận giám định bổ sung...”.
- (7) Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

Mẫu số 4b. Kết luận giám định lại lần thứ hai độ tuổi trên người sống

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KLGĐĐT-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5) LẠI LẦN THỨ HAI
ĐỘ TUỔI TRÊN NGƯỜI SỐNG

Ảnh⁽⁶⁾ của
 người được
 giám định
 (Cỡ 4x6)

Họ và tên:

Năm sinh:

Giới: Nam Nữ

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định pháp y số .../.... ngày...tháng...năm..... của.....(ghi tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số...../....., ngày.....tháng.....năm.... của ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên - Chủ tịch Hội đồng.

2..... - Giám định viên.

3..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên):

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

3. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên của người được giám định) tại(ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định cung cấp).*
2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định).*
3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định:

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:..... Thể trạng:
- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....
- Huyết áp:; Mạch:
- Da, niêm mạc:
- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:

1.2. Khám sinh dục

a) Đối với nữ:

- Lòng sinh dục:
- Môi lớn:
- Môi bé:
- Âm hộ:
- Âm đạo:
- Tầng sinh môn:

Sau khi thăm khám nạn nhân tỉnh (âm hộ, âm đạo, hậu môn) không tổn thương do quá trình thăm khám gây nên.

b) Đối với nam:

- Lòng sinh dục:
- Tầng sinh môn:
- Dương vật:
- + Chu vi:.....
- + Dài:.....

- Rãnh quy đầu:
- Lỗ sáo:.....
- Bìu, tinh hoàn:.....
- + Da bìu:.....
- +Tinh hoàn:

1.3. Khám bộ phận khác:

- Đầu: (*tóc và kiểu tóc*).....
- Cổ: (*sự phát triển của thanh quản*)
- Mặt: (*sự phát triển của răng, độ mòn của răng, râu,...*)
- Ngực: (*mô tả kích thước tuyến vú, quầng vú, núm vú, ...*).....
- Lưng:
- Tay, chân:.....

2. Khám chuyên khoa: (*nếu có*)

Ghi tóm tắt kết quả khám chuyên khoa.

3. Cận lâm sàng: (*nếu có*)

Ghi kết quả cận lâm sàng.

4. Hội chẩn, ý kiến chuyên gia: (*nếu có*)

Ghi kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định.
- Kết quả khám chuyên khoa.
- Kết quả cận lâm sàng.
- Kết quả khác (*nếu có*).

2. Kết luận:

Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng,... xác định.....(*họ tên người được giám định*) có độ tuổi lànăm tháng đếnnăm tháng.

GIÁM ĐỊNH VIÊN*(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)***CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG***(Ký và ghi rõ họ tên)*

Xác nhận tư cách pháp lý của Hội đồng giám định lại lần thứ hai
(của Cơ quan/Tổ chức có thẩm quyền theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

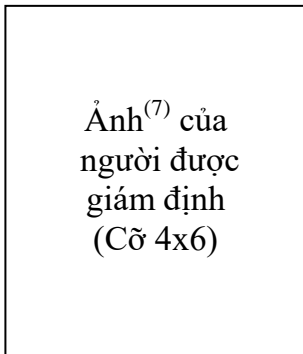
(3) Địa danh.

(4) Kết luận giám định được in thành 03 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định, 01 bản lưu cơ quan ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

(5) Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

(6) Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

* Đối với giám định lại trong trường hợp đặc biệt theo Luật Giám định tư pháp thì áp dụng mẫu Kết luận giám định lại lần thứ hai.

Mẫu số 5a. Kết luận giám định giới tính**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Số: .../KLGĐGT-...⁽²⁾ ...**...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...***KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5,6) GIỚI TÍNH****Họ và tên:****Năm sinh:****Giới tính khi sinh:****Địa chỉ:****Trình độ văn hóa:****Nghề nghiệp:****Dân tộc:****Tôn giáo:**

Căn cứ Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định pháp y số.../..... ngày... tháng.... năm.....của.....(*ghi tên cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định*).

Chúng tôi: (*ghi họ tên và chức danh của giám định viên*)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (*ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên*)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(*ghi họ tên của người được giám định*) tại (*ghi địa điểm tiến hành giám định*).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định cung cấp).*
2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định).*
3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định:

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:.....
- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....
- Huyết áp:.....; Mạch:.....
- Da, niêm mạc:
- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám bộ phận sinh dục

Tùy theo người được giám định nghi là nam hay nữ sẽ khám bộ phận sinh dục ngoài và mô tả:

- Lòng sinh dục:
- Môi lớn:
- Môi bé:
- Âm hộ:
- Âm đạo:
- Tầng sinh môn:
- **Hoặc:**
- Dương vật:
- + Chu vi
- + Dài
- Rãnh quy đầu:
- Lỗ sáo.....
- Bìu, tinh hoàn:.....

- + Da bìu:.....
- +Tinh hoàn:
- 1.3. Khám bộ phận khác:
- Đầu: (*tóc và kiểu tóc*).....
 - Cổ:
 - Mặt:
 - Ngực: (*mô tả kích thước quàng vú, tuyến vú, núm vú*).....
 - Lưng: (*lông, da, cơ*).....
 - Tay, chân:

Ghi tóm tắt kết quả khám chuyên khoa.

3. Cận lâm sàng: (*nếu có*)

Ghi kết quả cận lâm sàng.

4. Hội chẩn, ý kiến chuyên gia: (*nếu có*)

Ghi kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính: (*tổng hợp các kết quả chính*).

- Ngoại hình bên ngoài.
- Bộ phận sinh dục bên ngoài.
- Cơ quan (tuyến) sinh dục bên trong.
- Hormon giới tính.
- Nhiễm sắc thể.
- Kết quả khác (*nếu có*).

2. Kết luận:

Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng,... xác định.....

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(*Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên*)

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH
(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (3) Địa danh.
- (4) Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.
- (5) Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.
- (6) Trong trường hợp giám định bổ sung thì ghi “Kết luận giám định bổ sung...”.
- (7) Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

Mẫu số 5b. Kết luận giám định lại lần thứ hai giới tính**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:.../KLGDGT-...⁽²⁾......⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...**KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5) LẠI LẦN THỨ HAI GIỚI TÍNH**

Ảnh⁽⁶⁾ của
người được
giám định
(Cỡ 4x6)

Họ và tên:**Năm sinh:****Giới tính khi sinh:****Địa chỉ:****Trình độ văn hóa:****Nghề nghiệp:****Dân tộc:****Tôn giáo:**

Căn cứ Quyết định trung cầu (yêu cầu) giám định pháp y số .../.... ngày.... tháng....năm.....của.....(ghi tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số...../....., ngày.....tháng.....năm.... của ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai.

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên - Chủ tịch Hội đồng.

2..... - Giám định viên.

3..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

3. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên của người được giám định) tại(ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung cầu/ người yêu cầu giám định cung cấp).*
2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định).*
3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định:

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:
- Chiều cao:.....; Cân nặng:
- Huyết áp:.....; Mạch:
- Da, niêm mạc:
- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám sinh dục:

Tùy theo người được giám định nghi là nam hay nữ sẽ khám bộ phận sinh dục ngoài và mô tả:

- Lòng sinh dục:
- Môi lớn:
- Môi bé:
- Âm hộ:
- Âm đạo:
- Tầng sinh môn:

Hoặc:

- Dương vật:
- + Chu vi:.....
- + Dài;
- Rãnh quy đầu:
- Lỗ sáo.....
- Bìu, tinh hoàn:.....

+ Da bìu:.....

+Tinh hoàn:

1.3. Khám bộ phận liên quan:

- Đầu: (*tóc và kiểu tóc*).....

- Cổ:

- Mặt:

- Ngực: (*mô tả kích thước quầng vú, tuyến vú, núm vú*).....

- Lưng: (*lông, da, cơ*).....

- Tay, chân:.....

2. Khám chuyên khoa: (*nếu có*)

Ghi tóm tắt kết quả khám chuyên khoa.

3. Cận lâm sàng: (*nếu có*)

Ghi tóm tắt kết quả cận lâm sàng.

4. Hội chẩn, ý kiến chuyên gia: (*nếu có*)

Ghi kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính: (*tổng hợp các kết quả chính*)

- Ngoại hình bên ngoài.

- Bộ phận sinh dục bên ngoài.

- Cơ quan (tuyến) sinh dục bên trong.

- Hormon giới tính.

- Nhiễm sắc thể.

- Kết quả khác (*nếu có*).

2. Kết luận:

Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng,... xác định.....

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(*Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên*)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Xác nhận tư cách pháp lý của Hội đồng giám định lại lần thứ hai
(của Cơ quan/Tổ chức có thẩm quyền theo Nghị định của Chính phủ quy định
chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp
ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

⁽⁴⁾ Kết luận giám định được in thành 03 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định, 01 bản lưu cơ quan ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

⁽⁵⁾ Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

⁽⁶⁾ Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

* Đối với giám định lại trong trường hợp đặc biệt theo Luật Giám định tư pháp thì áp dụng mẫu Kết luận giám định lại lần thứ hai.

Mẫu số 6a. Kết luận giám định sự có thai**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: .../KLSC-T...⁽²⁾⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...**KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5,6) SỰ CÓ THAI**

Ảnh⁽⁷⁾ của
người được
giám định
(Cỡ 4x6)

Họ và tên:**Năm sinh:****Địa chỉ:****Trình độ văn hóa:****Nghề nghiệp:****Dân tộc:****Tôn giáo:**

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định pháp y số.../.... ngày ... tháng năm của.....(ghi tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên của người được giám định) tại(ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: (liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định cung cấp).

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định).*

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(sơ lược những điểm chính của hồ sơ bệnh án, các tài liệu khác có liên quan do cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định cung cấp; ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:.....
- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....
- Huyết áp:.....; Mạch:.....; Nhiệt độ:.....
- Da, niêm mạc:
- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám thai:

- Vết rạn da:.....
- Vòng bụng:
- Độ cứng của bụng:.....
- Cao tử cung:.....
- Tim thai:.....

1.3. Khám sinh dục:

- Lòng sinh dục:
- Môi lớn:
- Môi bé:
- Âm hộ:
- Âm đạo:
- Màng trinh:
- Tầng sinh môn:

1.4. Khám bộ phận liên quan:

- Đầu: *(tóc và kiểu của tóc)*.....
- Mặt:

- Cổ:.....
- Ngực: (*mô tả màu sắc, kích thước quầng vú, tuyến vú, núm vú*)
- Lưng: (*lông, da, cơ*).....
- Tay, chân:

2. Khám chuyên khoa: (*nếu có*)

Ghi tóm tắt kết quả khám chuyên khoa.

3. Cận lâm sàng: (*nếu có*)

Ghi kết quả cận lâm sàng.

4. Hội chẩn, ý kiến chuyên gia: (*nếu có*)

Ghi kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ *Nhận xét về tiền sử thai sản.*

+ *Bằng chứng triệu chứng lâm sàng về việc có mang thai hay không?*

+ *Kết quả khám thai.*

- Kết quả khám chuyên khoa.

- Kết quả cận lâm sàng.

- Kết quả khác (*nếu có*).

2. Kết luận:

Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, ... xác định.....

(*họ tên người được giám định*) tại thời điểm giám định..... (*có/không có*) thai,

... (*thai mấy tháng*)....

Kết luận khác (*nếu có*).

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(*Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên*)

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH

(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (3) Địa danh.
- (4) Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.
- (5) Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.
- (6) Trong trường hợp giám định bổ sung thì ghi “Kết luận giám định bổ sung...”.
- (7) Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

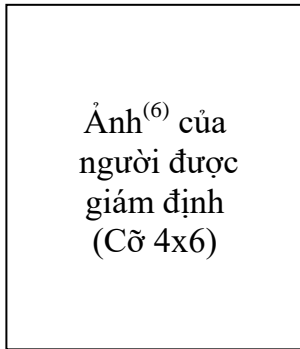
Mẫu số 6b. Kết luận giám định lại lần thứ hai sự có thai

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KLGĐCT-...⁽²⁾...

....⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5) LẠI LẦN THỨ HAI
SỰ CÓ THAI



Họ và tên:

Năm sinh:

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trung câu/yêu cầu giám định pháp y số.../...ngày...tháng...năm.....của..... (ghi tên cơ quan trung câu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số...../....., ngày.....tháng.....năm..... của ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai.

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên - Chủ tịch Hội đồng.

2..... - Giám định viên.

3..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

3. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên của người được giám định) tại(ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định cung cấp).*

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định).*

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(sơ lược những điểm chính của hồ sơ bệnh án, các tài liệu khác có liên quan do cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định cung cấp; ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:
- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....
- Huyết áp:; Mạch:.....; Nhiệt độ:
- Da, niêm mạc:
- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám thai:

- Vết rạn da:.....
- Vòng bụng:
- Độ cứng của bụng:
- Cao tử cung:.....
- Tim thai:.....

1.3. Khám sinh dục:

- Lòng sinh dục:
- Môi lớn:
- Môi bé:
- Âm hộ:
- Âm đạo:.....

- Màng trinh:

- Tầng sinh môn:

1.4. Khám bộ phận liên quan:

- Đầu:.....

- Mắt:

- Cổ:

- Ngực: (*mô tả màu sắc, kích thước quầng vú, tuyến vú, núm vú*)

- Lưng: (*lông, da, cơ*).....

- Tay, chân:.....

2. Khám chuyên khoa: (*nếu có*)

Ghi tóm tắt kết quả khám chuyên khoa.

3. Cận lâm sàng: (*nếu có*)

Ghi tóm tắt kết quả cận lâm sàng.

4. Hội chẩn, ý kiến chuyên gia: (*nếu có*)

Ghi kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ *Nhận xét về tiền sử thai sản.*

+ *Bằng chứng triệu chứng lâm sàng về việc có mang thai hay không?*

+ *Kết quả khám thai.*

- Kết quả khám chuyên khoa.

- Kết quả cận lâm sàng.

- Kết quả khác (*nếu có*).

2. Kết luận:

Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, ... xác định.....

(*họ tên người được giám định*) tại thời điểm giám định..... (*có/không có*) thai,

... (*thai mấy tháng*)....

Kết luận khác (*nếu có*).

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận tư cách pháp lý của Hội đồng giám định lại lần thứ hai

(của Cơ quan/Tổ chức có thẩm quyền theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

⁽⁴⁾ Kết luận giám định được in thành 03 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định, 01 bản lưu cơ quan ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

⁽⁵⁾ Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

⁽⁶⁾ Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

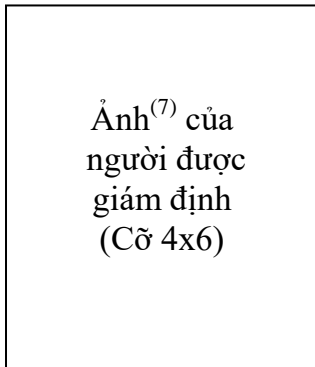
* Đối với giám định lại trong trường hợp đặc biệt theo Luật Giám định tư pháp thì áp dụng mẫu Kết luận giám định lại lần thứ hai.

Mẫu số 7a. Kết luận giám định khả năng tình dục nam

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KLKNTD-...⁽²⁾ ...

....⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5,6) KHẢ NĂNG TÌNH DỤC NAM

Họ và tên:

Năm sinh:

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định pháp y số.../...ngày...tháng...năm.....của.....(ghi tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên của người được giám định) tại(ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung tâm/ người yêu cầu giám định cung cấp).*
2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung tâm/ yêu cầu giám định).*
3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:
- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....
- Huyết áp:.....; Mạch:
- Da, niêm mạc:
- Các dấu hiệu bất thường: *(nếu có)*.....

1.2. Khám bộ phận sinh dục và đánh giá khả năng cương dương:

a) Khám bộ phận sinh dục:

- Lòng sinh dục:
- Tầng sinh môn:
- Dương vật:
- + Khi chưa cương: Chu vicm; dàicm.
- + Sau khi cương: Chu vicm; dàicm.
- Rãnh quy đầu:
- Lỗ sáo:.....
- Bìu, tinh hoàn:.....
- + Da bìu:.....
- + Tinh hoàn:

b) Đánh giá khả năng cương dương:

- Sau khi dùng kỹ thuật chuyên môn thông thường và chuyên môn sâu kích thích, dương vật.....*(cương hay không cương, độ cứng...).*

1.3. Khám bộ phận liên quan:

- Đầu:
- Mắt:
- Cổ:.....
- Ngực:.....
- Lưng:.....
- Tay, chân:.....

2. Khám chuyên khoa: *(nếu có)*

Ghi tóm tắt kết quả khám chuyên khoa.

3. Cận lâm sàng: *(nếu có)*

Ghi kết quả cận lâm sàng.

4. Hội chẩn, ý kiến chuyên gia: *(nếu có)*

Ghi kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Sự phát triển của cơ quan sinh dục ngoài (*dương vật, tinh hoàn...*).
- Khả năng cương dương khi kích thích thông thường và chuyên môn sâu.
- Định lượng hormon sinh dục nam và các kết quả cận lâm sàng liên quan.
- Kết quả khác *(nếu có)*.

2. Kết luận:

- Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng....., xác định.....
(*họ tên người được giám định*) tại thời điểm giám định(*có/không có*) đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục.

- Kết luận khác *(nếu có)*.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG**TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(3) Địa danh.

(4) Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

(5) Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

(6) Trong trường hợp giám định bổ sung thì ghi “Kết luận giám định bổ sung...”.

(7) Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

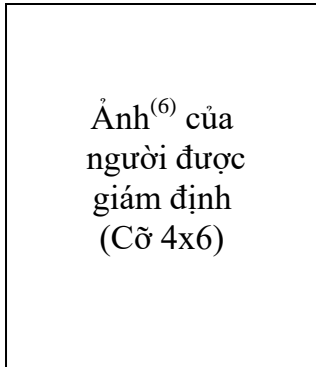
Mẫu số 7b. Kết luận giám định lại lần thứ hai khả năng tình dục nam

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KLKNTD-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5) LẠI LẦN THỨ HAI
KHẢ NĂNG TÌNH DỤC NAM



Họ và tên:

Năm sinh:

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trung cầu (yêu cầu) giám định pháp y số.../... ngày... tháng.....năm.....của.....(ghi tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số...../....., ngày.....tháng.....năm..... của ... thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai.

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên - Chủ tịch Hội đồng.

2..... - Giám định viên.

3..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

3. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên của người được giám định) tại(ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định cung cấp).*
2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định).*
3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:
- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....
- Huyết áp:.....; Mạch:
- Da, niêm mạc:
- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám bộ phận sinh dục và đánh giá khả năng cương dương:

a) Khám bộ phận sinh dục:

- Lòng sinh dục:
- Tầng sinh môn:
- Dương vật:
- + Dương vật khi chưa cương: Chu vicm; dàicm.
- + Dương vật sau khi cương: Chu vicm; dàicm.
- Rãnh quy đầu:
- Lỗ sáo.....
- Bìu, tinh hoàn:.....
- + Da bìu.....
- +Tinh hoàn

b) Đánh giá khả năng cương dương:

- Sau khi dùng kỹ thuật chuyên môn thông thường và chuyên môn sâu kích thích, dương vật..... *(cương hay không cương, độ cứng...).*

1.3. Khám bộ phận liên quan:

- Đầu:.....
- Mặt:
- Cổ:.....
- Ngực:.....
- Lưng:.....
- Tay, chân:.....

2. Khám chuyên khoa: *(nếu có)*

Ghi tóm tắt kết quả khám chuyên khoa.

3. Cận lâm sàng: *(nếu có)*

Ghi kết quả cận lâm sàng.

4. Hội chẩn, ý kiến chuyên gia: *(nếu có)*

Ghi kết quả hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Sự phát triển của cơ quan sinh dục ngoài *(dương vật, tinh hoàn,...)*.
- Khả năng cương dương khi kích thích thông thường và chuyên môn sâu.
- Định lượng hormon sinh dục nam và các kết quả cận lâm sàng liên quan.
- Kết quả khác *(nếu có)*.

2. Kết luận:

Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng,... xác định.....*(họ tên người được giám định)* tại thời điểm giám định..... *(có/không có)* đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục.

Kết luận khác *(nếu có)*.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận tư cách pháp lý của Hội đồng giám định lại lần thứ hai
(của Cơ quan/Tổ chức có thẩm quyền theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(3) Địa danh.

(4) Kết luận giám định được in thành 03 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định, 01 bản lưu cơ quan ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

(5) Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

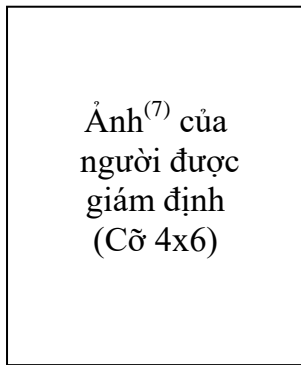
(6) Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

* Đối với giám định lại trong trường hợp đặc biệt theo Luật Giám định tư pháp thì áp dụng mẫu Kết luận giám định lại lần thứ hai.

Mẫu số 8a. Kết luận giám định xâm hại tình dục

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Số: .../KLXHTD-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5,6) XÂM HẠI TÌNH DỤC

Họ và tên:

Năm sinh:

Giới: Nam Nữ

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định pháp y số.../..... ngày...tháng...năm.....của.....(ghi tên cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định).

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên của người được giám định) tại(ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: (liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định cung cấp).

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định).*

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:.....
- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....
- Huyết áp:.....; Mạch:.....; Nhiệt độ:
- Da, niêm mạc:
- Quần áo:.....
- Các dấu hiệu bất thường: *(nếu có)*.....

1.2. Khám sinh dục: *(đánh giá các bất thường hoặc các dấu vết thương tích)*

a. Nạn nhân nữ:

- Lòng sinh dục:
- Môi lớn:
- Môi bé:
- Âm hộ:
- Màng trinh:
- Âm đạo:
- Tầng sinh môn:
- Hậu môn:

Sau khi thăm khám nạn nhân tình (âm hộ, âm đạo, màng trinh, hậu môn) không tổn thương do quá trình thăm khám gây nên.

b. Nạn nhân nam:

- Lòng sinh dục:
- Tầng sinh môn:
- Dương vật:
- + Chu vi:.....
- + Dài:

- + Độ cứng:.....
- Rãnh quy đầu:
- Lỗ sáo:.....
- Bìu, tinh hoàn:
- + Da bìu:.....
- + Tinh hoàn:
- Hậu môn:.....

1.3. Khám các bộ phận khác:

- Đầu, mặt:
- Miệng, hầu họng:
- Cổ:.....
- Ngực: (*mô tả màu sắc, kích thước, tổn thương quầng vú, tuyến vú, núm vú*).....
- Bụng:.....
- Lưng:.....
- Mông:.....
- Tay chân:.....

2. Khám chuyên khoa: (nếu có)

Ghi tóm tắt kết quả khám chuyên khoa.

3. Cận lâm sàng: (*do giám định viên chỉ định để phục vụ cho kết luận giám định như: Siêu âm, xét nghiệm dịch âm đạo, tinh dịch, tinh trùng, xét nghiệm HIV, các kỹ thuật, cận lâm sàng cần thiết khác,...*).

Ghi kết quả cận lâm sàng (nếu có).

4. Giám định mẫu vật, thực nghiệm, hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia: (nếu có)

Ghi kết quả giám định mẫu vật, thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám lâm sàng: *Các dấu vết thu thập được qua khám lâm sàng ghi nhận có tổn thương bộ phận sinh dục (âm hộ, màng trinh, âm đạo...) hoặc các bộ phận khác trên cơ thể hay không.*

- Kết quả khám chuyên khoa.
- Kết quả cận lâm sàng.
- Kết quả khác (*nếu có*).

2. Kết luận:

- Tình trạng màng trinh (*rách cũ hay mới, vị trí rách, giãn hay không giãn*), tình trạng các vùng khác của bộ phận sinh dục.
- Tình trạng tổn thương trên cơ thể và xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể (*nếu có*) theo Thông tư của Bộ Y tế.
- Các dấu vết thương tích, cơ chế hình thành thương tích, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, sự có thai (*nếu có*).
- Kết luận khác (*nếu có*).

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (3) Địa danh.
- (4) Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.
- (5) Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.
- (6) Trong trường hợp giám định bổ sung thì ghi “Kết luận giám định bổ sung...”.
- (7) Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

Mẫu số 8b. Kết luận giám định lại lần thứ hai xâm hại tình dục

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Số: .../KLXHTD-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5) LẠI LẦN THỨ HAI
XÂM HẠI TÌNH DỤC

Ảnh⁽⁶⁾ của
 người được
 giám định
 (Cỡ 4x6)

Họ và tên:

Năm sinh:

Giới: Nam Nữ

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định pháp y số..., ngày.... tháng.... năm
của.....(ghi tên cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số...../....., ngày.....tháng.....năm..... của ...
 thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai.

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên - Chủ tịch Hội đồng.

2..... - Giám định viên.

3..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

3. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên của người được giám
 định) tại(ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trưng cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định cung cấp).*
2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung cầu giám định).*
3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định:

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thở trạng:.....
- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....
- Huyết áp:; Mạch:.....; Nhiệt độ:
- Quần áo:.....
- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám sinh dục

a. Nạn nhân nữ:

- Lòng sinh dục:
- Môi lớn:
- Môi bé:.....
- Âm hộ:
- Màng trinh:
- Âm đạo:.....
- Tầng sinh môn:
- Hậu môn:

Sau khi thăm khám nạn nhân tỉnh (âm hộ, âm đạo, màng trinh, hậu môn) không tổn thương do quá trình thăm khám gây nên.

b. Nạn nhân nam:

- Lòng sinh dục:
- Tầng sinh môn:
- Dương vật:

- + Chu vi
- + Dài
- + Độ cứng:.....
- Rãnh quy đầu
- Lỗ sáo.....
- Bìu, tinh hoàn:.....
- + Da bìu.....
- + Tinh hoàn
- Hậu môn:
- 1.3. Khám bộ phận khác:
- Đầu, mặt:
- Miệng, hầu họng:
- Cổ:
- Ngực: (*mô tả màu sắc, kích thước, tổn thương quầng vú, tuyến vú, núm vú*).....
- Bụng:.....
- Lưng:
- Mông:
- Tay, chân:

2. Khám chuyên khoa: (*nếu có*)

Ghi tóm tắt kết quả khám chuyên khoa.

3. Cận lâm sàng: (*do giám định viên chỉ định để phục vụ cho kết luận giám định như: Siêu âm, xét nghiệm dịch âm đạo, tinh dịch, tinh trùng, xét nghiệm HIV, các kỹ thuật, cận lâm sàng cần thiết khác,...*).

Ghi kết quả cận lâm sàng (nếu có).

4. Giám định mẫu vật, thực nghiệm, hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia: (*nếu có*)

Ghi kết quả giám định mẫu vật, thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: *Các dấu vết thu thập được qua khám lâm sàng) ghi nhận có tổn thương bộ phận sinh dục (âm hộ, màng trinh, âm đạo...) hoặc các bộ phận khác trên cơ thể hay không.*

- Kết quả khám chuyên khoa.

- Kết quả cận lâm sàng.

- Kết quả khác (nếu có).

2. Kết luận:

- Tình trạng màng trinh (*rách cũ hay mới, vị trí rách, giãn hay không giãn*).

- Tình trạng tổn thương trên cơ thể và xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể (nếu có) theo Thông tư của Bộ Y tế.

- Các dấu vết thương tích, cơ chế hình thành thương tích, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, sự có thai (nếu có).

- Kết luận khác (nếu có).

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận tư cách pháp lý của Hội đồng giám định lại lần thứ hai
(*của Cơ quan/Tổ chức có thẩm quyền theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Ghi chú:

(¹) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(²) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(³) Địa danh.

(⁴) Kết luận giám định được in thành 03 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định, 01 bản lưu cơ quan ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

(⁵) Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

(⁶) Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai

* Đối với giám định lại trong trường hợp đặc biệt theo Luật Giám định tư pháp thì áp dụng mẫu Kết luận giám định lại lần thứ hai.

Mẫu số 9a. Kết luận giám định nghi can xâm hại tình dục**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC** ⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: .../KLNCXH-... ⁽²⁾ ⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...**KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH** ^(4,5,6) **NGHI CAN XÂM HẠI TÌNH DỤC**

Ảnh ⁽⁷⁾ của người được giám định (Cỡ 4x6)

Họ và tên:**Năm sinh:****Giới:** Nam Nữ **Địa chỉ:****Trình độ văn hóa:****Nghề nghiệp:****Dân tộc:****Tôn giáo:**

Căn cứ Quyết định trưng cầu (yêu cầu) giám định pháp y số.../.... ngày ...tháng.....năm.....của.....(ghi tên cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định).

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên của người được giám định) tại(ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt diễn tình hình sự việc theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: (liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định cung cấp).

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định).*

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:.....
- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....
- Huyết áp:; Mạch:.....; Nhiệt độ:.....
- Da, niêm mạc:
- Quần áo:.....
- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám sinh dục: *(đánh giá các bất thường hoặc các dấu vết thương tích)*

a. Nghi can nam:

- Lòng sinh dục:
- Tầng sinh môn:
- Dương vật:
- + Chu vi:
- + Dài:
- + Độ cứng:.....
- Rãnh quy đầu:
- Lỗ sáo:.....
- Bìu, tinh hoàn:.....
- + Da bìu:.....
- +Tinh hoàn:
- Hậu môn:.....

b. Nghi can nữ:

- Lòng sinh dục:
- Môi lớn:
- Môi bé:

- Âm hộ:
- Màng trinh:
- Âm đạo:
- Tầng sinh môn:
- Hậu môn:

1.3. Khám bộ phận khác:

- Đầu, mặt:
- Miệng, hầu họng:
- Cổ:.....
- Ngực: (*mô tả màu sắc, kích thước, tổn thương quầng vú, tuyến vú, núm vú*).....
- Bụng:.....
- Lưng:.....
- Mông:.....
- Tay chân:.....

2. Khám chuyên khoa: (nếu có)

Ghi tóm tắt kết quả khám chuyên khoa.

3. Cận lâm sàng: (*do giám định viên chỉ định để phục vụ cho kết luận giám định như: Siêu âm, xét nghiệm dịch âm đạo, tinh dịch, tinh trùng, xét nghiệm HIV, các kỹ thuật cận lâm sàng cần thiết khác,...*).

Ghi kết quả cận lâm sàng (nếu có).

4. Giám định mẫu vật, thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia: (nếu có)

Ghi kết quả giám định mẫu vật, thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: *Các dấu vết thu thập được qua khám lâm sàng ghi nhận có tổn thương bộ phận sinh dục hoặc các bộ phận khác trên cơ thể hay không.*
- Kết quả khám chuyên khoa.
- Kết quả cận lâm sàng.
- Kết quả khác (nếu có).

2. Kết luận:

Trả lời câu hỏi theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định, lưu ý:

- Các dấu vết thương tích, dấu vết thu thập được.
- Cơ chế hình thành thương tích.
- Kết luận khác (nếu có).

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên ⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

⁽⁴⁾ Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

⁽⁵⁾ Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

⁽⁶⁾ Trong trường hợp giám định bổ sung thì ghi “Kết luận giám định bổ sung...”.

⁽⁷⁾ Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

Mẫu số 9b. Kết luận giám định lại lần thứ hai nghi can xâm hại tình dục

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KLNCXH-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5) LẠI LẦN THỨ HAI
NGHI CAN XÂM HẠI TÌNH DỤC

Ảnh⁽⁶⁾ của
 người được
 giám định
 (Cỡ 4x6)

Họ và tên:

Năm sinh:

Giới: Nam Nữ

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trung cầu (yêu cầu) giám định pháp y số.../..... ngày
 ...tháng...năm.....của.....(ghi tên cơ quan trung
 cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số...../....., ngày.....tháng.....năm..... của ...
 thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai.

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên - Chủ tịch Hội đồng.

2..... - Giám định viên.

3..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

3. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên của người được giám
 định) tại(ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung tâm/ người yêu cầu giám định cung cấp).*
2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung tâm/ yêu cầu giám định).*
3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:
- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....
- Huyết áp:.....; Mạch:.....; Nhiệt độ:
- Da, niêm mạc:
- Quần áo:
- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám sinh dục: *(đánh giá các bất thường hoặc các dấu vết thương tích)*

a. Nghi can nam:

- Lòng sinh dục:
- Tầng sinh môn:
- Dương vật:
- + Chu vi:
- + Dài:.....
- + Độ cứng:.....
- Rãnh quy đầu:
- Lỗ sáo:.....
- Bìu, tinh hoàn:.....
- + Da bìu:.....
- + Tinh hoàn:
- Hậu môn:

b. Nghi can nữ:

- Lòng sinh dục:
- Môi lớn:
- Môi bé:
- Âm hộ:
- Màng trinh:
- Âm đạo:
- Tầng sinh môn:
- Hậu môn:

1.3. Khám bộ phận khác:

- Đầu, mặt:
- Miệng, hầu họng:
- Cổ:
- Ngực: (*mô tả mà sắc, kích thước, tổn thương quầng vú, tuyến vú, núm vú*)
- Bụng:
- Lưng:
- Mông:
- Tay, chân:

2. Khám chuyên khoa: (*nếu có*)

Ghi tóm tắt kết quả khám chuyên khoa.

3. Cận lâm sàng: (*do giám định viên chỉ định để phục vụ cho kết luận giám định như: Siêu âm, xét nghiệm dịch âm đạo, tinh dịch, tinh trùng, xét nghiệm HIV, các kỹ thuật cận lâm sàng cần thiết khác,...*).

Ghi kết quả cận lâm sàng (nếu có).

4. Giám định mẫu vật, thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia: (*nếu có*)

Ghi kết quả giám định mẫu vật, thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: *Các dấu vết thu thập được qua khám lâm sàng ghi nhận có tổn thương bộ phận sinh dục hoặc các bộ phận khác trên cơ thể hay không.*

- Kết quả khám chuyên khoa.
- Kết quả cận lâm sàng.
- Kết quả khác (nếu có).

2. Kết luận:

Trả lời câu hỏi theo quyết định trưng cầu, lưu ý:

- Các dấu vết thương tích, dấu vết thu thập được,...
- Cơ chế hình thành thương tích,...
- Kết luận khác (nếu có).

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận tư cách pháp lý của Hội đồng giám định lại lần thứ hai
(của Cơ quan/Tổ chức có thẩm quyền theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

⁽⁴⁾ Kết luận giám định được in thành 03 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định, 01 bản lưu cơ quan ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

⁽⁵⁾ Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

⁽⁶⁾ Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai

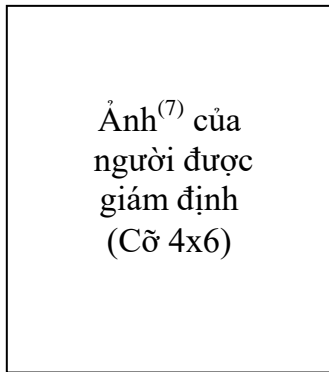
* Đối với giám định lại trong trường hợp đặc biệt theo Luật Giám định tư pháp thì áp dụng mẫu Kết luận giám định lại lần thứ hai.

Mẫu số 10a. Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../KLTĐTE-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5,6) XÂM HẠI TÌNH DỤC Ở TRẺ EM

Họ và tên:

Năm sinh:

Giới: Nam Nữ

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định pháp y số.../..... ngày tháng.....năm.....của.....(ghi tên cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định).

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên của người được giám định) tại(ghi địa điểm tiến hành giám định).

Có sự chứng kiến của người giám hộ: (nếu có, ghi họ tên và mối quan hệ với trẻ)

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung tâm/ người yêu cầu giám định cung cấp).*

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung tâm/ yêu cầu giám định).*

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định:

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:

- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....

- Huyết áp:.....; Mạch:.....; Nhiệt độ:

- Da, niêm mạc:

- Quần áo:

- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám sinh dục: *(đánh giá các bất thường hoặc các dấu vết thương tích).*

a) Trẻ em nữ:

- Lòng sinh dục:

- Môi lớn:

- Môi bé:

- Âm hộ:

- Màng trinh:

- Âm đạo:

- Tầng sinh môn:

- Hậu môn:.....

Sau khi thăm khám nạn nhân tỉnh; âm hộ, âm đạo, màng trinh, hậu môn không tổn thương do quá trình thăm khám gây nên.

b) Trẻ em nam:

- Lòng sinh dục:

- Tầng sinh môn:

- Dương vật:

+ Chu vi:

+ Dài:

+ Độ cứng:.....

- Rãnh quy đầu:

- Lỗ sáo:.....

- Bìu, tinh hoàn:

+ Da bìu:.....

+Tinh hoàn:

- Hậu môn:

1.3. Khám bộ phận khác:

- Đầu, mặt:.....

- Miệng, hầu họng:

- Cổ:

- Ngực: (*mô tả màu sắc, kích thước, tổn thương quầng vú, tuyến vú, núm vú*).....

- Bụng:.....

- Lưng:

- Mông:

- Tay, chân:.....

2. Khám chuyên khoa: (*nếu có*)

Ghi tóm tắt kết quả khám chuyên khoa.

3. Cận lâm sàng: (*do giám định viên chỉ định để phục vụ cho kết luận giám định như: Siêu âm, xét nghiệm dịch âm đạo, tinh dịch, tinh trùng, xét nghiệm HIV, các kỹ thuật, cận lâm sàng cần thiết khác,...*).

Ghi kết quả cận lâm sàng (nếu có).

4. Giám định mẫu vật, thực nghiệm, hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia: (*nếu có*)

Ghi kết quả giám định mẫu vật, thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: *Các dấu vết thu thập được qua khám lâm sàng ghi nhận có tổn thương bộ phận sinh dục (âm hộ, màng trinh, âm đạo,... hoặc các bộ phận khác trên cơ thể hay không).*

- Kết quả khám chuyên khoa.

- Kết quả cận lâm sàng.

- Kết quả khác.

2. Kết luận:

Kết luận theo nội dung trung cầu, lưu ý:

- Tình trạng màng trinh (*rách cũ hay mới, vị trí rách, giãn hay không giãn*).

- Tình trạng tổn thương trên cơ thể và xấp tỷ lệ tổn thương cơ thể (*nếu có*).

- Các dấu vết thương tích, cơ chế hình thành thương tích, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, sự có thai (*nếu có*).

3. Kết luận khác: (*nếu có*).

Đề nghị cơ quan trung cầu, gia đình đưa trẻ đi điều trị tổn thương và điều trị tâm lý hoặc giám định tâm thần (*nếu thấy cần thiết*).

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(*Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên*)

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH

(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

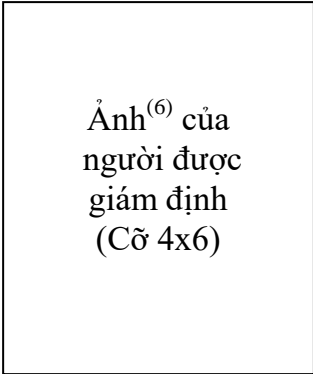
⁽³⁾ Địa danh.

⁽⁴⁾ Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

⁽⁵⁾ Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

⁽⁶⁾ Trong trường hợp giám định bổ sung thì ghi “Kết luận giám định bổ sung...”.

⁽⁷⁾ Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

Mẫu số 10b. Kết luận giám định lại lần thứ hai xâm hại tình dục ở trẻ em**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:.../KLTĐTE-...⁽²⁾......⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...**KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5) LẠI LẦN THỨ HAI
XÂM HẠI TÌNH DỤC Ở TRẺ EM**


Ảnh⁽⁶⁾ của
người được
giám định
(Cỡ 4x6)

Họ và tên:**Năm sinh:****Giới:** Nam Nữ **Địa chỉ:****Trình độ văn hóa:****Dân tộc:****Tôn giáo:**

Căn cứ Quyết định trưng cầu (yêu cầu) giám định pháp y số.../..... ngày.....tháng.....năm.....của..... (ghi tên cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số.../....., ngày.....tháng.....năm..... của ... thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai.

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên - Chủ tịch Hội đồng.

2..... - Giám định viên.

3..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

3. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định cho.....(ghi họ tên của người được giám định) tại(ghi địa điểm tiến hành giám định).

Có sự chứng kiến của người giám hộ: *(nếu có, ghi rõ họ tên mối quan hệ với trẻ em)*.....

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định cung cấp)*.

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định)*.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận)*.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám giám định:

1.1. Khám tổng quát:

- Tinh thần:.....; Thể trạng:.....

- Chiều cao:.....; Cân nặng:.....

- Huyết áp:.....; Mạch:.....; Nhiệt độ:.....

- Quần áo:.....

- Các dấu hiệu bất thường *(nếu có)*:.....

1.2. Khám sinh dục:

a. Trẻ em nữ:

- Lòng sinh dục:

- Môi lớn:

- Môi bé:

- Âm hộ:

- Màng trinh:

- Âm đạo:

- Tầng sinh môn:

- Hậu môn:

Sau khi thăm khám nạn nhân tỉnh (âm hộ, âm đạo, màng trinh, hậu môn) không tổn thương do quá trình thăm khám gây nên.

b. Trẻ em nam:

- Lòng sinh dục:

- Tầng sinh môn:

- Dương vật:

+ Chu vi:.....

+ Dài:.....

+ Độ cứng:.....

- Rãnh quy đầu:

- Lỗ sáo:.....

- Bìu, tinh hoàn:

+ Da bìu:.....

+Tinh hoàn:

- Hậu môn:.....

1.3. Khám bộ phận khác:

- Đầu, mặt:.....

- Miệng, hầu họng:

- Cổ:

- Ngực: (*mô tả màu sắc, kích thước, tổn thương quầng vú, tuyến vú, núm vú*)

- Bụng:.....

- Lưng:

- Mông:

- Tay, chân:

2. Khám chuyên khoa: (*nếu có*)

Ghi tóm tắt kết quả khám chuyên khoa.

3. Cận lâm sàng: (*do giám định viên chỉ định để phục vụ cho kết luận giám định như: Siêu âm, xét nghiệm dịch âm đạo, tinh dịch, tinh trùng, xét nghiệm HIV, các kỹ thuật cận lâm sàng cần thiết khác,...*).

Ghi kết quả cận lâm sàng (nếu có).

4. Giám định mẫu vật, thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia: (*nếu có*)

Ghi kết quả giám định mẫu vật, thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: *Các dấu vết thu thập được qua khám lâm sàng ghi nhận có tổn thương bộ phận sinh dục (âm hộ, màng trinh, âm đạo...) hoặc các bộ phận khác trên cơ thể hay không.*

- Kết quả khám chuyên khoa.

- Kết quả cận lâm sàng.

- Kết quả khác.

2. Kết luận:

Kết luận theo nội dung trung cầu, lưu ý:

- Tình trạng màng trinh (*rách cũ hay mới, vị trí rách, giãn hay không giãn*).

- Tình trạng tổn thương trên cơ thể và xấp tỷ lệ tổn thương cơ thể (*nếu có*).

- Các dấu vết thương tích, cơ chế hình thành thương tích, các bệnh lý lây truyền qua đường tình dục, sự có thai (*nếu có*).

3. Kết luận khác: (*nếu có*).

Đề nghị cơ quan trung cầu, gia đình đưa trẻ đi điều trị tổn thương và điều trị tâm lý hoặc giám định tâm thần (*nếu thấy cần thiết*).

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận tư cách pháp lý của Hội đồng giám định lại lần thứ hai
(của Cơ quan/Tổ chức có thẩm quyền theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(3) Địa danh.

(4) Kết luận giám định được in thành 03 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định, 01 bản lưu cơ quan ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

(5) Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

(6) Nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai

* Đối với giám định lại trong trường hợp đặc biệt theo Luật Giám định tư pháp thì áp dụng mẫu Kết luận giám định lại lần thứ hai.

Mẫu số 11a. Kết luận giám định vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình thành thương tích.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KLCCVGTT-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

**KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5,6) VẬT GÂY THƯƠNG TÍCH VÀ/HOẶC
 CƠ CHẾ HÌNH THÀNH THƯƠNG TÍCH**

Vụ:.....(ghi họ tên người bị thương tích hoặc thông tin vụ
 việc theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định)

Địa chỉ:

Mẫu giám định:

Ngày nhận mẫu:.....

Căn cứ Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định pháp y số.../...ngày...
 tháng ... năm.....của..... (ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân trưng
 cầu/ yêu cầu giám định)

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định xác định vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình
 thành thương tích vụ.....(ghi họ tên của người bị thương tích theo
 Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định) tại(ghi địa điểm tiến hành giám
 định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung tâm/người yêu cầu giám định cung cấp).*

2. Đối tượng giám định:

- Họ tên người được giám định: *(nếu có):*

- Mẫu vật giám định: *(liệt kê các mẫu vật).*

3. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung tâm/yêu cầu giám định).*

4. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Đánh giá thương tích *(trường hợp giám định cơ chế hình thành thương tích):*

- Đặc điểm thương tích trên cơ thể *(nếu có):*

- Đặc điểm thương tích theo hồ sơ, tài liệu:

2. Nghiên cứu mẫu vật:

- Tên mẫu vật: *(chiếc gậy, viên gạch, con dao, v.v...)*

- Chất liệu, màu sắc, hình dáng: *(gỗ, kim loại, nhựa, vuông, tròn, cong, thẳng, v.v...)*

- Kích thước: *(chiều dài, chiều rộng, chiều cao, độ dày, cân nặng)*

- Đặc điểm, tính chất: *(cứng, tà, sắc, nhọn, có cạnh, hỗn hợp...)*

- Đặc tính gây thương tích:

- Tương quan giữa mẫu vật với thương tích: *(phù hợp/không phù hợp)*

3. Thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia: *(nếu có)*

Ghi kết quả thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả nghiên cứu mẫu vật.

- Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích.

- Kết quả thực nghiệm, hội chẩn *(nếu có).*

- Kết quả khác *(nếu có).*

2. Kết luận:

- Kết luận vật gây thương tích được cơ quan trung cầu/ yêu cầu giám định gửi đến... (có hoặc không....) phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định... (tên mẫu vật) là ...(có thể hoặc không thể; có khả năng hoặc không có khả năng; ...) gây ra được thương tích của.....(tên người bị thương tích trong Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định).

- Kết luận cơ chế hình thành thương tích hoặc kết luận khác (nếu có).

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(3) Địa danh.

(4) Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

(5) Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

(6) Trong trường hợp giám định bổ sung thì ghi “Kết luận giám định bổ sung...”.

Mẫu số 11b. Kết luận giám định lại lần thứ hai vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình thành thương tích.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KLCCVGTT-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5) LẠI LẦN THỨ HAI
VẬT GÂY THƯƠNG TÍCH VÀ/HOẶC
CƠ CHẾ HÌNH THÀNH THƯƠNG TÍCH

Vụ:.....(ghi họ tên người bị thương tích hoặc thông tin vụ việc theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định)

Địa chỉ:

Mẫu giám định:.....

Ngày nhận mẫu:.....

Căn cứ Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định pháp y số.../.... ngày ...tháng.....năm..... của.....(ghi tên cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số.../.....ngày... tháng.... năm..... của ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai.

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên - Chủ tịch Hội đồng.

2..... - Giám định viên.

3..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

3. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định xác định vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình thành thương tích.

vụ.....(ghi họ tên của người bị thương tích theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định) tại(ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trưng cầu/ người yêu cầu giám định cung cấp).*

2. Đối tượng giám định:

- Họ tên người được giám định: *(nếu có).*

- Mẫu vật giám định: *(liệt kê các mẫu vật).*

3. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định).*

4. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Đánh giá thương tích *(đối với giám định cơ chế hình thành thương tích)*

- Đặc điểm thương tích trên cơ thể *(nếu có):*

- Đặc điểm thương tích theo hồ sơ, tài liệu:

2. Nghiên cứu mẫu vật:

- Tên mẫu vật: *(chiếc gậy, viên gạch, con dao, v.v...)*

- Chất liệu, màu sắc, hình dáng: *(gỗ, kim loại, nhựa, vuông, tròn, cong, thẳng, v.v...)*

- Kích thước: *(chiều dài, chiều rộng, chiều cao, độ dày, cân nặng)*

- Đặc điểm, tính chất: *(cứng, tà, sắc, nhọn, có cạnh, hỗn hợp...)*

- Đặc tính gây thương tích:

- Tương quan giữa mẫu vật với thương tích: *(phù hợp/không phù hợp)*.....

3. Thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia: *(nếu có)*

Ghi kết quả thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả nghiên cứu mẫu vật.

- Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích.

- Kết quả thực nghiệm, hội chẩn *(nếu có).*

- Kết quả khác (nếu có).

2. Kết luận:

- Căn cứ kết quả giám định..... (tên mẫu vật) do..... (tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định) gửi đến..... (có, không,...) phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định..... (tên mẫu vật) là(có thể hoặc không thể; có khả năng hoặc không có khả năng;) gây ra được thương tích của.....(họ tên người bị thương tích trong Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định).

- Kết luận cơ chế hình thành thương tích hoặc kết luận khác (nếu có).

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận tư cách pháp lý của Hội đồng giám định lại lần thứ hai
(của Cơ quan/Tổ chức có thẩm quyền theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(¹) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(²) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(³) Địa danh.

(⁴) Kết luận giám định được in thành 03 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định, 01 bản lưu cơ quan ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

(⁵) Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

* Đối với giám định lại trong trường hợp đặc biệt theo Luật Giám định tư pháp thì áp dụng mẫu Kết luận giám định lại lần thứ hai.

Mẫu số 12a. Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KLTgTHS-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5,6) TỔN THƯƠNG CƠ THỂ QUA HỒ SƠ

Họ và tên:

Năm sinh: **Giới:** Nam Nữ

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định pháp y số.../....ngày... tháng...năm... của.....(ghi tên cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định).

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định xác định tổn thương cơ thể qua hồ sơ vụ(ghi họ tên của người được giám định) tại (ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung tâm/người yêu cầu giám định cung cấp).*
2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung tâm/yêu cầu giám định).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu:
 - Các biên bản xác minh thương tích, biên bản khám nghiệm hiện trường,...*(nếu có).*
 - Hồ sơ y tế: *(bệnh án điều trị, giấy chứng thương, kết quả khám,... nếu có: ghi thông tin định hướng cho kết luận).*
 - Các kết luận giám định pháp y *(nếu có).*
 - Các hồ sơ, tài liệu khác.
2. Nghiên cứu mẫu vật: *(nếu có)*
Ghi kết quả nghiên cứu mẫu vật.
3. Thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia: *(nếu có)*
Ghi kết quả thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:
 - Kết quả nghiên cứu hồ sơ.
 - Kết quả nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm, hội chẩn *(nếu có).*
 - Kết quả khác *(nếu có).*
2. Kết luận:
 - Căn cứ Thông tư số ngày ...tháng ... năm của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của *(tên người được giám định)* qua hồ sơ là.....% (...phần trăm).
 - Kết luận khác *(nếu có).*

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG**TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

⁽⁴⁾ Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

⁽⁵⁾ Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

⁽⁶⁾ Trong trường hợp giám định bổ sung thì ghi “Kết luận giám định bổ sung...”.

Mẫu số 12b. Kết luận giám định lại lần thứ hai tổn thương cơ thể qua hồ sơ**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:..../KLTgTHS-...⁽²⁾...

...(3)..., ngày... tháng... năm 20...

**KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5) LẠI LẦN THỨ HAI
TÔN THƯƠNG CƠ THỂ QUA HỒ SƠ****Họ và tên:****Năm sinh:****Giới:** Nam Nữ **Địa chỉ:****Trình độ văn hóa:****Nghề nghiệp:****Dân tộc:****Tôn giáo:**

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định pháp y số.../ ngày..... tháng.....năm.... của....(ghi tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng.... nămcủa ... thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai.

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên - Chủ tịch Hội đồng.

2..... - Giám định viên.

3..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

3. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định pháp y xác định tổn thương cơ thể qua hồ sơ vụ.....(ghi họ tên của người được giám định) tại.....(ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định cung cấp).*
2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu:
 - Các biên bản xác minh thương tích, biên bản khám nghiệm hiện trường, ... *(nếu có).*
 - Hồ sơ y tế: *(bệnh án, sổ khám bệnh, giấy chứng nhận thương tích, kết quả khám và điều trị, ... nếu có: Ghi thông tin định hướng cho kết luận).*
 - Các kết luận giám định pháp y *(nếu có).*
 - Các hồ sơ, tài liệu khác *(nếu cần).*
2. Nghiên cứu mẫu vật: *(nếu có)*
Ghi kết quả nghiên cứu mẫu vật.
3. Thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia: *(nếu có)*
Ghi kết quả thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính: *(tóm tắt các kết quả chính để định hướng kết luận)*
 - Kết quả nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.
 - Kết quả nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm, hội chẩn, ý kiến chuyên gia *(nếu có).*
 - Các kết quả khác *(nếu có).*
2. Kết luận:
 - Căn cứ Thông tư số..... ngày ...tháng... năm... của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể dùng cho giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của *(tên người được giám định)* qua hồ sơ là.....% (...phần trăm).
 - Kết luận khác *(nếu có).*

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận tư cách pháp lý của Hội đồng giám định lại lần thứ hai
(của Cơ quan/Tổ chức có thẩm quyền theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
 - ⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
 - ⁽³⁾ Địa danh.
 - ⁽⁴⁾ Kết luận giám định được in thành 03 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định, 01 bản lưu cơ quan ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.
 - ⁽⁵⁾ Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.
- * Đối với giám định lại trong trường hợp đặc biệt theo Luật Giám định tư pháp thì áp dụng mẫu Kết luận giám định lại lần thứ hai.

Mẫu số 13a. Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:.../KLTTTHS-...⁽²⁾ ... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5,6) TỬ THI QUA HỒ SƠ

Họ và tên:

Năm sinh:

Giới: Nam Nữ

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trung cầu giám định pháp y số.../..., ngày.....tháng.....năm.....của.....(ghi tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định pháp y tử thi qua hồ sơ vụ.....(ghi họ tên hoặc tên vụ việc theo Quyết định trung cầu) tại..... (ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định cung cấp).*
2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trưng cầu giám định).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt điểm chính của quá trình điều trị theo hồ sơ bệnh án, hồ sơ của cơ quan trưng cầu giám định, các kết luận giám định trước đó và các tài liệu khác có liên quan).*
2. Kết quả xét nghiệm bổ sung, giám định khác: *(kết quả đọc lại mô bệnh học và các xét nghiệm khác nếu có)*

Ghi tóm tắt kết quả.

3. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm giám định, hiện trường: *(nếu có)*

Ghi tóm tắt kết quả.

4. Thực nghiệm hiện trường: *(nếu có)*

Ghi tóm tắt kết quả.

5. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia: *(nếu có)*

Ghi tóm tắt kết quả.

6. Các kết quả khác: *(nếu có).*

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính: *(tóm tắt những kết quả chính liên quan đến nội dung trưng cầu giám định để định hướng kết luận).*
2. Kết luận:
 - Kết luận giám định: *(trả lời nội dung câu hỏi theo quyết định trưng cầu giám định).*
 - Kết luận khác: *(nếu có).*

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (3) Địa danh.
- (4) Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.
- (5) Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.
- (6) Trong trường hợp giám định bổ sung thì ghi “Kết luận giám định bổ sung...”.

Mẫu số 13b. Kết luận giám định lại lần thứ hai tử thi qua hồ sơ

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KLTTTHS-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5) LẠI LẦN THỨ HAI
TỬ THI QUA HỒ SƠ

Họ và tên:

Năm sinh:

Giới: Nam Nữ

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trưng cầu lại lần thứ hai số.../...ngày.... tháng ...năm....của.....(*ghi tên cơ quan trưng cầu giám định*).

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng.... năm của ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai.

Chúng tôi: (*ghi họ tên và chức danh của giám định viên*)

1..... - Giám định viên - Chủ tịch Hội đồng.

2..... - Giám định viên.

3..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (*ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên*)

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

3. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định pháp y tử thi qua hồ sơ vụ(*ghi họ tên hoặc tên vụ việc theo Quyết định trưng cầu*) tại..... (*ghi địa điểm tiến hành giám định*).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trưng cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung cầu giám định cung cấp).*
2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung cầu giám định).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt điểm chính của quá trình điều trị theo hồ sơ bệnh án, hồ sơ của cơ quan trung cầu giám định, các kết luận giám định trước đó hoặc các tài liệu khác có liên quan).*
2. Kết quả xét nghiệm bổ sung, giám định khác: *(kết quả đọc lại mô bệnh học và các xét nghiệm khác nếu có).*

Ghi tóm tắt kết quả.

3. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm giám định, hiện trường: *(nếu có).*

Ghi tóm tắt kết quả.

4. Thực nghiệm hiện trường: *(nếu có)*

Ghi tóm tắt kết quả.

5. Hội chẩn, ý kiến chuyên gia: *(nếu có)*

Ghi tóm tắt kết quả.

6. Các kết quả khác *(nếu có).*

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính: *(tóm tắt những kết quả chính liên quan đến nội dung trung cầu/yêu cầu giám định để định hướng kết luận).*
2. Kết luận:
 - Kết luận giám định: *(trả lời nội dung câu hỏi theo quyết định trung cầu/yêu cầu giám định).*
 - Kết luận khác: *(nếu có).*

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận tư cách pháp lý của Hội đồng giám định lại lần thứ hai
(của Cơ quan/Tổ chức có thẩm quyền theo Nghị định của Chính phủ quy định
chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp
ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(3) Địa danh.

(4) Kết luận giám định được in thành 03 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định, 01 bản lưu cơ quan ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

(5) Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

* Đối với giám định lại trong trường hợp đặc biệt theo Luật Giám định tư pháp thì áp dụng mẫu Kết luận giám định lại lần thứ hai.

Mẫu số 14a. Kết luận giám định tử thi

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KLGĐTT-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5,6) TỬ THI

Họ và tên:

Năm sinh:

Giới: Nam Nữ

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trung cầu giám định pháp y số.../...ngày... tháng... năm... của (ghi tên cơ quan trung cầu giám định).

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên.

2..... - Giám định viên.

3..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1..... - Người giúp việc.

2..... - Người giúp việc.

3..... - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định tử thi.....(ghi họ tên nếu xác định được danh tính tử thi, nếu không xác định được danh tính thì ghi “không rõ danh tính”); vào hồi...giờ...phút, ngày...tháng...năm.....tại.....(ghi địa điểm, điều kiện tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung cầu cung cấp)*.

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trungcầu)*.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt các điểm chính theo hồ sơ, tài liệu do cơ quan trung cầu cung cấp, ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận)*.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám nghiệm tử thi

1.1. Khám ngoài: *(mô tả chi tiết)*

- Tư thế tử thi:
- Đặc điểm trang phục và vật dụng mang theo:
- Đầu, mặt:.....
- Cổ:.....
- Ngực:.....
- Bụng:.....
- Lưng:.....
- Mông:.....
- Cơ quan sinh dục:
- Hậu môn:.....
- Bộ phận khác:

1.2. Khám trong: *(mô tả chi tiết)*

- Đầu:.....
- Cổ:.....
- Ngực:.....
- Bụng:.....
- Tay:
- Chân:

* Đối với tử thi là thai nhi, một phần thai nhi hoặc tổ chức thai:

- Kích thước.....

- Tình trạng tổ chức: (*mới hay đang phân hủy, màu sắc ...*)

- Đặc điểm khác: ...

2. Xét nghiệm, giám định khác: (*mô bệnh học, độc chất, ADN, ...*)

Ghi kết quả.

3. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm, hiện trường: (*nếu có*)

Ghi tóm tắt kết quả.

4. Hội chẩn, ý kiến chuyên gia: (*nếu có*)

Ghi tóm tắt kết quả.

VI. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác (*mô bệnh học, độc chất, ADN, ...*).

- Kết quả khác (*nếu có*).

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết.

- Kết luận khác (*nếu có*).

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ tên)

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

⁽⁴⁾ Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

⁽⁵⁾ Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

⁽⁶⁾ Trong trường hợp giám định bổ sung thì ghi “Kết luận giám định bổ sung...”.

Mẫu số 14b. Kết luận giám định lại lần thứ hai tử thi

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KLGĐTT-...⁽²⁾...

...⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5) LẠI LẦN THỨ HAI TỬ THI

Họ và tên:

Năm sinh:

Giới: Nam Nữ

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trung cầu giám định pháp y số.../... ngày
 ...tháng...năm...của....(ghi tên cơ quan trung cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... nămcủa ... về việc thành lập
 Hội đồng giám định lại lần thứ hai.

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên - Chủ tịch Hội đồng.

2..... - Giám định viên.

3..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

3. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định tử thi.....(ghi họ tên nếu xác định được
 danh tính tử thi, trường hợp không xác định được danh tính thì ghi “không rõ
 danh tính”) vào hồi... giờ...phút, ngày...tháng.....năm.....tại....(ghi địa điểm,
 điều kiện tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung cầu cung cấp).*

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung cầu).*

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt các điểm chính theo bản sao bệnh án hoặc các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan do cơ quan trung cầu cung cấp, ghi thông tin định hướng cho khám và kết luận).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám nghiệm tử thi

1.1. Khám ngoài: *(mô tả chi tiết)*

- Tư thế tử thi:

- Trang phục và vật dụng mang theo:

- Đầu, mặt:

- Cổ:

- Ngực:

- Bụng:

- Lưng:

- Mông:

- Cơ quan sinh dục:

- Hậu môn:

- Tay:

- Chân:

1.2. Khám trong: *(mô tả chi tiết)*

- Đầu:

- Cổ:

- Ngực:

- Bụng:

- Bộ phận khác:
- * Đối với tử thi là thai nhi, một phần thai nhi hoặc tổ chức thai:
 - Kích thước.....
 - Tình trạng tổ chức: (*mới hay đang phân hủy, màu sắc...*).
 - Đặc điểm khác: ...

2. Xét nghiệm, giám định khác: (*mô bệnh học, độc chất, ADN,...*).

Ghi kết quả.

3. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm, hiện trường: (*nếu có*)

Ghi tóm tắt kết quả.

4. Hội chẩn hoặc xin ý kiến chuyên gia: (*nếu có*)

Ghi tóm tắt kết quả.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm.
- Kết quả xét nghiệm, giám định khác: (*mô bệnh học, độc chất, ADN,...*).
- Kết quả khác (*nếu có*).

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết.
- Kết luận khác (*nếu có*).

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(*Tất cả giám định viên ký và ghi rõ tên*)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Xác nhận tư cách pháp lý của Hội đồng giám định lại lần thứ hai
(*của Cơ quan/Tổ chức có thẩm quyền theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

(4) Kết luận giám định được in thành 03 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định, 01 bản lưu cơ quan ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

(5) Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

* Đối với giám định lại trong trường hợp đặc biệt theo Luật Giám định tư pháp thì áp dụng mẫu Kết luận giám định lại lần thứ hai.

Mẫu số 15a. Kết luận giám định hài cốt

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KLGĐHC-...⁽²⁾...

...⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5,6) HÀI CỐT

Họ và tên:

Năm sinh:

Giới: Nam Nữ Chưa rõ

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Căn cứ Quyết định trung cầu giám định pháp y số.../... ngày... tháng... năm... của..... (ghi tên cơ quan trung cầu giám định).

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định hài cốt.....(ghi họ tên nếu xác định được danh tính hài cốt, nếu không xác định được danh tính thì ghi “không rõ danh tính”) vào hồi....giờ....phút, ngày...tháng.....năm.....tại.....(ghi địa điểm, điều kiện tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung cầu cung cấp)*.

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung cầu)*.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt các điểm chính theo hồ sơ, tài liệu do cơ quan trung cầu cung cấp, ghi thông tin định hướng cho giám định và kết luận)*.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám nghiệm hài cốt: *(mô tả chi tiết)*

- Đặc điểm hài cốt: *(tùy thuộc vào tính nguyên vẹn của hài cốt, mô tả toàn bộ hoặc một phần đặc điểm xương, số lượng, tình trạng xương, đo các kích thước xương, mô tả đặc điểm giải phẫu xương để xác định tuổi, giới, chủng tộc, chiều cao)*.

- Xương sọ, hàm, răng:.....

- Xương cột sống: *(cổ, ngực, lưng, xương cùng, cột)*.....

- Xương sườn:

- Xương chậu:

- Xương chi trên: *(xương bả vai, xương đòn, xương cánh tay, xương cẳng tay, xương bàn tay, xương ngón tay)*

- Xương chi dưới: *(xương đùi, xương bánh chè, xương cẳng chân, xương bàn chân, xương ngón chân)*.....

2. Xét nghiệm, giám định khác: *(mô bệnh học, độc chất, ADN,...)*.

Ghi tóm tắt kết quả.

3. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm, hiện trường: *(nếu có)*

Ghi tóm tắt kết quả.

4. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia: *(nếu có)*

Ghi tóm tắt kết quả.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác: (*mô bệnh học, độc chất, ADN,...*).
- Kết quả khác: (*nếu có*).

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết.
- Kết luận về tuổi, giới, chủng tộc, chiều cao.
- Kết luận khác (*nếu có*).

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ tên)

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- ⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- ⁽³⁾ Địa danh.
- ⁽⁴⁾ Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.
- ⁽⁵⁾ Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.
- ⁽⁶⁾ Trong trường hợp giám định bổ sung thì ghi “Kết luận giám định bổ sung...”.

Mẫu số 15b. Kết luận giám định lại lần thứ hai hài cốt**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: .../KLGĐHC-...⁽²⁾......⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...**KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5) LẠI LẦN THỨ HAI HÀI CỐT****Họ và tên:****Năm sinh:****Giới:** Nam Nữ Chưa rõ **Địa chỉ:****Trình độ văn hóa:****Nghề nghiệp:****Dân tộc:****Tôn giáo:**

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định pháp y số.../... ngày... tháng... năm... của.....(ghi tên cơ quan trưng cầu).

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm ... của ... về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai.

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên - Chủ tịch Hội đồng.

2..... - Giám định viên.

3..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

3. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định pháp y hài cốt(ghi họ tên nếu xác định được danh tính hài cốt, nếu không xác định được danh tính thì ghi “không rõ danh tính”) vào hồi... giờ.... phút, ngày... tháng.... năm.... tại.....(ghi địa điểm, điều kiện tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trưng cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu do cơ quan trưng cầu cung cấp).*

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trưng cầu giám định).*

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: *(tóm tắt các điểm chính theo hồ sơ, tài liệu do cơ quan trưng cầu cung cấp, ghi thông tin định hướng cho giám định và kết luận).*

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Khám nghiệm hài cốt: *(mô tả chi tiết)*

- Đặc điểm hài cốt: *(tùy thuộc vào tính nguyên vẹn của hài cốt, mô tả toàn bộ hoặc một phần đặc điểm xương, số lượng, tình trạng xương, đo các kích thước xương, mô tả đặc điểm giải phẫu xương để xác định tuổi, giới, chủng tộc, chiều cao).*

- Xương sọ, hàm, răng:.....

- Xương cột sống (cổ, ngực, lưng, xương cùng, cụt):.....

- Xương sườn:.....

- Xương chậu.....

- Xương chi trên (xương bả vai, xương đòn, xương cánh tay, xương cẳng tay, xương bàn tay, các xương ngón tay):.....

- Xương chi dưới (xương đùi, xương bánh chè, xương cẳng chân, xương bàn chân, xương ngón chân):

2. Xét nghiệm, giám định khác: *(mô bệnh học, độc chất, ADN,...).*

Ghi tóm tắt kết quả.

3. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm, hiện trường: *(nếu có)*

Ghi tóm tắt kết quả.

4. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia: *(nếu có)*

Ghi tóm tắt kết quả.

IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm.
- Kết quả xét nghiệm, giám định khác: (*mô bệnh học, độc chất, ADN,...*).
- Kết quả khác (*nếu có*).

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết.
- Kết luận về tuổi, giới, chủng tộc, chiều cao.
- Kết luận khác (*nếu có*).

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(*Tất cả giám định viên ký và ghi rõ tên*)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Xác nhận tư cách pháp lý của Hội đồng giám định lại lần thứ hai
(*của Cơ quan/Tổ chức có thẩm quyền theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

⁽⁴⁾ Kết luận giám định được in thành 03 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định, 01 bản lưu cơ quan ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

⁽⁵⁾ Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

* Đối với giám định lại trong trường hợp đặc biệt theo Luật Giám định tư pháp thì áp dụng mẫu Kết luận giám định lại lần thứ hai.

Mẫu số 16a. Kết luận giám định độc chất

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:.../KLGĐĐC-...⁽²⁾... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5) ĐỘC CHẤT

Vụ:(ghi họ tên hoặc thông tin vụ việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định).

Địa chỉ:

Mẫu giám định:

Ngày giao nhận mẫu:

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định độc chất số...../....., ngày....tháng.....năm.....của.....(ghi tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên.

2..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định mẫu..... (ghi mẫu phủ tạng, dịch sinh học, vật chứng,...) vụ.....vào hồi.....giờ.....phút, ngày..... tháng..... năm..... tại.....(ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu: (liệt kê các hồ sơ, tài liệu do cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định cung cấp).

2. Nội dung yêu cầu giám định: (ghi nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung cầu/ yêu cầu giám định).

III. TÌNH TRẠNG MẪU GỬI

- Mẫu gửi là: (*phủ tạng, vật chứng, ...*)
- Số lượng mẫu: (*gan, lách, ..., cây, hoa, lá, ...*)
- Trọng lượng mẫu:
- Dụng cụ: (*vật chứa đựng*).....
- Nhận xét cảm quan về mẫu:.....
- Niêm phong:

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

(*Áp dụng quy trình tương ứng đã được ban hành*).

1. Phương pháp phân tích.....(*liệt kê các phương pháp phân tích*).
2. Các chất phân tích(*liệt kê các chất phân tích*).
3. Kết quả phân tích..... (*có chất gì*).

V. KẾT LUẬN

- Mẫu phủ tạng/dịch sinh học/vật chứng/
- Có tìm thấy
 - Không tìm thấy
 - Kết luận khác (*nếu có*).....

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(*Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên*)

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH
(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

⁽⁴⁾ Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

⁽⁵⁾ Trong trường hợp giám định bổ sung thì ghi “Kết luận giám định bổ sung...”.

Mẫu số 16b. Kết luận giám định lại lần thứ hai độc chất

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KLGĐĐC-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH⁽⁴⁾ LẠI LẦN THỨ HAI ĐỘC CHẤT

Vụ:(ghi họ tên hoặc thông tin vụ việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định).

Địa chỉ:

Mẫu giám định:

Ngày giao nhận mẫu:

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định độc chất số.../.....ngày... tháng.....năm..... (ghi tên cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số...../....., ngày.....tháng.....năm..... của ... thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai.

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên - Chủ tịch Hội đồng.

2..... - Giám định viên.

3..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

3. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định mẫu..... (ghi mẫu phủ tạng, dịch sinh học, vật chứng,...) vụ..... tại.....(ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu do cơ quan trung cầu/yêu cầu giám định cung cấp).*

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định).*

- Mẫu gửi là: *(phủ tạng, vật chứng, ...)*

- Số lượng mẫu: *(gan, lách, ... cây, hoa, lá, ...)*:.....

- Trọng lượng mẫu:

- Dụng cụ: *(vật chứa đựng)*.....

- Nhận xét cảm quan về mẫu:.....

- Niêm phong:

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

(Áp dụng quy trình tương ứng đã được ban hành).

1. Phương pháp phân tích.....*(liệt kê các phương pháp phân tích).*

2. Các chất phân tích*(liệt kê các chất phân tích).*

3. Kết quả phân tích..... *(có chất gì).*

V. KẾT LUẬN

Mẫu phủ tạng/dịch sinh học/vật chứng/....

- Có tìm thấy

- Không tìm thấy

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận tư cách pháp lý của Hội đồng giám định lại lần thứ hai
(của Cơ quan/Tổ chức có thẩm quyền theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(¹) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(²) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(³) Địa danh.

(⁴) Kết luận giám định được in thành 03 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định, 01 bản lưu cơ quan ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

* Đối với giám định lại trong trường hợp đặc biệt theo Luật Giám định tư pháp thì áp dụng mẫu Kết luận giám định lại lần thứ hai.

Mẫu số 17a. Kết luận giám định ADN

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../KLGĐADN-...⁽²⁾...

...⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5) ADN

Vụ:..... (ghi tên vụ việc theo quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định).

Địa chỉ:

Căn cứ Quyết định trưng cầu/ yêu cầu giám định ADN số.../..... ngày.....tháng.....năm.....của.....(ghi tên cơ quan trưng cầu/ người yêu cầu giám định).

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1.- Giám định viên.

2.- Giám định viên.

3.- Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1.- Người giúp việc.

2.- Người giúp việc.

3.- Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định ADN.....(ghi tên vụ việc) tại(ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: (liệt kê các hồ sơ, tài liệu do cơ quan trưng cầu/yêu cầu giám định cung cấp).

2. Nội dung yêu cầu giám định: (ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định).

III. THU, NHẬN MẪU GIÁM ĐỊNH (có biên bản bàn giao/lấy mẫu kèm theo)*** Trường hợp nhận mẫu từ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định:**

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....tại.....(ghi địa điểm bàn giao mẫu) đã tiến hành bàn giao mẫu giám định ADN.

Tình trạng niêm phong:.....

Mô tả chi tiết mẫu vật (hình dạng, chất liệu, màu sắc, tình trạng bảo quản....) sau khi mở niêm phong, ghi ký hiệu cho mỗi mẫu.

*** Trường hợp lấy mẫu trực tiếp trên đối tượng giám định:**

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... tại.....(ghi địa điểm lấy mẫu) đã tiến hành lấy mẫu (máu/tóc/tế bào niêm mạc miệng...) của:

1. Họ và tên: (ghi họ tên người được lấy mẫu). Giới tính:..... Năm sinh:..... Địa chỉ:.....

Ký hiệu mẫu:

2. Họ và tên:.....(ghi họ tên người được lấy mẫu). Giới tính:..... Năm sinh:..... Địa chỉ:.....

Ký hiệu mẫu:

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ**1. Phương pháp:**

Mô tả tóm tắt các phương pháp phân tích sử dụng trong quy trình giám định (tách chiết, định lượng, PCR, điện di,...).

2. Kết quả:

Ghi lại kết quả đã phân tích theo các phương pháp nêu trên.

V. KẾT LUẬN

Kết luận theo nội dung trung cầu/yêu cầu giám định.

VI. HOÀN LẠI MẪU TỒN DƯ SAU GIÁM ĐỊNH

Hoàn lại mẫu tồn dư sau giám định (nếu có) theo Biên bản giao nhận.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG**TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- (3) Địa danh.
- (4) Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.
- (5) Trong trường hợp giám định bổ sung thì ghi “Kết luận giám định bổ sung...”.

Mẫu số 17b. Kết luận giám định lại lần thứ hai ADN

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../KLADN-...⁽²⁾...

...⁽³⁾..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH⁽⁴⁾ LẠI LẦN THỨ HAI ADN

Vụ:..... (ghi họ tên hoặc tên vụ việc theo Quyết định trung
câu/yêu cầu giám định)

Địa chỉ:.....

- Căn cứ Quyết định trung câu/yêu cầu giám định ADN số.../.....
ngày...tháng...năm.....của.....(ghi tên cơ quan trung câu/người yêu
cầu giám định).

- Căn cứ Quyết định số...../....., ngày.....tháng.....năm..... của ...
thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên - Chủ tịch Hội đồng.

2..... - Giám định viên.

3..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

3. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định ADN.....(ghi họ tên hoặc tên vụ việc) tại
.....(ghi địa điểm tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trung câu/ yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: (liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung câu/
yêu cầu giám định cung cấp).

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định).*

III. THU, NHẬN MẪU GIÁM ĐỊNH *(có biên bản bàn giao/lấy mẫu kèm theo).*

*** Trường hợp nhận mẫu từ cơ quan trưng cầu/yêu cầu giám định:**

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....tại..... đã tiến hành bàn giao mẫu giám định ADN.

Tình trạng niêm phong:.....

Mô tả chi tiết mẫu vật *(hình dạng, chất liệu, màu sắc và tình trạng bảo quản...)* sau khi mở niêm phong, ghi ký hiệu cho mỗi mẫu.

*** Trường hợp lấy mẫu trực tiếp trên đối tượng giám định:**

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....tại..... đã tiến hành lấy mẫu(máu/tóc/tế bào niêm mạc miệng...) của:

1. Họ và tên*(họ và tên người được lấy mẫu)*. Giới tính:..... Năm sinh:..... Địa chỉ:.....

Ký hiệu mẫu:.....

2. Họ và tên: *(ghi họ tên người được lấy mẫu)*. Giới tính:..... Năm sinh:..... Địa chỉ:.....

Ký hiệu mẫu:.....

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

1. Phương pháp:

Mô tả tóm tắt các phương pháp phân tích sử dụng trong quy trình giám định (tách chiết, định lượng, PCR, điện di,...).

2. Kết quả:

Ghi lại kết quả đã phân tích theo các phương pháp nêu trên.

V. KẾT LUẬN

Kết luận theo nội dung trưng cầu/yêu cầu giám định.

VI. HOÀN LẠI MẪU TỒN DƯ SAU GIÁM ĐỊNH

Hoàn lại mẫu tồn dư sau giám định *(nếu có)* theo Biên bản giao nhận.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận tư cách pháp lý của Hội đồng giám định lại lần thứ hai
(của Cơ quan/Tổ chức có thẩm quyền theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

⁽³⁾ Địa danh.

⁽⁴⁾ Kết luận giám định được in thành 03 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định, 01 bản lưu cơ quan ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

* Đối với giám định lại trong trường hợp đặc biệt theo Luật Giám định tư pháp thì áp dụng mẫu Kết luận giám định lại lần thứ hai.

Mẫu số 18a. Kết luận giám định mô bệnh học

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KLMBH-...⁽²⁾ ...

...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5,6) MÔ BỆNH HỌC

Họ và tên:

Năm sinh: **Giới:** Nam Nữ

Địa chỉ:

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Ngày nhận mẫu giám định:

Căn cứ Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định mô bệnh học số...../....., ngày..... tháng..... năm..... của.....(ghi tên cơ quan trưng cầu/người yêu cầu giám định).

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên.

2..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định pháp y mô bệnh học vụ..... (ghi họ tên của người được giám định) tại (ghi tên cơ quan tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trung cầu/ người yêu cầu giám định cung cấp).*
2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định).*

III. TÌNH TRẠNG MẪU

Tóm tắt theo nội dung biên bản giao nhận mẫu giám định trong hồ sơ về các đặc điểm của mẫu: Dụng cụ đựng mẫu, tình trạng niêm phong, loại mô, số lượng mảnh mẫu, kích thước, màu sắc, mật độ, mức độ phân hủy, phương pháp cố định bảo quản mẫu,...

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

Mô tả tổn thương của từng mô quan sát được qua kính hiển vi, chú thích tổn thương trên từng ảnh trong Bản ảnh mô bệnh học.

V. KẾT LUẬN

Kết luận về các dấu hiệu chính và các tổn thương của từng mô trên tiêu bản.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- ⁽²⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.
- ⁽³⁾ Địa danh.
- ⁽⁴⁾ Kết luận giám định được in thành 02 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.
- ⁽⁵⁾ Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.
- ⁽⁶⁾ Trong trường hợp giám định bổ sung thì ghi “Kết luận giám định bổ sung...”.

Mẫu số 18b. Kết luận giám định lại lần thứ hai mô bệnh học**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC⁽¹⁾**Số: .../KLMBH-...⁽²⁾ ...**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**...⁽³⁾ ..., ngày... tháng... năm 20...**KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH^(4,5) LẠI LẦN THỨ HAI MÔ BỆNH HỌC****Họ và tên:****Năm sinh:** **Giới:** Nam Nữ .**Địa chỉ:****Trình độ văn hóa:****Nghề nghiệp:****Dân tộc:****Tôn giáo:****Ngày nhận mẫu giám định:**

Căn cứ Quyết định trung cầu giám định mô bệnh học lại lần thứ hai số.../..., ngày..... tháng... năm... của..... (ghi tên cơ quan trung cầu/yêu cầu giám định).

Căn cứ Quyết định số/..... ngày..... tháng..... năm..... của ... thành lập Hội đồng giám định lại lần thứ hai.

Chúng tôi: (ghi họ tên và chức danh của giám định viên)

1..... - Giám định viên - Chủ tịch Hội đồng.

2..... - Giám định viên.

3..... - Giám định viên.

Với sự trợ giúp của: (ghi họ tên của những người giúp việc cho giám định viên)

1. - Người giúp việc.

2. - Người giúp việc.

3. - Người giúp việc.

Đã tiến hành giám định pháp y mô bệnh học vụ..... (ghi họ tên người được giám định) tại (ghi tên cơ quan tiến hành giám định).

I. TÌNH HÌNH SỰ VIỆC

Tóm tắt tình hình sự việc theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu gồm: *(liệt kê các hồ sơ, tài liệu được cơ quan trưng cầu/ người yêu cầu giám định cung cấp).*

2. Nội dung yêu cầu giám định: *(ghi đầy đủ nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định).*

III. TÌNH TRẠNG MẪU

Tóm tắt theo nội dung biên bản giao nhận mẫu, khối nén... giám định trong hồ sơ về các đặc điểm của mẫu: Dụng cụ đựng mẫu, tình trạng niêm phong, loại mô, số lượng mảnh mẫu, kích thước, màu sắc, mật độ, mức độ phân hủy, phương pháp cố định bảo quản mẫu,...

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ

Mô tả tổn thương của từng mô quan sát được qua kính hiển vi, chú thích tổn thương trên từng ảnh trong Bản ảnh mô bệnh học.

V. KẾT LUẬN

Kết luận về các dấu hiệu chính và các tổn thương của từng mô trên tiêu bản.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Tất cả giám định viên ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận tư cách pháp lý của Hội đồng giám định lại lần thứ hai
(của Cơ quan/Tổ chức có thẩm quyền theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản.

(3) Địa danh.

(4) Kết luận giám định được in thành 03 bản, trong đó 01 bản trả cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định, 01 bản lưu cơ quan ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám định và 01 bản lưu tại tổ chức giám định.

(5) Bản ảnh in màu kèm theo Kết luận giám định, nếu in ảnh trực tiếp thì không phải đóng dấu giáp lai, nếu dán ảnh rời thì phải đóng dấu giáp lai.

* Đối với giám định lại trong trường hợp đặc biệt theo Luật Giám định tư pháp thì áp dụng mẫu Kết luận giám định lại lần thứ hai.

Phần 5
MẪU KHÁC SỬ DỤNG TRONG GIÁM ĐỊNH PHÁP Y

STT	Loại biểu mẫu	Nội dung	
1	Mẫu số 01	Quyết định phân công người thực hiện giám định	
2	Mẫu số 02	Biên bản giao nhận đối tượng giám định	
3	Mẫu số 03	Biên bản lấy mẫu giám định	
4	Mẫu số 04	Biên bản giao nhận mẫu giám định	
5	Mẫu số 05	Phiếu yêu cầu khám chuyên khoa, cận lâm sàng	
6	Mẫu số 06	Biên bản hội chẩn chuyên môn	
7	Mẫu số 07	Biên bản bàn giao kết luận giám định	
8.	Mẫu số 08	Bìa hồ sơ, mục lục hồ sơ giám định pháp y	
9.	Mẫu số 09	Biên bản bàn giao hồ sơ giữa bộ phận chuyên môn và bộ phận lưu trữ	
10.	Mẫu số 10	Thông báo tiếp nhận/từ chối giám định	

Mẫu số 01. Quyết định phân công người thực hiện giám định

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../ ...

....., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phân công người thực hiện giám định**

THỦ TRƯỞNG

- Căn cứ.....;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ
- Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định số, ngày của..... (tên cơ quan trung cầu/yêu cầu giám định) hoặc Văn bản yêu cầu giám định của người yêu cầu giám định;
- Theo đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công các giám định viên pháp y và người giúp việc có tên sau đây tham gia giám định vụ/việc:..... (nếu đối tượng giám định là người, ghi rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ của đối tượng giám định) theo Quyết định trung cầu/yêu cầu.....của.....

1. Giám định viên pháp y gồm :

- Ông/bà :..... – Giám định viên 1
- Ông/bà :..... – Giám định viên 2
-

2. Người giúp việc bao gồm :

- Ông/bà :..... - Người giúp việc 1
- Ông/bà :..... - Người giúp việc 2
-

Điều 2. Những người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện giám định theo quy định của Luật giám định tư pháp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 3. Những đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Lưu: VT, hồ sơ giám định.

**LÃNH ĐẠO/ĐẠI DIỆN CƠ QUAN,
TỔ CHỨC**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02. Biên bản giao nhận đối tượng giám định
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20...

BIÊN BẢN GIAO NHẬN ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH
(Dùng cho đối tượng là người, mẫu vật, hồ sơ giám định)

Hôm nay, giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm..... tại..... (ghi địa điểm tiến hành giao nhận).

Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu số: ngày tháng năm của..... (ghi tên cơ quan trung cầu) hoặc Văn bản yêu cầu giám định của người yêu cầu giám định.

Chúng tôi:

Bên giao:(Ghi rõ họ tên, chức danh, đơn vị)

Bên nhận:(Ghi rõ họ tên, chức danh, đơn vị)

Đã tiến hành giao và nhận đối tượng giám định và mở niêm phong như sau:

1. Đối tượng giám định là người (ghi họ tên; năm sinh; giới tính, tình trạng đối tượng giám định):.....

2. Đối tượng giám định là mẫu vật (Cách thức bảo quản, tình trạng, đồ vật có liên quan khi giao, nhận; liệt kê đầy đủ thành phần mẫu vật)

3. Giao và nhận hồ sơ giám định (Loại hình giám định, tình trạng niêm phong, danh mục tài liệu có liên quan khi giao, nhận)

Vụ:.....

Địa chỉ:.....

STT	Hồ sơ gồm	Số lượng	Ghi chú (Bản sao/bản chính,...)
1	Quyết định trung cầu lần đầu/bổ sung		
2	Quyết định trung cầu GD lại, lại lần II		
3	Kết luận giám định lần đầu/bổ sung		
4	Kết luận giám định lại		
5	Bản sao hợp pháp hồ sơ bệnh án		

6	Biên bản ghi lời khai		
7	Phim (Xquang, CLVT, MRI....)		
8		
....			

Việc giao, nhận kết thúc hồigiờ.....cùng ngày. Biên bản này được lập thành hai bản, mỗi bên giữ một bản.

BÊN GIAO

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03. Biên bản lấy mẫu giám định

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../ ...

....., ngày... tháng... năm 20...

BIÊN BẢN LẤY MẪU GIÁM ĐỊNH

Hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm..... tại..... (ghi địa điểm tiến hành lấy mẫu).

Căn cứ Quyết định trung cầu (hoặc yêu cầu) giám định pháp y số...../....., ngày.....tháng.....năm.....của.....(ghi rõ tên cơ quan trung cầu, người yêu cầu giám định) hoặc Văn bản yêu cầu giám định của người yêu cầu giám định.

Chúng tôi gồm:

Người lấy mẫu (Ghi rõ họ tên, chức danh, đơn vị):

1:.....

2:.....

Người/đối tượng được lấy mẫu (Ghi rõ họ tên, địa chỉ):

1:.....

2:.....

Với sự chứng kiến của: (Ghi rõ họ tên người chứng kiến, cơ quan trung cầu, người giám hộ...)

1:.....

2:.....

Đã tiến hành lấy mẫu.....vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....tại.....(ghi địa điểm nơi tiến hành lấy mẫu) như sau:

1. Loại mẫu:

2. Vị trí lấy mẫu:

3. Số lượng mẫu:

(Trong trường hợp lấy mẫu ngoài tổ chức giám định, cần tiến hành niêm phong trước khi bàn giao cho tổ chức giám định).

Mẫu sau khi lấy xong được lưu tại tổ chức giám định để bảo quản và tiến hành giám định.

Chụp ảnh người/đối tượng được lấy mẫu (trong trường hợp cần thiết).

Việc lấy mẫu kết thúc hồigiờ.....cùng ngày. Biên bản này được lập thành..... bản, mỗi bên giữ một bản.

NGƯỜI ĐƯỢC LẤY MẪU

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

NGƯỜI LẤY MẪU

HOẶC THÂN NHÂN

LẤY MẪU

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC LẤY MẪU

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04. Biên bản giao nhận mẫu giám định

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../ ...

....., ngày... tháng... năm 20...

BIÊN BẢN GIAO NHẬN MẪU GIÁM ĐỊNH

(Dùng cho giao nhận mẫu giám định là mẫu mô bệnh học, độc chất, ADN...)

Hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.... tại..... (ghi địa điểm tiến hành giao nhận mẫu).

Căn cứ Quyết định trưng cầu số: ngày tháng năm của.....(ghi rõ tên cơ quan trưng cầu, người yêu cầu giám định) hoặc Văn bản yêu cầu giám định của người yêu cầu giám định.

Chúng tôi:

Bên giao:(Ghi rõ họ tên, chức danh, đơn vị):

Bên nhận:(Ghi rõ họ tên, chức danh, đơn vị):

Đã tiến hành mở niêm phong và giao nhận mẫu giám định theo Quyết định trưng cầu giám định như sau:

- Mô tả tình trạng niêm phong mẫu.
- Mô tả tình trạng đóng gói, bảo quản mẫu: ...*(dụng cụ chứa mẫu, phương thức bảo quản...)*
- Mô tả các đặc điểm mẫu:.... *(loại mẫu, số lượng, khối lượng, tính chất, đặc điểm mẫu).*
- Chụp ảnh *(nếu cần thiết).*
- Hồ sơ, tài liệu gửi kèm *(nếu có): (Biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản thu mẫu và niêm phong mẫu ...).*

Việc giao, nhận kết thúc hồigiờ.....cùng ngày. Biên bản này được lập thành hai bản, mỗi bên giữ một bản.

BÊN GIAO

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 05. Phiếu yêu cầu khám chuyên khoa, cận lâm sàng
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.....

....., ngày... tháng... năm 20...

PHIẾU YÊU CẦU KHÁM CHUYÊN KHOA/CẬN LÂM SÀNG

Kính gửi:

Họ và tên: Sinh năm..... Nam/Nữ

Nghề nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Chẩn đoán (nếu có):

Là đối tượng đang giám định tại:.....(tên tổ chức giám định).

Yêu cầu khám chuyên khoa/cận lâm sàng:.....

....., ngày... tháng... năm.....
LÃNH ĐẠO/ĐẠI DIỆN CƠ QUAN,
TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày... tháng... năm.....
GIÁM ĐỊNH VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 06. Biên bản hội chẩn chuyên môn

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../... ..

....., ngày... tháng... năm 20...

BIÊN BẢN HỘI CHẨN CHUYÊN MÔN

Vụ (số giám định)/(loại giám định)

1. Thời gian hội chẩn: Vào hồi.....giờ..... ngày.../.../.....
2. Địa điểm hội chẩn:
3. Thành phần tham gia hội chẩn:
 - Chủ trì hội chẩn:.....(*ghi chức danh, đơn vị*).....
 - Thư ký hội chẩn:.....(*ghi chức danh, đơn vị*).....
 - Giám định viên tham gia hội chẩn (*ghi đầy đủ họ tên của từng giám định viên*)
 - Người được mời tham gia hội chẩn (*ghi đầy đủ họ tên, trình độ chuyên môn*).
4. Đã tiến hành hội chẩn vụ giám định:.....
 Họ và tên: Năm sinh.....
 Địa chỉ:
5. Nội dung hội chẩn:

6. Kết luận hội chẩn:.....

Thư ký
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên)

Các thành viên tham gia Hội chẩn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 07. Biên bản giao nhận Kết luận giám định

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../... ..

....., ngày... tháng... năm 20...

BIÊN BẢN
GIAO NHẬN KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

Hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.... tại..... (ghi địa điểm tiến hành giao nhận Kết luận giám định).

Căn cứ Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định số: ngày tháng năm của.....(Tên cơ quan trưng cầu/yêu cầu giám định) hoặc Văn bản yêu cầu giám định của người yêu cầu giám định

Chúng tôi:

Bên giao:(Ghi rõ họ tên, chức danh, đơn vị)

Bên nhận: (Ghi rõ họ tên, chức danh, đơn vị)

Tiến hành giao, nhận Kết luận giám định vụ(Tên người hoặc đối tượng được giám định theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định).

Kèm theo.....(Tên, loại đối tượng giao, nhận kèm theo nếu có, như phim, mẫu, mẫu vật, bảng kê...)

Việc giao, nhận kết thúc hồigiờ.....cùng ngày. Biên bản này được lập thành hai bản, mỗi bên giữ một bản.

BÊN GIAO

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Trường hợp trả kết luận giám định qua đường bưu điện nếu có số ký gửi thì không cần thiết áp dụng biểu mẫu này.

Mẫu số 08. Trang bìa hồ sơ giám định pháp y

CƠ QUAN CHỦ QUẢN.....

SỐ LƯU TRỮ:.....

TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC

HỒ SƠ GIÁM ĐỊNH PHÁP Y

SỐ VỤ GIÁM ĐỊNH :

NĂM

Họ tên đối tượng:.....

Nam/nữ:.....năm sinh:

Địa chỉ:

Loại hình giám định.....

Ngày nhận hồ sơ.....

Ngày ban hành kết luận.....

Ngày nộp lưu hồ sơ.....

Mẫu số 09. Biên bản bàn giao hồ sơ giữa bộ phận chuyên môn và bộ phận lưu trữ

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.....

....., ngày... tháng... năm 20...

BIÊN BẢN
BÀN GIAO HỒ SƠ GIÁM ĐỊNH
(giữa bộ phận chuyên môn và bộ phận lưu trữ)

Hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.... tại..... (ghi địa điểm tiến hành giao nhận Hồ sơ giám định).

Chúng tôi:

Bên giao:(Ghi rõ họ tên, chức danh, đơn vị)

Bên nhận: (Ghi rõ họ tên, chức danh, đơn vị)

Tiến hành giao, nhận Hồ sơ giám định vụ(Tên người hoặc đối tượng được giám định theo Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định).

Kèm theo Bảng kê danh mục tài liệu có trong hồ sơ giám định

Việc giao, nhận kết thúc hồigiờ.....cùng ngày. Biên bản này được lập thành hai bản, mỗi bên giữ một bản.

BÊN GIAO

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO/ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 10. Thông báo đồng ý/từ chối tiếp nhận giám định

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...

....., ngày... tháng... năm

THÔNG BÁO
Về việc đồng ý/từ chối tiếp nhận và thực hiện giám định

Kính gửi:.....

Ngày...tháng...năm...,(tên tổ chức giám định) nhận được Quyết định trưng cầu, yêu cầu giám định...(bổ sung/ lại/ lại lần thứ hai) số.... đề ngày...tháng...năm... kèm theo hồ sơ vụ việc của Quý cơ quan về việc trưng cầu, yêu cầu giám định.... (tóm tắt nội dung yêu cầu giám định trong Quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định) đối với:

..... (tên/đặc điểm đối tượng giám định)

.....

Sau khi nghiên cứu nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định và hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo của Quý cơ quan,(tên tổ chức giám định) đồng ý/ từ chối tiếp nhận và thực hiện giám định.

Lý do:..... (nêu lý do trong trường hợp từ chối giám định)

Để biết thêm thông tin chi tiết, đề nghị Quý Cơ quan liên hệ với ông/bà.....(cán bộ tiếp nhận hồ sơ) qua số điện thoại..... để được giải đáp.

.....(tên tổ chức giám định) trân trọng thông báo để Quý cơ quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC
GIÁM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)